

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN**









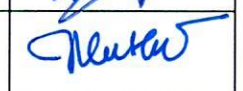




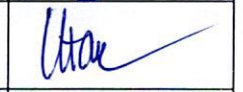

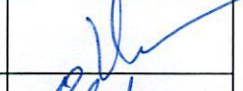
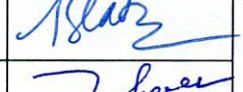

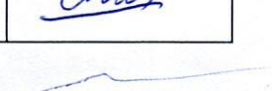
Trí tuệ và Phát triển

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Hà Nội, tháng 02-2023

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (CHUYÊN
NGÀNH TÀI CHÍNH, CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH HỆ CHẤT LƯỢNG CAO VÀ
CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG) CỦA HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
(Kèm theo Quyết định số 772/QĐ-HVCSPT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học
viện Chính sách và Phát triển)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Ký
1	Trần Trọng Nguyên	Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện, Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT	Chủ tịch	
2	Nguyễn Thế Hùng	Phó Giám đốc Học viện	Phó Chủ tịch	
3	Phạm Mỹ Hằng Phương	Phụ trách Khoa TCĐT	Phó Chủ tịch thường trực	
4	Lê Minh Vân	Giám đốc Trung tâm KT&ĐBCL	Thư ký	
5	Giang Thanh Tùng	Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Học viện	Ủy viên	
6	Đào Hoàng Tuấn	Viện trưởng VĐTQT	Ủy viên	
7	Nguyễn Như Hà	Trưởng Khoa LKT	Ủy viên	
8	Nguyễn Tiến Hùng	Trưởng phòng CT&CTSV	Ủy viên	
9	Lê Công Thành	Trưởng phòng TC-HC	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Đông	Phụ trách phòng QLĐT	Ủy viên	
11	Ngô Xuân Khoa	Phụ trách phòng QL KH-HT	Ủy viên	
12	Chu Thị Ngọc Trâm	Kế toán trưởng	Ủy viên	
13	Nguyễn Mã Lương	Phó Chủ tịch công đoàn Học viện	Ủy viên	
14	Đỗ Thanh Hương	Giảng viên Khoa TCĐT	Ủy viên	
15	Đào Thị Bích Hạnh	Giảng viên Khoa TCĐT	Ủy viên	
16	Nguyễn Tiến Thành	Bí thư đoàn thanh niên	Ủy viên	
17	Bùi Minh Chiến	Sinh viên K10 ngành Tài chính – Ngân hàng	Ủy viên	

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT	v
PHẦN I. KHÁI QUÁT	1
1. Đặt vấn đề	1
2. Tổng quan chung	6
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ	15
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	15
Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học.	15
Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.	19
Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.	21
Kết luận về Tiêu chuẩn 1:	24
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo	25
Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.	25
Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	27
Tiêu chí 2.3: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.	30
Kết luận về Tiêu chuẩn 2:	32
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.....	32
Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. ...	33
Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.	36
Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.	38
Kết luận về Tiêu chuẩn 3:	41
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy học.....	41
Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.....	42
Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.	44
Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.	46

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:	48
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học.....	49
Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.....	49
Tiêu chí 5.2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.....	54
Tiêu chí 5.3: Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.....	56
Tiêu chí 5.4: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.....	60
Tiêu chí 5.5: Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.....	63
Kết luận về Tiêu chuẩn 5:	64
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.....	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.....	66
Tiêu chí 6.2: Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.....	68
Tiêu chí 6.3: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.....	72
Tiêu chí 6.4: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.....	74
Tiêu chí 6.5: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.....	76
Tiêu chí 6.6: Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.....	78
Tiêu chí 6.7: Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....	80
Kết luận về Tiêu chuẩn 6:	83
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên.....	84

Tiêu chí 7.1: Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	85
Tiêu chí 7.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	87
Tiêu chí 7.3: Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.	88
Tiêu chí 7.4: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	90
Tiêu chí 7.5: Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	91
Kết luận về Tiêu chuẩn 7:	93
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	94
Tiêu chí 8.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.	95
Tiêu chí 8.2: Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.	99
Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.	103
Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.	106
Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.	108
Kết luận về Tiêu chuẩn 8:	110
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị.....	111
Tiêu chí 9.1: Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	112
Tiêu chí 9.2: Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	114
Tiêu chí 9.3: Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	116
Tiêu chí 9.4: Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	118
Tiêu chí 9.5: Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	120

Kết luận về Tiêu chuẩn 9:	122
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng.....	123
Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.	123
Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.....	126
Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.	128
Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu Khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.....	130
Tiêu chí 10.5: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.....	133
Tiêu chí 10.6: Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.....	135
Kết luận về Tiêu chuẩn 10:	137
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	138
Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	138
Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	141
Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....	142
Tiêu chí 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....	144
Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....	146
Kết luận về Tiêu chuẩn 11:	149
PHẦN III. KẾT LUẬN.....	151
1. Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT:..	151
2. Tóm tắt những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT:	156
3. Tóm tắt các kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT:.....	160
4. Tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT:	169
PHẦN IV. PHỤ LỤC	172

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
CĐR	Chuẩn đầu ra
CS&PT	Chính sách và phát triển
CT&CTSV	Chính trị và Công tác sinh viên
CTDH	Chương trình dạy học
CTĐT	Chương trình đào tạo
CVHT	Cổ vấn học tập
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
ĐGN	Đánh giá ngoài
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GDDH	Giáo dục đại học
HTQT	Hợp tác quốc tế
KHCN	Khoa học công nghệ
KQHT	Kết quả học tập
KT&ĐBCL	Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
MC	Minh chứng
NCKH	Nghiên cứu Khoa học
CLC	Chất lượng cao
NXB	Nhà xuất bản
PTDL	Phân tích dữ liệu
QLĐT	Quản lý đào tạo
TC-HC	Tổ chức - Hành chính
TC-NH	Tài chính - Ngân hàng
TĐG	Tự đánh giá

PHẦN I. KHÁI QUÁT

1. Đặt vấn đề

Học viện Chính sách và Phát triển (CS&PT) được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cho phép đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng theo quyết định số 4814/QĐ-BGDĐT ngày 30/07/2009. Khoa Tài chính - Đầu tư được thành lập theo Quyết định số 506/QĐ-HVCSPT ngày 9/8/2018 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển, với tiền thân là Khoa Tài chính - Tiền tệ. Học viện đã tiến hành xây dựng Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Tài chính - Ngân hàng theo Quyết định số 553/HVCSPT-QLĐT ngày 14/8/2018, đến năm 2021 CTĐT ngành TCNH được rà soát, ban hành tại quyết định số 690/QĐ-HVCSPT ngày 09/09/2021. Đến hiện tại Ngành Tài chính - Ngân hàng được xây dựng CTĐT với 05 chuyên ngành là chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành Tài chính chất lượng cao, chuyên ngành Ngân hàng, chuyên ngành Thẩm định giá và chuyên ngành Kế toán Kiểm toán. Chương trình đào tạo Tài chính chất lượng cao thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng được phụ trách bởi Viện Đào tạo Quốc tế. Viện Đào tạo Quốc tế (tên tiếng Anh: International School of Economics and Finance, viết tắt là: ISEF) là đơn vị quản lý trực tiếp các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế tại Học viện Chính sách và Phát triển. Viện được thành lập theo Quyết định số 525/QĐ-HVCSPT ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển trên cơ sở nâng cấp Khoa Đào tạo Quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng được cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về kinh tế, ngân hàng và tài chính. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được bổ trợ về kỹ năng chuyên môn như: phân tích, dự báo liên quan đến tài chính, tiền tệ nhằm đưa ra quyết định trong quản trị tài chính, phân tích tài chính và đầu tư trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ trong quá trình toàn cầu hóa. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị những kỹ năng mềm thiết yếu như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm,... Sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng sẽ có cơ hội làm việc rộng mở ở khắp các lĩnh vực bao gồm cả công và tư với các vị trí như: chuyên viên phân tích tài chính, chuyên viên, chuyên viên định giá tài sản... Là một trong những ngành được mở đầu tiên từ khi Học viện được thành lập, với các khóa sinh viên ra trường có việc làm ổn định, đúng chuyên ngành, được các nhà tuyển dụng đánh giá cao đã cho thấy hướng đào tạo đúng đắn của Học viện. Đồng thời, việc quy mô tuyển sinh đều tăng qua các năm với mức điểm cao đã giúp Khoa Tài chính - Đầu tư, Học viện Chính sách và Phát triển khẳng định được vị thế của mình trong khối các trường đại học ngành kinh tế.

Mục tiêu đào tạo của ngành Tài chính - Ngân hàng là đào tạo ra các cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội;

nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế; có kiến thức chuyên sâu về Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng, Tài chính công, Thẩm định giá, Kế toán kiểm toán... có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc. Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người học, Học viện đã triển khai tự đánh giá các ngành trong đó có ngành Tài chính - Ngân hàng.

Báo cáo TĐG ngành Tài chính - Ngân hàng với kết cấu gồm 04 phần: Phần I. Khái quát, nêu tóm tắt về Học viện, về ngành Tài chính - Ngân hàng, về báo cáo TĐG; Phần II. Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí với các tiểu mục (1) Mô tả, (2) Điểm mạnh, (3) Điểm tồn tại, (4) Kế hoạch hành động, (5) Tự đánh giá; Phần III: Kết luận, tóm tắt những điểm mạnh cần phát huy, những điểm tồn tại, kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT và tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT; Phần IV: Phụ lục. Nội dung của báo cáo tập trung TĐG 11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí, được khái quát như sau:

Về mục tiêu, chuẩn đầu ra của ngành Tài chính - Ngân hàng: Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. CĐR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được tất cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

Về bản mô tả CTĐT: Bản mô tả CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xây dựng trên cơ sở CTĐT ban hành từ năm 2018 và chỉnh sửa năm 2021 theo các quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, phù hợp với mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Học viện, của Khoa, được công bố công khai, dễ tiếp cận, gắn nhu cầu của người học, nhu cầu nhân lực cho các tổ chức. Bản mô tả CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng cung cấp các thông tin về chương trình, dự kiến kết quả, cấu trúc khóa học, CĐR của toàn bộ chương trình và của từng học phần cụ thể, bản tổng hợp các học phần, các tiêu chí/yêu cầu tuyển sinh, mô tả học phần cũng như các thông tin chi tiết về phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần.

Về cấu trúc và nội dung chương trình dạy học (CTDH): Chương trình dạy học ngành Tài chính - Ngân hàng được cấu trúc hợp lý và hệ thống; tuân thủ theo các văn bản quy định về xây dựng CTDH của Học viện với các yêu cầu chặt chẽ về hình thức, mục tiêu, yêu cầu về chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, chuẩn

thái độ; đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động. Các phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá sinh viên được sử dụng nhằm đảm bảo đạt các CDR chung của CTDH và các CDR của từng học phần. Chủ đề và nội dung các học phần được cấu trúc logic, theo trình tự và mang tính tích hợp, linh hoạt, thể hiện tính Khoa học của toàn bộ CTĐT. Đồng thời, CTDH ngành Tài chính - Ngân hàng liên tục được rà soát định kỳ nhằm đảm bảo tính phù hợp và cập nhật ở từng học phần cụ thể và ở CTDH tổng thể.

Về phương pháp tiếp cận trong dạy và học: Triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục của Học viện được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CDR. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

Về đánh giá kết quả học tập (KQHT) của người học: Đánh giá KQHT của người học là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong giáo dục đại học. Kết quả đánh giá sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến việc học tập và nghề nghiệp sau này của người học đồng thời cung cấp cho Học viện và Khoa các thông tin giá trị về hiệu quả giảng dạy và các dịch vụ hỗ trợ người học. Việc đánh giá KQHT của người học của ngành Tài chính - Ngân hàng được thiết kế để đo lường mức độ đạt được CDR, bao trùm được cả kiến thức và kỹ năng chung cũng như chuyên ngành. Các quy định về đánh giá KQHT của người học đều được thông báo công khai tới người học thông qua Sổ tay sinh viên khi mới nhập học và trong quá trình học. Trước khi bắt đầu học mỗi học phần, người học được thông báo về kế hoạch, hình thức và tiêu chí kiểm tra đánh giá sử dụng trong học phần đó. Phương pháp đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng đồng thời được ghi chép lại để đánh giá, phát triển và thử nghiệm các phương pháp mới. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập và tạo điều kiện để người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về KQHT.

Về đội ngũ giảng viên: Đội ngũ giảng viên của ngành Tài chính - Ngân hàng được quy hoạch, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên ngành có trình độ và năng lực chuyên môn cao, tích cực tham gia vào các loại hình NCKH khác nhau và xã hội hóa kết quả nghiên cứu. Quá trình tuyển dụng, đề bạt cán bộ giảng viên được thực hiện công khai, đúng quy định; dựa trên trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy và thành tích học thuật. Việc phân công trách nhiệm đào tạo và mối quan hệ công tác được phân định rõ ràng, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm kỹ năng của giảng viên. Bên cạnh đó, công tác quản lý theo kết quả công việc và ghi nhận thành tích của giảng viên được triển khai đồng bộ nhằm tạo động lực cho

việc hoàn thành trách nhiệm giảng dạy, nghiên cứu và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Giảng viên tham gia giảng dạy, nghiên cứu các CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng bao gồm 10 cán bộ giảng viên (trong đó có 1 PGS.TS, 05 Tiến sĩ và 04 Thạc sĩ). Chất lượng của đội ngũ giảng viên được đánh giá thông qua chất lượng của công tác quy hoạch giảng viên, tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn giảng viên, năng lực của đội ngũ giảng viên, kế hoạch phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên, đánh giá kết quả công việc của giảng viên, kết quả các hoạt động nghiên cứu của giảng viên.

Về người học và hoạt động hỗ trợ người học: Tất cả các hoạt động của Học viện đều hướng đến mục tiêu hỗ trợ người học phát huy tối đa năng lực bản thân trong học tập và nghiên cứu Khoa học (NCKH). Để giúp người học tham gia quá trình đào tạo, Học viện đã có các đơn vị chức năng như Phòng QLĐT, Phòng CT&CT sinh viên, Trung tâm Hỗ trợ đào tạo, đội ngũ CVHT, các câu lạc bộ. Trong các năm qua, Học viện Chính sách và Phát triển, Khoa Tài chính - Đầu tư đã xây dựng chính sách tuyển sinh rõ ràng, cụ thể; phương pháp xét tuyển công khai; hệ thống giám sát sự tiến bộ và rèn luyện của người học một cách minh bạch; các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học được thực hiện một cách kịp thời, thường xuyên; môi trường tâm lý xã hội tích cực, cảnh quan xung quanh tiện ích, từ đó nâng chất lượng người học và hoạt động hỗ trợ người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung của Học viện.

Hiện nay Học viện đã đầu tư xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị khá đầy đủ, sử dụng có hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu bao gồm: (1) Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng phù hợp với các trang thiết bị đảm bảo cho việc dạy và học; (2) Hệ thống thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật; (3) Hệ thống phòng thực hành và trang thiết bị phù hợp và sử dụng hiệu quả; (4) Hệ thống công nghệ thông tin ngày càng được nâng cấp; (5) Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai hợp lý.

Về nâng cao chất lượng: Học viện Chính sách và Phát triển và Khoa Tài chính - Đầu tư đang từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng đào tạo. Cụ thể, tiến hành rà soát CTDH, CTĐT, rà soát nội dung giảng dạy, phương pháp dạy - học... Các công tác này được thực hiện chặt chẽ và có hệ thống, từ việc thu nhận thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan gồm giảng viên, người học, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng, qua đó giúp Khoa có cơ sở thiết kế và phát triển CTDH hiệu quả. Trong quá trình triển khai giảng dạy, học tập, các kết quả từ việc dạy và học được rà soát và đánh giá thường xuyên nhằm đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. Việc đảm bảo chất lượng

trong kiểm tra, đánh giá, áp dụng các kết quả NCKH để cải tiến việc dạy và học cũng như đáp ứng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, tạo cơ chế phản hồi cho các bên liên quan thúc đẩy việc cải tiến chất lượng đào tạo.

Về kết quả đầu ra: Nhằm đảm bảo chất lượng (ĐBCL) của các CTĐT, việc định kỳ đánh giá kết quả đầu ra được xem là một trong số những cách thức quan trọng. Những vấn đề mà Học viện quan tâm khi tiến hành đánh giá về kết quả đầu ra bao gồm tỉ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp, NCKH của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan.

b. Mục đích, quy trình tự đánh giá, phương pháp đánh giá:

Mục đích tự đánh giá: Giúp Khoa, Học viện tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của CTĐT; xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo hiệu quả hơn; thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Khoa và Học viện trong toàn bộ hoạt động đào tạo, NCKH, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu đã xác định; tạo điều kiện cần thiết để Học viện đăng ký đánh giá ngoài.

Quy trình tự đánh giá: gồm 5 bước:

- Bước 1. Thành lập Hội đồng TĐG chất lượng CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học.
- Bước 2. Lập kế hoạch TĐG.
- Bước 3. Họp Hội đồng TĐG, ban thư ký, nhóm công tác để triển khai và phân công.
- Bước 4. Triển khai viết báo cáo TĐG (phân tích nội hàm yêu cầu tiêu chí, thu thập số liệu thông tin MC, viết phiếu đánh giá tiêu chí, tổng hợp báo cáo TĐG).
- Bước 5. Họp Hội đồng thông qua báo cáo TĐG và công bố toàn Học viện.

Phương pháp tự đánh giá: Sử dụng phương pháp SWOT, mỗi tiêu chí được viết theo trình tự: Mô tả thực trạng của CTĐT; Phân tích và chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những tồn tại từ đó đưa ra kế hoạch hành động phù hợp và khả thi.

Công cụ tự đánh giá: Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư 04/2016 ngày 14/3/2016, theo yêu cầu của công văn số 2085/KTKĐCLGD-KĐDH ngày

31/12/2020 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo, Công văn số 769 ngày /QLCL- KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GD đại học và Công văn số 1669/QLCL- KĐCLGD ngày 31/12/2019 về việc thay thế Tài liệu đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học ban hành kèm theo Công văn số 769/QLCL- KĐCLGD.

Phạm vi đánh giá: TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng giai đoạn từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2022. Cụ thể các chuyên ngành thực hiện kiểm định: Chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành Tài chính chất lượng cao, chuyên ngành Ngân hàng. Hai chuyên ngành: Thẩm định giá và Kế toán Kiểm toán không thực hiện kiểm định do Chuyên ngành Thẩm định giá chưa tuyển sinh các năm qua và Chuyên ngành Kế toán kiểm toán chưa có sinh viên tốt nghiệp.

Học viện đã ban hành Quyết định số 771/QĐ-HVCSPT ngày 04/10/2021 về việc thành lập Hội đồng TĐG. Học viện đã tập huấn, hướng dẫn chi tiết quy trình TĐG và viết báo cáo; các nhóm công tác chịu trách nhiệm một số tiêu chuẩn được phân công. Để triển khai TĐG, lãnh đạo các Khoa, chuyên ngành đã tiến hành họp, phổ biến kế hoạch tiến độ chi tiết và phân công rõ ràng từng mảng công việc như: khảo sát các bên liên quan; thu thập, phân loại, mã hóa MC; viết báo cáo tiêu chí; dự thảo báo cáo TĐG; sắp xếp MC. Ngoài ra, các đơn vị thuộc Học viện cung cấp số liệu thông tin MC cần thiết để làm minh chứng.

Mã hóa minh chứng: Đối với từng tiêu chí trong tiêu chuẩn, nội dung mô tả có MC kèm theo. MC được mã hóa theo cách thức Hn.ab.cd.ef, trong đó: H là hộp MC, n là số thứ tự hộp MC, ab là số thứ tự tiêu chuẩn, cd là số thứ tự tiêu chí, ef là số thứ tự của MC trong tiêu chí. Ví dụ, H1.01.02.11 nghĩa là minh chứng đó thuộc Hộp minh chứng thứ nhất của tiêu chuẩn 01 phục vụ cho tiêu chí thứ 2 và đây là minh chứng thứ 11.

2. Tổng quan chung

a. Khái quát về Học viện Chính sách và Phát triển:

Học viện Chính sách và Phát triển (APD) được thành lập theo Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 04/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ, là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục đại học quốc dân. Về tổ chức, Học viện trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kế hoạch phát triển Quản lý Nhà nước - xã hội, tham mưu đề xuất các chính sách Quản lý Nhà nước vĩ mô và thống kê.

- Tên bằng tiếng Anh: Academy of Policy and Development

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: HCP; Bằng tiếng Anh: APD
- Cơ quan Bộ chủ quản: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Địa chỉ: Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.
- Số điện thoại: (024) 37473186; Fax: (024) 37475217.
- Website: <http://apd.edu.vn>

Học viện xác định các mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Học viện trở thành cơ sở giáo dục đại học tự chủ, đa ngành, đa lĩnh vực, có uy tín trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu Khoa học, tư vấn và phản biện chính sách, thuộc nhóm các trường hàng đầu về kinh tế, quản lý và chính sách phát triển; tiên phong trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; có hệ thống quản trị hiện đại, đạt chuẩn của khu vực và thế giới.

Mục tiêu cụ thể:

**** Đến năm 2025:***

- Chuyển đổi số mạnh mẽ để xây dựng nền tảng đại học thông minh, đại học số có tính chất mở, khả năng thích ứng và quốc tế hóa cao.

- Quy mô sinh viên đại học đạt từ 7.000 - 8.000 sinh viên, trong đó quy mô chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến, chương trình theo định hướng nghề nghiệp chiếm 20%-30%; quy mô sau đại học chiếm 6% - 8% tổng quy mô tuyển sinh hàng năm; thu hút người học là sinh viên quốc tế đến học Học viện đạt 1%-1,5%.

- Quy mô cán bộ, giảng viên khoảng 250 người, trong đó từ 45% - 50% giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ; hàng năm có từ 5% - 10% giảng viên có bài đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

- Trên 80% chương trình đào tạo có sinh viên tốt nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc gia.

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm sau 12 tháng đạt tỷ lệ trên 95%.

**** Đến năm 2030:***

- Trở thành đại học thông minh, có hệ thống quản trị hiện đại và có tính quốc tế hóa cao.

- Có chất lượng, uy tín, thuộc nhóm 10 trường hàng đầu về kinh tế, quản lý và chính sách phát triển tại Việt Nam.

chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến, chương trình quốc tế, chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp chiếm 45%-50%; quy mô sau đại học 10%-12% tổng quy mô tuyển sinh hàng năm.

- Quy mô cán bộ, giảng viên trên 300 người, trong đó từ 50%-55% giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sĩ; hàng năm có từ 10%-15% giảng viên có bài đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

- 100% chương trình đã có sinh viên tốt nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc gia, một số chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc tế.

- Phần đầu đạt 10% chương trình đào tạo cấp bằng quốc tế trên cơ sở đầy mạnh hợp tác quốc tế với một số trường đại học uy tín trên thế giới.

- Học viện phần đầu tự đảm bảo 100% chi thường xuyên, chậm nhất vào năm 2032.

- Phần đầu trở thành một trung tâm nghiên cứu, phản biện chính sách có uy tín trong lĩnh vực chính sách phát triển, kinh tế vĩ mô, quản lý nhà nước, tài chính tiền tệ.

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm sau 12 tháng đạt tỷ lệ trên 98%.

Tầm nhìn đến năm 2045: Học viện trở thành đại học định hướng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm các trường hàng đầu tại Việt Nam, có uy tín trong khu vực và quốc tế; tiên phong trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Sứ mệnh: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao bậc đại học và sau đại học về kinh tế, kinh doanh, quản trị, quản lý, luật và chính sách phát triển; có tư duy năng động, sáng tạo, đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế; nghiên cứu, bồi dưỡng, tư vấn và phản biện chính sách theo yêu cầu phát triển của ngành Kế hoạch và Đầu tư và của đất nước.

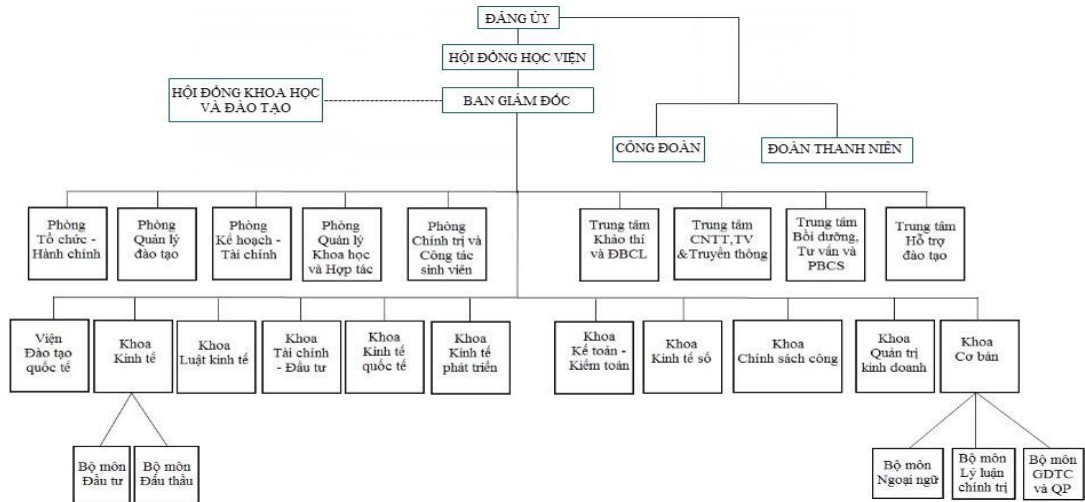
Giá trị cốt lõi: “*Chất lượng - Sáng tạo - Trí tuệ - Phát triển*”

Triết lý giáo dục: Giáo dục toàn diện - Đổi mới sáng tạo - Phụng sự xã hội.

Cơ cấu tổ chức: Học viện có cơ cấu tổ chức gồm: Đảng bộ Học viện; các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên); Hội đồng Học viện; Ban Giám đốc; Hội đồng Khoa học và Đào tạo; 09 đơn vị chức năng giúp Giám đốc Học viện thực hiện hoạt động quản lý và 15 đơn vị đào tạo gồm 01 Viện Đào tạo Quốc tế, 9 Khoa chuyên ngành, 01 Khoa cơ bản và 06 bộ môn (Sơ đồ 1.1). Trải qua quá trình hình thành và phát triển, tính đến 31/12/2022 Học viện có tổng số

155¹ cán bộ, trong đó, lãnh đạo Học viện gồm 01 Chủ tịch Hội đồng, 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 150 cán bộ, giảng viên và người lao động. Về trình độ, Học viện hiện có 4 Phó giáo sư và 39 Tiến sĩ (không kể Phó giáo sư) - chiếm 27,7%; 86 Thạc sĩ - chiếm 55,5% (trong đó 12 thạc sĩ đang làm Nghiên cứu sinh), và 18 cử nhân, trung cấp, lái xe - chiếm 11,6%. Trong tổng số CBGV, số giảng viên hiện nay là 98 người, chiếm 63,2% tổng số cán bộ, giảng viên toàn Học viện.

Sơ đồ 1.1: Cơ cấu tổ chức Học viện Chính sách và Phát triển



Các hoạt động chính: (1) Đào tạo đại học và sau đại học; (2) Hoạt động Nghiên cứu Khoa học và hợp tác quốc tế (nghiên cứu các lĩnh vực chính là Quản lý Nhà nước vĩ mô, quy hoạch phát triển, quản lý chính sách và đầu tư tài chính); (3) Tư vấn, chính sách; (4) Đào tạo và bồi dưỡng.

Đào tạo đại học và sau đại học:

Hiện nay, Học viện đang đào tạo 10 ngành trình độ đại học, 05 ngành trình độ Thạc sĩ (Chính sách công, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế quốc tế, Quy hoạch phát triển và Quản trị kinh doanh) với quy mô gần 5.000 sinh viên, học viên cao học.

Đối với đào tạo đại học Học viện có 19 theo chương trình đào tạo hệ chuẩn (hệ đại trà) và 04 chương trình đào tạo (CTĐT) chất lượng cao. Việc tuyển sinh đầu vào được thực hiện theo Quy chế chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với đào tạo sau đại học, Học viện đang triển khai 04 CTĐT Thạc sĩ trong nước (Chính sách công, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế quốc tế, Quản trị

¹ Năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phân bổ cho Học viện 190 chỉ tiêu viên chức trong đó số lượng trả lương từ ngân sách là 102 chỉ tiêu.

doanh nghiệp) và 01 CTĐT liên kết Kinh tế và quản lý công với Trường Đại học Rent của Pháp).

Hoạt động nghiên cứu Khoa học và hợp tác quốc tế:

Hoạt động NCKH tại Học viện Chính sách và Phát triển bao gồm các hoạt động về nghiên cứu, tư vấn và phản biện chính sách tập trung các lĩnh vực: Chính sách phát triển, Quản lý Nhà nước, Tài chính - Ngân hàng; Triển khai, xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của Học viện. Học viện chú trọng đầu tư vào các đề tài NCKH gắn liền với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu về đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ và các vấn đề nghiên cứu công nghệ phục vụ trực tiếp cho việc dạy học của giảng viên và sinh viên. Đồng thời, khuyến khích cán bộ, giảng viên, sinh viên tập trung đầu tư đề tài NCKH các cấp; có bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế phù hợp với định hướng nghiên cứu để có những đóng góp mới cho Khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước.

Học viện đã đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong việc NCKH và tiếp cận khai thác chương trình quốc tế theo phương thức hiện đại, thông qua các chương trình hợp tác, liên kết quốc tế với các nước có nền giáo dục hiện đại hơn, tiệm cận với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tạo điều kiện cho giảng viên được bồi dưỡng năng lực giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH của Học viện; góp phần thực hiện kiểm định CTĐT, kiểm định cơ sở giáo dục. Học viện đã từng bước khẳng định vị thế của mình trong quan hệ HTQT với các trường đại học và các tổ chức trên thế giới. Học viện đã phát triển quan hệ hợp tác với các trường đại học nổi tiếng trên thế giới, như Trường Đại học Tổng hợp Quản lý Nhà nước, Thống kê và Tin học Matxcova (MESI) - Nga, Đại học Portland - Mỹ, Đại học Quốc gia Seoul - Hàn Quốc, Trường Lý Quang Diệu (Đại học Quốc gia Singapore) - Singapore, Đại học Nam California - Mỹ. Học viện tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với 02 tổ chức quốc tế là USAID và KOICA. Các tổ chức này đã tài trợ kinh phí cũng như giới thiệu các chuyên gia nước ngoài đến làm việc và hỗ trợ trong công tác đào tạo và nghiên cứu Khoa học (NCKH) của Học viện. Hoạt động hợp tác quốc tế đã góp phần không nhỏ giúp Học viện nhanh chóng thực hiện các mục tiêu chiến lược trở thành cơ sở đào tạo và nghiên cứu Khoa học có uy tín trong nước cũng như trong khu vực.

Cơ sở vật chất: Từ năm 2015 - 2019, Học viện tổ chức đào tạo sinh viên và học viên cao học tại trụ sở tòa nhà làm việc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: ngõ 7, phố Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội với tổng diện tích phòng học là 1.950 m². Từ học kỳ 2 năm học 2019 - 2020,

Học viện đã chuyển ra trụ sở đào tạo tại Lô CT11 khu đô thị Nam An Khánh phần mở rộng - Khu B, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội với quy mô đất thuộc dự án là 50.700m², gồm các công trình:

- Tòa nhà hiệu bộ, giảng đường: 11 tầng với diện tích sử dụng khoảng 20.700m² với đầy đủ cơ sở vật chất, phòng học, phòng họp, phòng làm việc, hội trường... và các trang thiết bị hiện đại, dự kiến đưa vào sử dụng đầu năm 2023.

- Các giảng đường bao gồm:

- + Giảng đường 6F: 6 tầng với diện tích sử dụng khoảng 21.000 m² với 26 phòng học với nhiều kích cỡ đáp ứng các quy mô lớp khác nhau. Dự kiến đưa vào sử dụng đầu năm 2023.

- + Giảng đường 7F: 7 tầng với diện tích sử dụng khoảng 5.300 m² với 53 phòng học với nhiều kích cỡ đáp ứng các quy mô lớp khác nhau. Công trình đã được đưa vào sử dụng.

- Ký túc xá: được trang bị hiện đại, đã đưa vào sử dụng, đáp ứng khoảng 1.000 chỗ cho sinh viên.

Ngoài ra còn có chỗ để xe ngầm, nhà thi đấu đa năng trong nhà, sân thi đấu thể thao ngoài trời và các hệ thống cơ sở vật chất khác.

Hệ thống cơ sở vật chất của Học viện dự kiến hoàn thành năm 2023, đảm bảo tính hiện đại, đầy đủ... đáp ứng khả năng đào tạo với quy mô từ 10.000 - 15.000 sinh viên.

Tài chính: Học viện Chính sách và Phát triển là một đơn vị sự nghiệp công lập đồng thời là đơn vị dự toán cấp 2 trực thuộc trực tiếp Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo luật ngân sách bao gồm các khâu lập, chấp hành và quyết toán ngân sách. Công tác quản trị tài chính nội bộ được thực hiện tốt và đảm bảo phát huy hiệu quả cho các hoạt động của Học viện. Các chế độ chính sách của sinh viên được đảm bảo và đóng góp vào nguồn thu ngân sách Nhà nước thông qua nộp các nghĩa vụ thuế. Đời sống cán bộ giảng viên ngày càng được cải thiện. Các kết luận của kiểm toán từ năm 2014 và biên bản xét duyệt ngân sách hàng năm đều khẳng định hoạt động quản lý tài chính của Học viện đều công khai và minh bạch.

Trong 3 năm trở lại đây (2019 - 2021), trong cơ cấu nguồn thu của Học viện, nguồn thu từ ngân sách Nhà nước chiếm khoảng 27-30%, nguồn thu từ học phí, lệ phí các loại chiếm khoảng 60-70%, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ chiếm khoảng 3-8%. Năng lực tự chủ tài chính của Học viện đáp ứng được khoảng 60-70%.

Khen thưởng: Học viện Chính sách và Phát triển nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tặng Bằng khen. Năm 2013 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Công đoàn Học viện được 02 Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, 15 bằng khen của Công đoàn Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho tập thể và các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn cơ sở trong những năm qua. Từ 2012 đến nay, Đoàn Thanh niên Học viện đã nhận được 03 Bằng khen của Trung ương Đoàn và 05 Bằng khen của Đoàn Thanh niên Khối các cơ quan Trung ương, nhiều giấy khen của Đoàn Thanh niên Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Học viện ý thức được việc kiểm định chất lượng giáo dục, đặc biệt là kiểm định các CTĐT là hết sức quan trọng, quyết định đến sứ mạng nên Học viện Chính sách và Phát triển đã chỉ đạo quyết liệt TĐG chất lượng giáo dục và các CTĐT. Năm 2018, Học viện đã được chứng nhận Chất lượng đào tạo đại học của cơ quan đánh giá ngoài về cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 93/QĐ-KĐCLGD ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội các trường đại học cao đẳng Việt Nam.

b. Giới thiệu Khoa Tài chính - Đầu tư:

Khoa Tài chính - Đầu tư ra đời gắn liền với sự hình thành và phát triển Học viện Chính sách và Phát triển. Ngay từ ngày đầu thành lập, Khoa là đơn vị đào tạo, nghiên cứu trọng điểm của Học viện, gắn với sứ mệnh và tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển.

Khoa Tài chính - Đầu tư thực hiện chức năng quản lý hành chính, chịu trách nhiệm trong công tác giảng dạy, nghiên cứu Khoa học, đào tạo và quản lý cơ sở vật chất trong Khoa nhằm đáp ứng chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Học viện. Hiện nay, Khoa Tài chính - Đầu tư đang thực hiện đào tạo 2 chương trình: Cử nhân và Thạc sĩ và tiến tới đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng.

Về chương trình cử nhân, Khoa Tài chính - Đầu tư đào tạo 4 chuyên ngành: Tài chính, Ngân hàng, Kế toán Kiểm toán, Thẩm định giá. Chương trình đào tạo bậc cử nhân trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng, kế toán kiểm toán, thẩm định giá. Sinh viên tốt nghiệp có thể nắm vững và vận dụng các kiến thức căn bản của hoạt động đầu tư, tài chính, chứng khoán, ngân hàng... có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh, ứng dụng được công nghệ thông tin vào công việc và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng đa dạng yêu cầu của nhà tuyển dụng nói riêng và thị trường lao động nói chung. Theo khảo sát của Khoa năm 2021, hơn 90% sinh viên tốt nghiệp Khoa Tài chính - Đầu tư đều tìm kiếm được việc làm ngay,

và nhiều sinh viên đã tốt nghiệp của Khoa được đề bạt giữ những vị trí quan trọng trong tổ chức và được các tổ chức tuyển dụng lao động đánh giá cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tiếng Anh, kỹ năng và thái độ làm việc.

Đối với chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng: Khoa Tài chính - Đầu tư hiện nay đang là địa chỉ tin cậy của các học viên đến từ các cơ quan Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp và sinh viên mới tốt nghiệp từ các trường đại học trong và ngoài nước có nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn. Chương trình Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao về Tài chính công, Tài chính doanh nghiệp và Các tổ chức tín dụng. Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng phân tích, tư vấn và xây dựng chính sách cho cơ quan; quản lý và thực thi hiệu quả chính sách phát triển của tổ chức. Trong quá trình học tập, các học viên được đi thực tế, giao lưu học thuật với các chuyên gia, chính khách, các nhà Khoa học uy tín trong nước và quốc tế.

Cơ cấu tổ chức của Khoa: Khoa Tài chính - Đầu tư hiện nay có Lãnh đạo Khoa (01 Trưởng Khoa), các giảng viên cơ hữu và trợ lý Khoa. Hội đồng Khoa được thành lập theo Quyết định số 599/QĐ-HVCSPT ngày 2/8/2021 của Giám đốc Học viện, bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 Thư ký và các thành viên. Về công tác Đảng, các cán bộ, giảng viên của Khoa là Đảng viên tham gia sinh hoạt tại Chi bộ 4 (Chi bộ khối cán bộ giảng viên Chính sách công, Luật kinh tế, Tài chính Đầu tư). Về công tác Đoàn, một số cán bộ, giảng viên của Khoa tham gia sinh hoạt tại Chi đoàn khối cán bộ giảng viên của Học viện. Các cán bộ giảng viên trong Khoa đều là thành viên của Tổ công đoàn Khoa trực thuộc Công đoàn Học viện Chính sách và Phát triển.

Về đội ngũ cán bộ giảng viên, Khoa Tài chính - Đầu tư hiện nay có tỷ lệ đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ là phó giáo sư, Tiến sĩ cao nhất trong Học viện, chiếm 50%. Đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện đang là những chuyên gia, nhà Khoa học uy tín ở trong nước và quốc tế; tư vấn cho các tổ chức kinh tế - tài chính, tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong nước và quốc tế, thường xuyên tham gia nghiên cứu và phản biện chính sách cho Học viện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế IMF, McKinsey... về chính sách thu hút đầu tư nước ngoài; chính sách tài chính tiền tệ quốc gia; chính sách an sinh xã hội; quy hoạch kinh tế - xã hội...

Hoạt động đào tạo của Khoa:

Tính đến tháng 12/2022, đã có 08 khoá sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng ra trường. Tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm sau khi ra trường sau một năm tốt nghiệp đạt khoảng 90%, số sinh viên làm đúng chuyên ngành đạt khoảng 85%.

Hoạt động NCKH của Khoa:

Hoạt động NCKH của Khoa được triển khai đối với cả giảng viên và sinh viên. Các giảng viên trong Khoa hàng năm đều đảm bảo định mức NCKH theo quy định của Học viện. Nhiều giảng viên trong Khoa đã tham gia và hoàn thành các đề án, các đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Học viện với kết quả được đánh giá cao. Bên cạnh đó, giảng viên trong Khoa cũng đã có các bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế và trong nước có uy tín; tích cực tham gia các hội thảo Khoa học trong nước và quốc tế; xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo. Về hoạt động NCKH của sinh viên: Là một Khoa trực thuộc của trường đại học định hướng nghiên cứu, sinh viên Khoa Tài chính - Đầu tư luôn được khuyến khích tham gia nghiên cứu Khoa học. Hàng năm, Khoa TCĐT thu hút được 04-08 nhóm sinh viên tham gia NCKH, lựa chọn các chủ đề nghiên cứu mới, phù hợp với thế mạnh nghiên cứu của giảng viên. Hội nghị NCKH sinh viên hàng năm đều được tổ chức với hệ thống các tiêu chí rõ ràng nhằm đánh giá công bằng và khách quan chất lượng các công trình NCKH.

Hoạt động về công tác sinh viên: Hệ thống mạng lưới hỗ trợ sinh viên phát triển mạnh mẽ, Ban chấp hành liên chi đoàn thanh niên cùng các CLB có nhiều hoạt động nổi bật, đạt nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào của Khoa Tài chính - Đầu tư nói riêng và của Học viện nói chung. Sinh viên của Khoa đã giành được nhiều thành tích tốt trong các giải thể thao, văn nghệ, nấu ăn, sinh viên thanh lịch... của Học viện.

Với vai trò là Khoa quản lý sinh viên, lãnh đạo và cán bộ giảng viên trong Khoa đã thường xuyên phối hợp cùng các đơn vị khác trong Học viện triển khai nhiều hoạt động cho sinh viên trong suốt quá trình học tập tại Học viện như: Chào tân sinh viên, Tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa, Chương trình thực tế... Các bạn sinh viên mới luôn nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ nhiệt tình của các anh chị sinh viên các khóa trước, được kết nối, chia sẻ từ chỗ ở, kinh nghiệm học tập, các kỳ thi.

Công tác quản lý sinh viên, khai báo tạm trú luôn được Khoa và Học viện thực hiện nghiêm túc, góp phần định hướng sinh viên tránh xa các tệ nạn xã hội, tập trung cho công việc học tập và rèn luyện tại Học viện.

Đội ngũ cố vấn học tập là các giảng viên có kinh nghiệm công tác trong Khoa, luôn sâu sát, quan tâm đến các lớp sinh viên được phân công phụ trách, qua đó nhanh chóng nắm bắt được những khó khăn của sinh viên để kịp thời hỗ trợ, tìm ra các giải pháp phù hợp.

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mở đầu

Mục tiêu và CĐR của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển, phù hợp với mục tiêu của GDĐH quy định tại luật GDĐH. CĐR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. CĐR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai.

Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học.

1. Mô tả hiện trạng

Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định rõ ràng theo các văn bản quy định về xây dựng, điều chỉnh CTĐT với các yêu cầu về hình thức, yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của đào tạo trình độ đại học. Theo đó, tại bước 3 trong Quyết định số 971/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc Ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà cả Học viện Chính sách và Phát triển nêu rõ nhóm soạn thảo CTĐT cần: “Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể (kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ tin học) và chuẩn đầu ra (kiến thức, kỹ năng, thái độ) của CTĐT trên cơ sở nghiên cứu CTĐT hiện hành của cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài, tham khảo ý kiến chuyên gia”. [H1.01.01.01]. Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được nêu cụ thể trong các quyết định ban hành CTĐT [H1.01.01.02].

Ở lần sửa đổi cập nhật năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 658/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021 về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy - Hệ đại trà (Niên khóa 2021 - 2025) [H1.01.01.03]., mục tiêu chung của CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính, Tài chính CLC, Ngân hàng là “Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính - Ngân hàng đáp ứng các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ

năng chuyên sâu về mọi hoạt động trong lĩnh vực Tài chính và Ngân hàng trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có tư duy độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc”. [H1.01.01.02].

Trên cơ sở mục tiêu chung của CTĐT, các mục tiêu cụ thể và CDR của CTĐT Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng, được thiết kế để từ đó xây dựng các mục tiêu cụ thể và CDR của các môn học thuộc CTĐT [H1.01.01.07]. Trường hợp ví dụ là mục tiêu cụ thể và CDR của CTĐT chuyên ngành Tài chính: Về kiến thức, cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính được trang bị hệ thống các kiến thức cơ bản, nền tảng về thế giới quan và phương pháp luận Khoa học. Hiểu, phân tích, đánh giá và ứng dụng tri thức Khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê nin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; Hiểu về thể chế Nhà nước, nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản đặc biệt là pháp luật về kinh tế, đầu tư và kinh doanh; Nắm vững phương pháp luận, ứng dụng công cụ toán, thống kê và kinh tế học vào phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu; Hiểu về quy trình, tác động của chính sách (đặc biệt chính sách kinh tế), vận dụng vào việc hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách; Nắm vững các quy luật của kinh tế thị trường, có tư duy toàn cầu, thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới; Có kiến thức căn bản về nền kinh tế nói chung và ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng như: Kiến thức về tài chính, tiền tệ, thị trường tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, thuế, tài chính công, tài chính quốc tế... Có khả năng vận dụng các kiến thức căn bản về kinh tế, Tài chính - Ngân hàng vào thực tiễn trong các hoạt động tài chính doanh nghiệp, ngân hàng, đầu tư, chứng khoán, bảo hiểm; Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về quản lý tài chính công, quản lý tài chính doanh nghiệp hiện đại, bao gồm các kiến thức và nghiệp vụ về kế toán, quản trị tài chính doanh nghiệp, phân tích tài chính doanh nghiệp, quản trị rủi ro tài chính, đầu tư tài chính, thuế trong doanh nghiệp, thuế và hệ thống thuế của Nhà nước...; Nắm vững và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh, kế toán doanh nghiệp; Hiểu, vận dụng và phân tích được kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp và tài chính đầu tư: chi phí, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận; rủi ro và tỷ suất sinh lời; đầu tư dài hạn và định giá tài sản; vốn kinh doanh của doanh nghiệp; nguồn vốn và các công cụ huy động vốn của doanh nghiệp; thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương; tài chính công ty đa quốc gia. Đánh giá, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính.

Về kỹ năng, Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính có kỹ năng tư duy chiến lược, tư duy quản trị, có thể nhận thức và phân tích các vấn đề thực tiễn và bối cảnh của tổ chức, để vận dụng linh hoạt vào các hoạt động

trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung; Có thể nhận thức các vấn đề thực tiễn và bối cảnh của tổ chức, kỹ năng thu thập thông tin dữ liệu, phân tích, tổng hợp, đánh giá, lập luận, vận dụng các kiến thức toán; Khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành tài chính để giải quyết các vấn đề thực tế về kinh tế, tài chính, ngân hàng ở tầm vi mô và vĩ mô; Có kỹ năng về nghiệp vụ chuyên nghiệp trên một số hoạt động tài chính - ngân hàng điển hình trong nước và quốc tế; Có kỹ năng về nghiệp vụ chuyên nghiệp trên tất cả các hoạt động tài chính - kế toán tại các loại hình doanh nghiệp trong nước và quốc tế và một số kỹ năng nghiệp vụ quan trọng khác về đầu tư, ngân hàng, tài chính công, tài chính quốc tế, vv; Khả năng sử dụng Ngoại ngữ và tin học một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề ở môi trường trong nước và quốc tế; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thực hành, điều hành, khả năng tự học và nghiên cứu Khoa học... đủ năng lực để trở thành nhà quản lý, lãnh đạo; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng; có khả năng phân tích Dữ liệu lớn (Big Data) trong kinh tế và kinh doanh [H1.01.01.02], [H1.01.01.04].

Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm, Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính có phẩm chất chính trị; sức khỏe tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Chủ động và tự giác thực thi nhiệm vụ được giao phó; tinh thần tự chịu trách nhiệm; trung thực; Thái độ hợp tác; sẵn sàng giúp đỡ các thành viên trong tập thể. Mục tiêu đào tạo và CĐR của chương trình chuyên ngành Tài chính CLC, chuyên ngành Ngân hàng, cũng được thiết kế theo cách tiếp cận tương tự [H1.01.01.02], [H1.01.01.04]

Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được thiết kế thống nhất cho các chuyên ngành đào tạo, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển. Sứ mạng và tầm nhìn của Học viện được thể hiện trong Kế hoạch Chiến lược phát triển của Học viện giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-HVCSPT ngày 06/6/2011 và Kế hoạch phát triển Học viện giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HVCSPT ngày 10/01/2016. Bên cạnh đó, trong Quyết định về việc công bố sứ mạng, tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển (Quyết định số 766/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016) đã khẳng định sứ mạng của Học viện là: “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao bậc đại học, thạc sỹ, tiến sỹ về chính sách công, Tài chính - Ngân hàng và quản lý, có tư duy năng động, sáng tạo, đủ năng lực làm việc trong nước và quốc tế; nghiên cứu, bồi dưỡng, phản biện chính sách”. Cũng trong Quyết định 766, tầm nhìn của

Học viện được công bố là: “Đến năm 2020, Học viện trở thành trường đại học theo định hướng nghiên cứu, đạt các chuẩn quốc gia về chất lượng, nằm trong nhóm các trường đại học có uy tín thuộc khối ngành Tài chính - Ngân hàng và quản lý ở Việt Nam” và “Đến năm 2030 Học viện trở thành trường đại học theo định hướng nghiên cứu nằm trong nhóm các trường đại học hàng đầu về Tài chính - Ngân hàng và quản lý ở Việt Nam, có uy tín trong khu vực Đông Nam Á; trở thành trung tâm nghiên cứu có uy tín trong nước và khu vực”. [H1.01.01.05].

Mục tiêu chung của CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng cũng phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Khoản, 1 Điều 5, Luật Giáo dục đại học năm 2012, sửa đổi năm 2018, đó là: “Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; NCKH, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển Tài chính - Ngân hàng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế”. [H1.01.01.06].

Các mục tiêu cụ thể của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng, cụ thể đối với các chuyên ngành chuyên biệt đã đáp ứng được các yêu cầu của mục tiêu cụ thể về giáo dục đại học được quy định tại điểm a) và b) Khoản 2, Điều 5 của Luật Giáo dục đại học năm 2012, sửa đổi năm 2018, đó là đào tạo người học có “...kiến thức chuyên môn cơ bản, kỹ năng thực hành thành thạo, hiểu biết được tác động của các nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội trong thực tiễn và có khả năng giải quyết những vấn đề thông thường thuộc ngành được đào tạo” và “có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo”. [H1.01.01.06].

2. Điểm mạnh:

Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định rõ ràng phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học.

3. Điểm tồn tại:

Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định theo hướng dẫn trong Quy định xây dựng, điều chỉnh CTĐT của Học viện, cụ thể là tại bước 3 như đã nêu trong mô tả tiêu chí này; tuy nhiên hướng dẫn đó chưa thực sự chi tiết về yêu cầu đối với việc xây dựng mục tiêu của CTĐT nên khi xác định mục tiêu, tổ soạn thảo chương trình đã có các khó khăn nhất định trong việc phân biệt mục tiêu và CDR của CTĐT.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Khoa Tài chính - Ngân hàng và các Khoa/Viện quản lý chuyên ngành thường xuyên cập nhật các văn bản pháp quy quy định mục tiêu của giáo dục đại học, tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan về thị trường lao động để có thể chỉnh sửa vào các lần tiếp sau đảm bảo tính phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển và mục tiêu của giáo dục đại học Việt Nam. Đơn vị thực hiện: các Khoa/Viện quản lý chuyên ngành, Phòng Quản lý đào tạo. Thời gian: Từ năm 2020.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Học viện giao P.QLĐT rà soát, đề xuất ban hành lại quy trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT sao cho có các hướng dẫn xác định mục tiêu CTĐT chi tiết hơn.

5. Tự đánh giá: Tiêu chí đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

CĐR của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định rõ ràng. Trong giai đoạn 2018 - 2021, khi xây dựng CĐR và CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng, đã thực hiện theo đúng các bước được quy định trong Quyết định số 971/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc Ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà cả Học viện Chính sách và Phát triển [H1.01.02.01] và theo các văn bản quy định của Chính phủ và Bộ GD&ĐT [H1.01.02.02].

CĐR của CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng và các chuyên ngành chuyên biệt thuộc ngành được ban hành tại Quyết định số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021 với 20 CĐR. Trong đó, 10/20 chuẩn đầu ra về kiến thức (7/10 chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản là hoàn toàn giống nhau giữa các chuyên ngành thuộc Ngành); 6/20 chuẩn đầu ra về kỹ năng (04 kỹ năng nghề nghiệp và 02 kỹ năng mềm); 4/20 chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm. Về Tiếng Anh, sinh viên phải đạt chuẩn TOEIC 450 quốc tế đối với hệ đại trà và chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 hoặc tương đương trở lên đối với hệ chất lượng cao; Về Tin học, sinh viên phải đạt chuẩn IC3 hoặc MOS [H1.01.02.03].

Căn cứ vào kết quả lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng, Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện, cũng như xem xét cập nhật chương trình đào tạo

Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018, CĐR của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng đã được mô tả rõ ràng trong CTĐT, các chuẩn này thể hiện qua các yếu tố cốt lõi mà sinh viên cần đạt được sau khi tốt nghiệp, đó là: kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT [H1.01.02.05]. Vì vậy, CĐR của CTĐT Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng, cụ thể đối với các chuyên ngành, ví dụ chuyên ngành Tài chính, đã được thiết kế rõ ràng, giúp cho người học và người dạy dễ dàng xác định được mục tiêu trong suốt quá trình giảng dạy và học tập các kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm [H1.01.02.03]. Tại Quyết định số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021, CĐR của CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng về kiến thức được chi tiết bằng 10 chuẩn cụ thể, trong đó có 7CĐR về kiến thức cơ bản (cụ thể, Có kiến thức căn bản về nền kinh tế nói chung và ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng như: Kiến thức về tài chính, tiền tệ, thị trường tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, thuế, tài chính công, tài chính quốc tế...); có 3 CĐR về kiến thức chuyên sâu (chẳng hạn, Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về quản lý tài chính công, quản lý tài chính doanh nghiệp hiện đại, bao gồm các kiến thức và nghiệp vụ về kế toán, quản trị tài chính doanh nghiệp, phân tích tài chính doanh nghiệp, quản trị rủi ro tài chính, đầu tư tài chính, thuế trong doanh nghiệp, thuế và hệ thống thuế của Nhà nước, vv.); có 4/6 CĐR về kỹ năng nghề nghiệp (ví dụ: Có kỹ năng về nghiệp vụ chuyên nghiệp trên một số hoạt động tài chính - ngân hàng điển hình trong nước và quốc tế. Có kỹ năng về nghiệp vụ chuyên nghiệp trên tất cả các hoạt động tài chính - kế toán tại các loại hình doanh nghiệp trong nước và quốc tế và một số kỹ năng nghiệp vụ quan trọng khác về đầu tư, ngân hàng, tài chính công, tài chính quốc tế, vv.); trong 3 CĐR về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm, có CĐR số 19 cụ thể là: “Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Say mê nghiên cứu, khám phá kiến thức và có trách nhiệm trong công việc”. hoặc ở Chương trình Đầu tư là: “Khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ”. [H1.01.02.03].

CĐR Tiếng Anh đối với các chuyên ngành đào tạo hệ đại học của Học viện Chính sách và Phát triển thực hiện theo Quyết định số 432/QĐ-HVCSPT ngày 27/08/2014 theo đó quy định CĐR đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng là 450 TOEIC quốc tế trở lên hoặc tương đương áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2014 [H1.01.02.04]; Quyết định số 462/QĐ-HVCSPT ngày 12/09/2014 về việc Ban hành quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng là IC3 hoặc MOS áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2014 [H1.01.02.04]. Như vậy, các CĐR của CTĐT Cử nhân ngành Tài chính -

Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành Tài chính CLC, chuyên ngành Ngân hàng đã hướng đến mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản vững chắc về kiến thức xã hội; kiến thức vững chắc về cơ sở ngành và chuyên ngành sâu, rèn luyện các kỹ năng mềm cùng các kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đủ và phù hợp với nhu cầu xã hội, thái độ học tập và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, để khi ra trường sinh viên có thể làm việc được ngay, lại vừa có thể học tiếp lên bậc cao hơn hoặc làm công tác nghiên cứu [H1.01.02.02].

2. Điểm mạnh:

CĐR của CTĐT được xác định rõ ràng, đảm bảo được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt trong đào tạo đó là trang bị cho người học chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp, chuẩn đầu ra về Tiếng Anh và Tin học giúp người học có triển vọng nghề nghiệp tốt trong tương lai.

3. Điểm tồn tại:

Việc lấy ý kiến của các đối tượng liên quan để góp ý cho CĐR chưa nhiều, cần phải gia tăng số lượng ý kiến của từng đối tượng.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Tiếp tục cải tiến CĐR theo hướng chuyên biệt cho người học, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu về CĐR của sinh viên tốt nghiệp. Thực hiện đúng các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cho người học theo CĐR đã xây dựng. Đơn vị thực hiện: các Khoa/Viện quản lý chuyên ngành, Phòng Quản lý đào tạo. Thời gian thực hiện từ năm học 2023-2024.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2023 - 2024, Trung tâm KT&ĐBCL phối hợp với Khoa/Viện và các Phòng, Ban liên quan triển khai lấy nhiều hơn ý kiến của các bên liên quan đối với CĐT của CTĐT.

5. Tự đánh giá: Tiêu chí đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

1. Mô tả hiện trạng

CĐR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng. Khoa/Viện quản lý

chuyên ngành đã tiến hành tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là Nhà tuyển dụng về CĐR của CTĐT Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng qua 2 giai đoạn: (1) khảo sát khi xây dựng CĐR, CTĐT và (2) khảo sát khi CTĐT đang triển khai áp dụng để cập nhật, cải tiến.

Khi xây dựng CĐR và CTĐT, Học viện thực hiện theo đúng các bước của Quy trình xây dựng CĐR và CTĐT [H1.01.03.06], các Khoa/Viện đã tiến hành khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực trình độ đại học theo ngành đào tạo. Trong quá trình xây dựng CTĐT, các Khoa/Viện đã tiến hành khảo sát và thu thập ý kiến của sinh viên (đặc biệt là sinh viên năm cuối, cựu sinh viên), Nhà tuyển dụng về các kết quả mong đợi sau đào tạo dựa trên danh mục hệ thống CĐR [H1.01.03.01]. Cấu trúc CTĐT được góp ý bởi các Nhà Khoa học, các chuyên gia nổi tiếng đầu ngành và chuyên sâu trong ngành. CĐR được kết cấu dựa trên quá trình hệ thống hoá quan điểm của các bên liên quan sau khi khảo sát nhằm đưa ra một bảng danh mục CĐR phù hợp với thực tiễn xã hội cũng như tính chất chuyên môn đặc thù của Ngành Tài chính - Ngân hàng và của các chuyên ngành trực thuộc [H1.01.03.01]. Việc lấy ý kiến Nhà tuyển dụng được các Khoa/Viện và Trung tâm Thanh tra khảo thí và đảm bảo chất lượng của Học viện triển khai bằng nhiều hình thức như: khảo sát online, trao đổi hoặc phát phiếu khảo sát thông qua các ngày hội việc làm, qua các đợt liên hệ cho sinh viên đi kiến tập, thực tập... là những ý kiến được các Khoa/Viện tham khảo để điều chỉnh CĐR trong các CTĐT nhằm đáp ứng yêu cầu Nhà tuyển dụng, tăng cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

Ý kiến của các nhà tuyển dụng trong biên bản lấy ý kiến về CĐR của chương trình là: “Chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu chuyên môn của chuyên môn ngành Tài chính - Ngân hàng, làm việc trong các doanh nghiệp và tổ chức Tài chính - Ngân hàng” [H1.01.03.01]. Tổng hợp các ý kiến khảo sát cho thấy nhà tuyển dụng đánh giá ở mức Khá đầy đủ (9%), Đầy đủ (61%), Rất đầy đủ 26%, và các ý kiến khác [H1.01.03.01].

CĐR của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được định kỳ rà soát điều chỉnh theo đúng kế hoạch của Học viện [H1.01.03.03]. Năm 2018, Học viện công bố CĐR của các ngành đào tạo trong đó có Ngành Tài chính - Ngân hàng với CĐR về kiến thức, kỹ năng và thái độ, yêu cầu về CĐR Tin học quốc tế và tiếng Anh quốc tế [H1.01.03.02]. Hàng năm, khi kết thúc năm học, Học viện và Khoa Tài chính - Ngân hàng, Viện Đào tạo Quốc tế luôn có các biên bản họp đánh giá kết quả CĐR Tiếng Anh, Tin học, biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp..., những đề xuất góp ý nhằm hoàn thiện hơn kiến thức và kỹ năng cho người học [H1.01.03.01]. Trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan [H1.01.03.01], cũng như đánh giá kết quả chuẩn đầu ra của sinh viên [H1.01.03.04] năm 2021 CĐR của CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng được điều chỉnh, Hội đồng Khoa

học và Đào tạo Học viện [H1.01.03.02] đã thông qua tại biên bản họp [H1.01.03.05] theo hướng đáp ứng nhu cầu của thực tiễn với 20 chuẩn đầu ra cụ thể tương ứng với 3 nhóm chuẩn chủ yếu: kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm [H1.01.03.02], tiếp tục được rà soát bổ sung các điều kiện đảm bảo chất lượng ngành đào tạo theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT và hoàn thiện tổ chức đào tạo theo danh mục giáo dục đào tạo cấp IV của Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT.

CĐR của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được công bố rộng rãi công khai bằng nhiều hình thức, phương tiện khác nhau theo đúng quy định để các bên liên quan thuận tiện trong việc tiếp cận: (1) đăng trên trang chủ của Học viện và trên trang của các Khoa/Viện quản lý chuyên ngành, Học viện Chính sách và Phát triển. Ví dụ, CĐR của CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính được công bố tại <http://apd.edu.vn/Khoa-tai-chinh-dau-tu>; (2) đăng trên trang tin chỉ tới từng sinh viên của chương trình <http://tinchi.apd.edu.vn>; (3) giới thiệu tới sinh viên trong tuần sinh hoạt sinh viên đầu khóa, được nhắc lại trong các buổi tập huấn, sinh hoạt chính trị đầu năm vào kỳ 1 hàng năm; công bố trong kế hoạch tuyển sinh và trên các phương tiện thông tin đại chúng [H1.01.03.07]. Điều này giúp cho người học và các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận.

Đề cương chi tiết học phần cung cấp cho sinh viên thông tin về mục đích, nội dung môn học và yêu cầu học tập; đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ và là cơ sở để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra/đánh giá; tạo ra một công cụ pháp quy để có thể kiểm tra việc giảng dạy của giảng viên và việc học tập của sinh viên; đẩy mạnh khâu tự học, tự nghiên cứu, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của sinh viên; từng bước nâng cao chất lượng dạy học và hội nhập quốc tế về giáo dục đại học.

Quy trình xây dựng đề cương chi tiết học phần bao gồm các bước: Thành lập nhóm chuyên gia xây dựng đề cương học phần là các giảng viên cùng giảng dạy một học phần; Tổ chức tập huấn cho nhóm chuyên gia; Tổ chức xây dựng đề cương; Tổ chức hội thảo, có sự tham gia của các giảng viên liên quan đến học phần, sinh viên đã và đang học học phần này; Tổ chức hoàn chỉnh đề cương học phần để thẩm định, nghiệm thu và ban hành. Thủ trưởng đơn vị đào tạo tổ chức thẩm định và ban hành đề cương học phần, trong đó hồ sơ thẩm định bao gồm: Đề cương học phần; Báo cáo về quá trình tổ chức xây dựng, hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn chỉnh đề cương học phần; Biên bản chi tiết về hội thảo lần cuối, những ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh đề cương học phần; Kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện, cập nhật đề cương học phần.

2. Điểm mạnh:

CĐR của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được kịp thời bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các tài liệu, các ý kiến của các bên liên quan theo hướng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội và được công bố rộng rãi tới xã hội.

3. Điểm tồn tại:

Việc rà công bố CĐR tới các bên liên quan mặc dù được triển khai định kỳ nhưng cần có nhiều kênh công bố thông tin rộng khắp hơn nữa.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Học viện và các Khoa/Viện duy trì các mối quan hệ tư vấn, góp ý hiệu quả của hệ thống cộng tác viên, các chuyên gia, nhà tuyển dụng để sự góp ý của họ đối với CĐR và CTĐT có sự hiệu quả.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2021 - 2022, Học viện trang bị phần mềm khảo sát online nhằm thuận tiện hơn trong việc tiếp cận tới các bên liên quan, tiếp cận nhiều hơn từng loại đối tượng, đặc biệt nhà tuyển dụng, người học để công bố rộng rãi hơn CĐR của CTĐT.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

- Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định rõ ràng phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển.

- CĐR của CTĐT đảm bảo được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt trong đào tạo đó là trang bị cho người học chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp, chuẩn đầu ra về Tiếng Anh và Tin học giúp người học có triển vọng nghề nghiệp tốt trong tương lai.

- CĐR của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được kịp thời bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các tài liệu, các ý kiến của các bên liên quan theo hướng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội và được công bố rộng rãi tới xã hội.

b. Điểm tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

- Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định theo hướng dẫn trong Quy trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT của Học viện. Tuy nhiên hướng dẫn đó chưa thực sự chi tiết về yêu cầu đối với việc xây dựng mục tiêu của

CTĐT nên khi xác định mục tiêu, tổ soạn thảo chương trình đã có các khó khăn nhất định trong việc phân biệt mục tiêu và CĐR của CTĐT.

- Việc lấy ý kiến của các đối tượng liên quan để góp ý cho CĐR chưa nhiều, cần phải gia tăng số lượng ý kiến của từng đối tượng khảo sát.

- Việc rà công bố CĐR tới các bên liên quan mặc dù được triển khai định kỳ nhưng cần có nhiều kênh công bố thông tin rộng khắp hơn nữa.

Học viện, các Khoa/Viện đã có những kế hoạch hành động nhằm phát huy các điểm mạnh và khắc phục những tồn tại này.

c. Tóm tắt mức đạt của các tiêu chí trong tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (3/3) trong Tiêu chuẩn 1 đều đạt yêu cầu; trong đó, có 03 tiêu chí đạt 5/7. Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/3

Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo

Mở đầu

Bản mô tả CTĐT ngành TCNH có đầy đủ thông tin và cập nhật theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ Đại học. Tất cả các học phần trong CTĐT có đầy đủ thông tin và cập nhật. Bản mô tả CTĐT xây dựng dựa trên nhu cầu của người học, nhu cầu nhân lực của xã hội và công bố công khai, giúp các bên liên quan dễ tiếp cận. Bản mô tả ngành TCNH là tài liệu cung cấp các thông tin về thời gian đào tạo; mục tiêu; thông tin tuyển sinh, CĐR; cấu trúc và nội dung CTĐT, mô tả tóm tắt các học phần, hoạt động hỗ trợ sinh viên, ma trận liên kết thể hiện sự đóng góp của mỗi học phần; các thông tin chi tiết về phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá học phần, điều kiện tốt nghiệp.

Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.

1. Mô tả hiện trạng

Bản mô tả CTĐT ngành TCNH các năm 2018 và 2021 lần lượt được xây dựng theo Hướng dẫn xây dựng mô tả chương trình đào tạo của Học viện tại Quyết định số 150/HVCSPT-QLĐT ngày 09/08/2018 và Quyết định số 509/QĐ-HVCSPT ngày 06/7/2021 [H1.02.01.01]. Bản mô tả CTĐT ngành TCNH năm 2021 được ban hành tại quyết định số 690/QĐ-HVCSPT ngày 09/09/2021 [H1.02.01.01], có đầy đủ các nội dung bao gồm: Tên CTĐT, thời gian đào tạo, mục tiêu, thông tin tuyển sinh, CĐR, cấu trúc chương trình và nội dung CTĐT,

đề cương tổng quát các học phần (mô tả tóm tắt các học phần), số lượng tín chỉ từng học phần, hoạt động hỗ trợ sinh viên, ma trận liên kết thể hiện sự đóng góp của mỗi học phần; các thông tin chi tiết về phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá học phần, điều kiện tốt nghiệp được đối sánh với các CTĐT cùng trình độ.

Tại bản mô tả CTĐT ngành TCNH cũng quy định về quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp, theo đó điều kiện tốt nghiệp được quy định là: (i) Thời gian học tập tối đa của khóa học; (ii) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự; (iii) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo; (iv) Điểm trung bình chung tích lũy của khóa học đạt từ 2,50 trở lên; (v) Đạt trình độ tiếng Anh TOEIC quốc tế (nghe, đọc) ở mức ≥ 450 điểm hoặc tương đương theo quy định, riêng với chương trình Tài chính CLC yêu cầu tiếng Anh ở mức cao hơn là Ielts 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế 4 kỹ năng khác với mức điểm tương đương; (vi) Đạt trình độ Tin học chứng chỉ IC3 hoặc MOS; (vii) Được đánh giá đạt các học phần Giáo dục quốc phòng an ninh, Giáo dục thể chất. Điều này cũng phù hợp với Điều 34, Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển [H1.02.01.01]. Toàn bộ các học phần trong CTĐT ngành TCNH được mô tả tóm tắt theo đúng bản mô tả chương trình đã được ban hành [H1.02.01.01].

Tính đầy đủ của các nội dung của bản mô tả CTĐT được bên liên quan là nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, nhà quản lý, chuyên gia, sinh viên đánh giá cao, cụ thể “Bản mô tả CTĐT ngành TCNH có mục tiêu đào tạo của ngành học rõ ràng và phù hợp với trình độ sinh viên” “Bản mô tả CTĐT nêu được các thông tin cần thiết, cập nhật, giúp người đọc hiểu được toàn diện nội dung của chương trình đào tạo” [H1.02.01.04]. Tuy nhiên, đề cương chi tiết của một số học phần chỉ mô tả thông tin dưới dạng vắn tắt và tổng quát, do vậy, tính thuận tiện cho việc tra cứu các nội dung chi tiết của các bên liên quan có thể bị hạn chế [H1.02.01.02]. Bản mô tả CTĐT ngành TCNH được thiết kế gắn với các vị trí việc làm của chuyên ngành, các CĐR, các học phần có nội dung kiến thức và kỹ năng để phục vụ cho một số vị trí việc làm thuộc lĩnh vực TCNH [H1.02.01.01] [H1.01.01.02].

So với bản mô tả CTĐT ngành TCNH năm 2018, bản mô tả CTĐT năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 690/QĐ-HVCSPT ngày 09/09/2021 [H1.02.01.01] cập nhật những vấn đề mới nhất liên quan đến quy chế đào tạo, CĐR của CTĐT, tiêu chí tuyển sinh, nội dung CTĐT được ban hành tại Quyết định số 658/QĐ-HVCSPT ngày 30/08/2021, xu hướng ngành nghề. Chẳng hạn, xu hướng ngành nghề trong bối cảnh Cách mạng 4.0 hiện nay cũng được cập nhật thông qua các học phần Dữ liệu lớn trong kinh tế, kinh doanh, Tài chính quốc tế... [H1.02.01.01]. Việc cập nhật các vấn đề mới nhất xuất phát từ nhu cầu

thực tiễn, tiếp thu ý kiến của các bên liên quan cũng như từ các công trình nghiên cứu Khoa học của cán bộ, giảng viên Học viện [H1.02.01.03], [H1.02.01.04].

2. Điểm mạnh:

Bản mô tả CTĐT có đầy đủ nội dung và các thông tin cần thiết, thể hiện sự đóng góp rõ ràng của từng học phần vào CĐR của CTĐT ngành TCNH. Ngoài ra Bản mô tả CTĐT được gắn kết với các vị trí việc làm của ngành TCNH. Bản mô tả CTĐT được cập nhật, bổ sung dựa trên nhu cầu thực tiễn, ý kiến góp ý của nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, nhà quản lý và chuyên gia.

3. Điểm tồn tại:

Do chưa tới thời điểm rà soát cập nhật, nên vào năm 2022, một số nội dung của bản mô tả chương trình đào tạo chưa được cập nhật phù hợp với yêu cầu của thực tế. Nội dung đề cương một số học phần đang ở dạng tổng quát, chưa làm rõ chi tiết nội dung các chương.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2022 - 2023, Khoa tiếp tục duy trì đầy đủ các nội dung, các thông tin cần thiết, các đóng góp của từng học phần vào CĐR, lấy vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp để bổ sung, cập nhật bản mô tả CTĐT ngành TCNH tại các lần rà soát kế tiếp.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm 2023, Khoa/Viện phối hợp với các Phòng, Trung tâm liên quan như Trung tâm KT&ĐBCL, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên... lấy ý kiến phản hồi của người học năm cuối, cựu sinh viên và các nhà tuyển dụng để rà soát, cập nhật và chỉnh sửa bản mô tả CTĐT vào lần rà soát, chỉnh sửa kế tiếp; phối hợp với Phòng QLĐT bổ sung thêm một số nội dung chi tiết của đề cương các học phần.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.

1. Mô tả hiện trạng

Đề cương các học phần của CTĐT ngành TCNH [H1.02.02.01] được xây dựng theo các quy định hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết học phần bậc đại học tại Quyết định Số 972/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017 v/v quy định hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết học phần bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống

tín chỉ - hệ đào tạo ĐHCQ và ban hành kèm theo Quyết định Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021 về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021 [H1.02.02.02], [H1.02.02.03].

Tất cả đề cương các học phần trong CTĐT bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định gồm 09 mục, bao gồm: tên đơn vị/ tên giảng viên đảm nhận giảng dạy; tên môn học/học phần; số tín chỉ; mục tiêu, CĐR của môn học/học phần, ma trận liên kết nội dung chương mục với CĐR; các yêu cầu của môn học/học phần; cấu trúc môn học/học phần; phương pháp dạy - học; phương thức kiểm tra, đánh giá; tài liệu chính và tài liệu tham khảo, hướng dẫn tự học. Đặc biệt phương pháp đánh giá được thể hiện trong đề cương bao gồm điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần; trọng số của mỗi điểm thành phần, cấu trúc đề thi của các học phần được thể hiện rõ trong đề cương, qua đó, người học biết được chính xác các yêu cầu, nắm được cụ thể hình thức, tính chất, mục đích kiểm tra, thời lượng kiểm tra và các trọng số của từng hình thức kiểm tra [H1.02.02.03].

100% đề cương các học phần với đầy đủ các thông tin nêu trên tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên và sinh viên trong quá trình giảng dạy và học tập, cụ thể là nội dung bài giảng sẽ luôn bám sát theo đề cương đã được xây dựng, đồng thời người học cũng xác định được các yêu cầu cụ thể của môn học/học phần để có phương pháp học tập phù hợp, giúp người học đạt được CĐR trong từng học phần và đạt được CĐR của CTĐT trong giai đoạn 2018 - 2022 [H1.02.02.03].

100% đề cương các học phần thuộc CTĐT ngành TCNH được định kỳ rà soát, điều chỉnh và cập nhật theo quy định. Hoạt động rà soát được tiến hành từ hình thức, nội dung, cách sắp xếp từng nội dung, cập nhật tài liệu tham khảo cho từng học phần trong đề cương các học phần dựa trên biên bản họp Biên bản họp Khoa và Hội đồng Khoa học Khoa về rà soát đề cương các học phần [H1.02.02.05]. Quá trình rà soát Đề cương các học phần thuộc ngành TCNH có sự tham gia của các bên liên quan bao gồm sinh viên, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng, nhà Khoa học, giảng viên [H1.02.02.04], [H1.02.02.06].

Đề cương các học phần ngành TCNH năm 2021 có thay đổi so với năm 2018 như sau:

- Căn cứ vào yêu cầu từ thực tiễn để xây dựng, bổ sung, điều chỉnh nội dung trong đề cương và các nội dung trong đề cương học phần tuân thủ CĐR của chương trình đào tạo.

- Rà soát nội dung giữa các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành nhằm tránh hiện tượng trùng lặp.

- Bổ sung thông tin chi tiết về CDR của học phần về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chịu trách nhiệm
- Chú trọng vào cả 3 mục tiêu đào tạo: Kiến thức, thái độ, kỹ năng. Phần kiến thức tăng các kiến thức thực tiễn và nghiệp vụ cho sinh viên.
- Học phần được chi tiết hóa các nội dung và tương ứng các CDR của học phần.
- Bổ sung thông tin về phương pháp đánh giá môn học và đánh giá việc đáp ứng CDR của học phần.
- Bổ sung hướng dẫn sinh viên tự học với chi tiết nhiệm vụ dành cho sinh viên tương ứng với các nội dung của học phần.
- Cập nhật nội dung giảng dạy, giáo trình và tài liệu tham khảo.
- Ngoài ra các học phần ngành và chuyên ngành trong CTĐT đã tăng cường các ví dụ và các tình huống thực tế giúp sinh viên học trên lớp hoặc tự nghiên cứu [H1.02.02.03].

Hoạt động rà soát được tiến hành từ hình thức, nội dung, cách sắp xếp từng nội dung, cập nhật tài liệu tham khảo cho từng học phần trong đề cương dựa trên biên bản họp Khoa về rà soát đề cương học phần [H1.02.02.06], biên bản tọa đàm lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan (giảng viên, nhà Khoa học, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng) về nội dung, chất lượng của các học phần [H1.02.02.06].

2. Điểm mạnh:

Đề cương môn học trong CTĐT được xây dựng đầy đủ thông tin, tạo điều kiện cho người học có thể dễ dàng tra cứu nội dung của môn học cũng như các tài liệu tham khảo phục vụ cho việc học và nắm vững phương pháp đánh giá đối với môn học. Trong quá trình biên soạn, cập nhật hay ngay trong quá trình giảng dạy học phần có sự tham gia của các bên liên quan là sinh viên năm cuối, cựu sinh viên.

3. Điểm tồn tại:

Số lượng các đối tượng được khảo sát lấy ý kiến góp ý cho đề cương môn học trong CTĐT ngành TCNH còn hạn chế.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Khoa tiếp tục duy trì đầy đủ các nội dung, các thông tin cần thiết của các đề cương học phần trong CTĐT ngành TCNH đến các định kỳ rà soát, bổ sung ngay từ học kỳ 2 năm học 2022 - 2023.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2022 - 2023, Khoa/Viện sẽ phối hợp với các Phòng, Trung tâm liên quan như Trung tâm KT&ĐBCL lấy ý kiến phản hồi của người học năm cuối, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và nhà Khoa học trong việc xây dựng và chỉnh sửa, cập nhật đề cương môn học trong CTĐT ngành TCNH.

5. *Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).*

Tiêu chí 2.3: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

1. Mô tả hiện trạng

Bản mô tả CTĐT ngành TCNH năm 2021 được xây dựng theo đúng quy định và được phê duyệt chính thức tại Quyết định Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021 về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 [H1.02.03.01] và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau như: trên website của Học viện tại địa chỉ <http://apd.edu.vn/en/Khoa-tai-chinh-dau-tu> và <http://apd.edu.vn/cac-chuong-trinh-dao-tao2> [H1.02.03.02]; Trang thông tin về đề cương học phần: www.decuongmonhoc.apd.edu.vn [H1.02.03.02]; Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ <http://qltd.apd.edu.vn>, Tinchu.apd.edu.vn [H1.02.03.02]; Ngoài ra, bản mô tả CTĐT ngành TCNH còn được in trong Sổ tay giảng viên, Sổ tay sinh viên, các trang thông tin phục vụ tư vấn cho tuyển sinh tại địa chỉ www.apd.edu/tvtsapd, Brochure Học viện, giới thiệu CTĐT trong các buổi tư vấn tuyển sinh để sinh viên tham khảo và tư vấn cho sinh viên được dễ dàng [H1.02.03.02]; Các bên liên quan (cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, người học, cựu sinh viên...) đều có thể tiếp cận dễ dàng với bản mô tả CTĐT và đề cương các môn học một cách dễ dàng và thuận tiện nhất bằng việc truy cập vào website của Khoa/Viện, phần mềm Quản lý đào tạo hoặc qua các ấn phẩm nêu trên.

Ngoài ra, theo quy định đào tạo của Học viện [H1.02.03.03], giảng viên phải công bố công khai các thông tin đề cương học phần cho sinh viên trong buổi học đầu tiên: số tín chỉ, nội dung giảng dạy, tài liệu học tập, phương pháp học tập... Học viện đồng thời lưu trữ bộ đề cương các học phần thuộc CTĐT ngành TCNH tại Thư viện để sinh viên tham khảo và học tập [H1.02.03.05]. Trong trường hợp bất khả kháng, Học viện điều chỉnh một số nội dung như hình thức thi và kịp thời công bố cho sinh viên [H1.02.03.04].

Việc sử dụng, công bố bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần bằng nhiều hình thức trên đã giúp cho cán bộ, giảng viên, sinh viên và những người có nhu cầu tìm hiểu về chuyên ngành học biết và thực hiện. Ngoài ra, việc này cũng giúp sinh viên nắm được các học phần có thể đăng ký học trong một kỳ học, xác định đúng kế hoạch học tập, lộ trình học tập trong cả năm học và cả khóa học. Tuy nhiên, bản mô tả CTĐT có nội dung khá dài, do vậy, các bên liên quan cần có thời gian để đọc và tìm hiểu, việc lướt nhanh các thông tin sẽ bị hạn chế vì nhiều thông tin quan trọng mà các bên liên quan có thể bỏ qua nhất là đối với các nhà tuyển dụng quá bận rộn với công việc sản xuất và kinh doanh. Thêm vào đó, tuy đa dạng nhiều hình thức, nhưng hiện tại với sự phát triển của internet thì một trong các kênh quảng bá thông tin rất nhanh và hiệu quả hiện nay là facebook và các fanpage lại chưa được sử dụng tốt để Học viện và Khoa đăng tải thông tin về bản mô tả CTĐT và các đề cương môn học.

Kết quả khảo sát về mức độ công khai phổ biến Bản mô tả CTĐT được các bên liên quan đánh giá cao [H1.02.03.06]. Việc công khai bản mô tả CTĐT còn giúp cán bộ, giảng viên, sinh viên và những người có nhu cầu tìm hiểu về ngành TCNH biết và thực hiện.

2. Điểm mạnh:

Bản mô tả CTĐT ngành TCNH và đề cương học phần trong CTĐT được công bố đầy đủ, công khai bằng một phần mềm riêng và cá nhân hóa tới từng sinh viên, công khai tới các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Điểm tồn tại:

Bản mô tả CTĐT có nội dung khá dài để các bên liên quan nhất là nhà tuyển dụng có thể lấy thông tin nhanh sẽ bị hạn chế về thời gian và có thể bị bỏ sót thông tin quan trọng về CTĐT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Phát huy điểm mạnh:

Khoa tiếp tục duy trì việc công khai Bản mô tả CTĐT ngành TCNH và các đề cương học phần đến người học và các bên liên quan.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm 2023, Khoa đưa thông tin bản mô tả CTĐT và đề cương môn học lên trang fanpage của Khoa, của Học viện dưới dạng hình họa và trong nhóm liên hệ của cựu sinh viên, sinh viên năm cuối.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

Bản mô tả CTĐT ngành TCNH của Học viện có một số điểm mạnh: (1) Bản mô tả CTĐT có đầy đủ nội dung và các thông tin cần thiết, được gắn kết với các vị trí việc làm. CTĐT của Khoa được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh đảm bảo tính Khoa học và thực tiễn; (2) Đề cương môn học trong CTĐT được xây dựng đầy đủ thông tin, quá trình biên soạn, cập nhật có sự tham gia của sinh viên năm cuối, cựu sinh viên; (3) Bản mô tả CTĐT ngành TCNH và đề cương học phần trong CTĐT được công bố đầy đủ, công khai bằng một phần mềm riêng và cá nhân hóa tới từng sinh viên, công khai tới các cơ quan chủ quản và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

b. Điểm tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

Bản mô tả CTĐT ngành TCNH còn có một số mặt cần hoàn thiện: (1) Bản mô tả CTĐT ngành TCNH được công bố năm 2021, chưa đến thời gian được rà soát, cập nhật và điều chỉnh; nội dung đề cương các học phần đang ở dạng tổng quát; (2) Số lượng các đối tượng được khảo sát lấy ý kiến góp ý cho đề cương môn học trong CTĐT ngành TCNH còn hạn chế; (3) Hình thức công khai Bản mô tả CTĐT chưa đa dạng; Bản mô tả CTĐT có nội dung khá dài.

Khoa và Học viện đã xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục các tồn tại trên.

c. Tóm tắt mức đạt các tiêu chí trong Tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (3/3) trong Tiêu chuẩn 2 đều đạt yêu cầu; trong đó, có 03 tiêu chí đạt 5/7. Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/3.

Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

Mở đầu

Cấu trúc và chương trình dạy học của ngành TCNH được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và chủ trương, định hướng giảng dạy của Học viện Chính sách và Phát triển, đáp ứng linh hoạt nhu cầu đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực, đảm bảo tính liên thông và hội nhập. Cấu trúc và nội dung CTDH ngành TCNH được Khoa TCNH và Viện ĐTQT thiết kế bám sát theo CĐR của CTĐT. Trên cơ sở của CĐR, cấu trúc và nội dung chương trình dạy học được thiết kế theo trình tự thời gian và khối lượng kiến thức. CTDH ngành TCNH thể hiện được sự cân bằng giữa khối lượng các kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp, đảm bảo CĐR của CTĐT và tính logic giữa các môn học. Thêm vào đó, CTĐT được thiết kế với đa dạng số học phần tự chọn, giúp cho người học có sự chủ động và linh hoạt trong việc lĩnh hội những

kiến thức, kỹ năng. Nội dung và phương pháp giảng dạy, đánh giá của các học phần giúp cho người học có thể đạt được những CĐR của CTĐT.

Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra.

1. Mô tả hiện trạng

CTDH của ngành TCNH được thiết kế gắn chặt chẽ với các CĐR đã được ban hành về các chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm [H1.03.01.01], [H1.03.01.02], [H1.03.01.04]. Khoa Tài chính - Đầu tư và Viện Đào tạo Quốc tế đã xây dựng CTDH đảm bảo mục tiêu đào tạo và CĐR về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học sau khi tốt nghiệp cũng như xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của CTĐT [H1.03.01.03,], [H1.03.01.05].

CTDH được thiết kế dựa trên CĐR còn thể hiện ở việc trong chương trình đã xác định rõ tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên đối với toàn bộ học phần phù hợp, góp phần đạt được CĐR. Việc thiết kế CTDH hợp lý đáp ứng hợp lý các CĐR về kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm thông qua kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực, trình tự và tiến độ trong CTDH, lịch trình giảng dạy các học phần theo hướng tiếp cận các khối kiến thức mang tính thống nhất. Sự phù hợp của các môn học trong CTDH với các CĐR được thể hiện ở Ma trận kỹ năng [H1.03.01.05]. Bên cạnh đó, để đạt được CĐR các kỹ năng nghề nghiệp trong CTDH ngành TCNH đã thiết kế một số học phần bổ trợ kiến thức thực tiễn của sinh viên như học phần Chuyên đề thực tế hay trong các học phần chuyên ngành như: Thị trường chứng khoán, Marketing ngân hàng... Tuy nhiên, trong hai học phần này thời lượng lý thuyết còn nhiều. Trong việc triển khai chương trình, Khoa/Viện thường xuyên mời các chuyên gia chia sẻ các vấn đề thực tiễn trong các học phần chuyên ngành [H1.03.01.07], hay tổ chức cho sinh viên đi tham quan tại doanh nghiệp nhằm giúp người học không chỉ được trang bị nền tảng kiến thức vững chắc mà còn có đầy đủ các kỹ năng về chuyên môn và thực hành nhằm đảm bảo CĐR của CTĐT [H1.03.01.07].

CĐR của CTĐT ngành TCNH bao gồm các kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai. Có CĐR về kỹ năng nghề nghiệp: “Có kỹ năng tư duy chiến lược, tư duy quản trị, có thể nhận thức và phân tích các vấn đề thực tiễn và bối cảnh của tổ chức, để vận dụng linh hoạt vào các hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung; Có kỹ năng về nghiệp vụ chuyên nghiệp trên một số hoạt động tài chính - ngân hàng điển hình trong nước và quốc tế. Có kỹ năng về nghiệp vụ chuyên nghiệp trên tất cả các hoạt động tài chính - kế toán tại các loại hình doanh nghiệp

trong nước và quốc tế và một số kỹ năng nghiệp vụ quan trọng khác về đầu tư, ngân hàng, tài chính công, tài chính quốc tế...”. Có CĐR về kỹ năng mềm: “Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thực hành, điều hành, khả năng tự học và nghiên cứu Khoa học... đủ năng lực để trở thành nhà quản lý, lãnh đạo”. [H1.03.01.05]. Người học sau hoàn thành chương trình học được trang bị năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm bao gồm: “Có phẩm chất chính trị; sức khoẻ tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp. Chủ động và tự giác thực thi nhiệm vụ được giao phó; tinh thần tự chịu trách nhiệm; trung thực; thái độ hợp tác; sẵn sàng giúp đỡ các thành viên trong tập thể”. [H1.03.01.05].

CĐR của CTĐT Tài chính Chất lượng cao bao gồm yêu cầu nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về khía cạnh vĩ mô: Hiểu và vận dụng các kiến thức kinh tế - tài chính ở tầm vĩ mô, nắm vững các kiến thức về mối liên hệ giữa nền kinh tế vĩ mô và các hoạt động tài chính, quản lý tài chính công; khía cạnh vi mô: nắm vững và vận dụng được các kiến thức về quản trị tài chính doanh nghiệp, tổ chức và phối hợp các nguồn lực nhằm thực hiện các quyết định quản lý, kinh doanh của doanh nghiệp, quản lý tài chính cá nhân và hộ gia đình đồng thời nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên môn để thực hiện các nghiệp vụ/hoạt động trong lĩnh vực tài chính như kế toán, thuế, bảo hiểm, ngân hàng thương mại, đầu tư...

CTĐT ngành TCNH và đề cương từng môn học đều đảm bảo CĐR chung của Học viện theo kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm (mỗi CTDH đều có yêu cầu về từng mục trong CĐR như kiến thức thường chiếm 6 - 8 tiêu chuẩn, kỹ năng chiếm 5 - 8 tiêu chuẩn, mức tự chủ và trách nhiệm chiếm 2 - 4 tiêu chuẩn). Ngoài ra, trong CTĐT ngành TCNH đều có ma trận đầu ra trong đó chỉ ra cụ thể từng môn học bao gồm những CĐR nào [H1.03.01.05], [H1.03.01.06].

CTDH được thiết kế dựa trên cả chuẩn đầu ra của Học viện và chuẩn đầu ra của ngành TCNH. Học viện đã quy định về chuẩn đầu ra tiếng Anh [H1.03.01.04] và chuẩn đầu ra Tin học cho tất cả các chương trình đào tạo tại Học viện [H1.03.01.04], đồng thời Học viện cũng đã quy định về chuẩn đầu ra cho ngành TCNH [H1.03.01.04]. Vì vậy, CTDH ngành TCNH đảm bảo đầy đủ các khối kiến thức Giáo dục đại cương (41 tín chỉ), Cơ sở ngành bắt buộc (18 tín chỉ), Cơ sở ngành tự chọn (9 tín chỉ), Ngành bắt buộc (20 tín chỉ), Ngành tự chọn (9 tín chỉ) Chuyên ngành bắt buộc (12 tín chỉ) và Chuyên ngành tự chọn (9 tín chỉ).

Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học của tất cả các học phần trong CTĐT ngành

TCNH được giảng viên lựa chọn phù hợp, đa dạng, góp phần hỗ trợ hiệu quả việc đạt được CĐR [H1.03.01.05].

Dựa trên CĐR của học phần, giảng viên thiết kế hoạt động dạy và học chi tiết cho từng môn học do mình phụ trách, chuẩn bị và tổ chức bài giảng sinh động, lôi cuốn, hệ thống các câu hỏi chất vấn gợi mở đa dạng nhằm giúp sinh viên tham gia xây dựng bài. Trong một số học phần có thiết kế các tình huống thực tế giúp người học rèn luyện được các kỹ năng phân tích, đưa ra lập luận, cập nhật và nắm bắt các vấn đề thực tế. Trong cách kiểm tra, đánh giá ở nhiều học phần sử dụng kết quả thuyết trình cá nhân/nhóm của sinh viên nhằm rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, vận dụng các kiến thức đã học để giải thích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn của mình. CTDH thiết kế dựa trên CĐR còn được thể hiện rõ nét ở việc CTDH thiết kế theo hướng cho sinh viên tiếp cận thực tế doanh nghiệp và tham gia nhiều hoạt động gắn với doanh nghiệp. Chuyên đề thực tế được tổ chức đa dạng, trong các tuần thực tế doanh nghiệp. Đối với học kỳ thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp, sinh viên được yêu cầu đăng ký rõ vị trí thực tập, liên hệ người hướng dẫn thực tập tại doanh nghiệp để giảng viên hướng dẫn có sự giám sát đạt CĐR đối với môn thực tập tốt nghiệp [H1.03.01.05].

CTDH được hoàn thiện qua thời gian thông qua quá trình rà soát, cập nhật theo góp ý của các bên liên quan.

2. Điểm mạnh:

CTDH ngành TCNH được thiết kế dựa trên CĐR, giúp phối hợp các nguồn lực, các đơn vị trong Học viện; phối hợp trách nhiệm tham gia của doanh nghiệp, các đơn vị ngoài Học viện trong vận hành CTDH được thuận lợi và đạt CĐR một cách hiệu quả.

3. Điểm tồn tại:

Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên CĐR. Tuy nhiên việc đo lường CĐR của ngành TCNH theo cấp độ tư duy (yêu cầu của Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT) còn chưa được thể hiện rõ.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2022 - 2023, Khoa/Viện tiếp tục duy trì các mối quan hệ với nhà tuyển dụng đã có các hợp tác chặt chẽ trong việc tiếp nhận sinh viên ngành TCNH và thường xuyên lắng nghe các ý kiến của nhà tuyển dụng để có những đề xuất cải tiến kịp thời.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm 2023, Học viện giao Phòng QLĐT chủ trì hướng dẫn các Khoa thiết kế CTDH dựa trên CĐR gắn với đo lường theo các cấp độ tư duy để điều chỉnh, bổ sung trong CTĐT và đề cương các học phần tương ứng.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 3.2: Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.

1. Mô tả hiện trạng

Tất cả các học phần trong CTĐT ngành TCNH được xây dựng dựa vào CĐR của CTĐT có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CĐR của chương trình. Mỗi học phần trong CTDH ngành TCNH và ngành Tài chính Chất lượng cao đều được thiết kế có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CĐR. Điều này thể hiện rõ nét trong ma trận kỹ năng [H1.03.02.01] có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CĐR của chương trình. CTDH ngành TCNH được cấu trúc thành các khối kiến thức theo trình tự từ đại cương được thiết kế để đáp ứng các chuẩn đầu ra (1-5), kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được thiết kế để đáp ứng các chuẩn đầu ra (6-20).

Phương pháp đánh giá học phần được bố trí trong CTĐT đa dạng, phù hợp, có các hoạt động kiểm tra, đánh giá người học tương thích nhằm đảm bảo việc đạt được CĐR. Trong các đề cương của từng môn học đều dựa trên ma trận CĐR của CTĐT ngành TCNH và có mô tả rõ phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá của từng môn, trong đó: 20% kết quả học phần đánh giá qua điểm chuyên cần, 20% kết quả học phần đánh giá qua bài kiểm tra, bài tập lớn, tiểu luận, nghiên cứu tình huống và trắc nghiệm, 60% kết quả học phần đánh giá qua bài thi tự luận, bài tiểu luận, thực hành trên máy tính, vấn đáp... [H1.03.02.01], [H1.03.02.02].

Hội đồng Khoa/Viện nhận xét nội dung các đề cương học phần của chương trình đào tạo hướng tới CĐR [H1.03.02.04]; ý kiến của Hội đồng Thẩm định chương trình đào tạo khẳng định nội dung các học phần phù hợp với CĐR của chương trình [H1.03.02.04]. CTDH của ngành TCNH còn được tham vấn ý kiến và nhận xét của nhà tuyển dụng lao động, Hiệp hội nghề nghiệp và người đã tốt nghiệp, đảm bảo mỗi chương trình lấy ít nhất 2-3 ý kiến từ các nhà tuyển dụng, Hiệp hội nghề nghiệp và các sinh viên đã tốt nghiệp. Các ý kiến của các nhà

tuyển dụng được thực hiện bằng văn bản hoặc góp ý trực tiếp cho Khoa/Viện tại các buổi thảo luận, tọa đàm của Học viện [H1.03.02.06].

Kết quả khảo sát về sự đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CĐR là rõ ràng cũng được phản hồi tốt từ các bên liên quan. Kết quả khảo sát năm 2018 cho thấy 95,96% ý kiến của nhà tuyển dụng cho rằng CTĐT đã đáp ứng yêu cầu của CĐR; năm 2021 tỉ lệ này là 96,26% [H1.03.02.06].

Đề cương chi tiết học phần cung cấp cho sinh viên thông tin về mục đích, nội dung môn học và yêu cầu học tập; đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo tín chỉ và là cơ sở để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra/đánh giá; tạo ra một công cụ pháp quy để có thể kiểm tra việc giảng dạy của giảng viên và việc học tập của sinh viên; đẩy mạnh khâu tự học, tự nghiên cứu, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của sinh viên; từng bước nâng cao chất lượng dạy học và hội nhập quốc tế về giáo dục đại học.

Quy trình xây dựng đề cương chi tiết học phần bao gồm các bước: Thành lập nhóm chuyên gia xây dựng đề cương học phần là các giảng viên cùng giảng dạy một học phần; Tổ chức tập huấn cho nhóm chuyên gia; Tổ chức xây dựng đề cương; Tổ chức hội thảo, có sự tham gia của các giảng viên liên quan đến học phần, sinh viên đã và đang học học phần này; Tổ chức hoàn chỉnh đề cương học phần để thẩm định, nghiệm thu và ban hành. Thủ trưởng đơn vị đào tạo tổ chức thẩm định và ban hành đề cương học phần, trong đó hồ sơ thẩm định bao gồm: Đề cương học phần; Báo cáo về quá trình tổ chức xây dựng, hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn chỉnh đề cương học phần; Biên bản chi tiết về hội thảo lần cuối, những ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh đề cương học phần; Kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện, cập nhật đề cương học phần.

2. Điểm mạnh:

Tất cả học phần trong CTĐT ngành TCNH đều có đóng góp cụ thể, rõ ràng vào CĐR về kiến thức, kỹ năng và thái độ là khá rõ ràng, giúp dễ dàng thực hiện CTDH nói chung và chương trình cử nhân ngành TCNH.

3. Điểm tồn tại:

Đóng góp của một số học phần ở khối kiến thức Giáo dục đại cương vào CĐR của chương trình mặc dù đã tương đối rõ ràng nhưng chưa được thể hiện rõ nét như các khối kiến thức khác.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Từ năm 2023, Khoa và Viện tiếp tục chủ động rà soát, tiếp nhận ý kiến các bên liên quan về đóng góp của từng học phần giúp đáp ứng CDR của CTDH để cập nhật trong giai đoạn tiếp theo.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2022 - 2023, Khoa và Viện sẽ phối hợp với các Khoa, Bộ môn phụ trách học phần đại cương (Khoa Toán kinh tế, Bộ môn Ngoại ngữ...) điều chỉnh nội dung của học phần nhằm đáp ứng tốt hơn CDR của chương trình.

5. *Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).*

Tiêu chí 3.3: Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.

1. Mô tả hiện trạng

Các học phần trong CTDH được thiết kế theo cấu trúc nhất quán, trình tự logic, đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa tất cả các khối kiến thức, giúp cho chương trình trở thành một khối thống nhất [H1.03.03.01].

Khối kiến thức Giáo dục đại cương gồm các học phần chung về Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Toán kinh tế, Pháp luật đại cương, Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán.... Các học phần này đảm bảo cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết để có thể tiếp thu tốt các học phần trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập suốt đời.

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm ba khối: (1) Khối kiến thức Cơ sở ngành; (2) Khối kiến thức của ngành và (3) Khối kiến thức Chuyên ngành. Khối kiến thức Cơ sở ngành cung cấp các kiến thức về môi trường, bối cảnh, công cụ giúp sinh viên có kiến thức bổ trợ trước khi được tiếp cận các kiến thức ngành và chuyên ngành. Các học phần thuộc khối kiến thức Ngành TCNH là các học phần trang bị các kiến thức căn bản thuộc các chức năng và lĩnh vực trong Tài chính, Ngân hàng. Các học phần thuộc khối kiến thức Chuyên ngành (gồm 03 chuyên ngành: Tài chính, Ngân hàng, Tài chính CLC) nhằm cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu trong từng lĩnh vực. Khối kiến thức chuyên ngành tài chính cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về tài chính, như phân tích báo cáo tài chính, phân tích và đầu tư chứng khoán, định giá tài sản... Khối kiến thức chuyên ngành ngân hàng cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về ngân hàng, như phân marketing ngân hàng, ngân hàng trung ương... [H1.03.03.01], [H1.03.03.02].

Khối kiến thức Cơ sở ngành được chia ra là Cơ sở ngành bắt buộc gồm 30 tín chỉ, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức Tài chính nói chung tạo tiền đề cho các sinh viên có kiến thức chuẩn và nền tảng để học các môn chuyên ngành; và những học phần Cơ sở ngành lựa chọn gồm 6 tín chỉ, bao gồm các học phần liên quan đến chuyên ngành và thế mạnh cũng như mục tiêu nghiên cứu chuyên sâu của từng sinh viên. Đối với chương trình đại trà, Khối kiến thức Chuyên ngành cũng được chia ra 25 tín chỉ thuộc Chuyên ngành bắt buộc gồm các học phần liên quan đến chuyên ngành TCNH và 6 tín chỉ Chuyên ngành lựa chọn là những học phần thuộc thế mạnh hay mục đích nghiên cứu chuyên sâu của từng sinh viên, điều kiện tiên quyết... giúp người học có được cái nhìn tổng quát về ngành học và chuyên ngành đào tạo.

Tất cả các môn học trong CTDH được bố trí phù hợp đối với mỗi kỳ học để sinh viên có thể tiếp thu từ các kiến thức chung tới các kiến thức chuyên sâu. Tính trình tự và logic trong CTDH thể hiện ở lịch trình tiếp cận các khối kiến thức: khối kiến thức Giáo dục Đại cương được bố trí trong các kỳ học đầu, tiếp đến là khối kiến thức cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành. Các học phần chuyên ngành được tổ chức đào tạo vào học kỳ 2 năm thứ ba và học kỳ đầu năm cuối cùng [H1.03.03.02]. Từ năm thứ 3 sinh viên được tổ chức học phần Chuyên đề thực tế, năm thứ 4 trang bị học phần Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp [H1.03.03.02]. Tính trình tự các học phần, còn gọi là “cây đào tạo” của CTĐT ngành TCNH được xây dựng logic, bố trí hợp lý và cân đối giữa các khối kiến thức chung, chuyên ngành và kỹ năng mềm đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa đào tạo kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề, giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành. Nội dung các học phần thể hiện được chiều rộng, chiều sâu và được thực hiện trong 4 năm. Việc thiết kế các học phần trong CTĐT chặt chẽ và Khoa học thể hiện ở việc lựa chọn các học phần để đáp ứng CDR tương ứng, các môn học trong cơ sở ngành là những môn tiên quyết để sinh viên có kiến thức nền tảng trước khi học về chuyên ngành như Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tài chính doanh nghiệp... CTĐT cử nhân ngành TCNH đã có những học phần như Thị trường chứng khoán, Định giá tài sản... được bố trí hợp lý, logic trong CTĐT [H1.03.03.02], [H1.03.03.03].

Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật CTDH ngành TCNH được tiến hành định kỳ và theo quy định của Học viện. Định kỳ Khoa và Học viện tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động đào tạo theo học kỳ và hàng năm nhằm rà soát CTĐT để thường xuyên điều chỉnh, cập nhật, bổ sung. Trong 5 năm gần đây, Học viện đã chỉ đạo điều chỉnh chương trình năm 2018 và năm 2021. CTĐT cử nhân ngành TCNH đã được rà soát 02 lần vào các thời điểm nêu trên [H1.03.03.05] nhằm cập nhật các kiến thức mới cũng như ghi nhận ý kiến của các bên liên quan.

Học viện luôn chú trọng rà soát, cập nhật bổ sung, chỉnh sửa CTĐT, định kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện và Hội đồng Khoa tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động đào tạo hàng kỳ và hàng năm nhằm rà soát CTĐT để thường xuyên điều chỉnh, cập nhật, bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động [H1.03.03.04], [H1.03.03.05].

Khi điều chỉnh CTDH của Học viện nói chung và của ngành TCNH đã tổ chức nghiên cứu, tham khảo CTĐT của các trường đại học có chương trình đào tạo tương đồng như: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội)... và một số chương trình của các trường đại học trên thế giới [H1.03.03.05] và có đối sánh với CTĐT của ngành TCNH [H1.03.03.01], [H1.03.03.02]. Trong đó, riêng chuyên ngành TC CLC đã tham khảo và được sự chấp thuận công nhận đủ điều kiện để chuyển tiếp sinh viên theo chương trình 2+2 của Đại học Purdue (Hoa Kỳ) và chương trình 3+1 của Đại học Middlesex (Anh).

CTDH của ngành TCNH tại Học viện đảm bảo tính tích hợp, khi tích hợp nhiều phương pháp giảng dạy (Giảng dạy trực tuyến và trực tiếp), phương pháp đánh giá (trắc nghiệm, tự luận, bài luận...), tích hợp các vấn đề đương đại vào giảng dạy như CMCN4.0.

2. Điểm mạnh:

Tất cả các học phần của ngành TCNH đều được sắp xếp logic và cập nhật CTĐT của các trường đại học nổi tiếng trong nước và một số trường đại học ở nước ngoài.

3. Điểm tồn tại:

Việc cập nhật các vấn đề thời sự trong CTDH còn hạn chế ở một số học phần.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Khoa tiếp tục cập nhật CTĐT của các trường nổi tiếng trong và ngoài nước, sau đó Hội đồng Khoa học của Khoa sẽ rà soát và sắp xếp các học phần sao cho logic và thích ứng với thị trường lao động.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2022 - 2023, Khoa chủ trì, phối hợp với Phòng QLĐT, Phòng CT&CTSV, các Phòng/Trung tâm liên quan, các chuyên gia, nhà tuyển dụng để tiếp tục cập nhật các kiến thức mới và thời sự, đặc biệt là các môn học chuyên

ngành của Khoa thông qua các hình thức như: tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề đối với các môn chuyên ngành...

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

Cấu trúc và nội dung CTDH ngành TCNH có một số điểm mạnh: (1) Công tác thiết kế CTDH ngành TCNH và Tài chính Chất lượng cao hợp lý, CTDH được gắn kết chặt chẽ với CĐR; phối hợp trách nhiệm tham gia của doanh nghiệp, các đơn vị ngoài Học viện trong vận hành CTDH được thuận lợi và đạt CĐR một cách hiệu quả; (2) Tất cả học phần trong CTĐT thuộc ngành TCNH và ngành Tài chính Chất lượng cao đều có đóng góp cụ thể vào CĐR về kiến thức, kỹ năng và thái độ là khá rõ ràng, giúp dễ dàng thực hiện CTDH nói chung và chương trình cử nhân ngành TCNH và ngành Tài chính Chất lượng cao nói riêng; (3) Tất cả các học phần của ngành TCNH và ngành Tài chính Chất lượng cao đều được sắp xếp logic và cập nhật CTĐT của các trường đại học nổi tiếng trong nước và một số trường đại học ở nước ngoài

b. Điểm tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

Tuy nhiên, trong việc thực hiện yêu cầu của Tiêu chuẩn 3 còn có một số mặt cần phải hoàn thiện: (1) Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Tuy nhiên các chuẩn đầu ra chưa thực sự thể hiện các thang đo Bloom 6 bậc; (2) Đóng góp của một số học phần ở khối kiến thức Giáo dục đại cương chưa rõ ràng vào CĐR của chương trình; (3) Việc cập nhật các vấn đề thời sự trong CTDH còn hạn chế ở một số học phần.

Khoa và Học viện đã xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục các tồn tại trên.

c. Tóm tắt mức đạt các tiêu chí trong Tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (3/3) trong Tiêu chuẩn 3 đều đạt yêu cầu; trong đó, có 03 tiêu chí đạt 5/7. Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/3.

Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy học

Mở đầu

Học viện đã ban hành triết lý giáo dục và phổ biến tới người dạy, người học và công bố trên website của Học viện. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học của Ngành Tài chính - Ngân hàng thực hiện lấy người học làm trung tâm, sử dụng các phương pháp dạy và học đa dạng nhằm phát huy năng lực chuyên môn,

tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của người học. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CDR về mặt kiến thức, kỹ năng và thái độ. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Triết lý giáo dục của Học viện đã được tuyên bố chính thức tại Quyết định số 766/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016 về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển”, đó là “Chất lượng, Phát triển bền vững và Hội nhập quốc tế” [H1.04.01.01].

Triết lý giáo dục này đã được tất cả cán bộ, giảng viên và sinh viên Học viện hiểu rõ và thực hiện. Hàng năm, Học viện đều tổ chức khảo sát ý kiến sinh viên và giảng viên về tinh thần, thái độ và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ để từ đó nâng cao chất lượng phục vụ của khối phòng ban, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo [H1.04.01.01]. Các cán bộ khối phòng ban tích cực tham gia các khóa đào tạo, tham dự các hội thảo, hội nghị quốc tế nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn [H1.04.01.03]. Đối với giảng viên, việc hiểu rõ và thực hiện triết lý giáo dục được thể hiện thông qua quá trình xây dựng CTĐT, thiết kế nội dung các môn học, quá trình tự rèn luyện của giảng viên. CTĐT được xây dựng trên kết quả góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng cũng như có sự tham khảo, đối chiếu, so sánh với CTĐT của một số trường đại học trong nước và quốc tế hướng tới sự hội nhập về mặt kiến thức, được tiến hành rà soát và cập nhật định kỳ 2 năm và từ năm 2018 đã ban hành CDR đối với từng CTĐT [H1.04.01.02]. Trong mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng, quy định về CDR, đề cương chi tiết các học phần đều có nội dung hướng dẫn tự học nhằm rèn luyện tinh thần học tập suốt đời cho người học [H1.04.01.04], [H1.04.01.05], [H1.04.01.06]. Giảng viên Học viện có ý thức nâng cao trình độ chuyên môn thông qua việc học tập nâng cao trình độ, tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn, buổi hội thảo quốc tế, tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu Khoa học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện [H1.04.01.03]. Đối với người học, việc thực hiện Triết lý giáo dục còn được thể hiện thông qua việc Học viện khuyến khích và tạo điều kiện để sinh viên tham gia các cuộc thi dành cho sinh viên trong và ngoài Học viện về nghiên cứu Khoa học, tiếng Anh, kỹ năng mềm, toán... [H1.04.01.08], [H1.04.01.09], [H1.04.01.10], [H1.04.01.11]. Song song với đánh giá kết quả học tập, Học viện

đã ban hành quy chế về chấm điểm rèn luyện đối với sinh viên trong từng học kỳ để góp phần khuyến khích sinh viên tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Khoa, Học viện và xã hội [H1.04.01.12]. Các câu lạc bộ sinh viên của Học viện hiện đã được thành lập, là nơi để sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm và củng cố kiến thức xã hội hướng tới phát triển toàn diện, bền vững, tăng tính hội nhập của sinh viên như Câu lạc bộ Sách và Hành động APD, Câu lạc bộ Tiếng Anh... [H1.04.01.13]. Học viện thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên và sinh viên tham dự các buổi hội thảo, tọa đàm có sự tham gia của các chuyên gia quốc tế để tăng cường tính hội nhập [H1.04.01.13].

Triết lý giáo dục của Học viện được phổ biến thông qua website để cán bộ, giảng viên, sinh viên cũng như các cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng có thể tiếp cận [H1.04.01.14]. Triết lý giáo dục được ghi nhận trong Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Chính sách và Phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư [H1.04.01.16] và phổ biến thông qua tờ rơi tuyển sinh của Học viện phát tại các trường THPT và Ngày hội Xúc tiến tuyển sinh các năm, được in trong “Sổ tay sinh viên” phát trong Tuần sinh hoạt công dân - học sinh sinh viên đầu khóa đối với tân sinh viên, nhắc lại trong tuần sinh hoạt chính trị đầu năm và các cuộc họp đối thoại với sinh viên tại các báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học cấp Khoa [H1.04.01.15]. Theo kết quả khảo sát sinh viên đang học tập tại Học viện giai đoạn 2016 - 2019, xấp xỉ 96% người học của Ngành Tài chính - Ngân hàng trả lời Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý về việc “Triết lý giáo dục của Học viện được phổ biến rõ ràng”, chỉ có xấp xỉ 4% trả lời Không có ý kiến, và không có ý kiến phản đối. Tuy vậy, đối với ý kiến phản hồi về nhận biết được triết lý giáo dục của Học viện từ phía các nhà tuyển dụng còn rất hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Triết lý giáo dục của Học viện được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến rộng rãi tới cán bộ, giảng viên và người học để hiểu và thực hiện.

3. Điểm tồn tại:

Việc tuyên truyền phổ biến Triết lý giáo dục đến các doanh nghiệp chưa được thực hiện đầy đủ và hiệu quả.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm 2022 - 2023, Khoa Tài chính - Ngân hàng và Viện Đào tạo Quốc tế sẽ phối hợp với các Khoa, Bộ môn, Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông và Phòng Chính trị và Công tác sinh viên tiếp tục phổ biến rộng rãi hơn nữa Triết lý giáo dục tới giảng viên, người học và các bên liên

quan dễ dàng tiếp cận qua các buổi sinh hoạt tập thể, tọa đàm, hội thảo Khoa học, website... thông qua các hình thức mới, phù hợp với cơ sở vật chất gần hoàn thiện của Học viện.

- Khắc phục tồn tại:

Năm 2022 - 2023, Khoa Tài chính - Ngân hàng và Viện Đào tạo Quốc tế sẽ phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông trong việc lồng ghép, phổ biến nội dung về triết lý giáo dục của Học viện tại các ngày hội việc làm, các buổi làm việc cùng một số đơn vị tuyển dụng. Cùng với đó, Khoa và Viện sẽ phối hợp với Phòng Chính trị và Công tác sinh viên trong việc tham gia phổ biến Triết lý giáo dục của Học viện tại những địa điểm kiến tập, thực tập đối với sinh viên năm thứ 3, năm thứ 4.

5. Tự đánh giá: Tiêu chí đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.

1. Mô tả hiện trạng

Các học phần của Ngành Tài chính - Ngân hàng đều được thiết kế theo hướng áp dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy tối ưu nhằm đáp ứng CDR của ngành và chuyên ngành [H1.04.02.01]. Ví dụ, trong chương trình Chuyên ngành Tài chính, có 42/53 học phần giảng dạy được sử dụng phương pháp dạy là phương pháp thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình; 10/53 học phần giảng dạy đưa các tình huống thực tế vào trong quá trình giảng dạy để người học cập nhật thông tin, trao đổi và thảo luận các vấn đề thực tế; 4/53 học phần yêu cầu người học thực hiện bài tập lớn, thực hành trên máy... hướng tới đạt được CDR của từng học phần trong chương trình. Tuy nhiên, do điều kiện về trang thiết bị cũng như kinh phí để mua bản quyền một số phần mềm, mô hình nên khả năng áp dụng công nghệ có liên quan tới các trang thiết bị, phần mềm trên ở một số môn còn hạn chế. Trong giai đoạn 2018 - 2021, Khoa Tài chính - Ngân hàng, Viện Đào tạo Quốc tế cùng các Khoa, Bộ môn trong Học viện đã tổ chức các buổi hội thảo đổi mới phương pháp giảng dạy, nhằm cung cấp cho giảng viên phương pháp giảng dạy đa dạng và hiệu quả hơn [H1.04.02.03].

Phương pháp giảng dạy mỗi học phần được thể hiện trong đề cương học phần, được ghi rõ và công bố ở dạng bản cứng và bản mềm qua đường link được công bố trên website của Học viện; công bố cho sinh viên trong mỗi đầu kỳ của các học phần [H1.04.02.04]. Đối với chương trình CLC, do đặc thù yêu cầu chuẩn đầu ra tiếng Anh cao nên ở các môn chuyên ngành (giảng dạy bằng tiếng Anh)

tăng cường sử dụng phương pháp nhằm cải thiện năng lực tiếng Anh của sinh viên như yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, thuyết trình bằng tiếng Anh...

Nhiệm vụ hướng dẫn học tập/nghiên cứu, hướng dẫn phương pháp học tập được ban hành trong Quy chế giảng viên và Quy định về công tác Cố vấn học tập [H1.04.02.05], [H1.04.02.06]. Phương pháp học tập hiệu quả để đạt được CDR được trao đổi với người học qua buổi tọa đàm cấp Khoa và cấp Học viện, trong các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm, trong tổng kết học kỳ ở cấp Khoa và cấp Học viện [H1.04.02.07]. Các phương pháp học tập từng học phần được hướng dẫn người học ngay trong những tuần đầu triển khai học phần và ghi cụ thể ở đề cương học phần của CTĐT [H1.04.02.02] cũng như trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo - Module đăng ký học [H1.04.02.08]. Đối với hoạt động học tập, việc đào tạo theo học chế tín chỉ tăng cường hoạt động tự học, thúc đẩy người học chủ động hơn. Học viện đã thiết lập trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ www.decuongmonhoc.apd.edu.vn và www.tinchi.apd.edu.vn để người học dễ dàng theo dõi nắm bắt những thông tin học tập từ phía Học viện và Khoa, chủ động trong kế hoạch học tập [H1.04.02.04]. Sinh viên được hướng dẫn tham gia vào các hoạt động thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp từ mức độ tổng quan đến chi tiết nghiệp vụ chuyên môn qua các học phần Chuyên đề thực tế và Thực tập tốt nghiệp [H1.04.02.09]. Đối với sinh viên chuyên ngành Tài chính Chất lượng cao, tần suất sinh viên được tham gia các chuyến thực địa tại địa phương, doanh nghiệp cũng như nghe chuyên gia chia sẻ tại các buổi nói chuyện đề diễn ra khá đều đặn trong suốt khóa học. Riêng các năm 2020, 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên các hoạt động thực tế tại doanh nghiệp, địa phương khó triển khai nên Viện đã chuyển hướng tăng cường các buổi nói chuyện chuyên đề theo hình thức online nhằm bổ trợ các kiến thức, kỹ năng gắn với thực tiễn cho sinh viên.

Khi CTĐT năm 2021 được cập nhật và bổ sung, điều chỉnh các chuẩn đầu ra so với CTĐT năm 2018, các hoạt động dạy và học cũng có sự thay đổi tương ứng theo hướng tăng cường nội dung, thời lượng rèn luyện các kỹ năng được thêm mới như kỹ năng tư duy quản trị, kỹ năng thu thập thông tin dữ liệu, phân tích, tổng hợp, đánh giá, lập luận, vận dụng các kiến thức toán, Khoa học tự nhiên và kiến thức của nhóm ngành tài chính để giải quyết các vấn đề thực tế về kinh tế, tài chính, ngân hàng ở tầm vi mô và vĩ mô...

Đa số sinh viên và giảng viên hài lòng với các phương pháp dạy và học được sử dụng trong CTĐT. Theo kết quả khảo sát sinh viên đang học tập tại Học viện giai đoạn 2015-2019, 85,2% người học của Ngành Tài chính - Ngân hàng trả lời đồng ý và hoàn toàn đồng ý về việc các học phần được giảng dạy “sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp”, 14,4% trả lời không có ý kiến, và chỉ có

0,04% có ý kiến phản đối. Điểm trung bình về mức độ hài lòng của sinh viên về các phương pháp giảng dạy giai đoạn 2015-2019 là 4,25/5 [H1.04.02.10].

2. Điểm mạnh:

Phương pháp dạy và học đa dạng, cập nhật trong từng học phần để đạt được CDR và đạt được sự hài lòng cao của người dạy, người học.

3. Điểm tồn tại:

Kỹ năng áp dụng công nghệ trong dạy và học ở một số môn còn hạn chế do điều kiện về kinh phí mua sắm trang thiết bị và phần mềm, mô hình chuyên dụng.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2022 - 2023, Phòng QLĐT chủ trì, phối hợp cùng các Khoa, Bộ môn triển khai tiếp tục cập nhật, đa dạng hóa phương pháp dạy và học bằng việc tổ chức tập huấn phương pháp giảng dạy mới đối với các học phần đại cương, học phần cơ sở ngành.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2022 - 2023, Khoa phối hợp cùng Phòng QLĐT thống kê và đề xuất Học viện lập danh sách các trang thiết bị và mô hình, phần mềm cập nhật phục vụ cho giảng dạy một số môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, Khoa sẽ tăng cường tận dụng các đối tác doanh nghiệp, trường Đại học đã ký kết MOU với Học viện giai đoạn gần đây để thiết lập chương trình hợp tác gắn với ngành Tài chính - Ngân hàng thông qua các hoạt động như trao đổi chuyên môn về phương pháp, phương tiện dạy và học; trao đổi giảng viên...

5. Tự đánh giá: Tiêu chí đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

1. Mô tả hiện trạng

Đề cương chi tiết của tất cả các học phần giảng dạy của CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy như thuyết trình, thảo luận, tham quan thực tế, làm việc nhóm, thực hiện mô phỏng... nhằm thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm, phân tích và xử lý thông tin... [H1.04.03.01].

Tất cả đề cương các học phần giảng dạy của CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng có phần hướng dẫn tự học, trong đó yêu cầu sinh viên tự nghiên cứu nội dung học tập các chương mục cụ thể của học phần, chỉ rõ nội dung, tài liệu tự học tập giúp sinh viên tự nghiên cứu học tập suốt đời, tuy nhiên chưa có cơ chế giám sát chặt chẽ việc thực hiện hoạt động này của sinh viên, chủ yếu dựa vào tính tự giác [H1.04.03.01].

Dựa trên kết quả góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng cũng như ý kiến của sinh viên đánh giá [H1.04.03.03], giảng viên giảng dạy Ngành Tài chính - Ngân hàng và các Chuyên ngành đã luôn cập nhật, nâng cao kỹ năng, trình độ, sử dụng thành thạo, hiệu quả tổ hợp các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Các giảng viên tham gia giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng (gồm cả giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng) đều sử dụng linh hoạt 3 phương pháp truyền thụ tri thức sau: (i) truyền thụ một chiều từ người dạy sang người học; (ii) phương pháp giải quyết vấn đề thông qua tình huống bài tập nhóm; (iii) tương tác trực tiếp/thực hành để giải quyết vấn đề. Trong đó, phương pháp giảng dạy bằng tình huống, tương tác trực tiếp để giải quyết vấn đề được đa số các giảng viên lựa chọn áp dụng cho những môn học chuyên ngành. Phương pháp này giúp người học nhớ lâu hơn, hình thành khả năng áp dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề gặp phải, hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

Việc rèn luyện các kỹ năng và khả năng học tập suốt đời trong quá trình học tập tại Học viện giúp sinh viên Ngành Tài chính - Ngân hàng được các nhà tuyển dụng đánh giá cao về năng lực chuyên môn cũng như các kỹ năng trong công việc. Kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng giai đoạn 2018 - 2021, có 60,2% số nhà tuyển dụng cho biết cử nhân Ngành Tài chính - Ngân hàng của Học viện sau khi được tuyển dụng vào đơn vị đáp ứng được công việc, có thể sử dụng được ngay; 39,5% nhà tuyển dụng cho biết các cử nhân Ngành Tài chính - Ngân hàng của Học viện sau khi được tuyển dụng vào đơn vị cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công việc nhưng cần được đào tạo thêm [H1.04.03.02]. Kết quả khảo sát cựu sinh viên giai đoạn 2018 - 2021 cũng cho thấy 98,3% đồng ý và rất đồng ý về việc “giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm hỗ trợ sinh viên rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời”, có 1,17% không có ý kiến và không có ý kiến phản đối [H1.04.03.02].

2. Điểm mạnh:

Tất cả các học phần thuộc CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng và các Chuyên ngành đều có hướng dẫn tự học cho sinh viên, giúp nâng cao khả năng nghiên cứu và rèn luyện khả năng học tập suốt đời.

3. Điểm tồn tại:

Chưa có phương thức cụ thể để giám sát việc tự học, tự nghiên cứu tài liệu tham khảo trong đề cương một số học phần của CTĐT.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2022 - 2023, Khoa chủ trì phối hợp với Phòng QLĐT chỉ đạo các bộ môn tiếp tục bổ sung tài liệu tham khảo trong nội dung hướng dẫn tự học.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2022 - 2023, Khoa chủ trì phối hợp với Phòng QLĐT chỉ đạo các Bộ môn xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá năng lực tự học đối với tất cả các học phần của CTĐT.

5. Tự đánh giá: Tiêu chí đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

Phương pháp tiếp cận trong dạy và học của CTĐT có một số điểm mạnh:

- Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến rộng rãi tới cán bộ, giảng viên và người học để hiểu và thực hiện.

- Phương pháp dạy và học đa dạng, cập nhật trong từng học phần để đạt được CDR và đạt được sự hài lòng cao của người dạy, người học.

- Tất cả các học phần đều có hướng dẫn tự học cho sinh viên, giúp nâng cao khả năng nghiên cứu và rèn luyện khả năng học tập suốt đời.

b. Điểm tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

Tuy nhiên, trong việc thực hiện yêu cầu của tiêu chuẩn 4 còn có một số mặt cần phải hoàn thiện:

- Việc tuyên truyền phổ biến Triết lý giáo dục đến các doanh nghiệp chưa được thực hiện đầy đủ và hiệu quả.

- Kỹ năng áp dụng công nghệ trong dạy và học ở một số môn còn hạn chế do điều kiện về kinh phí mua sắm trang thiết bị và phần mềm, mô hình chuyên dụng.

- Chưa chỉ rõ cách thức giám sát quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu tham khảo trong đề cương một số học phần của CTĐT.

Học viện, Khoa Tài chính - Ngân hàng và các Khoa quản lý chuyên ngành, kết hợp với các đơn vị liên quan đã có những kế hoạch hành động nhằm phát huy các điểm mạnh và khắc phục những tồn tại này.

c. Tóm tắt mức đạt các tiêu chí trong Tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (3/3) trong Tiêu chuẩn 4 đều đạt yêu cầu; trong đó, có 03 tiêu chí đạt 5/7. Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/3.

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học

Mở đầu

Đánh giá kết quả học tập của người học là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong giáo dục đại học. Kết quả đánh giá sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến việc học tập và nghề nghiệp sau này của người học đồng thời cung cấp cho Học viện và Khoa Tài chính - Đầu tư các thông tin giá trị về hiệu quả giảng dạy và các dịch vụ hỗ trợ người học. Việc đánh giá kết quả học tập của người học của ngành Tài chính - Ngân hàng được thiết kế để đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra, bao trùm được cả kiến thức và kỹ năng chung cũng như của ngành.

Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.

1. Mô tả hiện trạng

Đánh giá kết quả học tập đối với người học ngành Tài chính - Ngân hàng được quy định rõ ràng tại Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển [H1.05.01.01], Quy định về việc ban hành mô tả chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng [H1.05.01.04], Quyết định ban hành đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo [H1.05.01.05], Quy định tổ chức thi trực tuyến [H1.05.01.02].

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng được quy định cụ thể tại Phần 5 của Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng [H1.05.01.04]. Theo đó, quy trình đánh giá kết quả người học hướng tới đánh giá mức độ đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm.

Trong đề cương chi tiết các học phần [H1.05.01.05], được xây dựng cho các môn học thuộc chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng, đều nêu rõ

mục tiêu và chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học đối với học phần đó. Những mục tiêu này chính là tiêu chuẩn để kiểm tra quá trình thu nhận tri thức và rèn luyện của người học theo các thang bậc (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá).

Nội dung về kiểm tra, thi học phần và đánh giá kết quả học tập được quy định rõ trong chương 3 của Quyết định số 619/QĐ-HVCSPT ngày 13/8/2021 của Học viện [H1.05.01.01]. Điểm tổng hợp đánh giá kết quả học tập của sinh viên bao gồm điểm đánh giá nhận thức, thái độ, kiến thức và kỹ năng.

Vào đầu năm học, Phòng Quản lý đào tạo ban hành Kế hoạch học tập của năm học quy định cụ thể thời gian học tập và thi học kỳ [H1.05.01.07]. Cụ thể, sinh viên sẽ học các học phần trong 15 tuần cộng với 1 tuần dự trữ, thi học kỳ được thực hiện trong 4 tuần sau tuần dự trữ. Thêm vào đó, trước khi kết thúc 15 tuần học tập, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng sẽ ban hành lịch thi cụ thể các học phần bao gồm ngày, giờ thi, phòng thi, thời gian thi vào cuối mỗi học kỳ, trước khi môn thi đầu tiên diễn ra từ 2-3 tuần [H1.05.01.08]. Trong thời gian tình hình dịch bệnh Covid-19, Học viện cũng đã có những thay đổi về quy định đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhằm thích ứng với tình hình mới. Hình thức học tập được tổ chức linh hoạt trực tiếp/trực tuyến và thi trực tuyến nhằm đảm bảo việc học tập của học viên không bị gián đoạn và giúp sinh viên năm cuối tốt nghiệp đúng thời hạn. Lịch học của sinh viên được phân thành 2 giai đoạn mỗi học kỳ [H1.05.01.02].

Ngay sau khi nhập học, sinh viên được kiểm tra xếp loại trình độ ngoại ngữ với bài thi quốc tế TOEIC do IIG - đơn vị độc quyền tại Việt Nam được chỉ định do Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ - ETS nhằm phân loại, tổ chức đào tạo phù hợp với trình độ của người học và đáp ứng theo các chuẩn đầu ra [H1.05.01.09].

Đối với đánh giá quá trình/đánh giá học phần được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy [H1.05.01.01]. Theo quy định, điểm nhằm đánh giá ý thức, thái độ và tính chuyên cần của sinh viên (liên quan đến chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của sinh viên). Điểm kiểm tra giữa kỳ có thể thực hiện dưới các hình thức như kiểm tra trên lớp, làm bài tập nhóm, hoặc thuyết trình nhằm đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu về kiến thức và kỹ năng mà học phần hướng tới. Trong thời gian 15 tuần giảng dạy, giảng viên căn cứ vào thái độ, tinh thần học tập của sinh viên và kết quả kiểm tra giữa kì để đánh giá sinh viên ở hai đầu điểm là điểm đánh giá ý thức và tính chuyên cần (20%) và điểm đánh giá giữa kì (20%). Điểm thi cuối kì (60%) sẽ được thực hiện dưới hình thức thi tập trung theo thời gian quy định sau khi kết thúc 15 tuần

học. Cuối mỗi học kỳ, sinh viên sẽ tham dự kỳ thi hết học phần được tổ chức thi tập trung theo Quy định kiểm tra - đánh giá kết quả học tập và tổ chức thi kết thúc học phần.

Để đảm bảo việc đánh giá chuẩn đầu ra về mặt kiến thức thì công tác ra đề thi tại Học viện được chú trọng và thực hiện theo quy trình chặt chẽ theo Quy định về việc biên soạn và thẩm định đề thi kết thúc học phần hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển [H1.05.01.10]. Theo đó, Trưởng Khoa sẽ giao nhiệm vụ ra đề thi/xây dựng ngân hàng, câu hỏi theo các nhóm giảng viên. Sau đó, các nhóm sẽ tổ chức xây dựng đề thi, ra đáp án và tổ chức thảo luận toàn Khoa, bộ môn. Đề thi/ngân hàng câu hỏi sau khi được phê duyệt của Trưởng Khoa sẽ được gửi lên Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để thực hiện bốc đề, in sao và tổ chức thi hết học phần. Các đề thi/ngân hàng câu hỏi cũng thường xuyên được rà soát và điều chỉnh theo quy định. Đối với chuyên đề thực tế ở năm thứ 3 tiêu chí đánh giá về mức độ tham gia thực tế tại cơ sở, khả năng viết và trình bày báo cáo... cũng được tuân theo quy định về tổ chức triển khai học phần Chuyên đề thực tế đối với sinh viên Học viện [H1.05.01.12], [H1.05.01.14].

Ngoài việc đánh giá kết quả học tập theo các học phần thì cuối mỗi học kỳ, sinh viên sẽ được đánh giá điểm rèn luyện về ý thức học tập; ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Học viện; ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, nghệ thuật, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng; ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Học viện [H1.05.01.11].

Quy trình đánh giá kết quả học tập của người học thuộc hệ chất lượng cao ngành Tài chính - Ngân hàng được quy định và thực hiện thống nhất với hệ đại trà, theo các quy định chung của Học viện về đánh giá kết quả học tập của người học như nội dung ở trên. Điểm khác biệt duy nhất của việc đánh giá kết quả học tập của người học thuộc hệ Chất lượng cao là việc sử dụng bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ bằng tiếng Anh đối với một số học phần giảng dạy bằng tiếng Anh. Ở học phần chuyên đề thực tập, báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp, sinh viên được lựa chọn có thể viết báo cáo bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh [H1.05.01.20].

Quy trình đánh giá đầu ra tốt nghiệp: Sinh viên sau khi hoàn thành tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết thì sẽ đăng ký thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp. Đầu học kỳ cuối khóa, sinh viên cuối khóa được đăng ký đi thực tập viết Báo cáo thực tập tốt nghiệp và làm Khóa luận tốt nghiệp để hoàn thành chương trình đào tạo. Quy trình và Kế hoạch thực tập và viết Báo cáo thực tập, Khóa luận tốt nghiệp

được quy định cụ thể trong Kế hoạch học tập của năm học [H1.05.01.07] và trong kế hoạch thực tập cuối khoá, xét và công nhận tốt nghiệp thuộc Quy chế đào tạo của Học viện và Kế hoạch thực tập, [H1.05.03.12]. Báo cáo thực tập tốt nghiệp, Khoá luận tốt nghiệp là cơ sở để đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp cho mỗi sinh viên. Ngoài ra, sinh viên phải bảo vệ kết quả tốt nghiệp trước Hội đồng chấm khoá luận tốt nghiệp, được thực hiện theo Hướng dẫn tổ chức chấm khoá luận tốt nghiệp của Học viện ban hành [H1.05.01.13].

Trong quy trình đánh giá trên, kết quả học tập của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng được thực hiện một cách chặt chẽ và toàn diện với sự tham gia của lãnh đạo Khoa, giảng viên và các bên liên quan như Phòng Quản lý đào tạo, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên...Hoạt động đánh giá kết quả người học được thiết kế để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng. Đối với chuẩn đầu ra về kiến thức thì sinh viên được thực hiện đánh giá thông qua các bài kiểm tra/thi thiết kế riêng cho phù hợp với từng học phần [H1.05.01.10]. Để đánh giá đạt được mức độ đạt chuẩn đầu ra cho từng học phần khác nhau như khối kiến thức đại cương, kiến thức chuyên ngành, học phần lý thuyết, thực hành hay khoá luận tốt nghiệp thì được thiết kế các phương pháp đánh giá tương ứng. Đối với các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương và kiến thức Cơ sở ngành, sinh viên chủ yếu được đánh giá theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận, nhằm mục đích đánh giá kiến thức chung ở mức độ biết, hiểu và vận dụng. Đối với khối kiến thức Ngành và kiến thức chuyên sâu, các câu hỏi kiểm tra/chủ đề thảo luận nhóm/ngân hàng câu hỏi thi hết học phần đều được các giảng viên xây dựng với nội dung nhằm đánh giá kiến thức của sinh viên ở các mức độ biết, hiểu (thông qua câu hỏi trắc nghiệm) và phân tích, tổng hợp, đánh giá (thông qua bài tập tình huống, bài tập nhóm, câu hỏi tự luận). Đối với các học phần thuộc khối kiến thức Chuyên ngành, vì các học phần này có đặc thù là hướng tới đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu, tư vấn, làm việc với các tình huống sẽ gặp trong thực tế sau này, nên sinh viên sẽ được đánh giá thông qua quá trình làm việc nhóm, viết báo cáo, thuyết trình nhằm đánh giá kỹ năng thực hiện nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, khả năng làm việc độc lập. Bên cạnh đó, quy trình đánh giá còn hướng tới đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng của người học thông qua các hình thức thuyết trình, làm bài tập nhóm, bảo vệ chuyên đề tốt nghiệp trước Hội đồng, kỹ năng ngoại ngữ, tin học... Sinh viên cũng được đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra về thái độ và năng lực tự chủ thông qua đánh giá kết quả rèn luyện hàng năm. Kết quả rèn luyện của sinh viên là cơ sở để xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội và là căn cứ để xếp loại kết quả rèn luyện của sinh viên toàn khóa [H1.05.01.11].

Trong quá trình triển khai góp ý dự thảo cũng như thực hiện các quy định đã ban hành của Học viện về quy chế đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xây dựng ngân hàng đề thi, hướng dẫn đánh giá Chuyên đề thực tế, Báo cáo thực tập và Khóa luận tốt nghiệp đều được thảo luận trong các buổi họp chuyên môn của Khoa Tài chính - Đầu tư với sự tham gia của các giảng viên trong Khoa cùng các chuyên gia trong và ngoài Học viện nhằm tiếp nhận các ý kiến đề xuất chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với mục đích, mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra nêu trong chương trình đào tạo [H1.05.01.15], [H1.05.01.16], [H1.05.01.17], [H1.05.01.18], [H1.05.01.19].

Ngoài ra, mỗi học phần đều đưa ra chuẩn đầu ra, phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học (điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm tiểu luận và nội dung thi bài thi kết thúc học phần...) phù hợp với từng môn học và phù hợp với chuẩn đầu ra thể hiện thông qua đề cương chi tiết học phần và ma trận tích hợp các phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra [H1.05.01.06]. Tổ chức thi kết thúc học phần cũng được quy định bằng văn bản trong Quy chế tổ chức thi kết thúc học phần nhằm thích ứng với đại dịch Covid-19 để sinh viên đảm bảo tiến độ học tập, ra trường đúng thời gian mong đợi [H1.05.02.01], [H1.05.02.02].

Trong kết quả khảo sát ý kiến người học mà Khoa Tài chính - Đầu tư thực hiện cũng như Học viện thực hiện thì đều cho thấy đánh giá từ phía người học đối với quy trình đánh giá kết quả học tập là phù hợp với chuẩn đầu ra [H1.05.01.19].

Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của ngành Tài chính - Ngân hàng tại Khoa được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được của chuẩn đầu ra thông qua đánh giá quá trình học tập, thi kết thúc học phần, chuyên đề thực tế, thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp.

3. Điểm tồn tại:

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên còn dựa nhiều vào việc kiểm tra khả năng tái hiện, tái tạo kiến thức mà chưa tập trung nhiều vào đánh giá kỹ năng và năng lực vận dụng vào thực tiễn của sinh viên.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Khoa tiếp tục thực hiện nghiêm túc và tìm cách đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng đáp ứng tốt hơn chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2023 - 2024, Khoa Tài chính - Đầu tư phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức tọa đàm về các giải pháp đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng đối với chương trình đào tạo hiện hành.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 5.2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.

1. Mô tả hiện trạng

Tài liệu hướng dẫn quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng tại Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển và Quy định kiểm tra - đánh giá kết quả học tập và tổ chức thi kết thúc học phần hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển [H1.05.02.01], [H1.05.02.02].

Trong chương 3 của Quy định số 619/QĐ-HVCSPT năm 2021, ban hành Quy định đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, nội dung về kiểm tra, thi học phần và đánh giá kết quả học tập đều được quy định cụ thể tại Điều 23 - đánh giá học phần; Điều 25 - kiểm tra học phần; Điều 26 - thi học phần. Tại Điều 25 có quy định về thời gian làm bài kiểm tra học phần, hình thức kiểm tra học phần bao gồm kiểm tra viết (tự luận, kết hợp tự luận với trắc nghiệm trên giấy, làm bài tập...), vấn đáp, trắc nghiệm trên máy tính, thực hành, làm bài tập theo nhóm và các hình thức khác, tuy nhiên, các quy định về đổi mới hình thức đánh giá kết quả học tập của người học chưa được rõ ràng dẫn đến gây khó khăn cho việc thực hiện, đặc biệt là với những môn có tính thực hành và tính cập nhật cao. Các quy trình tổ chức thi và chấm thi đều được quy định ở Điều 28. Cách tính điểm học phần thể hiện rõ ở Điều 23, theo đó trọng số của điểm kiểm tra học phần chiếm 20%, điểm đánh giá của giảng viên chiếm 20%, điểm thi học phần chiếm 60% cũng như công thức tính điểm trung bình chung học tập. Tiêu chí đánh giá người học được xếp loại đạt và không đạt, trong đó xếp loại đạt là từ điểm trung bình 4,0 điểm đến 10,0 điểm (từ điểm D trở lên theo thang điểm chữ) và không đạt có điểm số dưới 4,0 (điểm F). Điểm học phần lấy lẻ đến 1 chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và chuyển sang thang điểm 4.

Căn cứ vào quy định trong Quy định đào tạo, giảng viên xây dựng đề cương chi tiết học phần trong đó quy định rõ về tiêu chí, phương pháp, trọng số

đánh giá kết quả học tập của người học cho từng học phần được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần của chương trình [H1.05.02.03]. Thời gian kiểm tra giữa kì cụ thể sẽ được giảng viên thông báo cho sinh viên trong quá trình giảng dạy.

Riêng đối với các học phần Ngoại ngữ, điểm học phần là điểm đánh giá theo quá trình học tập học phần đó, là số trung bình chung của 04 điểm thành phần với trọng số của từng thành phần như sau: (i) Điểm kiểm tra học phần: 20% ; (ii) Điểm đánh giá của giảng viên (bao gồm: thời gian lên lớp, phát biểu xây dựng bài, đóng góp ý kiến... của sinh viên): 20%; (iii) Điểm thi học phần: 60% gồm Nói 15% và Viết 45%.

Cơ chế phản hồi về đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể trong Quyết định về việc phân công nhiệm vụ cố vấn học tập, Quy chế cố vấn học tập, Quy chế giảng viên [H1.05.02.04], [H1.05.02.05], Quy chế đào tạo của Học viện [H1.05.02.01], [H1.05.02.02], Quyết định ban hành đề cương chi tiết học phần [H1.05.02.03].

Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được công bố công khai tới người học thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau như: Website của Học viện [H1.05.02.06], trong tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị, được phát cho mỗi sinh viên vào tuần học sinh hoạt đầu khóa [H1.05.02.07]. Lịch thi cuối kỳ được thể hiện trong kế hoạch học tập hàng năm [H1.05.02.08], và được công bố công khai trên website của Học viện vào cuối mỗi học kỳ, trước khi môn thi đầu tiên diễn ra từ 2-3 tuần.

Ngoài ra, trước mỗi khoá học, Phòng Quản lý đào tạo chịu trách nhiệm phổ biến các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa học đối với tân sinh viên. Đối với sinh viên năm 2,3,4, Học viện có tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu năm để nhắc lại với sinh viên những quy định quan trọng về đào tạo, trong đó có quy định về đánh giá kết quả học tập [H1.05.04.08], [H1.05.04.09]. Việc tham gia tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá học và đầu năm học là yêu cầu bắt buộc đối với mọi sinh viên. Sau tuần học chính trị, sinh viên được yêu cầu viết bài thu hoạch và 100% sinh viên tham gia đều có bài thu hoạch đạt yêu cầu [H1.05.02.10]. Đối với chuyên đề thực tế ở năm thứ 3 và thực tập tốt nghiệp năm cuối, trong tuần sinh hoạt chính trị đầu năm, Học viện và Khoa đều tổ chức hướng dẫn và công khai các tiêu chí đánh giá dựa trên những yêu cầu đạt được chuẩn đầu ra để sinh viên nắm được [H1.05.02.11], [H1.05.02.12], [H1.05.02.13].

Đối với từng học phần, trong buổi học đầu tiên, giảng viên căn cứ vào đề cương chi tiết học phần phổ biến về kế hoạch giảng dạy và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập (tiêu chí, phương pháp, trọng số) và thời gian

kiểm tra giữa kỳ cụ thể được các giảng viên thông báo công khai trên lớp trước thời gian diễn ra ít nhất 01 tuần [H1.05.02.03].

Hàng năm, Học viện triển khai khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về mức độ nắm rõ các quy định của Học viện về qui trình thi, kiểm tra, đánh giá nhằm có những kênh thông tin, truyền thông phù hợp đến sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy trên 80% sinh viên xác nhận hiểu rõ quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học [H1.05.05.10].

2. Điểm mạnh:

Các quy định về đánh giá kết quả học tập đều rõ ràng và được công bố rộng rãi, công khai tới người học các bên liên quan nhằm đạt chuẩn đầu ra. Việc tổ chức thi, đánh giá kết quả học tập được quy định rõ trong các đề cương chi tiết học phần và nghiêm túc triển khai. Công tác quản lý hoạt động đào tạo, kiểm tra, đánh giá của chương trình đào tạo đều tuân thủ các quy định một cách nghiêm túc.

3. Điểm tồn tại:

Không có hạn chế gì đặc biệt trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên vì Học viện đã xây dựng được các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học một cách rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2023 - 2024, Khoa Tài chính - Đầu tư và Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tiếp tục cải tiến quy trình đánh giá kết quả theo hướng đa dạng và phù hợp với thông lệ quốc tế. Khoa phối hợp với các Phòng, Trung tâm liên quan để tiếp tục quán triệt và duy trì các hình thức truyền đạt thông tin và công khai quy trình, tiêu chí đánh giá, phương pháp đánh giá kết quả học tập người học để đáp ứng với yêu cầu thực tế.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2023 - 2024, Khoa Tài chính - Đầu tư tiếp tục phối hợp với các Phòng Quản lý đào tạo và Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để tăng cường công tác hướng dẫn, phổ biến đến giảng viên về các hình thức đánh giá (nhất là đánh giá online), phù hợp hơn nữa với việc đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 5.3: Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.

1. Mô tả hiện trạng

Việc đánh giá kết quả của từng học phần do Khoa Tài chính - Đầu tư và Viện Đào tạo Quốc tế phụ trách và được ghi rõ trong đề cương chi tiết học phần [H1.05.03.01]. Tại Khoa/Viện, nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập được sử dụng như: kiểm tra viết tại lớp (tự luận hoặc trắc nghiệm), làm bài tập (cá nhân, nhóm), thuyết trình, viết tiểu luận, Báo cáo kiến tập, Báo cáo thực tập, viết khoá luận tốt nghiệp, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp được thể hiện trong phần 5 - Đánh giá kết quả học tập và điều kiện tốt nghiệp của bản mô tả chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng [H1.05.03.12].

Trước khi đưa môn học vào giảng dạy, Bộ môn, Hội đồng Khoa/Viện của các Khoa/Viện, Bộ môn thuộc Học viện đã tổ chức họp, xem xét và chấp nhận các phương pháp đánh giá kết quả học tập bao gồm hình thức đánh giá, trọng số của các điểm thành phần, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do bộ môn phụ trách đề xuất [H1.05.03.04], [H1.05.03.06]. Căn cứ vào mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của từng học phần mà các phương pháp đánh giá cụ thể sẽ được áp dụng. Các môn học thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương và kiến thức Cơ sở ngành, bài kiểm tra giữa kỳ/bài thi hết học phần chủ yếu được đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm trên lớp. Trong khi đó, các môn học thuộc khối kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành có đặc thù là hướng tới đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thực hành, tư vấn, làm việc với các tình huống sẽ gặp trong thực tế sau này, nên các bài kiểm tra giữa kỳ không được thực hiện trên lớp. Thay vào đó, sinh viên sẽ được giao bài tập nhóm để tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, ví dụ học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ, Ngân hàng thương mại, Ngân hàng trung ương, Tài chính công...

Đối với điểm đánh giá, giảng viên cho điểm đánh giá đối với sinh viên thông qua việc điểm danh và theo dõi thống kê số lần chủ động phát biểu xây dựng bài của sinh viên trên lớp, đối với điểm giữa kì, hình thức được áp dụng là kiểm tra giữa kì hoặc bài tập nhóm và thi hết môn chủ yếu theo hình thức thi viết theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận, vấn đáp, bài tập lớn, đánh giá gián tiếp, đánh giá trực tiếp, đánh giá theo chuẩn và theo tiêu chí [H1.05.03.02].

Đối với chuyên đề thực tế ở năm thứ 3 và thực tập tốt nghiệp năm cuối, các phương pháp đánh giá theo quy định chung của Học viện và đặc thù của từng Khoa chuyên ngành dựa trên tổ hợp tiêu chí đánh giá nêu trong kế hoạch thực tập, thi tốt nghiệp/khoá luận tốt nghiệp Hướng dẫn tổ chức triển khai học phần chuyên đề thực tế [H1.05.03.07], [H1.05.03.08]; và Hướng dẫn tổ chức chấm khoá luận tốt nghiệp [H1.05.03.09]. Đối với Khoa Tài chính - Đầu tư, phương pháp đánh giá Chuyên đề thực tế là đánh giá thông qua Báo cáo chuyên đề thực

tế và thi vấn đáp với những câu hỏi chủ yếu tập trung vào quá trình đi thực tế, những khó khăn và thuận lợi sinh viên gặp phải khi đi thực tế, những bài học, kinh nghiệm mà sinh viên học được từ quá trình đi thực tế [H1.05.03.10], [H1.05.03.11].

Đối với môn Phương pháp nghiên cứu Khoa học, phương pháp đánh giá sẽ dựa trên điểm đánh giá (20%) điểm kiểm tra giữa kỳ (20%) và điểm bảo vệ đề tài Khoa học được tính điểm kết thúc học phần (60%). Phương pháp chấm đề tài Khoa học được đánh giá ở nội dung đề tài (đề cương logic, nội dung phù hợp, tính mới, mô hình phân tích...) và thuyết trình (tính lưu loát, tự tin, làm việc nhóm...). Nội dung đánh giá kết quả học tập được quy định trong đề cương chi tiết của môn học [H1.05.03.01]. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đảm bảo độ giá trị thông qua việc đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo được thể hiện rõ trong ma trận tích hợp phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra được mô tả trong chương trình đào tạo [H1.05.03.12]. Tuy nhiên, các phương pháp tổ chức thi và kiểm tra của Học viện nói chung và của Khoa nói riêng chủ yếu là thi viết, hình thức thi vấn đáp còn hạn chế [H1.05.03.02]; [H1.05.03.03].

Một phần rất quan trọng trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên là phải luôn đảm bảo tính công bằng, minh bạch: các khâu ra đề, chấm thi, rọc phách, vào điểm luôn được đảm bảo đúng nguyên tắc tại các Điều 25, 26, 27, 28 của Quy định số 619/QĐ-HVCSPT năm 2021.

Số lượng đề thi tự luận, hoặc tự luận kết hợp với trắc nghiệm của một học phần trong 1 ca thi là từ 02 đề thi được chọn trong 04 đề thi. Đề thi được lấy từ ngân hàng đề thi hoặc được thiết kế và sử dụng chung cho các lớp trong cùng một học kỳ. Với đề thi do giảng viên ra đề theo từng học kỳ được Trưởng Khoa duyệt và ký xác nhận trước khi đưa vào sử dụng. Với đề thi được lấy từ ngân hàng đề, sau khi Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng bốc đề, giảng viên phụ trách sẽ kiểm tra lại đề và kí nháy trước khi đưa vào sử dụng [H1.05.03.16]. Về tính tin cậy, mỗi đề thi đều có đáp án tương ứng với số điểm chi tiết, hướng dẫn chấm thi cụ thể Ngoài ra, hàng năm, Khoa rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bộ câu hỏi thi và đề thi dựa trên kết quả phân tích phổ điểm thi của sinh viên [H1.05.03.15].

Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng bốc thăm ngẫu nhiên tối thiểu 02 đề thi để đảm bảo tính khách quan [H1.05.03.14]. Việc chấm thi của tất cả các bậc đào tạo đều tuân thủ theo quy định: Bài thi được rọc phách và do hai giảng viên chấm độc lập đảm bảo tính công bằng, khách quan [H1.05.03.14]. Kế hoạch thi được xây dựng từ giữa kỳ học và công bố công khai tại các địa chỉ <http://qltd.apd.edu.vn>; Tinchi.apd.edu.vn [H1.05.03.17]. Trong trường hợp có

nhiều lớp thi phải thi làm nhiều ca thì đề thi của các ca thi là khác nhau. Công tác coi thi do cán bộ, giảng viên trong Học viện đảm nhiệm, có sự giám sát của Hội đồng. Để đảm bảo quyền lợi cho sinh viên, Học viện có quy định về việc tổ chức xem xét lại bài thi cho sinh viên [H1.05.03.13]. Công tác quản lý điểm được tách thành 03 khâu độc lập: Giảng viên chấm bài, vào điểm theo phách do Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng cung cấp; Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và rọc phách; Phòng Quản lý đào tạo quản lý điểm [H1.05.03.02], [H1.05.03.03].

Các tiêu chí kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng trong Quyết định số 619/QĐ-HVCSPT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Học viện về việc Ban hành Quy chế đào tạo của Học viện Chính sách và Phát triển [H1.05.03.02].

Với Chuyên đề thực tế, Báo cáo thực tập và Khóa luận tốt nghiệp, Học viện và Khoa Tài chính - Đầu tư có yêu cầu cụ thể về quy cách làm khóa luận được thể hiện trong Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ [H1.05.03.02] và Hướng dẫn chấm điểm Báo cáo thực tập và Khóa luận tốt nghiệp của Khoa Tài chính - Đầu tư [H1.05.03.09]. Việc chấm Khóa luận có tiêu chí rõ ràng về thái độ làm việc, hình thức khóa luận, đề cương, nội dung... Các tiêu chí này đảm bảo đánh giá toàn diện về Khóa luận tốt nghiệp. Điểm của Khóa luận là điểm trung bình chung từ điểm của giảng viên hướng dẫn, giảng viên phản biện, Hội đồng đánh giá (gồm tối thiểu 03 thành viên hội đồng) [H1.05.03.10], [H1.05.03.11].

Để đảm bảo phương pháp đánh giá kết quả học tập được khách quan, công bằng, hàng năm Khoa phối hợp với Phòng Chính trị và Công tác sinh viên và Phòng Quản lý đào tạo tổ chức khảo sát lấy ý kiến sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng về “Phương pháp đánh giá sinh viên có tính khách quan, công bằng” [H1.05.03.18]. Phiếu đánh giá ở 5 tiêu chí liên quan tới đánh giá kết quả học tập được đánh giá tương ứng với 5 cấp độ khác nhau bao gồm hoàn toàn không đồng ý; không đồng ý; không có ý kiến; đồng ý; hoàn toàn đồng ý. Kết quả khảo sát trung bình trong giai đoạn 2016-2021 cho thấy không có sinh viên trả lời hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý, tỷ lệ sinh viên trả lời đồng ý và hoàn toàn đồng ý rất cao. Như vậy có thể thấy các sinh viên đều đồng ý rằng giảng viên đã sử dụng các phương pháp đánh giá khách quan, công bằng, đảm bảo quyền lợi cho sinh viên. Không có tình trạng khiếu nại, phàn nàn của người học về sự thiếu công bằng, minh bạch trong sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập.

2. Điểm mạnh:

Phương pháp kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu từng học phần và đảm bảo chất lượng chung.

3. Điểm tồn tại:

Nhiều môn học chuyên ngành sử dụng bài tập nhóm như là một phương pháp đánh giá điểm quá trình, tuy nhiên việc đo lường mức độ đóng góp của sinh viên trong làm nhóm và thuyết trình/thảo luận chưa được xác định rõ.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Khoa tiếp tục phát huy tính nghiêm túc, khách quan và đảm bảo chất lượng CDR trong công tác đánh giá kết quả học tập ở những giai đoạn tiếp theo.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2023 - 2024, Khoa phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và Phòng Quản lý đào tạo tăng cường rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định về đánh giá điểm theo quy trình học và cập nhật ngân hàng đề thi trên cơ sở thống kê kết quả thi của người học đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu ra.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 5.4: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện có các quy định rõ ràng về việc phản hồi đánh giá kết quả học tập của người học trong việc tổ chức chấm thi, thông báo kết quả thi học phần theo hệ thống tin chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển [H1.05.04.01] [H1.05.04.02]; Điều 29 của Quy định số 619/QĐ-HVCSPT năm 202 - Tổ chức chấm thi, thông báo kết quả thi học phần. Phòng Quản lý đào tạo có trách nhiệm phát hành Bảng điểm học phần. Khoa quản lý sinh viên thông báo cho sinh viên tra cứu điểm học phần trên phần mềm đào tạo [H1.05.04.03].

Với điểm quá trình, giảng viên phải công bố điểm đánh giá quá trình trên lớp trước buổi học cuối cùng 01 tuần để sinh viên biết và thắc mắc (nếu có). Đối với điểm kiểm tra giữa kỳ, giảng viên phải công bố kết quả chậm nhất 7 ngày sau khi kiểm tra (ở tuần thứ 8-thứ 9 của học kỳ) đồng thời giúp sinh viên có thể kịp thời nỗ lực và điều chỉnh việc học tập trong kỳ thi kết thúc học phần để cải thiện kết quả chung của học phần. Bảng điểm quá trình sau đó được giảng viên nhập trên hệ thống quản lý điểm và công bố cho sinh viên cũng như Trung tâm Khảo

thí và Đảm bảo chất lượng lập danh sách tham dự thi chậm nhất 7 ngày trước khi học phần đó bắt đầu thi

Đối với điểm thi học phần cuối học kỳ, các giảng viên chấm thi và nhập điểm lên hệ thống quản lý đào tạo.

Học viện thông báo điểm thi học phần và điểm học phần trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo tại địa chỉ: <http://tinchi.apd.edu.vn>, sinh viên có trách nhiệm xem và kiểm tra điểm học phần. Người học sử dụng tài khoản cá nhân để truy cập vào phần mềm quản lý đào tạo. Hồ sơ, kết quả học tập của người học được lưu giữ đầy đủ theo đúng tiến trình học tập của người học, rõ ràng, có thể tiếp cận, tra cứu. Trong vòng 07 ngày làm việc (tương ứng số lượng dưới 200 bài thi), 10 ngày làm việc (tương ứng với số lượng lớn hơn 200 bài thi) kể từ ngày nhận bài thi, các Khoa/Bộ môn phải nhập điểm cho sinh viên theo số phách lên hệ thống quản lý đào tạo và nộp điểm cho Phòng quản lý đào tạo. Sau 01 tuần, Phòng quản lý đào tạo có trách nhiệm thông báo điểm thi học phần và điểm học phần tới các Khoa/Bộ môn giảng dạy, Khoa quản lý sinh viên. Khoa quản lý sinh viên có trách nhiệm thông báo tới sinh viên. Đồng thời, điểm bài thi cuối kì sẽ được công bố tới sinh viên thông qua tài khoản cá nhân trên phần mềm Quản lý đào tạo để sinh viên xem và kiểm tra điểm học phần một cách nhanh chóng, kịp thời và đúng quy định về thời gian. Tuy nhiên, việc công bố điểm quá trình và điểm cuối kỳ của một số học phần đôi khi còn chậm so với qui định do một số giảng viên đôi khi còn nhập điểm muộn. Đối với các môn học này Học viện đã có sự điều chỉnh kịp thời về thời gian nộp đơn phúc khảo để đảm bảo quyền lợi cho sinh viên.

Các quy định về việc phản hồi đánh giá kết quả học tập của người học đều được công bố công khai đến từng giảng viên và sinh viên trong Sổ tay sinh viên [H1.05.04.04], Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu năm [H1.05.04.05]; và trên mục văn bản nội bộ <http://apd.edu.vn/van-ban-noi-bo> với tên đăng nhập là vbnb@gmail.com dành cho giảng viên đăng nhập và trên thông báo công khai của Học viện <http://apd.edu.vn/thong-bao-can-bo-giang-vien>.

Theo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng hàng năm về việc “Mức độ hài lòng về việc công bố kết quả học tập tới sinh viên”, tỷ lệ sinh viên trả lời đồng ý và hoàn toàn đồng ý rất cao, không có sinh viên trả lời không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý. Như vậy có thể thấy sinh viên được phản hồi kịp thời về kết quả học tập và cảm thấy hài lòng với việc phản hồi kết quả học tập [H1.05.04.06], [H1.05.04.07], [H1.05.04.08].

Hàng năm, Khoa tổ chức sơ kết học kì I, sơ kết học kì II và tổng kết năm học với sự tham gia của giảng viên và sinh viên của Khoa và đại diện các đơn vị liên quan để tổng kết kết quả giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên trong Khoa trong kì học. Trong các buổi họp sơ kết và tổng kết năm học, Khoa có đánh giá chi tiết về kết quả học tập của sinh viên, từ đó xác định rõ những nguyên nhân hạn chế trong công tác đánh giá kết quả học tập người học, đưa ra phương hướng xử lý cho các năm học tiếp theo. Đồng thời, trong buổi sơ kết Khoa tiến hành lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về những khó khăn, thuận lợi trong quá trình học tập, về việc công bố kết quả đánh giá học phần của các môn học và hỏi ý kiến sinh viên về việc công bố kết quả đánh giá học phần có giúp ích cho việc cải thiện việc học của sinh viên hay không. Đa số sinh viên cho rằng việc giảng viên công bố điểm đánh giá và điểm thi giữa kỳ, chữa đề thi giữa kỳ đã giúp sinh viên ôn tập và học tập tốt hơn cho thi cuối kỳ. Đồng thời, việc công bố điểm thi và điểm học phần đã giúp sinh viên học tập tốt hơn trong các kỳ sau, đảm bảo tốt nghiệp với kết quả học tập như mong đợi.

2. Điểm mạnh:

Kết quả đánh giá được công bố kịp thời đến người học, giúp người học cải thiện việc học tập, điều chỉnh phương pháp học tập.

3. Điểm tồn tại:

Việc công bố điểm quá trình và điểm cuối kỳ của một số học phần đôi khi còn chậm so với qui định do một số giảng viên đôi khi còn nhập điểm muộn, điều đó có thể dẫn đến việc sinh viên không kịp thời đánh giá được tình hình và kết quả học tập của mình.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2023 - 2024, Khoa tiếp tục phát huy thực hiện đúng quy định của Học viện về công khai kết quả đánh giá của người học. Phòng Quản lý Đào tạo tiếp tục duy trì và cải thiện việc lưu trữ, đảm bảo phần mềm Quản lý đào tạo hoạt động tốt và hiệu quả trong việc công bố điểm đánh giá tới sinh viên.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2023 - 2024, Khoa đôn đốc và yêu cầu giảng viên Khoa, đồng thời phối hợp với Trung tâm KT&ĐBCL thực hiện đúng việc công bố điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần theo quy định đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 5.5: Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập

1. Mô tả hiện trạng

Học viện có các quy định, quy trình khiếu nại về kết quả học tập của người học được quy định rõ trong các quy định về kiểm tra - đánh giá kết quả học tập và tổ chức thi kết thúc học phần hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển [H1.05.05.01], [H1.05.05.02]. Trước năm 2018, đơn đề nghị phúc tra kết quả thi được gửi tới các Khoa chuyên ngành, trợ lý Khoa là người tiếp nhận, trợ lý Khoa trực 5 ngày trong tuần, mỗi ngày 8 tiếng tại Văn phòng Khoa. Trường hợp thắc mắc về điểm thành phần của môn học thì đơn được chuyển về các bộ môn, thắc mắc về điểm thi học phần thì chuyển cho Trung tâm KT&ĐBCL, nếu thắc mắc về điểm tổng kết học phần thì chuyển về Phòng QLĐT. Trong thời kỳ diễn ra đại học Covid 19, Học viện đã kịp thời áp dụng công nghệ 4.0 nhằm tạo điều kiện cho người học tiếp cận một cách dễ dàng đến các tiện ích dịch vụ của Học viện. Thời gian chấm phúc tra không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn của sinh viên. Sau khi chấm phúc tra, nếu điểm cao hơn hoặc thấp hơn trước từ 1 điểm trở lên thì Trưởng Khoa phải đề nghị một cán bộ thứ 2 có cùng chuyên môn chấm lại. Kết quả cuối cùng phải được Trưởng Khoa và Giám đốc Trung tâm KT&ĐBCL ký xác nhận mới được công bố công khai trên website Học viện [H1.05.05.07]. Học viện cũng có cơ chế tiếp nhận khiếu nại về kết quả học tập của người học thông qua cơ chế một cửa để giải quyết các thủ tục liên quan đến người học nhằm rút ngắn thời gian và kết quả được giải nhanh hơn [H1.05.05.03].

Đầu khoá học và trong năm học, Khoa/Viện phối hợp Phòng CT&CTSV tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá đối với tân sinh viên và tuần sinh hoạt chính trị đầu năm đối với sinh viên năm 2,3,4. Trong nội dung tuần sinh hoạt, Học viện và Khoa cung cấp/ phổ biến đầy đủ các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập trước mỗi khoá học. Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu khoá, giữa khoá và cuối khoá được ban hành với các nội dung cụ thể [H1.05.05.05], nhiệm vụ của từng đơn vị trong việc giới thiệu mọi quy chế, quy định cho sinh viên được quy định rõ ràng. Trung tâm KT&ĐBCL chịu trách nhiệm phổ biến về quy trình khiếu nại về kết quả học tập. Ngoài ra, trong tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu năm từ 2016 - 2022 [H1.05.05.06] đã trích dẫn Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ theo Quyết định số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018, Điều 32 về quy trình phúc tra kết quả học tập. Trong mỗi học kỳ, Trung tâm Khảo thí và đảm bảo chất lượng đều có thông báo về việc xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên đăng trên website của Học viện [H1.05.05.07].

Theo thống kê của Khoa và Trung tâm KT&ĐBCL số sinh viên khiếu nại về kết quả học tập có sự thay đổi điểm hàng năm đều dưới 1% so với tổng sinh viên của Khoa/Viện [H1.05.05.08]. Đồng thời, không có trường hợp khiếu nại phản nản về việc giải quyết chậm đối với quy trình phản hồi kết quả khiếu nại về kết quả học tập được thể hiện thông qua kết quả khảo sát ý kiến người học về “Khiếu nại về kết quả kiểm tra, thi (nếu có) được giải quyết kịp thời, thoả đáng” với tỷ lệ sinh viên trả lời đồng ý và hoàn toàn đồng ý rất cao [H1.05.05.09].

2. Điểm mạnh:

Quy trình về khiếu nại về kết quả học tập bao gồm thủ tục, trình tự và thời gian giải quyết được quy định rõ ràng, công khai. Sinh viên được dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại về kết quả học tập của mình. Học viện, Khoa và Bộ môn đảm bảo được quyền lợi chính đáng cho người học khi có bất kỳ thắc mắc về kết quả học tập.

3. Điểm tồn tại:

Đôi khi còn có một số sinh viên do không nhớ chính xác về thời gian nộp đơn phúc khảo dẫn đến nộp đơn muộn. Điều này dẫn đến khó khăn cho việc điều chỉnh điểm sau này, khi các kết quả đã được công bố và hoàn thành. Khoa lại phải làm đi, làm lại mất nhiều công sức và thời gian.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2023 - 2024, Trung tâm KT&ĐBCL duy trì và cải thiện quy trình khiếu nại về kết quả học tập theo hướng thực hiện online, thay vì chỉ đăng ký phúc khảo qua mạng và in phiếu đến nộp trực tiếp như hiện nay.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2023 - 2024, Khoa KTQT sẽ phối hợp với Trung tâm KT&ĐBCL và Phòng QLĐT thực hiện việc thông báo cho sinh viên về quy định về thời gian nộp đơn phúc khảo ngay sau khi kết thúc môn thi đầu tiên để đảm bảo không có tình trạng sinh viên nộp đơn muộn.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

Đánh giá kết quả học tập của người học tại Học viện Chính sách & Phát triển và Khoa Tài chính - Đầu tư có một số điểm: Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được của chuẩn đầu ra; (2) Các qui định về đánh giá kết quả học tập đều rõ ràng và được thông báo công khai tới người học; (3) Phương pháp kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo

nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng; (4) Kết quả đánh giá được công bố công khai kịp thời đến người học; được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn giúp người học cải thiện việc học tập; (5) Quy trình về khiếu nại kết quả học tập rõ ràng, được công bố công khai và dễ dàng tiếp cận đối với sinh viên; (6) Học viện áp dụng công nghệ 4.0 vào học tập và thi cử trong thời gian dịch bệnh, nhờ đó các hoạt động đào tạo vẫn đảm bảo được kết quả tốt. Học viện và Khoa đảm bảo được quyền lợi chính đáng cho người học khi có bất kỳ thắc mắc về kết quả học tập.

b. Điểm tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

Mặc dù vậy, việc đánh giá kết quả học tập còn một số mặt cần phải hoàn thiện: (1) Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo chuẩn đầu ra còn dựa nhiều vào việc kiểm tra khả năng tái hiện, tái tạo kiến thức, giải các bài tập trong lớp học hơn đánh giá kỹ năng và năng lực vận dụng vào thực tiễn của sinh viên; (2) Các quy định về đổi mới hình thức đánh giá kết quả học tập của người học chưa được rõ ràng dẫn đến gây khó khăn trong việc thực hiện; (3) Việc đo lường sự đóng góp của sinh viên trong làm nhóm và thuyết trình/thảo luận còn hạn chế; (4) Việc công bố điểm quá trình và điểm cuối kỳ của một số học phần đôi khi còn chậm so với qui định do một số giảng viên đôi khi còn nhập điểm muộn; (5) Vẫn có tình trạng sinh viên nộp đơn phúc khảo muộn do không nhớ chính xác về thời hạn nộp đơn; (6) Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19 do không đến được tận nơi để nộp đơn do vậy việc nộp đơn phúc khảo cũng bị muộn.

Khoa Tài chính - Đầu tư và Học viện đã xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục các tồn tại trên.

c. Tóm tắt mức đạt các tiêu chí trong Tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (5/5) trong Tiêu chuẩn 5 đều đạt yêu cầu, trong đó có 05 tiêu chí đạt 5/7, số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/5.

Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

Mở đầu

Tổng số người làm việc của Học viện tính tại thời điểm 31/12/2022 là 155 người. Học viện có 01 Chủ tịch Hội đồng, 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 150 cán bộ, giảng viên và người lao động. Ngày 15/9/2020, Học viện Chính sách và Phát triển tổ chức Hội nghị bầu thành viên Hội đồng Học viện nhiệm kỳ 2020 – 2025. Hội đồng Học viện có cơ cấu gồm 19 thành viên bao gồm: 04 thành viên đương nhiên: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện, Chủ tịch Công đoàn, Đại diện Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên là sinh viên; 03 thành viên do Bộ Kế hoạch và

Đầu tư chỉ định; 03 thành viên đại diện cho cộng đồng xã hội (các nhà lãnh đạo, nhà quản lý, doanh nhân, đại diện đơn vị sử dụng lao động); 09 thành viên đại diện cho công chức, viên chức và người lao động trong Học viện.

Đội ngũ giảng viên Học viện nói chung và các Khoa quản lý Ngành, Chuyên ngành nói riêng được quy hoạch, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên có năng lực chuyên môn cao, tích cực tham gia vào các loại hình nghiên cứu khoa học khác nhau và xã hội hóa kết quả nghiên cứu. Việc tuyển dụng, sử dụng, đề bạt cán bộ thực hiện công khai, đúng quy định và dựa trên trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, đạo đức nghề nghiệp và thành tích học thuật. Việc phân công trách nhiệm đào tạo và mối quan hệ công tác phân định rõ ràng, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm kỹ năng của giảng viên. Việc quản lý theo kết quả công việc và ghi nhận thành tích của giảng viên tạo động lực cho việc hoàn thành trách nhiệm giảng dạy, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tiêu chí 6.1: Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện được thể hiện trong Kế hoạch tuyển dụng và Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên. Học viện có kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về tuyển dụng đội ngũ giảng viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) để đáp ứng được yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng của Học viện.

Căn cứ quy hoạch:

- Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án Vị trí việc làm năm 2019 của Học viện được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua ngày 9/11/2021 tại Quyết định số 1545/QĐ-BKHĐT.

- Quyết định công bố về “Sứ mạng, Tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” tại Quyết định số 947/QĐ-HVCSPT ngày 18/12/2018, Học viện công bố sứ mạng, mục tiêu đó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao bậc đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ về Tài chính - Ngân hàng, kinh tế và quản lý, có tư duy năng động sáng tạo, đủ năng lực làm việc trong nước và quốc tế hướng tới đáp ứng tối đa nguyện vọng của người học và nhu cầu xã hội [H1.06.01.01], [H1.06.01.02].

- Phiếu yêu cầu của Khoa/Viện về nhu cầu nhân lực ngành Tài chính - Ngân hàng hàng năm [H1.06.01.03], [H1.06.01.04].

Giai đoạn 2016 - 2022, Học viện đã tuyển thêm được 6 giảng viên có trình độ Thạc sĩ và 2 giảng viên có trình độ Tiến sĩ cho ngành Tài chính - Ngân hàng. Tuy nhiên, kênh thông tin tuyển dụng của Học viện vẫn còn hạn chế, chủ yếu là đăng tin tuyển dụng trên trang website của Học viện.

Về công tác quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các giai đoạn 2016 - 2022, Học viện thực hiện định kỳ theo đúng yêu cầu của Bộ GD&ĐT [H1.06.01.05]. Công tác bổ nhiệm được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, bảo đảm sự kế thừa và phát triển đội ngũ viên chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý nhận được phản hồi tích cực từ phía tập thể cán bộ, giảng viên trong Học viện thông qua Hội nghị cán bộ, công nhân, viên chức hàng năm.

Các giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng được tham gia đào tạo bồi dưỡng được hưởng các chính sách theo quy định. Học viện đã tổ chức nhiều đợt tập huấn ngắn hạn cho giảng viên, cử và tạo điều kiện cho giảng viên được học tập nâng cao trình độ. Giai đoạn 2016 - 2022, Học viện đã cử 04 giảng viên giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng đi học nghiên cứu sinh. Bên cạnh đó, Học viện và các Khoa/Viện đã cử các giảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng như: bồi dưỡng giảng viên chính, Nghiệp vụ sư phạm, Tiếng Anh... và cử đi tham gia các hội nghị, hội thảo. Giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng đã tham gia thực hiện nhiều đề tài, đề án và có nhiều công trình NCKH, bài báo trong nước và quốc tế chất lượng [H1.06.01.06], [H1.06.01.07]. Các giảng viên đi học được hỗ trợ học phí theo quy định.

Bên cạnh đó, cán bộ giảng viên Khoa Tài chính - Đầu tư tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện như chung tay hỗ trợ nạn nhân Covid, Hướng về Miền Trung và tham gia các khóa tư vấn phát triển địa phương tại vùng miền núi, kinh tế khó khăn.

Như vậy, nhìn chung đội ngũ giảng viên giảng dạy cho Ngành Tài chính - Ngân hàng được quy hoạch và tuyển dụng đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT và nhu cầu đào tạo, NCKH của Học viện. Các giảng viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, cử đi học đều dựa trên đòi hỏi thực tế của Khoa/Viện và Học viện đáp ứng yêu cầu về phát triển số lượng và chất lượng của Học viện.

2. Điểm mạnh:

Học viện luôn chú trọng đến quy hoạch đội ngũ giảng viên để đảm bảo chất lượng đào tạo của Học viện cũng như đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu

Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Công tác kế hoạch/quy hoạch cán bộ giảng viên được tiến hành bài bản cho các giai đoạn ngắn hạn và trung hạn nhằm chủ động về công tác cán bộ. Đội ngũ giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng tâm huyết, có trình độ cao, có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, với tỷ lệ có học vị Tiến sĩ thuộc nhóm đầu trong Học viện. Đa số giảng viên là du học sinh tốt nghiệp tại các quốc gia có hệ thống tài chính, ngân hàng phát triển lâu đời như Anh, Mỹ, Pháp, Úc.

3. Điểm tồn tại:

Học viện chưa quy hoạch tuyển dụng giảng viên theo chuyên ngành đào tạo, do đó một số môn học của Chương trình đào tạo còn cần mời giảng viên thỉnh giảng như: Bảo hiểm, Định giá Tài sản, Phân tích và Đầu tư chứng khoán...

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Từ năm học 2022 - 2023, Học viện tiếp tục chú trọng, đẩy mạnh công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ trong các giai đoạn khác nhau phục vụ chiến lược phát triển Học viện trong giai đoạn mới.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC phối hợp với Khoa/Viện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng giảng viên, quy hoạch giảng viên theo chuyên ngành đào tạo, đặc biệt đảm nhận các môn học đang chưa có giảng viên như Bảo hiểm, Phân tích và đầu tư chứng khoán, Định giá Tài sản... đáp ứng nhu cầu đào tạo của ngành Tài chính - Ngân hàng.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 6.2: Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Tỷ lệ giảng viên/người học của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu được nêu trong Thông tư số 01/2019/TT-BGDĐT ngày 25/02/2019 và Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ GD&ĐT. Từ năm 2009 đến nay, thực hiện công tác 3 công khai đối với toàn xã hội theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học viện Chính sách và Phát triển hàng năm công bố tổng số giảng viên cơ hữu và tổng số sinh viên để các đơn vị chức năng và toàn xã hội giám sát. Tính đến ngày 31/12/2022 số lượng giảng viên của Ngành là 30 người (gồm cả giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng). Trong đó giảng viên cơ hữu 100% có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, có 50% có trình độ từ Tiến sĩ trở lên.

Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, [H1.06.02.01], [H1.06.02.02], [H1.06.02.03], nghiên cứu viên tại Học viện được quy đổi theo giờ chuẩn và đo lường được. Hiện nay, khối lượng công việc, thời gian làm việc, định mức giờ chuẩn của giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển được thực hiện theo các quy định của Pháp luật và quy chế đặc thù của Học viện. Học viện đã ban hành tài liệu hướng dẫn chi tiết việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Các giờ dạy, giờ nghiên cứu Khoa học, giờ chuyên môn khác, các nhiệm vụ kiêm nhiệm, chức vụ được quy đổi thành giờ tiêu chuẩn. Các tài liệu này bao gồm Quy chế thu chi nội bộ (ban hành theo Quyết định số 959/QĐ - HVCSPT ban hành ngày 28/12/2017), Quy chế giảng viên (ban hành theo Quyết định số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018), Quyết định số 766/QĐ-HVCSPT ngày 04/10/2021 [H1.06.02.05], [H1.06.02.06], [H1.06.02.07].

Cụ thể, tổng quỹ thời gian làm việc của giảng viên trong một năm học để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu Khoa học, học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác trong Học viện là 1760 giờ, sau khi trừ đi số ngày nghỉ theo quy định. Giờ chuẩn giảng dạy là đơn vị thời gian quy đổi để thực hiện một công việc tương đương cho một tiết giảng trên lớp theo niên chế bao gồm thời gian lao động cần thiết trước, trong và sau tiết giảng.

Về định mức giờ giảng: Giờ chuẩn giảng dạy cho giảng viên Học viện trong một năm học theo hình thức tín chỉ là 245 giờ chuẩn; trong đó giờ trực tiếp lên lớp chiếm ít nhất 50% định mức quy định.

Về giờ nghiên cứu Khoa học: Định mức giờ NCKH của giảng viên theo bảng 6.2.1. dưới đây. Đối với giảng viên thuộc các Khoa/Bộ môn có đặc thù đặc thù, định mức giờ NCKH do Giám đốc uHoc viện xem xét quyết định trên cơ sở đề xuất của Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác.

Bảng 6.2.1: Định mức giờ nghiên cứu Khoa học đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển năm 2022

Chức danh	Giáo sư, Giảng viên cao cấp	Phó Giáo sư, Giảng viên chính	Giảng viên
Định mức giờ NCKH (giờ chuẩn NCKH)	787	687	587

(Nguồn: Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác)

Về tỷ lệ giảng viên/sinh viên:

Căn cứ theo các văn bản như Thông tư số 01/2019/TT-BGDĐT ngày 25/02/2019 và Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ GD&ĐT, số lượng sinh viên nhập học ngành Tài chính - Ngân hàng đều được xác định trên cơ sở đảm bảo tỷ lệ giảng viên/người học của chương trình đào tạo. Tính đến ngày 31/12/2022, số lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu, số sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng/giảng viên quy đổi được xác định theo bảng dưới đây:

Bảng 6.2.2: Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi ngành Tài chính - Ngân hàng giai đoạn 2017 - 2022

Năm học	Tổng số giảng viên	Hệ số giảng viên quy đổi	Tổng số người học	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi
2017 - 2018	18	26	468	18
2018 - 2019	18	27	580	21,5
2019 - 2020	18	27	640	23,7
2020 - 2021	20	31	654	21,1
2021 - 2022	20	31	698	22,5

(Nguồn: Phòng Quản lý Đào tạo, Học viện Chính sách và Phát triển)

Có thể thấy, tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi của chương trình đào tạo phù hợp với quy định theo thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT. Với tỷ lệ này, sinh viên thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng có nhiều lợi thế và cơ hội trao đổi tiếp xúc với các giảng viên. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học của giảng viên trong Khoa cũng được thực hiện tốt.

Hàng năm, đa số các giảng viên trong Khoa/Viện thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng đạt đủ định mức thực tế giờ giảng dạy và NCKH thông qua thực hiện các đề tài nghiên cứu Khoa học các cấp, bài báo Khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành và hội thảo quốc gia, quốc tế [H1.06.02.06], [H1.06.02.07].

Cụ thể, trong giai đoạn 2016 - 2022, 100% giảng viên tham gia giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng đảm bảo định mức giảng dạy theo quy định. Về cơ bản, đa số giảng viên đã tích cực tham gia nghiên cứu Khoa học, viết báo, tạp chí, đảm bảo đủ định mức yêu cầu, số lượng và chất lượng nghiên cứu Khoa học có xu hướng tăng lên. Tuy nhiên vẫn còn một số giảng viên nghỉ thai sản, giảng viên tập sự hoặc giảng viên trẻ thiếu giờ nghiên cứu Khoa học ở một số năm học. Các

giảng viên cũng rất tích cực tham gia công tác cộng đồng, đóng góp thời gian, sức lực và của cải để hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, [H1.06.02.08], [H1.06.02.09], [H1.06.02.10].

Bảng 6.2.3. Khối lượng giờ dạy và giờ nghiên cứu Khoa học bình quân/1 giảng viên/năm của Giảng viên Ngành Tài chính - Ngân hàng

(Đơn vị: Giờ)

TT	Tiêu chí	Năm học					
		2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022
1	Khối lượng giờ dạy bình quân/1 giảng viên/năm	350	380	401	403	330	350
2	Khối lượng giờ nghiên cứu Khoa học bình quân/1 giảng viên/năm	417	636	967	696	998	1020

(Nguồn: Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác)

2. Điểm mạnh:

Học viện có các quy định cụ thể về khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên với các tiêu chí đánh giá rõ ràng và minh bạch. Các Khoa/Viện có đủ đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng để giảng dạy cho sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng và sinh viên thuộc các ngành khác trong Học viện.

3. Điểm tồn tại:

Các quy định về khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên cũng như quy định về quy đổi khối lượng công việc tiêu chuẩn nằm ở nhiều văn bản khác nhau. Công tác nghiên cứu Khoa học ở một số giảng viên trẻ còn cần được chú trọng nâng cao hơn.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm 2022, Khoa Tài chính - Đầu tư, Viện Đào tạo Quốc tế phối hợp với Phòng TC-HC tiếp tục rà soát, đề xuất với Ban Giám đốc Học viện đổi mới chính sách quản lý nguồn nhân lực, chính sách khuyến khích NCKH.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC phối hợp với các các đơn vị thuộc Học viện xây dựng một văn bản chung thống nhất quy định về khối lượng giờ

giảng, giờ NCKH và cách thức quy đổi. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hơn nữa chất lượng nghiên cứu Khoa học ở các giảng viên tập sự, giảng viên trẻ thông qua các nhiệm vụ NCKH của Học viện và công tác hướng dẫn sinh viên NCKH của Khoa/Viện.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 6.3: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện có các văn bản quy định về các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (tiêu chí về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu, đóng góp cho cộng đồng...). Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm giảng viên cho từng hạng giảng viên được quy định rõ ràng trong Quy chế giảng viên bao gồm tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Đề án Vị trí việc làm của Học viện ban hành trong Quyết định số 1545/QĐ-BKHĐT ngày 9/11/2021 đã quy định cụ thể về các tiêu chí đối với giảng viên cần đạt được. Cụ thể: Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (Trình độ Thạc sĩ trở lên từ các ngành: Kinh tế, Kinh tế quốc tế, Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Quản lý Nhà nước...); Tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ (năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp, năng lực truyền đạt, năng lực nghiên cứu Khoa học, năng lực nâng cao trình độ) [H1.06.03.01].

Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm giảng viên cho từng hạng giảng viên và các tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm cho các đối tượng lãnh đạo đều được quy định rõ ràng trong Quy chế giảng viên (quyết định số 426/QĐ-HVCSPT ngày 09/9/2015 và Số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2017) đảm bảo đúng quy định của Bộ Nội vụ, Bộ GD&ĐT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư [H1.06.03.02]. Các thông tin tuyển dụng được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch để lựa chọn các giảng viên có năng lực và kinh nghiệm phù hợp cho ngành Tài chính - Ngân hàng [H1.06.03.03].

Bên cạnh đó, quy chế giảng viên và Đề án vị trí việc làm được các cán bộ, giảng viên góp ý công khai thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các Khoa/Viện đã chủ động tổ chức các cuộc họp để góp ý vào quy chế giảng viên và Đề án vị trí việc làm của Học viện [H1.06.03.4]. Quy chế giảng viên được công

khai trên website Học viện, được gửi tới các Khoa để các Khoa quán triệt trong toàn đơn vị.

Trong giai đoạn 2016 - 2022, Giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng có một số biến động về nhân sự như có giảng viên đi học, giảng viên được điều chuyển công tác, giảng viên nghỉ hưu... nhưng Học viện vẫn tuyển đủ số giảng viên đáp ứng công việc giảng dạy với số lượng cụ thể tính đến ngày 31/12/2022 là:

Bảng 6.3.1. Số lượng Giảng viên cơ hữu Ngành Tài chính - Ngân hàng tính đến 31/12/2022

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu (GV)			GV thỉnh giảng trong nước	GV quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Phó Giáo sư	1	1	-	-	-	-
2	Tiến sĩ	9	9	-	-	-	-
3	Thạc sĩ	10	10	-	-	-	-
	Tổng	20	20	-	-	-	-

(Nguồn: Phòng Quản lý Đào tạo, Học viện Chính sách và Phát triển)

2. Điểm mạnh:

Với những tiêu chuẩn rõ ràng, Học viện đã chuẩn hóa đội ngũ giảng viên đảm bảo chuyên môn và năng lực giảng dạy. Các hình thức đánh giá năng lực của giảng viên đa dạng, khách quan và được công bố công khai. Trước năm 2018 tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên còn chung chung, từ năm 2018 trở lại đây đã có tiêu chuẩn cụ thể cho từng hạng giảng viên.

3. Điểm tồn tại:

Một số tiêu chuẩn chuyên môn trong Đề án Vị trí việc làm còn chưa cụ thể. Việc truyền thông cần được thực hiện sớm và trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng khác nhau để đạt được hiệu quả cao hơn.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm 2022, Phòng TC-HC tiếp tục rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn tuyển dụng để lựa chọn được những giảng viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC xây dựng mới Đề án vị trí việc làm theo hướng cụ thể hóa các tiêu chuẩn đối với giảng viên. Bên cạnh đó cần có giải pháp tăng cường truyền thông để lựa chọn được những giảng viên có chất lượng.

5. Tự đánh giá: Tiêu chí Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 6.4: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Để xác định và đánh giá năng lực của giảng viên không thể thông qua một phương thức duy nhất cụ thể mà cần được tổng hòa từ nhiều phương thức khác nhau. Học viện có các văn bản quy định về các tiêu chí xác định năng lực của giảng viên, cụ thể như Quy chế giảng viên và Quy định tiêu chuẩn giảng viên trong Đề án vị trí việc làm và một số văn bản liên quan khác như Quy chế nghiên cứu Khoa học giảng viên, Quy chế thu chi nội bộ... Ở đó, giảng viên được đánh giá năng lực thông qua nhiều tiêu chí: trình độ chuyên môn, khả năng ngoại ngữ, tin học, năng lực giảng dạy, nghiên cứu, viết báo, biên soạn giáo trình... [H1.06.04.01], [H1.06.04.02].

Theo quy chế giảng viên, năng lực của mỗi giảng viên được xác định tương ứng với các tiêu chí quy định riêng cho từng hạng giảng viên - hạng I, II và III. Cụ thể tiêu chí phân loại giảng viên căn cứ vào (a) Bằng cấp, số năm kinh nghiệm (b) đã tham gia chương trình bồi dưỡng giảng viên tương ứng; (c) có các chứng chỉ liên quan đến nghiệp vụ sư phạm giảng dạy cao đẳng, đại học cho giảng viên; chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 (B1), chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (d) có năng lực nghiên cứu, viết sách, báo- đã tham gia hoặc chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) đề tài NCKH cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên; Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo; Có ít nhất 03 (ba) bài báo Khoa học đã được công bố... [H1.06.04.01]

Tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên còn được thể hiện trong Đề án Vị trí việc làm. Đề án Vị trí việc làm cũng đưa ra bản mô tả công việc của các vị trí như giảng viên, nghiên cứu viên, đồng thời quy định rõ về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn của giảng viên cụ thể như sau: a) Xây dựng chương trình giảng dạy ở cấp độ môn học (viết một chương trình môn học/học phần); b) Có các năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với chuyên môn của mình (giảng dạy bằng tình huống, thảo luận nhóm, khám phá, mô phỏng, dự án...); c) Năng lực truyền đạt (viết bài giảng và tài liệu học tập, trình bày, đặt câu hỏi, lắng nghe và phản hồi); d) Năng lực tham gia NCKH; e) Năng lực học tập nâng cao trình độ và phát triển bản thân. Ngoài ra, các năng lực khác như dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng các phần mềm cơ bản cũng được quy định ở các hợp đồng của giảng viên và nghiên cứu viên. Ngoài ra, quy chế giảng viên cũng quy định rõ, Giảng viên có nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ, tham gia hội thảo, đưa sinh viên đi tìm hiểu thực tiễn, hướng dẫn người học làm báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp... [H1.06.04.02].

Ở một số văn bản quản lý khác, Học viện có quy định khá rõ về khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên làm căn cứ giám sát, trên cơ sở đó cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu Khoa học và phục vụ cộng đồng của Giảng viên. Cụ thể, tại quyết định số 776/QĐ-HVCSPT ngày 4/10/2021, tương đương với từng hạng giảng viên, Học viện đều đưa ra các quy định cụ thể liên quan đến hoạt động NCKH. Cụ thể, quyết định này quy định Giáo sư, Giảng viên cao cấp phải đạt 700 giờ NCKH trong đó, phải hoàn thành tối thiểu một công trình, sản phẩm Khoa học tương đương một đề tài NCKH cấp cơ sở hoặc là tác giả chính của 1 bài báo nghiên cứu; sau 05 năm phải hoàn thành tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI (trừ các tạp chí thuộc danh mục ESCI) hoặc trong danh mục Scopus... Những quy định này cũng là những căn cứ cụ thể để đánh giá năng lực nghiên cứu của giảng viên. Những nội dung và tiêu chuẩn cụ thể này đều được thảo luận, thống nhất và áp dụng trong phạm vi toàn Học viện.

Học viện còn có cơ chế để người học đánh giá quá trình giảng dạy của giảng viên sau mỗi đợt học. Trên cơ sở quy trình và quy định về đánh giá năng lực hàng năm của giảng viên, việc đánh giá giảng viên được thực hiện từ nhiều phía, bao gồm tự đánh giá, khảo sát ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên [H1.06.04.03] [H1.06.04.04].

Kết quả đánh giá đều được công bố công khai và hợp rút kinh nghiệm tại Khoa/Viện. Giai đoạn từ 2016 - 2022, kết quả đánh giá cho thấy, 100% giảng viên bao gồm cả giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng ngành Tài chính - Ngân hàng đều đáp ứng tốt các yêu cầu cho giảng dạy [H1.06.04.05]. Quá trình

đánh giá này cũng giúp cho cá nhân mỗi giảng viên nhìn nhận lại về quá trình giảng dạy, bồi dưỡng rèn luyện chuyên môn, đạo đức tác phong nghề nghiệp để từ đó có ý thức gìn giữ và phát huy năng lực nghề nghiệp. Thông thường kết quả đánh giá xếp loại được thực hiện ở 2 cấp - cấp Khoa và cấp Học viện - phân theo 04 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, giảng viên không ngừng điều chỉnh về năng lực giảng dạy và nghiên cứu; các cấp quản lý có cơ sở xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển cán bộ phù hợp.

2. Điểm mạnh:

Năng lực của đội ngũ cán bộ giảng dạy được xác định rõ ràng và đánh giá theo đúng quy trình và đảm bảo tính chính xác, khách quan. Khoa/Viện và Học viện thực hiện đánh giá năng lực giảng viên đa dạng về hình thức và ở nhiều cấp độ khác nhau.

3. Điểm tồn tại:

Trong Đề án Vị trí việc làm vẫn còn một số tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên còn chưa cụ thể. Tiêu chí đánh giá giảng viên và nghiên cứu viên của Học viện tồn tại dưới nhiều văn bản, cần có hướng dẫn quy trình đánh giá cụ thể hơn.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC kết hợp với Trung tâm KT&ĐBCL nghiên cứu, đề xuất phương án đánh giá năng lực giảng viên theo từng kỳ học.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC chủ trì kết hợp với Khoa/Viện và các Phòng ban liên quan rà soát, điều chỉnh quy trình đánh giá và các tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên trong Đề án vị trí việc làm và trong các quy chế liên quan như Quy chế giảng viên, Quy chế thu chi nội bộ, Quy chế nghiên cứu Khoa học giảng viên.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 6.5: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

1. Mô tả hiện trạng

Nhu cầu đào tạo phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định dựa trên cơ sở định hướng phát triển của Học viện, phiếu đề xuất nhu cầu nhân lực của Khoa/Viện. Học viện đã xây dựng kế hoạch trung hạn về đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và trung hạn, nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ giảng viên [H1.06.05.02], [H1.06.05.03]. Hầu hết đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện nói chung và ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng đều là những người có nhu cầu được đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nâng cao năng lực giảng dạy và NCKH. Điều này phù hợp với quy định của Nhà nước về việc phải có trình độ Thạc sĩ trở lên khi giảng dạy đại học và phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

Các kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ trong kế hoạch công tác của đội ngũ giảng viên do từng Khoa/Viện đề xuất nhằm đáp ứng yêu cầu của CTĐT, phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển của Học viện và phù hợp kế hoạch công tác hàng năm của giảng viên [H1.06.05.01], [H1.06.05.02]. Nhằm từng bước xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục Đại học và Điều lệ trường Đại học, Học viện đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên giai đoạn 2016 - 2022 [H1.06.05.03].

Học viện đã tổ chức nhiều đợt tập huấn ngắn hạn cho giảng viên, cử và tạo điều kiện cho giảng viên được học tập nâng cao trình độ. Giai đoạn 2016 - 2021, Ngành Tài chính - Ngân hàng có 03 giảng viên đi học nghiên cứu sinh, đạt mục tiêu năm 2019 có 100% giảng viên tham gia giảng dạy ngành Tài Chính - Ngân hàng có trình độ Thạc sĩ trở lên, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua các lớp bồi dưỡng chức danh giảng viên chính, bồi dưỡng ngoại ngữ, Tin học... và cử đi tham gia các hội nghị, hội thảo [H1.06.05.04]. Các giảng viên đi học được hỗ trợ học phí theo quy định. Ngoài ra, các giảng viên đều hài lòng với chất lượng của các khóa học do Học viện và Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức. Tuy nhiên, các giảng viên có ý kiến về việc nhiều khóa học được tổ chức trùng với lịch giảng hoặc lịch thi học kỳ nên giảng viên khó tham dự.

Hàng năm, Khoa/Viện đều tổng kết về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên [H1.06.05.05]. Giảng viên trong Khoa/Viện đều có phản hồi rất tốt về các Khoa đào tạo bồi dưỡng và mong muốn Học viện tổ chức nhiều khóa đào tạo kỹ năng mềm, như tiếng anh chuyên ngành, ứng dụng số hóa trong nghiên cứu Khoa học, quản lý dữ liệu để nâng cao hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên.

2. Điểm mạnh:

Quá trình xác định nhu cầu đào tạo của đội ngũ giảng viên đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Khoa/Viện và Học viện luôn cập nhật nhu cầu đào tạo của cán bộ giảng viên theo yêu cầu của chương trình đào tạo và tạo điều kiện để đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Điểm tồn tại:

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng chưa hoàn toàn phù hợp với lịch giảng dạy của giảng viên.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Từ năm 2022, Khoa Tài chính Đầu tư, Viện đào tạo quốc tế và các Khoa, Bộ môn, Phòng TC-HC tổ chức lấy ý kiến đánh giá của giảng viên sau mỗi khóa học nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm 2022, Phòng TC-HC phối hợp các đơn vị chức năng và Khoa/Viện sắp xếp, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian thích hợp với giảng viên (nghỉ hè, tuần dự trữ).

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 6.6: Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được triển khai dựa trên các đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của giảng viên ở cấp Khoa/Viện và cấp Học viện, xem xét mức độ hoàn thành công việc của giảng viên so với kế hoạch công tác cụ thể đã đề ra trong năm, thể hiện rõ khối lượng giờ dạy, giờ nghiên cứu Khoa học, giờ phục vụ cộng đồng đã hoàn thành/hoặc chưa hoàn thành, tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Ngoài ra công tác giảng dạy của giảng viên còn được đánh giá bởi sinh viên sau mỗi kỳ học thông qua phiếu đánh giá giảng viên, làm cơ sở để giảng viên ngày một phát huy và nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tất cả giảng viên giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng có kế hoạch công tác cụ thể theo năm học, trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, NCKH. Cụ thể vào đầu năm học, tất cả các giảng viên trong Khoa Tài chính - Đầu tư và Viện Đào tạo Quốc tế đều đăng ký kế hoạch công tác năm, chỉ rõ các nhiệm vụ cần hoàn thành trong năm như: giảng dạy các bậc đại học, chất lượng cao; NCKH (viết giáo trình, tài liệu, bài báo, tạp chí, hội thảo...); hướng dẫn NCKH sinh viên, công tác cố vấn học tập, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng [H1.06.06.01].

Hàng tháng, Khoa Tài chính - Đầu tư và Viện đào tạo Quốc tế đều tiến hành họp và đánh giá kết quả công việc của giảng viên trong tháng. Các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên của Khoa/Viện tham dự và các kết quả đánh giá đều có sự thống nhất của các thành viên. Dựa trên kết quả đánh giá của Khoa/Viện, Hội đồng xét thu nhập tăng thêm của Học viện đánh giá và công nhận kết quả phân loại theo tháng (xếp loại A, B, C, D) để làm cơ sở chi trả thu nhập tăng thêm cho giảng viên [H1.06.06.05]. Tuy nhiên, hiện nay tiêu chí đánh giá phân loại theo tháng đối với giảng viên và nhân viên của Khoa cũng như của Học viện nói chung còn phụ thuộc nhiều vào điểm danh hành chính. Trong khi đó, đặc thù công việc ngoài giảng dạy trên lớp thì nhiệm vụ nghiên cứu và các công việc chuyên môn khác cũng rất quan trọng, vì vậy các tiêu chí hoàn thành công việc được giao chưa thực sự dễ sử dụng trong đánh giá công việc.

Cuối mỗi năm học, các giảng viên đều phải thực hiện kê khai kết quả cụ thể khối lượng công việc đã thực hiện bao gồm giờ giảng dạy, giờ hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, luận văn cao học, giờ trông thi, chấm thi, ra đề thi, giờ NCKH và các hoạt động chuyên môn khác như viết báo, nghiên cứu Khoa học cũng như các hoạt động phục vụ cộng đồng như tham gia hỗ trợ trong kỳ thi tuyển sinh tại các địa phương, thực hiện các dự án tư vấn doanh nghiệp... [H1.06.06.02], [H1.06.06.03], [H1.06.06.08]. Về hoạt động NCKH, Học viện đã ban hành Quyết định về Quản lý hoạt động Khoa học làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu Khoa học của giảng viên [H1.06.06.04]. Lãnh đạo Khoa/Viện, Phòng QLĐT, Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác và Phòng Kế hoạch - Tài chính rà soát lại làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc của giảng viên thông qua bảng thống kê giờ giảng, giờ nghiên cứu Khoa học, và tính thừa giờ và công khai trên website Học viện hoặc đăng ở bản tin của Học viện. Mức độ hoàn thành công việc của giảng viên là cơ sở để đánh giá phân loại viên chức và xét các danh hiệu thi đua, và hình thức thi đua khen thưởng tại Học viện [H1.06.06.06], [H1.06.06.07].

Giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng hài lòng về kết quả đánh giá đặc biệt là việc thi đua khen thưởng và công nhận của Học viện và các cấp có thẩm quyền. Tính đến thời điểm hiện nay không có đơn từ khiếu nại về kết quả đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng, nâng lương trước thời hạn cho các giảng viên và các giảng viên đều đánh giá việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên là tốt [H1.06.06.09].

2. Điểm mạnh:

Học viện có quy định cụ thể, rõ ràng về đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn cho giảng viên không chỉ giúp tạo ra động lực cho giảng viên trong giảng dạy và nghiên cứu Khoa học mà còn giúp quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được tốt.

3. Điểm tồn tại:

Một số tiêu chí còn khó đo lường trong đánh giá thực tế mức độ hoàn thành công việc của giảng viên về các công tác chuyên môn khác ngoài giờ giảng và giờ nghiên cứu Khoa học, ví dụ như công tác soạn giáo án, giáo trình, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu. Vì vậy chưa tạo được động lực cho giảng viên hoàn thành tốt các công việc được giao khác ngoài công việc giảng dạy.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Học viện rà soát, điều chỉnh chính sách khen thưởng, đãi ngộ nhằm khuyến khích giảng viên nỗ lực trong công tác đào tạo, nghiên cứu Khoa học, phục vụ cộng đồng.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC hoàn thiện các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc chi tiết và định lượng hơn (sử dụng KPI).

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 6.7: Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng các hoạt động NCKH mà giảng viên phải thực hiện. Các hoạt động nghiên cứu Khoa học

của giảng viên trong Học viện và các Khoa/Viện triển khai Ngành Tài chính - Ngân hàng được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Quy định về quản lý hoạt động Khoa học và công nghệ ban hành theo Quyết định số 470/QĐ-HVCSPT ngày 30/07/2018; Quyết định Số 1182/QĐ-HVCSPT ngày 27/12/2019; Quyết định Số 766/QĐ-HVCSPT ngày 04/10/2021 và Quy chế giảng viên ban hành sửa đổi theo Quyết định số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018 [H1.06.07.01], [H1.06.07.02].

Các quy định trên chỉ rõ định mức về giờ NCKH, các loại hình hoạt động NCKH mà mỗi giảng viên phải đảm nhiệm tùy vào trình độ học vấn. Tại điều 6 - Quyết định số 766/QĐ-HVCSPT ngày 4/10/2021 quy định rõ: Đối với giảng viên yêu cầu thấp nhất là hàng năm phải hoàn thành tối thiểu 01 công trình, sản phẩm Khoa học tương đương với 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (với vị trí là chủ nhiệm đề tài) được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên hoặc 01 bài báo nghiên cứu (là tác giả chịu trách nhiệm chính của bài báo) được công bố trên tạp chí Khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN có điểm công trình từ 0.5 trở lên hoặc một báo cáo Khoa học tại hội thảo Khoa học chuyên ngành (bài báo nghiên cứu phải liên quan tới lĩnh vực đào tạo và định hướng nghiên cứu của Học viện). Tương tự, giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp, hàng năm phải chủ nhiệm 01 đề tài/đề án Khoa học từ cấp cơ sở (hoặc tương đương) trở lên; hoặc có ít nhất 01 công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận xếp điểm đạt từ 0.5 trở lên; hoặc một báo cáo Khoa học tại hội thảo Khoa học chuyên ngành; Sau đến 05 năm tối thiểu phải phải hoàn thành tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI (trừ các tạp chí thuộc danh mục ESCI) hoặc trong danh mục Scopus.

Tại điều 11 của Quy định về quản lý hoạt động Khoa học và công nghệ ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-HVCSPT ngày 4/10/2021 quy định rõ định mức giờ chuẩn NCKH của giảng viên như sau: Giáo sư, Giảng viên cao cấp: 787 giờ; Phó giáo sư, Giảng viên chính: 687 giờ và Giảng viên: 587 giờ.

Trong giai đoạn 2016 - 2022, hoạt động nghiên cứu Khoa học đã đa dạng hơn, bao gồm viết bài cho các tạp chí chuyên ngành có uy tín, tham dự hội thảo Khoa học cấp quốc gia và quốc tế [H1.06.07.03]. Số lượng các bài viết cho tạp chí chuyên ngành, hội thảo có xu hướng ngày càng tăng.

Tuy nhiên, hoạt động NCKH chủ yếu tập trung vào một số các giảng viên có kinh nghiệm nghiên cứu nhiều năm. Các giảng viên trẻ còn chưa tích cực tham gia [H1.06.07.03].

**Bảng 6.7.1. Thống kê về hoạt động nghiên cứu Khoa học của giảng viên
Ngành Tài chính - Ngân hàng giai đoạn 2016 - 2022**

TT	Phân loại tạp chí	Hệ số **	Số lượng						Tổng (đã quy đổi)
			2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	
1	Tạp chí Khoa học quốc tế	1,5	17	15	10	13	12	19	129
2	Tạp chí Khoa học cấp ngành trong nước	1,0	30	27	42	60	92	102	353
3	Tạp chí/tập san của cấp trường	0,5	0	0	0	0	0	33	16,5
	Tổng		47	42	52	73	120	154	498,5

(Nguồn: Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác)

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng nói chung tham gia nhiều loại hình nghiên cứu khác nhau gồm: đề tài Khoa học cấp cơ sở, viết các bài báo trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành, bài báo Khoa học trong các hội thảo trong nước và quốc tế, xuất bản giáo trình sách chuyên khảo.

3. Điểm tồn tại:

Hoạt động NCKH của giảng viên Ngành Tài chính - Ngân hàng còn tập trung vào một số giảng viên có kinh nghiệm nghiên cứu lâu năm và chưa có chế tài khen thưởng xứng đáng với nỗ lực nghiên cứu Khoa học của giảng viên.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm 2022 - 2023, Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác phối hợp với Phòng TC-HC tiếp tục rà soát, điều chỉnh chính sách khen thưởng, đãi ngộ nhằm khuyến khích giảng viên nỗ lực nghiên cứu Khoa học.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, các Khoa/Viện triển khai Ngành Tài chính - Ngân hàng cần có kế hoạch hướng dẫn, định hướng các giảng viên trẻ thực hiện viết và đăng bài trên các báo, tạp chí Khoa học và làm các công tác nghiên cứu

khác trong Học viện. Bên cạnh đó Học viện nên có chế tài khen thưởng với những giảng viên có kết quả nghiên cứu Khoa học tốt trong năm.

5. *Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).*

Kết luận về Tiêu chuẩn 6:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

- Học viện luôn chú trọng đến quy hoạch đội ngũ giảng viên để đảm bảo chất lượng đào tạo của Học viện cũng như đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Công tác kế hoạch/quy hoạch cán bộ giảng viên được tiến hành bài bản cho các giai đoạn ngắn hạn và trung hạn nhằm chủ động về công tác cán bộ.

- Học viện có các quy định cụ thể về khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên với các tiêu chí đánh giá rõ ràng và minh bạch. Khoa/Viện có đủ đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng để giảng dạy cho sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng và sinh viên thuộc các ngành khác trong Học viện.

- Với những tiêu chuẩn rõ ràng, Học viện đã chuẩn hóa đội ngũ giảng viên đảm bảo chuyên môn và năng lực giảng dạy. Các hình thức đánh giá năng lực của giảng viên đa dạng, khách quan và được công bố công khai. Giai đoạn 2016 - 2022, Học viện đã không ngừng chỉnh sửa và ban hành các tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá xếp hạng giảng viên.

- Năng lực của đội ngũ cán bộ giảng dạy được xác định rõ ràng và đánh giá theo đúng quy trình và đảm bảo tính chính xác, khách quan. Khoa/Viện và Học viện thực hiện đánh giá năng lực giảng viên đa dạng về hình thức và ở nhiều cấp độ khác nhau.

- Quá trình xác định nhu cầu đào tạo của đội ngũ giảng viên đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Khoa/Viện và Học viện luôn cập nhật nhu cầu đào tạo của cán bộ giảng viên theo yêu cầu của chương trình đào tạo và tạo điều kiện để đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn.

- Học viện có quy định cụ thể, rõ ràng về đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn cho giảng viên không chỉ giúp tạo ra động lực cho giảng viên trong giảng dạy và nghiên cứu Khoa học mà còn giúp quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được tốt.

- Đội ngũ giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng tham gia nhiều loại hình nghiên cứu khác nhau gồm: đề tài Khoa học cấp cơ sở, viết các bài báo trên các

tạp chí Khoa học chuyên ngành, bài báo Khoa học trong các hội thảo trong nước và quốc tế, xuất bản giáo trình sách chuyên khảo.

b. Điểm tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

- Học viện chưa thực hiện quy hoạch tuyển dụng giảng viên theo chuyên ngành đào tạo, do đó một số môn học của Chương trình đào tạo còn cần mời giảng viên thỉnh giảng như: Bảo hiểm, Định giá Tài sản, Phân tích và Đầu tư chứng khoán...

- Các quy định về khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên cũng như quy định về quy đổi khối lượng công việc tiêu chuẩn nằm ở nhiều văn bản khác nhau.

- Một số tiêu chuẩn chuyên môn trong Đề án Vị trí việc làm còn chưa cụ thể.

- Trong Đề án Vị trí việc làm vẫn còn một số tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên còn chưa cụ thể.

- Thời gian đào tạo, bồi dưỡng chưa hoàn toàn phù hợp với lịch giảng dạy của giảng viên.

- Một số tiêu chí còn khó đo lường trong đánh giá thực tế công việc do đặc thù công việc giảng viên liên quan đến nghiên cứu và chuyên môn và thực tiễn ngành đào tạo vì vậy chưa tạo động lực cho giảng viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao ngoài công tác giảng dạy.

- Hoạt động NCKH của giảng viên Ngành Tài chính - Ngân hàng tập trung vào một số giảng viên đã có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu, giảng viên trẻ còn chưa có nhiều công trình nghiên cứu Khoa học.

Học viện, các Khoa/Viện đã có những kế hoạch hành động nhằm phát huy các điểm mạnh và khắc phục những tồn tại này.

c. Tóm tắt mức đạt của các tiêu chí trong tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (7/7) trong Tiêu chuẩn 6 đều đạt yêu cầu, trong đó có 07 tiêu chí đạt 5/7, số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/7.

Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên

Mở đầu

Chất lượng đào tạo phụ thuộc nhiều vào chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên và bên cạnh đó là sự hỗ trợ lớn của đội ngũ cán bộ, nhân viên các phòng, ban. Đội ngũ cán bộ phòng ban làm việc tại phòng quản lý đào tạo, kế

hoạch tài chính, trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng, trung tâm thông tin và thư viện, trung tâm hỗ trợ đào tạo là thành phần không thể thiếu trong sự vận hành và phát triển của Học viện nói chung và các Ngành đào tạo nói riêng.

Đội ngũ cán bộ, nhân viên của Học viện gồm có 8 Trợ lý Khoa làm việc tại Khoa chuyên ngành và 42 cán bộ, nhân viên làm việc tại các phòng, ban, trung tâm trực tiếp hỗ trợ các hoạt động giảng dạy và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên và giảng viên công tác tại Học viện nói chung và Khoa/Viện chuyên ngành nói riêng. Các cán bộ, nhân viên đều có bằng cử nhân trở lên, vì vậy, họ có đủ khả năng để hỗ trợ cho cán bộ giảng dạy và sinh viên.

Tiêu chí 7.1: Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Chiến lược phát triển của Học viện giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và căn cứ Quyết định công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2018 đã xác định rõ tầm nhìn xây dựng đội ngũ viên chức đủ về số lượng và chất lượng, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp [H1.07.01.01]. Phòng TC-HC là đầu mối tổng hợp phân tích, trình lãnh đạo về nhu cầu nguồn nhân lực về những vị trí này của những phòng, ban liên quan. Trên cơ sở đó, Học viện đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng cán bộ, viên chức và cán bộ lao động hợp đồng hàng năm [H1.07.01.02]. Trong kế hoạch đều căn cứ trên cơ sở chỉ tiêu và phân tích nhu cầu nguồn nhân lực thực tế để xác định số lượng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng cần tuyển thêm cho các phòng, ban, trung tâm dịch vụ và hỗ trợ khác.

Học viện đã có các quy định và chính sách nhằm thu hút và tuyển dụng mới đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc tại các phòng, ban, trung tâm hỗ trợ giảng dạy, đồng thời, có những quy định khuyến khích và phát triển nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên hiện tại đang làm việc tại các phòng, ban, trung tâm. Trong Quy chế thu chi nội bộ của Học viện ban hành theo Quyết định số 959/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2017. Học viện có đưa ra những quy định khuyến khích cán bộ, viên chức, nhân viên được cử đi học nghiên cứu sinh bảo vệ luận án Tiến sĩ đúng hạn được thưởng 10 triệu [H1.07.01.03]. Chiến lược phát triển của Học viện cũng đã ghi rõ mọi nhân sự trong Học viện đều được tạo điều kiện về thời gian hoặc hỗ trợ kinh phí tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm. Phát huy tinh thần đó, trong giai đoạn 2016 -

2022 đa số cán bộ nhân viên, chuyên viên đều được cử đi học Thạc sĩ, Tiến sĩ và các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ như nghiệp vụ kiểm định, nghiệp vụ thư viện, công nghệ thông tin... [H1.07.01.04], [H1.07.01.05].

Hàng năm, Học viện đều có triển khai việc quy hoạch cán bộ quản lý, lãnh đạo cho các đơn vị phòng, ban, trung tâm. Trên cơ sở chiến lược đó, Đề án Vị trí việc làm đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt tại Quyết định Số 1545/QĐ-BKHĐT ngày 9/11/2021. Nội dung của đề án cũng xác định, để phục vụ nhu cầu mở rộng quy mô phát triển, Học viện đã đề xuất 36 vị trí việc làm (tương ứng với 243 lao động) trong đó có 2 nhân viên thư viện và 46 vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ, chiếm tỷ lệ 19% trong tổng số nhu cầu nhân sự [H1.07.01.06].

Ngoài ra, Học viện còn có bộ phận Trợ lý Khoa/Viện hỗ trợ quản lý các công việc hành chính của Khoa/Viện, bao gồm các công tác tổ chức, nhân sự, quản lý sinh viên, đảm bảo hoạt động giảng dạy của giảng viên và xử lý các thủ tục hành chính cho sinh viên.

Tính đến hết tháng 09/2022, Học viện hiện có 9 phòng chức năng và trung tâm, đảm nhiệm nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Học viện, gồm Phòng TC-HC, Phòng QLĐT, Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng CT&CTSV, Trung tâm KT&ĐBCL, Trung tâm Bồi dưỡng tư vấn và Phản biện Chính sách, Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông với số lượng của nhân sự tại các đơn vị đảm bảo theo đúng quy hoạch của Học viện. Nhìn chung, nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, và các dịch vụ hỗ trợ khác đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng [H1.07.01.07].

Trong giai đoạn 2016 - 2022, khoảng 85% đạt đánh giá trong phân loại cán bộ viên chức đều xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và được khen thưởng hàng năm [H1.07.01.08]. Đồng thời, hàng năm đều có khảo sát của giảng viên và sinh viên về sự hài lòng đối với chất lượng phục vụ của khối phòng, ban, trung tâm. Số liệu khảo sát đều cho thấy tỉ lệ hài lòng và rất hài lòng đều đạt trên 80% [H1.07.01.09].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ nhân viên tại các Phòng, Trung tâm (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ trợ lý Khoa/Viện cũng được quy hoạch và bố trí đủ, đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

3. Điểm tồn tại:

Do đặc thù là đơn vị công lập bị giới hạn về định biên về nhân sự nên việc quy hoạch nhân sự gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Học viện hiện vẫn còn nhân viên Trợ lý Khoa kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ tại các Khoa/Viện.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC rà soát, tham mưu Ban Giám đốc Học viện về đổi mới chính sách quản lý nguồn nhân lực để duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên giỏi.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC xây dựng và tham mưu Ban Giám đốc Học viện về kế hoạch tuyển dụng, sắp xếp cán bộ trợ lý Khoa dựa trên sự phát triển về quy mô của sinh viên. Đồng thời phòng TC-HC làm việc với các phòng, ban, trung tâm để phân tích về nguyên nhân vẫn có 1 tỉ lệ nhỏ giảng viên, sinh viên chưa hài lòng để cải thiện chất lượng phục vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 7.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện đã ban hành quy định về quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển cán bộ, nhân viên trong Quyết định số 40/QĐ-HVCSPT ngày 19/03/2012 về Quy trình tạm thời tuyển dụng lao động hợp đồng của Học viện Chính sách và Phát triển [H1.07.02.02]. Theo đó, đối với cán bộ, nhân viên, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân viên bao gồm 8 bước. Cụ thể gồm: (1) Xác định nhu cầu tuyển dụng, (2) Kế hoạch nhân sự, (3) Phê duyệt kế hoạch nhân sự, (4) Thông báo tuyển dụng, (5) Thu nhận hồ sơ và sơ tuyển, (6) Tổ chức kiểm tra chuyên môn và phỏng vấn, (7) Thông báo kết quả và ký hợp đồng lao động, và (8) Tiếp nhận nhân viên mới.

Học viện cũng đưa ra những tiêu chí cụ thể để tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển cán bộ, nhân viên các khối phòng, ban, trung tâm hỗ trợ trong kế hoạch tuyển dụng viên chức và người lao động [H1.07.02.01]. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển cán bộ, nhân viên đều được dựa trên những tiêu chí rõ ràng về bằng cấp, tuổi đời, phẩm chất đạo đức, sức khỏe. Những tiêu chí này được đưa ra dựa trên yêu cầu của các vị trí công việc tại khối phòng, ban, trung tâm tại Đề án vị trí việc làm [H1.07.02.03].

Tất cả quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, và điều chuyển cán bộ, nhân viên đều được gửi dự thảo để lấy ý kiến của các đơn vị bằng văn bản cũng như lấy ý kiến tại các buổi Hội nghị Viên chức và người lao động hàng năm [H1.07.02.04] đồng thời được đăng công khai trên website Học viện tại địa chỉ www.apd.edu.vn. Tuy vậy, các kênh lấy ý kiến cán bộ, giảng viên vẫn còn khá hạn chế, chưa tiếp cận được đến từng cán bộ, nhân viên trong Học viện.

2. Điểm mạnh:

Việc tuyển dụng, lựa chọn và điều chuyển đã có đầy đủ tiêu chí, quy trình rõ ràng, công bố công khai.

3. Điểm tồn tại:

Các kênh để lấy ý kiến về quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, và điều chuyển cán bộ, nhân viên còn chưa thật sự đa dạng.

4. Kế hoạch hành động

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn tuyển dụng để lựa chọn được những nhân viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC đa dạng hóa các kênh để lấy ý kiến từ cán bộ, giảng viên trong Học viện về quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, và điều chuyển cán bộ, nhân viên như gửi email, tổ chức lấy ý kiến tại cơ sở, phòng, ban...

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 7.3: Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ công chức và viên chức, hằng năm, Học viện đã thực hiện việc đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn [H1.07.03.01]. Theo đó, đội ngũ cán bộ, nhân viên được đánh giá hàng năm thông qua các tiêu chí về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm theo mức từ xuất sắc, tốt, hoàn thành và không hoàn thành.

Quy trình đánh giá được thực hiện bắt đầu từ Bản kiểm điểm cá nhân của từng cán bộ, nhân viên. Bản kiểm điểm cá nhân được xem xét và đánh giá bởi

đồng nghiệp và lãnh đạo đơn vị. Hội đồng thi đua khen thưởng của Học viện sẽ căn cứ trên đánh giá đó để xếp loại thi đua khen thưởng cho từng cán bộ, nhân viên của Học viện. Các cán bộ, nhân viên được xếp loại thi đua khen thưởng theo các mức cụ thể từ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến và các cán bộ, nhân viên được Giám đốc Học viện tặng giấy khen.

Nhìn chung, quy trình đánh giá này được xây dựng trên phương pháp đánh giá đa chiều, gồm cả tự đánh giá của chính cán bộ, nhân viên, đồng nghiệp đánh giá, cấp trên đánh giá và có sự đánh giá của cả Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp. Thực tế, Học viện còn thiếu những quy định và văn bản hướng dẫn cụ thể hóa các tiêu chí cho các nhóm đối tượng, vị trí việc làm khác nhau nên quá trình đánh giá chưa tính đến tính chất và điều kiện đặc thù của từng vị trí công việc, chưa định lượng các kết quả nên chưa ghi nhận hết đóng góp của mỗi nhân viên để có chính sách khen thưởng phù hợp.

Trong giai đoạn từ 2016 - 2022, có tổng số 107 lượt cán bộ, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và 181 lượt cán bộ, nhân viên được Giám đốc Học viện tặng giấy khen. 85% cán bộ, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hàng năm [H1.07.03.02], và nhiều cán bộ, nhân viên được xét nâng bậc lương trước hạn [H1.07.03.03].

Ngoài đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm, công việc của các cán bộ, nhân viên còn được đánh giá từ góc nhìn của các đối tượng thụ hưởng dịch vụ, là giảng viên và sinh viên Học viện thông qua các cuộc khảo sát đánh giá sự hài lòng của cán bộ, sinh viên đối với hoạt động của khối phòng, ban, trung tâm. Kết quả khảo sát hàng năm đều đạt tỉ lệ hài lòng và rất hài lòng đều đạt trên 85% [H1.07.03.04].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ, nhân viên được đánh giá thường xuyên (qua công việc hàng ngày, chấm công hàng tháng, hàng quý) và định kỳ hàng năm dựa trên các tiêu chí rõ ràng, công khai.

3. Điểm tồn tại:

Hệ thống đánh giá khen thưởng đều dựa vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, các chỉ tiêu khen thưởng đều có hạn mức. Do vậy, chưa thật sự khuyến khích đối với những cá nhân có nhiều đóng góp, chưa tính đến tính chất và điều kiện đặc thù của từng vị trí công việc, chưa định lượng nên chưa ghi nhận và tổng quát hết những đóng góp của mỗi cán bộ (chuyên viên).

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC kết hợp cùng các Khoa/Viện, phòng ban trong Học viện tiếp tục duy trì cách thức đánh giá cán bộ, nhân viên thường xuyên và định kỳ.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, ở cấp độ Học viện, phòng TC-HC hoàn thiện bộ tiêu chuẩn năng lực của đội ngũ cán bộ (chuyên viên) hỗ trợ, tiêu chuẩn đánh giá kết quả công việc theo hướng định lượng; hoàn thiện quy trình đánh giá; Ở cấp độ Khoa/Viện, lãnh đạo Khoa/Viện sẽ lưu ý thêm một số đặc điểm đặc thù của công việc trước khi phân công công việc đối với các cán bộ trợ lý.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 7.4: Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

1. Mô tả hiện trạng

Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định trên cơ sở nguyện vọng của từng cán bộ, nhân viên, cùng với những yêu cầu về trình độ của cán bộ, nhân viên theo từng vị trí việc làm, các phòng, ban, trung tâm đã họp đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị mình, đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên [H1.07.04.02]. Hàng năm, Học viện đều có thông báo thực hiện xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, giảng viên đang công tác tại Học viện [H1.07.04.01]. Tuy nhiên, nhu cầu đào tạo mới được xác định hàng năm, các nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trong 3 - 5 năm trở lên) hơn chưa được đề cập.

Thực hiện các kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên, trong giai đoạn 2016 - 2022, Học viện có 2 cán bộ, nhân viên được cử đào tạo Tiến sĩ, 6 cán bộ, nhân viên được cử đào tạo Thạc sĩ, 8 cán bộ, nhân viên được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại nước ngoài và khoảng hơn 100 lượt cán bộ, nhân viên được cử tham gia các khóa học bồi dưỡng trong nước, được hưởng các chế độ theo quy chế thu chi nội bộ của Học viện [H1.07.04.02], [H1.07.04.03].

Cán bộ trợ lý Khoa/Viện được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác trợ lý, quản lý hành chính: học Thạc sĩ quản lý giáo dục, tham dự các khóa tập huấn, đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng tin học, Tiếng Anh.

2. Điểm mạnh:

Có kế hoạch hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên. Đồng thời đã triển khai những hoạt động thiết thực đáp ứng nhu cầu đào tạo đó.

3. Điểm tồn tại:

Chưa có kế hoạch bồi dưỡng và phát triển chuyên môn dài hạn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

- Khắc phục tồn tại:

Năm 2022 - 2023, Khoa/Viện phối hợp với Phòng TC-HC xây dựng kế hoạch dài hạn bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ này. Đồng thời, tích cực tìm nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo cho cán bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 7.5: Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Việc quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai dựa trên đánh giá kết quả hoạt động của nhân viên được đánh giá thông qua các biên bản họp hàng tháng và đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm, xem xét mức độ hoàn thành công việc so với quy định về khối lượng công việc cụ thể và đặc thù công việc của nhân viên.

Học viện đã ban hành Đề án Vị trí việc làm có mô tả cụ thể nhiệm vụ và khối lượng công việc cho từng vị trí việc làm của cán bộ, nhân viên trong Học viện, gồm vị trí trợ lý các Khoa chuyên ngành, chuyên viên các phòng ban chuyên môn, các trung tâm hỗ trợ và dịch vụ [H1.07.05.01]. Trên cơ sở đó, Học viện cũng đã có các quyết định quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, nhân viên [H1.07.05.03], [H7.05.04].

Hiện tại, Học viện thực hiện việc giám sát công việc của cán bộ, nhân viên thông qua hệ thống điểm danh. Học viện quy định cán bộ, nhân viên sẽ thực hiện điểm danh 3 lần 1 ngày làm việc, vào trước 8h00, 13h30 và 17h00. Kết quả thực hiện giám sát công việc bằng điểm danh là cơ sở để xác định mức thu nhập tăng thêm hàng tháng. Tùy vào việc thực hiện điểm danh và mức độ hoàn thành các công việc cụ thể khác, cán bộ, nhân viên sẽ được xếp hạng theo 4 loại A, B, C, D và nhận mức thu nhập tăng thêm tương ứng 100%, 75%, 50% và 25%. Điều này được quy định cụ thể trong Quy chế thu chi nội bộ của Học viện [H1.07.05.03]. Học viện cũng chi trả thêm 10% phụ cấp cho cán bộ, nhân viên công tác tại Học viện qua chi trả thu nhập tăng thêm [H1.07.05.04]. Mức xếp hạng thu nhập tăng thêm cũng là cơ sở để xác định mức thưởng cuối năm dành cho toàn thể cán bộ, nhân viên của Học viện. Tuy vậy, cách thức đánh giá bằng điểm danh được phản hồi là khá hành chính, và mặc dù cán bộ, nhân viên đều có cơ hội giải trình khi có vấn đề liên quan, nhưng Học viện vẫn chưa phát triển được hệ thống đánh giá định lượng chất lượng công việc.

Tất cả những quy định liên quan đến việc đánh giá hiệu quả công việc đều được thảo luận rộng rãi với sự tham gia của 100% cán bộ, nhân viên, giảng viên của Học viện. Trong giai đoạn 2016 - 2022, Quy chế thu chi nội bộ đã được sửa đổi 2 lần, mỗi lần ban hành sửa đổi đều có sự thảo luận trong toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên toàn Học viện. Trong đó, nội dung về quy trình xét và xếp hạng thu nhập tăng thêm hàng tháng dựa trên giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc cũng đều đảm bảo sự tham gia của 100% cán bộ, nhân viên trong xếp hạng, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của họ [H1.07.05.03]. Ngoài việc được tham gia ý kiến và đảm bảo cơ hội giải trình trong các hoạt động xếp hạng, đánh giá kết quả công việc hàng tháng, cán bộ, nhân viên cũng được tham gia vào thảo luận và có ý kiến đóng góp trong tất cả các đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm tại Hội nghị cán bộ công nhân viên chức hàng năm của Học viện [H1.07.05.02], [H1.07.05.05].

Thông qua việc lấy ý kiến rộng rãi trước khi ban hành quy chế và việc đánh giá, bình chọn được tiến hành một cách khách quan, minh bạch nên tỉ lệ đồng thuận của cán bộ, chuyên viên đối với quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là việc thi đua khen thưởng và công nhận của cơ sở giáo dục và các cấp có thẩm quyền luôn rất cao, thường đạt 100% [H1.07.05.05].

2. Điểm mạnh:

Việc quản trị theo kết quả công việc của cán bộ được quy định rõ ràng và công khai minh bạch; kết quả đánh giá đã khích lệ đội ngũ cán bộ thực hiện tốt công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu Khoa học và phục vụ cộng đồng.

3. Điểm tồn tại:

Hệ thống tiêu chí đánh giá định lượng chất lượng công việc chưa hoàn thiện vì thế còn một số bất cập trong hoạt động đánh giá.

4. Kế hoạch hành động:

Phát huy điểm mạnh:

Từ năm 2022 - 2023, Phòng TC-HC là đầu mối tiếp tục phát huy và hoàn thiện hệ thống đánh giá và quản trị công việc theo kết quả, nhằm tạo động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Khắc phục tồn tại:

Năm học 2022 - 2023, Khoa/Viện phối hợp với Phòng TC-HC hoàn thiện bộ tiêu chí định lượng để đánh giá chất lượng công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 7:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

- Số lượng cán bộ, nhân viên của Học viện đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng. Khảo sát đánh giá sự hài lòng của giảng viên và sinh viên đối với hoạt động của khối phòng, ban, trung tâm đều đạt ổn định ở mức trên 85-90% hài lòng và rất hài lòng.

- Việc tuyển dụng, lựa chọn và điều chuyển đã có đầy đủ tiêu chí, qui trình rõ ràng, công bố công khai. Cán bộ, nhân viên được đánh giá thường xuyên (qua điểm danh hằng ngày, đánh giá thu nhập tăng thêm hàng tháng) và định kỳ cuối năm học dựa trên các tiêu chí rõ ràng, công khai. Có kế hoạch hoạt động đào tạo và phát triển cũng như thi đua khen thưởng đội ngũ cán bộ, nhân viên.

- Cán bộ, nhân viên được đánh giá thường xuyên (qua công việc hàng ngày) và định kỳ hàng năm dựa trên các tiêu chí rõ ràng, công khai.

- Có kế hoạch hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên. Đồng thời đã triển khai những hoạt động thiết thực đáp ứng nhu cầu đào tạo đó.

- Việc quản trị theo kết quả công việc của cán bộ được quy định rõ ràng và công khai minh bạch; kết quả đánh giá đã khích lệ đội ngũ cán bộ thực hiện tốt công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu Khoa học và phục vụ cộng đồng

b. Điểm tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

- Vẫn còn khoảng 10% tỉ lệ chưa hài lòng với chất lượng phục vụ của khối cán bộ, nhân viên phòng, ban, trung tâm. Các kênh phổ biến thông tin tuyển dụng

chưa thật sự đa dạng và phong phú. Đồng thời, kinh phí dành cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho khối cán bộ, nhân viên còn hạn chế.

- Hệ thống đánh giá khen thưởng đều dựa vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, các chỉ tiêu khen thưởng đều có hạn mức. Do vậy, chưa thật sự khuyến khích đối với những cá nhân có nhiều đóng góp, chưa tính đến tính chất và điều kiện đặc thù của từng vị trí công việc, chưa định lượng nên chưa ghi nhận và tổng quát hết những đóng góp của mỗi cán bộ (chuyên viên).

- Chưa có kế hoạch bồi dưỡng và phát triển chuyên môn dài hạn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

- Hệ thống tiêu chí đánh giá định lượng chất lượng công việc chưa hoàn thiện vì thế còn một số bất cập trong hoạt động đánh giá.

Học viện, Khoa Tài chính - Đầu tư và Viện đào tạo quốc tế đã có những kế hoạch hành động nhằm phát huy các điểm mạnh và khắc phục những tồn tại này.

c. Tóm tắt mức đạt của các tiêu chí trong tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (5/5) trong Tiêu chuẩn 7 đều đạt yêu cầu, trong đó có 05 tiêu chí đạt 5/7, số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/5.

Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Mô tả

Hàng năm, Học viện có chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật, qui mô tuyển sinh của các ngành, trong đó có ngành TC-NH đã tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh có đầy đủ thông tin để lựa chọn ngành học. Bên cạnh đó, Học viện cũng có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác được thực hiện thường xuyên để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học, như định kỳ tiến hành tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, gặp gỡ, giao lưu giữa sinh viên với các chuyên gia trong lĩnh vực về TCNH, nghiên cứu các chính sách tính dụng, đầu tư và học hỏi thực tế từ các tổ chức, cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, ngân hàng, nhà tuyển dụng... Học viện và Khoa Tài chính - Đầu tư cũng phối hợp để xây dựng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, hướng đến sự thoải mái cho cá nhân người học.

Tiêu chí 8.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện Chính sách và Phát triển có chính sách tuyển sinh rõ ràng và được cập nhật hàng năm đối với ngành TCNH (hệ đại trà và Chất lượng cao), đầy đủ, chi tiết và công khai trong nội dung Đề án tuyển sinh của Học viện [H1.08.01.01]. Trong Đề án, đã xác định đối tượng tuyển sinh, chính sách xét tuyển, chính sách ưu tiên xét tuyển, đối tượng xét tuyển và phương pháp xét tuyển, phạm vi, ngành tuyển sinh, lịch tuyển sinh, phương thức đăng ký dự tuyển, lệ phí tuyển sinh và học phí dự kiến của các chương trình. Phương thức tuyển sinh ngành TC-NH: (1) Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT; (2) Xét tuyển kết hợp (từ năm 2018) và (3) Xét tuyển thẳng (từ năm 2019).

Từ năm 2014 trở về trước, Học viện Chính sách và Phát triển thực hiện tuyển sinh hệ đại học ngành TCNH theo hình thức thi tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT. Bắt đầu từ năm 2015 trở đi, Học viện thực hiện Đề án đổi mới công tác tuyển sinh đại học. Theo đó, phương thức tuyển sinh ngành TCNH của Học viện có các phương thức sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia để xét tuyển với tổ hợp các môn thi thành phần của các bài thi để xét tuyển với tổ hợp các khối C00; A01; D01; D09. Từ năm 2017, bên cạnh phương thức tuyển sinh xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT, Học viện mở rộng thêm phương thức xét tuyển kết hợp đối với cả hệ đào tạo đại trà và chất lượng cao. Năm 2019, phương thức xét tuyển kết hợp gồm 02 đối tượng: (i) Thí sinh có tổng điểm thi THPT quốc gia năm 2019 của môn Toán và 02 môn bất kỳ đạt từ 18,0 điểm trở lên (gồm cả điểm ưu tiên); (ii) Thí sinh có Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 4.5 trở lên (hoặc tương đương) và có tổng điểm thi THPT quốc gia năm 2019 của môn Toán và 01 môn bất kỳ (trừ môn Tiếng Anh) đạt từ 12,0 điểm trở lên (gồm cả điểm ưu tiên) [H1.08.01.01].

Năm 2022, kết hợp các phương thức tuyển sinh các năm trước, Học viện bổ sung thêm các các phương thức xét tuyển riêng. Cụ thể năm 2022 các phương thức xét tuyển bao gồm: (1) Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo và xét tuyển thẳng theo phương thức xét tuyển riêng (xét tuyển theo kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, xét tuyển theo chứng chỉ năng lực quốc tế, xét tuyển theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, xét tuyển thí sinh là học sinh trường chuyên) [H1.08.01.02]. ; (2) Xét tuyển dựa trên bài thi đánh giá năng lực (thí sinh có kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2022 đạt ngưỡng theo quy định của Học viện: đạt từ 75 điểm trở lên) và xét tuyển dựa trên bài thi đánh giá tư duy (Thí sinh tham dự bài thi đánh giá tư duy của

Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2022 tổ hợp K02 (NK1, NK2, NK3): Toán, Đọc hiểu và Tiếng Anh); (3) xét tuyển dựa trên kết quả học THPT (Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12, xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT lớp 12; (4) Xét tuyển dựa trên kết quả thi Tốt nghiệp THPT [H1.08.01.01].

Chỉ tiêu tuyển sinh ngành TCNH được xác định rõ ràng hàng năm trung bình hơn 200 sinh viên/năm, các mã tổ hợp môn xét tuyển theo các khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) và D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh). Quy trình xét tuyển được xây dựng một cách rõ ràng theo nguyên tắc xét tuyển dựa vào hồ sơ đăng ký, thời gian và địa điểm nhận hồ sơ xét tuyển. Chế độ ưu tiên trong tuyển sinh ngành TCNH (như điểm, đối tượng ưu tiên...) được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, đó là mức điểm cộng đối tượng ưu tiên từ 1-2 điểm, mức điểm cộng khu vực ưu tiên từ 0,25-0,75 điểm [H1.08.01.01].

Đối với chương trình Tài chính CLC, đối tượng ứng tuyển là tất cả các sinh viên đã trúng tuyển vào Học viện. Sau khi trúng tuyển vào Học viện, để vào học chương trình chất lượng cao sinh viên cần nộp đơn đăng ký xét tuyển. Căn cứ trên hồ sơ đăng ký sẽ có 02 nhóm đối tượng được xét tuyển và bổ sung thêm các tiêu chí như sau:

(1) Được tuyển thẳng: Các thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện có Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển vào Học viện) đạt IELTS 5.0 trở lên (hoặc tương đương); hoặc đạt điểm thi THPT Quốc gia hoặc đạt điểm trung bình chung học tập môn Tiếng Anh lớp 12 cao hơn các mốc tối thiểu quy định theo từng năm.

(2) Xét tuyển: Các thí sinh không đủ điều kiện tuyển thẳng vào chương trình Chất lượng cao sẽ phải tham gia xét tuyển. Nội dung xét tuyển gồm 02 phần:

Phần 1 - Tiếng Anh: Sử dụng kết quả điểm thi của kỳ thi phân lớp tiếng Anh đầu khóa.

Phần 2 - Phỏng vấn: Phỏng vấn nhằm đánh giá thái độ và động cơ học tập của thí sinh khi theo học chương trình Chất lượng cao.

Chính sách tuyển sinh của ngành TCNH được cập nhật và thực hiện theo đúng các quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT [H1.08.01.02], và phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Học viện. Hàng năm, trên cơ sở phân tích đội ngũ, cơ sở vật chất, giảng viên, Khoa Tài chính - Đầu tư/Viện ĐTQT họp và cho ý kiến về chính sách tuyển sinh tại cuộc họp về chính sách tuyển sinh ngành TCNH [H1.08.01.06], [H1.08.01.07], [H1.08.01.08]. Tại Hội nghị công tác tuyển sinh

hàng năm của Học viện, cuộc họp Hội đồng tuyển sinh về chính sách tuyển sinh từ các ý kiến về phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực của xã hội dựa trên số liệu sơ cấp khảo sát một số nhà tuyển dụng về nhu cầu nhân lực ngành TCNH và số liệu thứ cấp như các kênh thông tin của báo chí, các cơ sở dữ liệu các sở ban ngành, từ đó đưa ra các chính sách tuyển sinh của ngành TCNH [H1.08.01.08].

Với chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công khai và cập nhật. Ngành TCNH của Học viện đã tuyển sinh được số lượng người học như bảng 8.1.1 sau:

Bảng 8.1.1. Kết quả tuyển sinh ngành TC-NH giai đoạn 2016 - 2022

Năm tuyển sinh	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022
Số lượng thí sinh trúng tuyển						
- Đại trà	180	125	261	182	195	152
- Chất lượng cao	24	19	19	18	18	30
Số lượng nhập học						
- Đại trà	154	108	222	156	168	152
- Chất lượng cao	24	19	19	18	18	30
Điểm trúng tuyển						
- Đại trà	19	17,5	18	22,25	24,9	25.35
- Chất lượng cao						
Điểm trung bình của thí sinh được tuyển						
- Đại trà	19,75	18,25	18,5	22,88	25,13	25.4
- Chất lượng cao	-	-	-	-	-	-
Tỷ lệ trúng tuyển so với năm trước (%)						
- Đại trà		0,69	2,09	0,70	1,07	0,78
- Chất lượng cao		0,79	1,00	0,95	1,00	1,67
Tỷ lệ nhập học/trúng tuyển (%)						
- Đại trà	0.86	0.86	0.85	0.86	0.86	0.86
- Chất lượng cao	1	1	1	1	1	1

(Nguồn: Phòng QLĐT, Học viện Chính sách và Phát triển)

Trong giai đoạn 2016 - 2022, tỷ lệ sinh viên nhập học so với số lượng thí sinh trúng tuyển đạt tỉ lệ cao và điểm số đầu vào ngày một tăng. Nguyên nhân do chuyên ngành đào tạo cũng đã dần tạo được sự hấp dẫn đối với người học, và uy tín của Học viện ngày càng được nâng cao.

Chính sách tuyển sinh ngành TCNH (đại trà và chất lượng cao) được công bố công khai. Các thông tin về tuyển sinh được Học viện và Khoa Tài chính - Đầu tư/Viện ĐTQT công bố công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi [H1.08.01.03], các kênh thông tin như website chính thức của Học viện (tại chỉ <http://apd.edu.vn>), cổng thông tin tuyển sinh (<http://tuyensinh.apd.edu.vn>). Đề án tuyển sinh của Học viện trong giai đoạn 2016 - 2022, ghi rõ với đối tượng thí sinh trong phạm vi cả nước là học sinh tốt nghiệp THPT, đủ sức khỏe, không vi phạm pháp luật. Quy trình xét tuyển được quy định cụ thể. Phương thức tuyển sinh đa dạng, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các Đề án tuyển sinh trong 5 năm được công khai trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT, cổng thông tin của Học viện, trên một số báo điện tử (Dân trí, Giáo dục thời đại, Đầu tư...) và fanpage, trong các tờ rơi Học viện, các poster [H1.08.01.04], [H1.08.01.05].

Hàng năm, Học viện xây dựng kế hoạch xúc tiến tuyển sinh [H1.08.01.03] nhằm truyền tải thông tin giúp phụ huynh và thí sinh hiểu rõ chương trình đào tạo và giải đáp các thắc mắc. Các kênh truyền thông được thực hiện đó là cổng thông tin điện tử của Học viện, trang Facebook tư vấn tuyển sinh của Học viện tại: <https://www.facebook.com/tvtsapd/>, trang facebook tư vấn của Khoa Tài chính - Đầu tư tại địa chỉ <https://www.facebook.com/KhoaTCDDT.APD>, trang facebook tư vấn của Viện ĐTQT tại <https://www.facebook.com/CLCAPD/>. Đồng thời Học viện cũng tiến hành quảng bá tuyển sinh qua các kênh truyền thông trực tiếp như chuyển tải liệu về các trường THPT, tham gia Ngày hội tư vấn tuyển sinh do Bộ GD&ĐT phối hợp các trường đại học tổ chức tại Hà Nội và một số địa phương khác [H1.08.01.04], truyền thông qua sinh viên đang theo học tại Học viện với phong trào “Chúng tôi nói về chúng tôi” để sinh viên tự giới thiệu các thông tin về Học viện tới học sinh tại các trường THPT đã từng theo học. Mọi thông tin tuyển sinh được hỗ trợ kịp thời 24/7 trên các số điện thoại cố định, di động được công khai trên website tại địa chỉ <http://tuyensinh.apd.edu.vn/>.

Thông tin về học phí, điểm trúng tuyển hàng năm được cập nhật đầy đủ trên các kênh thông tin. Đối với ngành TCNH năm 2020, 2021, 2022 mức điểm trúng tuyển sinh viên đại trà lần lượt là 22,25; 24,9 và 25,35 [H1.08.01.09]

2. Điểm mạnh:

Phương thức tuyển sinh của Học viện được xác định rõ ràng, công bố công khai và cập nhật hàng năm.

3. Điểm tồn tại:

Việc lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh còn hạn chế, đặc biệt từ phía các nhà tuyển dụng nhằm khảo sát và xác định chỉ tiêu tuyển sinh của ngành gắn hơn với nhu cầu xã hội và năng lực đào tạo của Học viện.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Học viện tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tuyển sinh, tăng cường tính minh bạch, công khai chính sách tuyển sinh.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2023 - 2024, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT kết hợp với các Phòng/Ban tiến hành khảo sát và đánh giá nhu cầu của các nhà tuyển dụng, sinh viên đã tốt nghiệp về ngành TCNH (chuyên ngành tài chính, ngân hàng, tài chính CLC) để có cơ sở lập dữ liệu cho xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, chính sách và phương thức truyền thông, làm cơ sở xây dựng đề án tuyển sinh trong những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 8.2: Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được Học viện xác định rõ ràng, quy định trong đề án tuyển sinh hàng năm [[H1.08.02.02]. Trước năm 2017, ngành TCNH thực hiện tuyển sinh theo ngành dựa trên kết quả của kỳ thi THPT Quốc gia, tổ hợp các môn thi của ngành, lấy điểm từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của ngành với 04 tổ hợp theo quy định của Học viện, bao gồm A00, A01, C02, D01 với phạm vi tuyển sinh từ Quảng Bình trở ra. Từ năm 2017, Học viện xét tuyển theo 2 phương thức: Xét tuyển kết hợp¹ và Xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia với 04 tổ hợp xét tuyển A00, A01, C02, D01 với phạm vi tuyển sinh trên cả nước. Năm 2020, Học viện thực hiện xét tuyển theo 3 phương thức: (1) Xét tuyển thẳng; (2) Phương thức xét tuyển riêng; (3) Xét tuyển theo kết quả thi Tốt nghiệp THPT cùng năm, với 08 tổ hợp xét tuyển A00, A01, C00, C01, C02, D01, D07, D09. Năm 2021, Học viện xét tuyển theo 3 phương thức: (1) Xét

tuyển thẳng; (2) Phương thức xét tuyển riêng (bổ sung thêm phương thức xét tuyển dựa trên tổng điểm trung bình chung học tập lớp 12 của các môn nằm trong tổ hợp xét tuyển của Học viện áp dụng đối với các thí sinh không tham dự kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2021 do dịch bệnh Covid-19); (3) Xét tuyển theo kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2021 với 08 tổ hợp xét tuyển như sau: A00, A01, C00, C01, C02, D01, D07, D09. Ngoài phương thức xét tuyển dựa theo kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2021, Học viện sử dụng các phương thức tuyển sinh riêng (bao gồm xét kết quả học tập THPT; học sinh đạt giải chính thức kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, cấp Tỉnh/thành phố, học sinh hệ chuyên; kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả học tập THPT; kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trước khi xét tuyển dựa theo kết quả thi tốt nghiệp. Đối với hệ Chất lượng cao, các thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện, khi có nguyện vọng, nộp đơn xét tuyển vào hệ Chất lượng cao. Năm 2022, Học viện kết hợp các phương thức tuyển sinh của năm 2021 và bổ sung thêm phương thức xét tuyển dựa theo kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2021, Học viện sử dụng các phương thức tuyển sinh riêng (bao gồm xét kết quả học tập THPT; học sinh đạt giải chính thức kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh hệ chuyên; kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả học tập THPT; kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trước khi xét tuyển dựa theo kết quả thi tốt nghiệp; Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL), thí sinh có kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2022 đạt ngưỡng theo quy định của Học viện: đạt từ 75 điểm trở lên. Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả bài thi đánh giá tư duy (ĐGTD): Thí sinh tham dự bài thi đánh giá tư duy (ĐGTD) của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2022 tổ hợp K02 (NK1, NK2, NK3): Toán, Đọc hiểu và Tiếng Anh.

Trong Đề án tuyển sinh của Học viện đã xác định rõ đối tượng tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến, tổ hợp môn xét tuyển, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển, chính sách ưu tiên xét tuyển, tuyển thẳng, hồ sơ đăng ký, thời gian đăng ký, lệ phí xét tuyển/thi tuyển, học phí. Bên cạnh đó, các thông tin về điểm trúng tuyển các năm gần nhất với năm tuyển sinh, tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp được cung cấp để thí sinh có căn cứ lựa chọn ngành học [H1.08.02.02]. Đề án tuyển sinh cũng nêu rõ đối tượng được nộp đơn xét tuyển vào hệ Chất lượng cao hàng năm là các thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện, cũng như 2 phương thức xét tuyển và các tiêu chí của từng phương thức này.

Hàng năm, Học viện/Khoa/Viện lập kế hoạch tuyển sinh [H1.08.02.01] và triển khai thực hiện theo đúng Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT và các quy định về tuyển sinh của Học viện. Các chính sách về tuyển

sinh của Học viện được xin ý kiến tại các lần họp Khoa Tài chính - Đầu tư [H1.08.02.03], sau đó Hội đồng tuyển sinh của Học viện tổ chức họp để lấy ý kiến góp ý về tiêu chí và xác định các phương thức tuyển chọn người học để thực hiện công khai Đề án tuyển sinh đại học chính quy [H1.08.02.05]. Kết thúc kỳ tuyển sinh, Học viện thực hiện tổng kết công tác tuyển sinh nhằm rà soát, đánh giá tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học, nêu rõ kết quả tuyển sinh về số lượng, chất lượng đầu vào, phổ điểm xét tuyển và phân tích các khó khăn, thuận lợi để đưa ra các điều chỉnh cho các năm kế tiếp [H1.08.02.04], [H1.08.02.06], [H1.08.02.07]. Những thông tin về xu hướng chọn ngành, nguồn gốc thí sinh dự thi cũng được phân tích nhằm thu hút người học. Các bất cập khác trong quy trình, hình thức tuyển sinh cũng được thảo luận trong các buổi họp tọa đàm và báo cáo đánh giá công tác tuyển sinh [H1.08.02.04], [H1.08.02.07]. Với các tiêu chí tuyển sinh được áp dụng từ trước đến nay, Học viện và Khoa Tài chính - Đầu tư/Viện ĐTQT luôn duy trì và bảo đảm quy mô đầu vào. Hàng năm, Học viện đều thực hiện thống kê về tổng kết công tác tuyển sinh, số lượng sinh viên nhập học.

**Bảng 8.2.1. Thống kê tình hình tuyển sinh của ngành TCNH
giai đoạn 2017 - 2022 (Đại trà)**

Năm học	Số thí sinh đăng ký vào CTĐT (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào/thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2017 - 2018 (khóa 8)	388	125	3,1	108	17,5-19/30	18,25	0
2018 - 2019 (khóa 9)	852	261	3,3	222	18-19/30	18,5	0
2019 - 2020 (khóa 10)	619	182	3,4	156	22,25-23,5/30	22,88	0
2020 - 2021 (khóa 11)	702	195	3,6	168	24,9-25,35/30	25,13	0
2021 - 2022 (khóa 12)		152		152	25,35/30	25,4	0

(Nguồn: Phòng QLĐT, Học viện Chính sách và Phát triển)

Bảng 8.2.2. Thống kê tình hình tuyển sinh của ngành TCNH giai đoạn 2016 - 2022 (Chất lượng cao)

Năm học	Số thí sinh đăng ký vào CTĐT (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào/thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2016 - 2017 (khóa 7)	24	24	1,0	24	-	-	0
2017 - 2018 (khóa 8)	19	19	1,0	19	-	-	0
2018 - 2019 (khóa 9)	19	19	1,0	19	-	-	0
2019 - 2020 (khóa 10)	18	18	1,0	18	-	-	0
2020 - 2021 (khóa 11)	18	18	1,0	18	-	-	0
2021 - 2022 (khóa 12)	30	30	1,0	30	-	-	0

(Nguồn: Phòng QLĐT, Học viện Chính sách và Phát triển)

2. Điểm mạnh:

Hàng năm Học viện tuyển sinh theo đúng Đề án tuyển sinh do Bộ GD&ĐT phê duyệt, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, điểm tuyển sinh đầu vào của ngành TCNH luôn cao nhất Học viện, sinh viên đầu vào luôn đảm bảo chất lượng của khóa học.

Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được công bố rộng rãi, công khai là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, gia đình, xã hội và thí sinh theo dõi và giám sát.

3. Điểm tồn tại:

Khoa Tài chính - Đầu tư công chưa tổ chức lấy ý kiến góp ý rộng rãi về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học từ phía người sử dụng lao động và người học.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2023 - 2024, Học viện tiếp tục thực hiện đúng Đề án tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT với tiêu chí tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng theo quy định của Bộ GD&ĐT phù hợp với ngành đào tạo, tỷ lệ sinh viên nhập học.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2023 - 2024, Học viện bổ sung đối tượng tiến hành lấy ý kiến đánh giá về tiêu chí và phương pháp tuyển sinh. để có thể cập nhật phương pháp tuyển sinh hợp lý hơn theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.

1. Mô tả hiện trạng

Chất lượng của sinh viên tốt nghiệp được phản ánh thông qua kết quả đào tạo, học tập tại Học viện và khả năng đáp ứng thị trường lao động. Học viện và Khoa Tài chính - Đầu tư/Viện ĐTQT có một hệ thống giám sát về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học của ngành TCNH một cách chặt chẽ và hiệu quả [H1.08.03.01], [H1.08.03.02], [H1.08.03.03]. Trên cơ sở kế hoạch của Học viện, hệ thống quản lý giám sát và đánh giá sự tiến bộ của người học được thực hiện thông qua: (1) Giảng viên giảng dạy học phần, (2) Cố vấn học tập, (3) Trợ lý Khoa/Viện, (4) Phòng CT&CTSV, Phòng Quản lý đào tạo, (5) Hệ thống phần mềm quản lý theo học chế tín chỉ tại địa chỉ <http://qldt.apd.edu.vn>; <http://tinchi.apd.edu.vn> [H1.08.03.04], [H1.08.03.03], H1.08.03.11 [H1.08.03.06], [H1.08.03.08].

Học viện có quy trình giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. Sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập và khối lượng học tập của người học được hỗ trợ, giám sát bởi các hệ thống quản lý người học theo chương trình đào tạo tín chỉ [H1.08.03.01]. Mỗi người học có 01 tài khoản đăng ký trên hệ thống đào tạo tín chỉ <http://tinchi.apd.edu.vn>. Hệ thống thực hiện việc giám sát trên các nội dung về quá trình đăng ký học và học tập, giám sát kết quả rèn luyện. Sau khi đăng ký học thành công, sinh viên có kế hoạch rõ ràng, giảng viên phụ trách môn học đó có danh sách sinh viên tham dự học của lớp mình và được yêu cầu giám sát sự tiến bộ trong quá trình học tập của sinh viên [H1.08.03.04], [H1.08.03.05],

[H1.08.03.07]. Cơ chế báo cáo và phản hồi về sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được thực hiện thường xuyên và định kỳ. Khoa Tài chính - Đầu tư/Viện ĐTQT thường xuyên giám sát kết quả của người học để đưa ra những cảnh báo hoặc khuyến cáo, tư vấn đối với những sinh viên không hoàn thành kế hoạch học tập đúng hạn [H1.08.03.07].

Để giám sát tiến trình học tập, rèn luyện của người học theo chương trình đào tạo, Học viện và Khoa Tài chính - Đầu tư /Viện ĐTQT luôn có kế hoạch và triển khai các hoạt động phù hợp nhằm giám sát kết quả học tập, khuyến khích tinh thần học tập của sinh viên như tổ chức giới thiệu về ngành TCNH, cơ hội việc làm của ngành TCNH cho sinh viên trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm; gặp mặt sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ dưới 2,0 để đôn đốc và tìm giải pháp tháo gỡ cho sinh viên trong học tập [H1.08.03.06], [H1.08.03.07].

Bảng 8.3.1. Tình hình sinh viên TCNH thôi học qua các năm học từ 2017 - 2022 (Đại trà)

Năm học	Tổng số sinh viên chuyên ngành TCNH thôi học	Số sinh viên nghỉ học tự nguyện	Số sinh viên bị buộc thôi học
2017 - 2018	14	10	4
2018 - 2019	7	7	0
2019 - 2020	7	7	0
2020 - 2021	7	7	0
2021 - 2022	13	11	2
Tổng	60	48	12

(Nguồn: Phòng QLĐT, Học viện Chính sách và Phát triển)

Bảng 8.3.2. Tình hình sinh viên TCNH thôi học qua các năm học từ 2017 - 2022 (Đại trà)

Năm học	Tổng số sinh viên chuyên ngành TCNH thôi học	Số sinh viên nghỉ học tự nguyện	Số sinh viên bị buộc thôi học
2017 - 2018	1	0	1
2018 - 2019	0	0	0
2019 - 2020	1	1	0
2020 - 2021	0	0	0
2021 - 2022	0	0	0
Tổng	3	1	2

(Nguồn: Phòng QLĐT, Học viện Chính sách và Phát triển)

Đối với điểm rèn luyện, Khoa Tài chính - Đầu tư/Viện ĐTQT tổ chức xét điểm rèn luyện theo học kỳ sau khi có kết quả học tập của sinh viên H1.08.03.07. Quy trình được thực hiện từ việc các lớp sinh viên tổ chức xét điểm rèn luyện, Cố vấn học tập kiểm tra lại dựa theo các tiêu chí về học tập, NCKH, hoạt động khác. Khoa/Viện sẽ tổ chức xét điểm rèn luyện chung cho sinh viên cả Khoa/Viện, thành phần bao gồm Phòng CT&CTSV, Lãnh đạo Khoa/Viện, Trợ lý Khoa/Viện và Cố vấn học tập các lớp. Điểm rèn luyện từng học kỳ và năm được nhập trên phần mềm Quản lý đào tạo, kết quả xét điểm rèn luyện được Học viện phê duyệt sẽ được thông báo cho sinh viên thông qua phần mềm quản lý đào tạo [H1.08.03.08]. Kết quả học tập và điểm rèn luyện là căn cứ để xét khen thưởng các danh hiệu cho cá nhân sinh viên, danh hiệu cho tập thể lớp. Các tiêu chí khen thưởng được quy định rõ ràng trong Sổ tay sinh viên [H1.08.03.06].

Học viện có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện, theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp. Học viện sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo để quản lý. Phần mềm này gồm 2 hệ thống: (1) Hệ thống tác nghiệp dành cho các Khoa/Phòng chức năng; (2) Hệ thống quản lý đăng ký tín chỉ và quản lý quá trình học của sinh viên. Hệ thống tác nghiệp gồm 09 chức năng chính gồm: (1) Quản lý học viên, sinh viên; (2) Quản lý đào tạo; (3) Quản trị hệ thống; (4) Quản trị nhân sự; (5) Đánh giá, phân loại xếp hạng; (6) Hệ thống báo cáo; (7) Phân quyền dữ liệu; (8) Mô đun xếp lịch học; (9) Mô đun xếp lịch thi. Hệ thống quản lý đăng ký tín chỉ và quản lý quá trình học của sinh viên dùng để theo dõi sự tiến bộ, thành tích và khối lượng học tập của sinh viên. Mỗi sinh viên được cung cấp tài khoản cá nhân để truy cập vào hệ thống bất kỳ lúc nào để nắm rõ các thông tin cần biết như: chương trình đào tạo, quy trình đăng ký môn học, thông báo, đăng ký các học phần của kỳ hiện tại, thời khoá biểu, lịch học, lịch thi, điểm các học phần và quản lý học phí [H1.08.03.08]. Phần mềm này dùng để theo dõi khối lượng học tập và kết quả rèn luyện của sinh viên, tuy nhiên chưa có cảnh báo về kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên. Đối với sinh viên năm cuối, hàng năm Khoa Tài chính - Đầu tư/Viện ĐTQT phân công cho giảng viên hướng dẫn và tổ chức hướng dẫn lịch thực tập, viết báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp, tổ chức bảo vệ khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên [H1.08.03.09], [H1.08.03.10[TBHD2]]. Ngoài ra, các quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm của người học cũng được đảm bảo thông qua cơ chế quy định liên quan đến công tác sinh viên, khen thưởng, kỷ luật, ngày công tác xã hội, đánh giá điểm rèn luyện giúp người học phát triển toàn diện [H1.08.03.05].

Bên cạnh đó, hàng năm Học viện tổ chức các kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy, về những điều kiện đảm bảo chất lượng học phần, mức độ hài lòng của sinh viên đối với nhu cầu tra cứu kết quả học tập, rèn luyện,

với tỷ lệ sinh viên được hỏi hoàn toàn đồng ý và đồng ý là rất cao, đây là căn cứ để Học viện sử dụng trong việc bổ sung hay điều chỉnh các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học [H1.08.03.11].

2. Điểm mạnh:

Có đầy đủ quy chế và cơ sở dữ liệu giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học.

3. Điểm tồn tại:

Phần mềm Quản lý đào tạo chưa có sự cảnh báo kết quả học tập và rèn luyện kịp thời tới người học. Việc kết nối thông tin giữa các bộ phận trong giám sát học tập của sinh viên đôi khi chưa nhanh, kịp thời, nhiều sinh viên thi học nhưng vẫn có tên trong danh sách sinh viên của ngành.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2023 - 2024, Học viện phân công Cố vấn học tập tiếp tục sát sao quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên nhằm cải thiện chất lượng học tập, rèn luyện và đảm bảo tiến độ ra trường của sinh viên.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2023 - 2024, Học viện chỉ đạo Phòng QLĐT, Phòng CT&CTSV tăng cường phối hợp, giám sát cùng với Khoa quản lý sinh viên hoàn thiện hệ thống phần mềm để thông báo kịp thời kết quả học tập, rèn luyện và tình hình tốt nghiệp tới từng sinh viên ở diện cảnh báo.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện Chính sách và Phát triển và Khoa TCNH/Viện ĐTQT đã huy động toàn hệ thống chính trị vào hoạt động hỗ trợ người học là Đảng ủy Học viện, Ban Giám đốc Học viện, Lãnh đạo Khoa/Viện, các phòng chức năng, Đoàn Thanh niên Học viện [H1.08.04.01], [H1.08.04.02], [H1.08.04.13], [H1.08.04.15]. Với sinh viên mới nhập học để giúp các em có thể sớm hòa nhập với môi trường học tập bậc đại học, Học viện đã phổ biến nội quy, quy chế, phương pháp học tập cho sinh viên trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa

học H1.08.04.12. Bên cạnh đó, hàng năm Khoa TCNH/Viện ĐTQT còn chủ động tổ chức buổi gặp mặt tân sinh viên của Khoa để trao đổi với các tân sinh viên về nội quy, quy chế học tập, rèn luyện, công tác NCKH sinh viên, công tác Đoàn Thanh niên [H1.08.04.14], [H1.08.04.15], [H1.08.04.19], [H1.08.04.22]. Hàng năm, Học viện và Khoa TCNH/Viện ĐTQT tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên để lắng nghe ý kiến phản hồi của người học về các nội dung như hoạt động học tập, cơ sở vật chất, NCKH, công tác đoàn thể [H1.08.04.20]. Trợ lý Khoa/Viện có thể giải đáp các ý kiến hàng ngày của sinh viên, cố vấn học tập tiến hành họp với sinh viên định kỳ hàng tháng và các dịp đầu, cuối năm học để nắm bắt tình hình sinh viên [H1.08.04.01], [H1.08.04.02]. Hội nghị đối thoại sinh viên hàng năm đều mời các đại diện của các đơn vị chức năng để giải đáp các ý kiến của người học [H1.10.04.20].

Học viện có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn việc làm cho sinh viên là Phòng Chính trị và Công tác sinh viên [H1.08.04.13]. Phòng CT&CTSV phối hợp với Khoa TCNH/Viện ĐTQT có kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học để liên hệ thực tập thực tế, trao đổi, hợp tác với tổ chức kinh tế, nhà tuyển dụng, tăng cường kỹ năng mềm [H1.08.04.14], [H1.08.04.16]. Sinh viên được bố trí thời gian đi thực tập tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tìm hiểu thực tế, vận dụng những kiến thức đã học vào làm thực tế [H1.08.04.05], [H1.08.04.09] nên tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành TCNH sau 12 tháng tốt nghiệp, trong 5 năm gần đây đều trên 80% [H1.08.04.23].

Học viện có kế hoạch và thực hiện triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập cho người học, bao gồm: công tác tư vấn, hỗ trợ học tập của Lãnh đạo Khoa TCNH/Viện ĐTQT, các giảng viên với vai trò Cố vấn học tập, tổ chức hoạt động NCKH sinh viên, các đợt thăm quan thực tế các đơn vị kinh tế, tổ chức ngày hội việc làm, trò chuyện thực tế với các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán [H1.08.04.02], [H1.08.04.08], [H1.08.04.09], [H1.08.04.17], [H1.08.04.22].

Để tạo điều kiện cho sinh viên nâng cao các kỹ năng mềm, giao lưu trong học tập, trao đổi kiến thức cho sinh viên, hội sinh viên thành lập nhiều các câu lạc bộ trong Học viện, các hoạt động tình nguyện, hiến máu nhân đạo, các giải thể thao, bóng đá, văn nghệ, các câu lạc bộ, NCKH SV... Hưởng ứng hoạt động của các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa sinh viên ngành TCNH cũng rất tích cực tham gia, là những sân chơi thú vị, mới mẻ, bổ ích và lành mạnh cho các bạn sinh viên để tăng cường các kỹ năng mềm và cân bằng cuộc sống [H1.08.04.16].

Người học, người tốt nghiệp hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm. Khảo sát ý kiến người học cho thấy Học viện quan tâm tốt đến các nhu cầu cho sinh viên về sức khỏe, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động hỗ trợ giúp ích và có tác dụng thiết thực đối với sinh viên với hoàn toàn đồng ý rất cao, sinh viên cũng được định hướng nghề nghiệp tốt từ phía Khoa/Viện [H1.08.04.21], [H1.08.04.23].

2. Điểm mạnh:

Học viện, Khoa TCNH/Viện ĐTQT có kế hoạch chi tiết triển khai định kỳ các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, hỗ trợ sinh viên tìm hiểu về việc làm khi tốt nghiệp, tư vấn hỗ trợ học tập giúp sinh viên nâng cao thành tích học tập và cơ hội tìm kiếm việc làm khi ra trường.

Học viện hợp tác chặt chẽ với mạng lưới đa dạng các cơ quan nhà nước, bộ, ban ngành, các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế để hỗ trợ, tư vấn các hoạt động cho sinh viên trong quá trình đào tạo và sau quá trình đào tạo.

3. Điểm tồn tại:

Nguồn lực về tài chính dành cho các hoạt động ngoại khóa của sinh viên còn hạn chế nên chưa thể đa dạng các hoạt động này.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2023 - 2024, Khoa TCNH/Viện ĐTQT đẩy mạnh thực hiện liên kết với nhà tuyển dụng, nâng cao công tác tư vấn, định hướng và hỗ trợ sinh viên tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm 2023, Khoa TCNH/Viện ĐTQT đề xuất với Học viện bổ sung kinh phí hỗ trợ các hoạt động tư vấn và tham quan thực tế tại các đơn vị mà Học viện, cũng như Khoa TCNH/Viện ĐTQT có hợp tác; Thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên, nhằm hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập và sau quá trình đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

1. Mô tả hiện trạng

Điều kiện cơ sở vật chất và khuôn viên của Học viện tạo môi trường học tập thân thiện tạo và tâm lý thoải mái cho người học. Học viện đã chuyển về địa

điểm tại Nam An Khánh, Hà Nội [H1.08.05.01], [H1.08.05.02] để phù hợp quy mô, cũng như các yêu cầu trong đào tạo. Tại các khu vực giảng đường Học viện đều có các khẩu hiệu nhắc nhở sinh viên về ý thức kỉ luật, giữ vệ sinh tại nơi học tập, phổ biến các nội quy ứng xử tại Học viện [H1.08.05.03]. Học viện và Khoa TCNH /Viện ĐTQT cũng luôn tạo điều kiện cho các câu lạc bộ thông qua việc ban hành Quy chế thành lập các Câu lạc bộ tài Học viện, thành lập Câu lạc bộ võ cổ truyền Vịnh Xuân, Câu lạc bộ Sách và Hành động, Câu lạc bộ Startup và Marketing, Câu lạc bộ tiếng Anh nhằm phát triển tạo không khí học tập và rèn luyện sôi nổi cho sinh viên [H1.08.05.04]

Cảnh quan sư phạm của Học viện/Khoa/Viện sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thoải mái cho tất cả các đối tượng người học. Hiện nay, Học viện đang trong quá trình hoàn thiện cơ sở vật chất để đảm bảo cho việc học tập, sinh hoạt của sinh viên được an toàn, tiện lợi, có đội ngũ làm công tác bảo vệ có đủ về số lượng và được bồi dưỡng về nghiệp vụ để bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn, an ninh cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học [H1.08.05.01], [H1.08.05.02]. Hệ thống PCCC của Học viện, Quy chế công tác phòng cháy và chữa cháy cũng đã được Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt; thiết bị PCCC được trang bị đầy đủ ở các tầng và được bảo dưỡng định kỳ. Hằng năm, Học viện đều cử cán bộ đi tập huấn nghiệp vụ công tác PCCC do cơ quan Bộ tổ chức. Phương án chữa cháy cơ sở đã được Cảnh sát PCCC Hà Nội phê duyệt năm 2015 [H1.08.05.05], [H1.08.05.06].

Từ học kỳ 2 năm học 2019 - 2020, Học viện chuyển về cơ sở mới tại khu đô thị Nam An Khánh, Hoài Đức - Hà Nội. Đây là cơ sở mới hiện đại đáp ứng đầy đủ các nhu cầu học tập, nghiên cứu Khoa học và giải trí phù hợp với tất cả đối tượng trong Học viện, có hệ thống giảng đường, ký túc xá, nhà ăn, sân tập... hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong sinh hoạt [H1.08.05.02].

Sức khỏe là yếu tố quan trọng để người học thực hiện được nhiệm vụ học tập và NCKH của mình. Chính vì vậy, Học viện duy trì tổ chức hoạt động khám sức khỏe cho sinh viên mới nhập học hàng năm [H1.08.05.07]. Học viện có bộ phận y tế giám sát học đường, bộ phận y tế của Học viện phối hợp với các đơn vị chức năng tuyên truyền vận động, đôn đốc, kiểm tra vệ sinh môi trường, nơi làm việc, giảng đường để phòng chống dịch bệnh, thông báo về nguy cơ nhiễm bệnh theo mùa. Sinh viên và cán bộ, giảng viên của Học viện đều có bảo hiểm y tế.

Hàng năm, Học viện tiến hành lấy ý kiến tham khảo và phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường tâm lí, xã hội và cảnh quan. Môi trường và cảnh quan của Học viện được người học đánh giá tốt. Về cảnh quan sạch sẽ, vệ sinh, an toàn, thoải mái người học đánh giá với tỷ lệ đồng ý và hoàn

toàn đồng ý khá cao. Đối với phòng học có không gian phù hợp, tỷ lệ đồng ý trên 50%. Điều này đã tạo được hứng thú cho họ để phát huy khả năng học tập, nghiên cứu của người học [H1.08.05.08].

2. Điểm mạnh:

Học viện có môi trường học tập xanh, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn xã hội; tạo môi trường học tập và làm việc thân thiện, thoải mái; đảm bảo phục vụ các hoạt động của người học liên quan đến chương trình đào tạo.

3. Điểm tồn tại:

Cơ sở đào tạo mới của Học viện tại Nam An Khánh đang trong quá trình hoàn thiện nên các giảng đường bị ồn, bụi và nóng ảnh hưởng đến môi trường và tâm lý của người học.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Tiếp tục duy trì cảnh quan sư phạm của Học viện thoáng mát và an toàn giúp cho sinh viên có môi trường học tập và làm việc thân thiện, thoải mái; đảm bảo phục vụ các hoạt động của người học liên quan đến chương trình đào tạo.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm 2023, Học viện tiếp tục hoàn thiện xây dựng cơ sở đào tạo tại Nam An Khánh đảm bảo môi trường cảnh quan xanh sạch đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 8:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

- Phương thức tuyển sinh của Học viện đa dạng, công bố công khai và cập nhật hàng năm.

- Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được Học viện xác định rõ ràng theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan; Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được công bố rộng rãi, công khai là cơ sở để xã hội và thí sinh theo dõi và giám sát.

- Có đầy đủ quy chế và cơ sở dữ liệu giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học.

- Học viện, Khoa luôn có kế hoạch chi tiết triển khai định kì các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, hỗ trợ sinh viên tìm hiểu về việc làm khi tốt nghiệp, tư vấn hỗ trợ học tập giúp sinh viên nâng cao thành tích học tập và cơ hội tìm kiếm việc làm khi ra trường.

- Học viện có môi trường học tập xanh, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn xã hội; tạo môi trường học tập và làm việc thân thiện, thoải mái; đảm bảo phục vụ các hoạt động của người học liên quan đến chương trình đào tạo.

b. Điểm tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

- Số lượng phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về nhu cầu nhân lực phục vụ dự báo tuyển sinh còn ít.

- Đối tượng tiến hành lấy ý kiến đánh giá về tiêu chí và phương pháp tuyển sinh chưa đa dạng.

- Phần mềm Quản lý đào tạo chưa có sự cảnh báo kết quả học tập và rèn luyện kịp thời tới người học. Việc kết nối thông tin giữa các bộ phận trong giám sát học tập của sinh viên đôi khi chưa nhanh, kịp thời, nhiều sinh viên thôi học nhưng vẫn có tên trong danh sách điểm danh.

- Nguồn lực dành cho các hoạt động tư vấn và hỗ trợ học tập của sinh viên còn hạn chế.

- Cơ sở đào tạo mới của Học viện tại Nam An Khánh đang trong quá trình hoàn thiện nên các giảng đường bị ồn, bụi và nóng.

Khoa và Học viện đã xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục các tồn tại trên

c. Tóm tắt mức đạt của các tiêu chí trong tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (5/5) trong Tiêu chuẩn 8 đều đạt yêu cầu, trong đó có 05 tiêu chí đạt 5/7, số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/5.

Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Mở đầu

Một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho việc triển khai và thực hiện được CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng; đảm bảo cho việc thực hiện được các mục tiêu đào tạo và đạt được CDR của CTĐT là cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Học viện Chính sách và Phát triển đã trang bị một hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp, thư viện và các nguồn học liệu đầy đủ và được cập nhật thường xuyên, hệ thống công nghệ thông tin phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào

tạo và nghiên cứu cho các CTĐT thuộc hệ đại học và sau đại học, trong đó có CTĐT cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng Tài chính - Ngân hàng

Tiêu chí 9.1: Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện Chính sách và Phát triển có đầy đủ phòng làm việc, phòng học đáp ứng đủ theo yêu cầu thiết kế của CTĐT. Tại cơ sở D25, năm 2016, Học viện có tổng số 29 phòng làm việc với tổng diện tích là 798,6 m², trong đó diện tích bình quân bố trí cho cán bộ, giảng viên Khoa và Viện là 6,33m²; Năm 2018, Học viện có 30 phòng làm việc, tăng 1 phòng so với năm 2016, với tổng diện tích 851,6 m², trung bình mỗi cán bộ, giảng viên sử dụng 6,86 m². Diện tích sàn xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động đào tạo là 5.341 m² trong đó, tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 7.05 m² /sinh viên, đáp ứng yêu cầu quy chế tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục đại học [H1.09.01.01], [H1.09.01.04], [H1.09.01.05].

Đến năm 2022, tại cơ sở Nam An Khánh, Học viện hiện có 93 phòng làm việc, 95 phòng học, hội trường, phòng hội thảo với diện tích sử dụng là 50.876 m² [H1.09.01.02], [H1.09.01.03], [H1.09.01.04]. Tại khu vực giảng đường, các tiện ích như thang máy, máy chiếu, quạt, đều được trang bị đầy đủ. Các trang thiết bị bao gồm cả hệ thống chiếu sáng, thông gió, máy chiếu, loa, micro...và các tài khoản phòng học online trên nền tảng Google Meet cũng được trang bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu [H1.09.01.09]. Ngoài ra, nhà vệ sinh nam nữ ở mỗi tầng đều được trang bị đầy đủ. Hạn chế chủ yếu của khu giảng đường là phòng học khá bí, trần cao và nóng, Học viện chưa trang bị điều hòa nên việc học tổ chức vào mùa hè khá bất tiện cho cả giảng viên và sinh viên [H1.09.01.02], [H1.09.01.03].

Tại khu vực nhà hiệu bộ, Học viện dự kiến bố trí 93 phòng làm việc, hội trường, phòng hội thảo với diện tích sử dụng là 50.876 m² trong đó tổng diện tích phòng học: 5.341 m² [H1.09.01.02], [H1.09.01.03], [H1.09.01.04]. Tuy nhiên, tính đến năm 2022, hệ thống phòng làm việc chưa hoàn thiện, các Khoa và các phòng còn phải chia sẻ chung nhau phòng làm việc ở khu vực giảng đường. Khoa và Viện công sử dụng phòng học chung với các Khoa khác trong Học viện trong điều kiện khá nóng bức, thiếu không gian riêng. Mặc dù văn phòng làm việc của Văn phòng Khoa và Viện cũng như các Khoa khác chỉ đang sử dụng tạm thời nhưng Học viện vẫn trang bị đầy đủ gồm, 01 máy tính, máy in, bộ lưu/chuyển

điện, điện thoại bàn, bàn làm việc, ghế, tủ sắt 8 ngăn và 6 ngăn, tủ đựng tài liệu quạt đảo trần, tủ lạnh, TP-Link... phục vụ sinh hoạt chung của cán bộ GV trong Khoa [H1.09.01.08].

Ngoài cơ sở vật chất nêu trên, Học viện đã bố trí thuê và tổ chức học các học phần Giáo dục thể chất tại sân bóng Sơn Trang 2, số 2 Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy Hà Nội. Đối với học phần Giáo dục quốc phòng, Học viện tổ chức cho sinh viên học tập tại Trung tâm giáo dục quốc phòng - Trường đại học Sư phạm Hà Nội 2 [H1.09.01.06], [H1.09.01.07] (đại diện là Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Hòa Lạc An).

Hệ thống ký túc xá cũng đã được đầu tư hoàn thiện, nhằm đáp ứng nhu cầu ở lại của sinh viên ở xa. Với tổng diện tích 4.868m², hiện nay, Học viện đã đáp ứng được gần 70% số lượng sinh viên có nhu cầu ở ký túc xá. Tỷ lệ người học của CTĐT có chỗ ở trong ký túc xá so với tổng số người học có nhu cầu chiếm 69% vào năm 2018 - 2019, 36% vào năm 2019 - 2020 và 69% vào năm học 2021 - 2022.

Định kỳ, hàng năm Học viện luôn tổ chức kiểm kê tài sản theo đúng chế độ quy định Phần lớn các trang thiết bị được quản lý theo phương thức dùng chung giữa các đơn vị trong Học viện nên tần suất và hiệu quả sử dụng thiết bị cao, linh hoạt trong giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên, học tập hiệu quả ở sinh viên [H1.09.01.08], [H1.09.01.09].

2. Điểm mạnh:

Học viện luôn chú ý đầu tư trang bị một cách đồng bộ hệ thống giảng đường, ký túc xá, nhà hiệu bộ. Các trang thiết bị được đầu tư mới hiện đại đáp ứng các yêu cầu cơ bản cho công tác đào tạo, nghiên cứu, cũng như quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên. Từ học kỳ 2 năm học 2019 - 2020, Học viện chuyển sang làm việc tại trụ sở Nam An Khánh. Tại đây, điều kiện vật chất khá tốt với đầy đủ các hạng mục đầu tư từ các khu giảng đường đến phòng chức năng, ký túc xá, sân chơi... với không gian rộng và xanh, phù hợp với môi trường giáo dục.

3. Điểm tồn tại:

Do cơ ở Nam An Khánh đang triển khai dở dang, chưa hoàn thiện nên ở một số hạng mục, thiết bị còn chưa đồng bộ nên CBGV và người học còn gặp phải những khó khăn nhất định. Một số phòng hiện chưa hoàn thiện nên các phòng làm việc, văn phòng các Khoa, và phòng chức năng đang được phân thành các khu vực chia bằng vách ngăn, không gian làm việc chung còn nóng bức, ồn ào và dễ gây mất tập trung.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Từ năm học 2022 - 2023, Học viện giao Ban Quản lý Đầu tư phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính tiếp tục thực hiện kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Học viện giao Ban Quản lý dự án hoàn thiện các phòng làm việc, văn phòng Khoa/Viện và phòng chức năng để đưa vào hoạt động, chấm dứt tình trạng các bộ phận này phải ngồi chung tại các phòng giảng đường.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 9.2: Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện Học viện Chính sách và Phát triển (sau đây gọi tắt là Thư viện) được thành lập theo Quyết định số 356/QĐ-HVCSPT của Giám đốc Học viện ngày 31/7/2009. Hiện nay Thư viện trực thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông được thành lập ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định số 828/QĐ-HVCSPT của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển [H1.09.02.10].

Tổng diện tích sử dụng của Thư viện tại cơ sở D25 là 146 m² bao gồm các gian liên thông với nhau trên cùng một mặt bằng để tiện thủ tục mượn trả, tìm tài liệu, đọc sách, tự học, gồm: khu vực bàn làm việc của cán bộ, kho sách, kho báo tạp chí, kho tài liệu nội sinh và phòng đọc sách có sức chứa khoảng 60 chỗ ngồi [H1.09.02.01].

Tổng diện tích sử dụng của Thư viện tại cơ sở Nam An Khánh trong học kỳ II - năm học 2019 - 2020 là 168m², phòng đọc 60 chỗ ngồi. Trong học kỳ I năm học 2020 - 2021, Thư viện chính thức tại cơ sở này sẽ được hoàn thiện với 04 tầng sử dụng và đầy đủ trang thiết bị hiện đại [H1.09.02.01]. Như vậy, có thể thấy trước khi Thư viện mới ở cơ sở Nam An Khánh đi vào hoạt động, tại cơ sở D25 và Thư viện tạm thời ở Nam An Khánh có diện tích phòng đọc phục vụ tại thư viện còn khiêm tốn, chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của sinh viên, đặc biệt là số lượng đông đảo sinh viên lên học tập, mượn tài liệu vào mùa thi.

Học viện đã ban hành Nội quy sử dụng thư viện và các tài liệu tập huấn hướng dẫn sử dụng thư viện đầy đủ, chi tiết. Bên cạnh thư viện truyền thống, Học viện xây dựng thư viện số với nguồn tài liệu tiếng Việt và tiếng nước ngoài phong phú, đa dạng, được cập nhật thường xuyên (có khoảng 1,2 triệu đầu tài liệu) tại địa chỉ: <http://thuvienso.apd.edu.vn/> và có liên kết tới thư viện số của khoảng 81 Trường Đại học trong cả nước (thể hiện trong website thư viện số). Tất cả cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên đang làm việc, học tập và nghiên cứu tại Học viện đều được cấp tài khoản sử dụng thư viện số miễn phí. [H1.09.02.03] [H1.09.02.08].

Thư viện có 02 nhân viên, 02 máy tính làm việc và 02 máy tính tra cứu. Thư viện còn có 01 máy photo để phục vụ photo tài liệu cho bạn đọc nếu có yêu cầu [H1.09.02.02]. Nhìn chung, số lượng máy tính phục vụ sinh viên tra cứu tài liệu còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên, nhất là vào mùa thi.

Toàn bộ tài liệu, giáo trình, sách tham khảo được liệt kê trong đề cương nghiên cứu các môn học trong CTĐT của Ngành Tài chính - Ngân hàng đều đảm bảo có sẵn ở thư viện của Học viện để sinh viên tham khảo [H1.09.02.07]. Thư viện có hơn 1815 đầu sách tiếng Việt và hơn 200 đầu sách Tiếng Anh và 30 đầu báo, tạp chí chuyên ngành phục vụ cho chương trình đào tạo Ngành Tài chính - Ngân hàng [H1.09.02.04], [H1.09.02.05]. Bên cạnh đó thư viện lưu trữ hơn 1047 khóa luận, 302 luận văn và 198 luận án Tiến sĩ, 40 đề tài đề án NCKH để sinh viên và giảng viên theo dõi tham khảo [H1.09.02.06]. Hàng năm Học viện dành kinh phí để mua sách cho thư viện theo danh sách giáo trình và tài liệu do các Khoa đề xuất [H1.09.02.09]. Tổng kinh phí hàng năm dao động quanh mức 300 triệu dành để bổ sung sách, 80 triệu dùng để bổ sung báo, tạp chí. Trong giai đoạn 2016 - 2022, Học viện đã mua hơn 3.500 tài liệu bản cứng cho thư viện [H1.09.02.04].

2. Điểm mạnh:

Thư viện có đầy đủ cơ sở, vật chất, trang thiết bị và nguồn học liệu đáp ứng khá tốt yêu cầu của người học. Các nguồn học liệu, tài liệu, thông tin đầy đủ, phù hợp và có tính cập nhật. Quy trình phục vụ của thư viện dễ hiểu, thuận tiện, cán bộ thư viện nghiêm túc và nhiệt tình.

3. Điểm tồn tại:

Số lượng máy tính và diện tích phòng đọc phục vụ tại thư viện còn chưa đáp ứng được nhu cầu của người đọc, đặc biệt là vào mùa thi. Một số đầu sách chuyên ngành chưa được mua đủ số lượng cho sinh viên sử dụng đầy đủ.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông tiếp tục mở rộng liên kết thư viện điện tử, bố trí cán bộ liên kết với các thư viện quốc tế và cơ sở dữ liệu quốc tế, ít nhất tại các thời điểm các thư viện đó mở miễn phí cho các trường đại học ở các nước đang phát triển, để hướng dẫn giảng viên, sinh viên, nghiên cứu viên của Học viện tiếp cận và sử dụng dữ liệu từ các kho tàng quốc tế. Việc làm này sẽ giúp bổ sung kho tàng học liệu, tài liệu của thư viện, đồng thời tiện lợi cho việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu của sinh viên và giảng viên.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Quản lý thiết bị bố trí kinh phí bổ sung thêm hai máy tính để tra cứu tài liệu trong thư viện. Ban Quản lý Dự án bố trí thêm một phòng tự học, tự đọc sách cho sinh viên, giảng viên, người nghiên cứu để nâng cao khả năng tự học của người học. Bên cạnh đó cần bổ sung kinh phí để cập nhật, trang bị đầy đủ sách chuyên ngành, đặc biệt là giáo trình mới cho sinh viên có thể sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 9.3: Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

Việc thực hiện kiểm tra, cập nhật, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị thực hành cho CTĐT được Học viện giao Phòng TC-HC và Trung tâm Hỗ trợ đào tạo bố trí cán bộ theo dõi, quản lý trang thiết bị tại các phòng thực hành; xây dựng và ban hành các quy định sử dụng trang thiết bị và lập sổ theo dõi tần suất sử dụng trang thiết bị tại các giảng đường, phòng thực hành. Hàng năm, Học viện có bố trí ngân sách và có kế hoạch mua sắm để cập nhật, nâng cấp, đồng thời cũng có kế hoạch và ngân sách cho việc duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị trong các phòng thực hành để phục vụ công tác đào tạo của Học viện [H1.09.03.06]. Hiện nay việc kiểm kê tài sản tại phòng thực hành được diễn ra định kỳ theo quy định [H1.09.03.03], [H1.09.03.06].

Học viện có phòng thực hành Tin học, ngoại ngữ diện tích 120 m² [H1.09.03.01] với 40 máy tính được kết nối Internet, phòng được thiết kế theo tiêu chuẩn yêu cầu chất lượng dịch vụ TESTSITE của Công ty cổ phần IIG Việt Nam phù hợp với đào tạo Tin học, ngoại ngữ theo chuẩn IC3.

Từ năm 2017, Học viện tiếp nhận bàn giao tầng 17 tòa D25 [H1.09.03.01] để bố trí thành phòng thực hành tin học với diện tích 267,9 m² được Học viện trang bị 57 máy tính có kết nối internet tốc độ cao [H1.09.03.05], các phòng thực hành Ngoại ngữ được bố trí tại tầng 8 của tòa nhà [H1.09.03.01]. Từ học kỳ 2 năm học 2019 - 2020, tại Trụ sở Nam An Khánh, Học viện bố trí các phòng thực hành Tin học, Ngoại ngữ với đầy đủ các trang thiết bị loa, mic, tai nghe, hệ thống máy tính kết nối internet. Các máy tính trong phòng thực hành được cài đặt phần mềm như Eviews, Stata, SPSS để phục vụ các học phần như Phân tích và Dự báo kinh tế vĩ mô, Nghiên cứu thị trường, Hệ thống tài khoản quốc gia, Kế hoạch hóa phát triển [H1.09.03.02]. Tuy nhiên, phòng thực hành máy tính cần mua bổ sung máy tính, bàn ghế để đáp ứng quy mô sĩ số lớp của một số học phần như Phân tích và Dự báo kinh tế vĩ mô, Nghiên cứu thị trường, Hệ thống tài khoản quốc gia... cũng như quy mô tuyển sinh của Học viện ngày càng tăng trong những năm tới. Từ học kỳ 2 năm học 2019 - 2020, Học viện bố trí khu vực học giáo dục thể chất cho sinh viên trong khuôn viên của Học viện tại trụ sở Nam An Khánh [H1.09.03.02].

Nhìn chung, cơ sở vật chất trang thiết bị được đánh giá đã đáp ứng được nhu cầu học tập và đào tạo của sinh viên cũng như của giảng viên Học viện [H1.09.03.07].

2. Điểm mạnh:

Các phòng thực hành của Học viện được quan tâm đầu tư, các thiết bị mới, đồng bộ, hiện đại, có kết nối Internet, phần mềm đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu.

3. Điểm tồn tại:

Số máy tính trong một phòng thực hành còn ít. Một số học phần như Phân tích và Dự báo kinh tế vĩ mô, Kế hoạch hóa phát triển, Thẩm định dự án đầu tư, Thị trường chứng khoán, Phân tích đầu tư chứng khoán... có số lượng sinh viên mỗi lớp học phần khá đông, nên nếu một máy tính nào đó gặp trục trặc trong giờ học, việc đổi máy tính cho sinh viên sẽ gặp khó khăn.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2022 - 2023, Học viện dựa trên đề xuất của các Khoa/Viện, giao phòng Quản lý đào tạo nghiên cứu cập nhật và cài đặt thêm các phần mềm hiện đại để sử dụng trong các môn học của chương trình đào tạo.

- Khắc phục tồn tại:

Học viện giao Ban Quản lý dự án đầu tư phối hợp với Phòng TC-HC trong năm học 2022 - 2023 mua thêm máy tính cho phòng thực hành tin và ngoại ngữ để phục vụ hoạt động giảng dạy của các môn học tại phòng học này.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 9.4: Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

Để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu, Học viện đã đầu tư trang bị hệ thống CNTT như máy tính, mạng internet, hệ thống phần mềm, máy in... đảm bảo phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu [H1.09.04.04]. Tại trụ sở D25, số lượng máy tính được trang bị là 180 máy. Cán bộ quản lý, chuyên viên các phòng ban, Khoa đều được trang bị máy vi tính, máy in cố định. Máy vi tính dành cho giảng dạy, học tập được lắp đặt tại phòng thực hành máy tính, thư viện, văn phòng Khoa/Viện, tại các giảng đường. Tất cả máy tính của Học viện đều được kết nối internet. Tất cả các địa điểm của Học viện đều có thể bắt được wifi phục vụ cho việc giảng dạy, học tập, NCKH và các hoạt động khác [H1.09.04.01]. Hệ thống máy tính được cài đặt các phần mềm có bản quyền để phục vụ theo các chức năng hoạt động phục vụ cho công tác đào tạo và học tập. Theo kế hoạch, từ học kỳ 2 năm học 2021 - 2022, Học viện sẽ trang bị một số lượng lớn máy tính phục vụ cho hoạt động giảng dạy [H1.09.04.02], [H1.09.04.03]. Đối với hoạt động đào tạo, Học viện trang bị phần mềm quản lý [H1.09.04.07], bao gồm phân hệ cho người quản lý (cán bộ các phòng ban, giảng viên) tại địa chỉ www.apd.edu.vn và phân hệ cho người học tại địa chỉ www.tinchi.apd.edu. Hiện nay, Học viện có cổng thông tin điện tử tại địa chỉ www.apd.edu.vn [H1.09.04.06], fanpage cấp Học viện (<https://www.facebook.com/tvtsapd/>), kênh truyền thông trên Youtube (APD TV Channel), website của Khoa Tài Chính Đầu tư, Viện Đào Tạo Quốc tế và các fanpage Khoa/Viện trên facebook [H1.09.04.07]. Học viện được trang bị hệ thống internet cáp quang với 03 đường truyền tốc độ 45MB/s và tất cả các khu vực trong Học viện đều được trang bị wifi dành cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Học viện [H1.09.04.01]. Wifi của Học viện ổn định, người học và cán bộ giảng viên có thể truy cập Internet cho dù họ ngồi ở bất cứ đâu. Cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Học viện đều được cung cấp email có tên miền apd.edu.vn không giới hạn dung lượng và rất tiện lợi cho việc đăng ký sử dụng nhiều tiện ích về tài liệu và nghiên cứu quốc tế [H1.09.04.07]. Sinh viên theo học trong Học

viện đều được cung cấp tài khoản truy cập hệ thống phần mềm và được hướng dẫn sử dụng [H1.09.04.01]. Bên cạnh đó, Học viện luôn cập nhật kịp thời các phần mềm như win 7 Pro SP1, Kav 2011, Kav VI, Bộ công cụ đăng ký học trực tuyến, phần mềm hiển thị lịch công tác tuần giúp cán bộ, giảng viên, sinh viên ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc và học tập [H1.09.04.02], [H1.09.04.07].

Hàng năm, Học viện có bố trí ngân sách và có kế hoạch cho việc duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ công tác đào tạo của Học viện [H1.09.04.03].

Hiện nay, Học viện giao Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông bố trí cán bộ theo dõi, quản lý và duy tu các trang web và các fanpage phục vụ hoạt động của Học viện, bố trí cán bộ duy tu, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo vận hành hạ tầng mạng [H1.09.04.05].

Theo kết quả khảo sát năm 2021, hơn 90% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý hệ thống mạng máy tính trong trường đáp ứng được nhu cầu trong tra cứu, học tập và 85% giảng viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý trang thiết bị Tin học, mạng máy tính đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng [H1.09.04.08].

2. Điểm mạnh:

Hệ thống wifi ổn định, có đầy đủ các website và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý đào tạo tại lớp và giảng dạy trực tuyến, được cung cấp miễn phí cho toàn bộ cán bộ, giảng viên và sinh viên của Học viện.

3. Điểm tồn tại:

Đôi khi trang web đăng ký tín chỉ của sinh viên (tinchi.apd.edu.vn) còn bị nghẽn mạng ở giờ cao điểm đăng ký tín chỉ. Vẫn còn tình trạng sinh viên phải gửi đơn viết tay để đăng ký tín chỉ.

4. Kế hoạch hành động

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Học viện giao Trung tâm Công nghệ thông tin thư viện và Truyền thông phối hợp phòng QLĐT đăng ký và phổ biến việc sử dụng các phần mềm tiện ích khác để hỗ trợ việc đào tạo trực tuyến; giao Phòng CT&CTSV ứng dụng công nghệ thông tin và chế độ một cửa trong quản lý sinh viên.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông phối hợp phòng QLĐT nâng cấp website, khắc phục những trục trặc của hoạt động đăng ký tín chỉ.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 9.5: Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện làm việc trong tòa nhà Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tại Ngõ 7 Phố Tôn Thất Thuyết nên việc thiết kế xây dựng tòa nhà không hướng đến nhu cầu của sinh viên khuyết tật. Theo thiết kế xây dựng Học viện tại trụ sở Nam An Khánh, Học viện xây dựng có lối đi riêng cho người khuyết tật tại sảnh chính và tầng hầm của Học viện, đảm bảo việc di chuyển thuận lợi cho sinh viên khuyết tật khi đến các giảng đường [H1.09.05.01]. Học viện có các hợp đồng quy định về việc đảm bảo môi trường sạch sẽ, thông thoáng trong và phạm vi Học viện. Đồng thời, Học viện cũng thực hiện khám sức khỏe cho sinh viên theo khóa, cho cán bộ và giảng viên hàng năm để đảm bảo theo dõi sức khỏe cho sinh viên và cán bộ, giảng viên. Ngoài ra, các quy định về an ninh an toàn trong Học viện đều phù hợp với yêu cầu chung của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và được áp dụng nghiêm túc trong phạm vi Học viện.

Các quy định về an toàn bao gồm: (i) các quy định liên quan đến phòng cháy, chữa cháy nằm trong Quy chế công tác phòng cháy và chữa cháy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư [H1.09.05.08]; (ii) Học viện có văn bản quy định về an toàn trong các phòng thực hành, nằm trong Quy chế sử dụng phòng Lab, Quyết định ban hành nội quy cơ quan, nội quy phòng thực hành thí nghiệm, nội quy giảng đường [H1.09.05.06], [H1.09.05.07].

Các quy định này đã được Học viện áp dụng trong quá trình vận hành, sử dụng trụ sở D25 như: Thành lập Hội đồng an ninh trật tự Học viện Chính sách và Phát triển; Thành lập Đội an ninh xung kích thực hiện mô hình “ Nhà trường an toàn về an ninh trật tự”; Thành lập Trung đội Tự vệ và tổ chức luyện tập Quân sự hàng năm; Quy định đối với nhân viên bảo vệ; vệ sinh khu vực làm việc và các giảng đường; Có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho lực lượng bảo vệ. Ngoài ra Học viện có đội ngũ nhân viên vệ sinh chuyên trách làm công tác dọn vệ sinh chung tại khuôn viên Học viện [H1.09.05.02], [H1.09.05.03].

Các giảng đường có dán nội quy giảng đường và thiết bị hỗ trợ giảng dạy; quy chế quản lý và sử dụng phòng thực hành của Học viện. Học viện cũng ban

hành Quy chế làm việc của Học viện Chính sách và Phát triển và quy chế quản lý sử dụng trụ sở làm việc [H1.09.05.04], [H1.09.05.05].

Học viện định kỳ tập huấn, hướng dẫn việc đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn cháy nổ cho cán bộ, giảng viên. Học viện cũng đã tổ chức các buổi tập huấn, diễn tập với các biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tai nạn lao động, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm hoặc xử lý các tình huống về môi trường, sức khỏe và an toàn một cách nghiêm túc đến toàn thể cán bộ và giảng viên. Học viện có thiết bị cứu hỏa và treo tiêu lệnh, phương án PCCC và thiết bị PCCC như bình bột MFZ4, MFZ35, bình khí CO₂, lăng vòi, máy bơm chữa cháy, họng nước vách tường, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn thoát nạn. Các thiết bị PCCC được lắp đặt phù hợp với quy mô của các tòa nhà [H1.09.05.08].

Học viện có phòng Y tế riêng, đáp ứng được nhu cầu trợ giúp kịp thời của sinh viên khi gặp vấn đề về sức khỏe. Định kỳ hàng năm, Học viện có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên, Cán bộ, giảng viên, sinh viên được tham gia 100% bảo hiểm y tế [H1.09.05.09].

Tuy nhiên, do điều kiện về cơ sở vật chất dùng chung với nhiều đơn vị khác, Học viện chưa tổ chức được những buổi diễn tập quy mô lớn cho toàn bộ sinh viên Học viện về các biện pháp ứng phó khẩn cấp với tai nạn lao động, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm hoặc xử lý các tình huống về môi trường, sức khỏe và an toàn khác.

Theo kết quả khảo sát trung bình trung trong năm năm học vừa qua, hơn 85% sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với nhận định “Cảnh quan sạch sẽ, vệ sinh, an toàn, thoải mái” và 100% giảng viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với nhận định “ Học viện có môi trường cảnh quan làm việc thân thiện thoải mái tạo thuận lợi cho hoạt động giảng dạy và NCKH” [H1.09.05.10].

2. Điểm mạnh:

Ở cả hai cơ sở, Học viện đều tuân theo quy định hiện hành của Nhà nước, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoặc có quy định chi tiết về các tiêu chuẩn an toàn, môi trường và sức khỏe, có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật. Học viện luôn chú trọng triển khai, hướng dẫn và diễn tập thực hiện các quy định để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho người học và người làm việc tại Học viện. Các tiêu chuẩn dần đi vào nền nếp và trở thành văn hóa của Học viện.

3. Điểm tồn tại:

Học viện chưa tổ chức được những buổi diễn tập quy mô lớn cho toàn bộ sinh viên Học viện về các biện pháp ứng phó khẩn cấp với tai nạn lao động, cháy

nổ, ngộ độc thực phẩm hoặc xử lý các tình huống về môi trường, sức khỏe và an toàn khác.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Trong năm học 2022 - 2023, Học viện giao Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ đào tạo phối hợp Phòng CT&CTSV tiếp tục triển khai các buổi phổ biến các tiêu chuẩn về an toàn, môi trường và sức khỏe tới cán bộ, giảng viên, và sinh viên, tạo thành nếp văn hóa phổ biến trong toàn Học viện.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2022 - 2023, Học viện giao Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ đào tạo xây dựng chương trình để phổ biến hoặc diễn tập cho sinh viên về các biện pháp ứng phó khẩn cấp với tai nạn lao động, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, và các tình huống về môi trường, sức khỏe và an toàn khác.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 9:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

- Có đầy đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng, phòng thực hành với trang thiết bị hiện đại.

- Thư viện hiện đại, đầy đủ nguồn học liệu.

- Các phòng thực hành của Học viện được quan tâm đầu tư, các thiết bị mới, đồng bộ, hiện đại, có kết nối Internet, phần mềm đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu.

- Hệ thống wifi ổn định, có đầy đủ các website và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý đào tạo tại lớp và giảng dạy trực tuyến, được cung cấp miễn phí cho toàn bộ cán bộ, giảng viên và sinh viên của Học viện.

- Các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và môi trường có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật và được triển khai thực hiện đầy đủ, dần đi vào nề nếp và trở thành văn hóa của Học viện và nhận được sự hài lòng từ người học, cán bộ và giảng viên Học viện.

b. Tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

- Hiện nay các phòng làm việc và văn phòng Khoa/Viện tại cơ sở Nam An Khánh chưa được về văn phòng riêng và vẫn đang ngồi chung phòng trong các giảng đường, chưa đảm bảo tiện ích và chất lượng cho hoạt động của Khoa/Viện.

- Số lượng máy tính và diện tích phòng đọc phục vụ tại thư viện còn chưa đáp ứng được nhu cầu của người đọc, đặc biệt là vào mùa thi.

- Một số phòng thực hành chưa có máy tính dự phòng cho các lớp học đông sinh viên.

- Website phục vụ đăng ký tín chỉ đôi khi bị quá tải vào giờ cao điểm đăng ký tín chỉ.

- Chưa có diễn tập quy mô lớn đối với các tình huống liên quan đến môi trường, an toàn và sức khỏe cho toàn bộ sinh viên và giảng viên Học viện.

Khoa/Viện phối hợp cùng Học viện đã có những kế hoạch hành động nhằm phát huy các điểm mạnh và khắc phục những tồn tại này.

c. Tóm tắt mức đạt của các tiêu chí trong tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (5/5) trong Tiêu chuẩn 9 đều đạt yêu cầu, trong đó có 05 tiêu chí đạt 5/7, số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/5.

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng

Mở đầu

Việc nâng cao chất lượng trong giáo dục đại học là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo mục tiêu đào tạo và cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Nhận thức được vấn đề quan trọng đó, Khoa TCĐT và Viện Đào tạo Quốc tế (Viện ĐTQT), Học viện Chính sách và Phát triển đã thường xuyên rà soát, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy của giảng viên, Khoa TCĐT và Viện ĐTQT đã sử dụng nhiều kết quả NCKH để cải tiến việc dạy và học. Chương trình đào tạo được bổ sung cập nhật định kỳ, chuyên đổi phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ, được đánh giá và cải tiến dựa trên thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan. Việc đánh giá kết quả học tập của người học trong quá trình dạy và học, được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR và nâng cao chất lượng đào tạo.

Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện và Khoa TCĐT/Viện ĐTQT có hệ thống thu thập thông tin cập nhật về nhu cầu nguồn nhân lực đối với cử nhân tốt nghiệp ngành TCNH và thu thập ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng, của sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên và các chuyên gia, nhà quản lý trong quá trình phát triển chương trình dạy học

giai đoạn 2016 - 2022 [H1.10.01.07], [H1.10.01.11]. Tại Học viện theo quy định về xây dựng CTĐT [H1.10.01.03], thì việc thu thập dữ liệu có thể từ các buổi tọa đàm, hội thảo, có thể thu thập qua hệ thống khảo sát bằng câu hỏi trực tiếp và trực tuyến. Thông tin thu thập đa dạng và mang tính hệ thống được nêu trong Quy định về đảm bảo chất lượng của Học viện ban hành theo Quyết định số 969 ngày 29/12/2017 [H1.10.01.01]. Theo đó, Học viện có các kênh thu thập thông tin phản hồi của các bên qua các hòm thư đặt tại Học viện, Website, phòng tiếp công dân và các kênh riêng từ các Khoa và phòng, ban chức năng, từ các buổi tọa đàm cấp Khoa, cấp Học viện; đồng thời thu thập dữ liệu sơ cấp khảo sát theo hình thức bảng hỏi trực tuyến trên nền tảng Google Form, trong nhiều trường hợp có thể khảo sát bằng bản giấy [H1.10.01.07], [H1.10.01.11].

Đối với khảo sát thu thập dữ liệu sơ cấp, Học viện đã ban hành riêng một quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng dạy học tại Học viện [H1.10.01.11], trong đó Trung tâm KT&ĐBCL là đầu mối phối hợp với Khoa TCĐT/Viện ĐTQT và các bộ phận có liên quan theo chức năng thực hiện. Tùy từng nội dung khảo sát sẽ do đơn vị chủ trì, các đơn vị khác phối hợp như Trung tâm KT&ĐBCL, Phòng QLĐT, Phòng CT&CTSV, các Khoa/Viện thuộc Học viện [H1.10.01.02], [H1.10.01.03], [H1.10.01.04], [H1.10.01.05]. Trong đó quy định các bên liên quan bao gồm người học, người tốt nghiệp, người sắp tốt nghiệp, cán bộ, giảng viên, nhà tuyển dụng và đối tác của Học viện. Công cụ được sử dụng để lấy ý kiến của các bên liên quan bao gồm: 1) Hệ thống khảo sát trực tuyến, trong trường hợp cần thiết có thể sử dụng phiếu khảo sát bằng giấy; 2) Phỏng vấn trực tiếp; 3) Các buổi nói chuyện, tọa đàm, hội thảo. Việc có được thông tin phản hồi từ các bên liên quan có vai trò quan trọng, là căn cứ để Học viện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, vì thế Học viện đã có hệ thống thu thập, đảm bảo có được các dữ liệu cần thiết từ ý kiến của nhà tuyển dụng, của sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên và các chuyên gia. Để đảm bảo các dữ liệu thu thập được có độ tin cậy, có ý nghĩa, bộ phận thu thập dữ liệu đã có kế hoạch chi tiết, phối hợp nhiều hình thức thu thập (online, điện thoại, trực tiếp qua phiếu khảo sát). Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi thể hiện rõ những nội dung sau: (i) Bộ phận/cá nhân phụ trách; (ii) Những thông tin cần thu thập đối với từng bên liên quan; (iii) Phương thức thu thập thông tin; (iv) Thời gian thực hiện. [H1.10.01.11].

Dựa trên thông tin phản hồi thu thập được, đồng thời từ các buổi tọa đàm đóng góp ý kiến của các chuyên gia, nhà quản lý, giảng viên, các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, sinh viên [H1.10.01.07], [H1.10.01.10], [H1.10.01.11] về nhu cầu tuyển dụng, yêu cầu nội dung đào tạo, chất lượng sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành về kiến thức và kỹ năng, Hội đồng Khoa/Viện đã xem xét chỉnh sửa mục

tiêu đào tạo, CDR, nội dung chương trình dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng như thời lượng của các học phần sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và đề xuất với Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện xem xét thực hiện việc điều chỉnh đó [H1.10.01.12].

Trong giai đoạn 2016 - 2022, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT đã tiến hành rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo vào năm 2018, 2021 [H1.10.01.08]. Mỗi lần thay đổi, nhóm rà soát chương trình đều dựa trên thông tin phản hồi thu thập được: Từ tọa đàm đóng góp ý kiến của các chuyên gia, nhà quản lý, giảng viên, nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, sinh viên; đồng thời từ kết quả phân tích dữ liệu thu thập qua việc khảo sát nhu cầu nhân lực ngành TCNH [H1.10.01.07], [H1.10.01.11]. Khoa TCĐT/Viện ĐTQT đã có tiếp thu chỉnh sửa chương trình qua các ý kiến góp ý từ các bên liên quan và được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện thông qua [H1.10.01.12]. Năm 2021, Ngành TCNH đã được rà soát, điều chỉnh và thiết kế khá toàn diện dựa trên việc kế thừa CDR năm 2018 và phản hồi của các bên liên quan với 3 nội dung cơ bản: Chuẩn về kiến thức, chuẩn về kỹ năng, chuẩn về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm [H1.10.01.05]. [H1.10.01.08]. Các nội dung này được cụ thể hóa thành 17 CDR, trong đó ngoài quy định chuẩn cần đạt về kiến thức chung (kiến thức cơ bản), kiến thức cơ sở khối ngành kinh tế, kiến thức chuyên môn sâu cho ngành TCNH, còn tập trung quy định rõ chuẩn cần đạt về các kỹ năng cứng, kỹ năng mềm, tập trung làm rõ chuẩn về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của cử nhân ngành TCNH khi gia nhập vào thị trường lao động. Mục tiêu giáo dục của ngành TCNH cũng được điều chỉnh để đảm bảo sự nhất quán giữa mục tiêu giáo dục với CDR, đáp ứng nhu cầu xã hội, thị trường lao động [H1.10.01.04].

Hoạt động tiếp nhận thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan có hiệu quả đã giúp Học viện và Khoa TCĐT/Viện ĐTQT có căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tạo ra những sinh viên ra trường đáp ứng tốt thực tế và nhu cầu thị trường.

2. Điểm mạnh:

Hệ thống thu thập thông tin của Học viện được tổ chức Khoa học, có hệ thống, phân công rõ ràng giữa các đơn vị thực hiện giúp việc thu thập và phân tích dữ liệu từ các bên liên quan trong việc điều chỉnh CTĐT khá hiệu quả.

3. Điểm tồn tại:

Học viện chưa trang bị phần mềm riêng trong thực hiện khảo sát các bên liên quan trong việc thu thập dữ liệu sơ cấp, các hình thức, công cụ triển khai hiện tại còn nặng về thu thập trực tiếp hoặc các ứng dụng miễn phí (Google) nên còn mất khá nhiều thời gian và công sức của các đơn vị thực hiện khảo sát.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Tiếp tục thực hiện khảo sát các bên liên quan về chương trình dạy học theo kế hoạch hằng năm của Khoa/Viện, dựa trên bảng khảo sát các bên liên quan đã được kiểm định; Khoa TCĐT/Viện ĐTQT tiếp tục sử dụng phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở để điều chỉnh chương trình dạy học ngày càng phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường lao động liên quan chuyên ngành đào tạo.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2023 - 2024, Học viện chỉ đạo Trung tâm KT&ĐBCL hoàn thiện phần mềm khảo sát phù hợp trong việc thu thập ý kiến sinh viên và cựu sinh viên vì với số lượng thu thập và xử lý cơ sở dữ liệu ngày càng tăng, thì việc ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa công việc là tất yếu, giảm thiểu thời gian, công sức, sai sót trong khâu thu thập và phân tích dữ liệu.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 10.2: Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện đã ban hành quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, trong đó hướng dẫn tổ soạn thảo xây dựng CTĐT với 8 bước và điều chỉnh chương trình với 4 bước được quy định tại Quyết định số 971/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017, và Quyết định 509/QĐ-HVCSPT ngày 06/7/2021 [H1.10.02.01], [H1.10.02.03]. Theo đó, quy trình xây dựng có sự tham gia của GV ở cấp bộ môn, Khoa/Viện, sau đó được thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện. Định kỳ 4 năm 1 lần, CTĐT được rà soát và điều chỉnh. Quy trình được xác định gồm các bước (1) Khảo sát, xác định nhu cầu và yêu cầu nhân lực theo trình độ và ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành đào tạo; (2) Xây dựng mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể và CDR của chương trình đào tạo; (3) Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và CDR; (4) Đối chiếu, so sánh với các chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành của các cơ sở đào tạo khác để hoàn thiện chương trình đào tạo; (5) Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định; (6) Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, các nhà Khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp về chương trình đào tạo; (7) Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của

các bên liên quan và trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo các cấp xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng; (8) Đánh giá và cập nhật thường xuyên nội dung chương trình môn học và phương pháp giảng dạy dựa trên các yêu cầu sử dụng lao động và các tiến bộ của lĩnh vực chuyên ngành [H1.10.02.05], [H1.10.02.06], [H1.10.02.07], [H1.10.02.08]. Trong mỗi bước lại xác định các nội dung công việc cụ thể cần thực hiện như việc xây dựng đề cương chi tiết học phần; Học viện ban hành hướng dẫn rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần; Khoa/Viện phụ trách xây dựng đề cương chi tiết theo hướng dẫn; Hội đồng Khoa học của Khoa/Viện và của Học viện họp và thông qua đề cương chi tiết các học phần [H1.10.02.04], [H1.10.02.05], [H1.10.02.06], [H1.10.02.09].

Quy trình hướng dẫn xây dựng CTĐT năm 2016 vẫn còn chưa được hoàn chỉnh, đặc biệt hướng dẫn việc thu thập thông tin và xây dựng các chuẩn đầu ra tương ứng với mục tiêu đào tạo. Do đó, Học viện đã hoàn thiện các quy định về xây dựng CTĐT các năm 2017 và năm 2021 [H1.10.02.03]. Khoa TCĐT, Viện ĐTQT đã rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết dựa trên việc xin ý kiến đóng góp của các bên liên quan như các nhà Khoa học, cơ quan nhà nước liên quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, người học... [H1.10.02.09]; đồng thời căn cứ sát với các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT [H1.10.02.10]. Để cải tiến Quy trình thiết kế và phát triển CTDH, bên cạnh việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, Học viện đã tổ chức cuộc họp nhằm thảo luận thay đổi quy trình thiết kế CTDH [H1.10.02.02].

Ngoài ra, Học viện đã xin ý kiến qua các cuộc tọa đàm, phỏng vấn sâu tới các bên liên quan như sinh viên, người đã tốt nghiệp, các nhà tuyển dụng để có đánh giá và các đề xuất sửa đổi cụ thể đối với các chương trình đào tạo. Đồng thời Học viện tổ chức cuộc họp với lãnh đạo các Khoa/Viện, bộ môn, phòng QLĐT, các chuyên gia, nhà quản lý giáo dục có kinh nghiệm nhằm thảo luận thay đổi quy trình thiết kế CTDH [H1.10.02.02], [H1.10.02.07]. Đến năm 2017, Học viện ban hành quy trình, trong đó tích hợp hướng dẫn quy trình xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra. Việc thiết kế và phát triển CTDH được thiết lập, được đánh giá và cải tiến định kỳ đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan và đúng quy định. Quy trình mới đã cải tiến theo góp ý của các bên liên quan và khi đưa vào triển khai tại Học viện đã khá thuận lợi cho các CTĐT được rà soát năm 2018. Chương trình đào tạo ngành TCNH năm 2018 và năm 2021 được rà soát, điều chỉnh cũng dựa theo quy định này [H1.10.02.01], [H1.10.02.03].

2. Điểm mạnh:

Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học từ năm 2017 của Học viện được xây dựng khá rõ ràng, hướng dẫn chi tiết, thuận lợi cho các nhóm rà

soát CTĐT. Quy trình được xây dựng có sự góp ý của các chuyên gia có kinh nghiệm từ các trường đại học uy tín và chuyên gia quản lý giáo dục đại học.

3. Điểm tồn tại:

Quy trình thiết kế, phát triển và cải tiến CTDH chưa được tiến hành đánh giá một cách hệ thống và theo định kỳ với sự tham gia của các bên liên quan. Việc lấy ý kiến chính thức của các bên có liên quan về quy trình thiết kế, phát triển CTDH được thực hiện chưa mang tính hệ thống, chưa toàn diện.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Học viện và Khoa/Viện tiếp tục duy trì các mối quan hệ tốt với chuyên gia, nhà quản lý có kinh nghiệm và thường xuyên lắng nghe, xin ý kiến của họ, ngày càng hoàn thiện quy trình xây dựng CTĐT.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Học viện giao Phòng QLĐT phối hợp với Khoa TCĐT và Viện ĐTQT rà soát, xin ý kiến các chuyên gia, các nhà quản lý để điều chỉnh quy trình thiết kế và phát triển CTDH theo hướng ứng dụng công nghệ hiệu quả giúp thuận tiện tiếp cận với các chuyên gia, nhà quản lý từ các địa phương khác nhau.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.

1. Mô tả hiện trạng

Học viện có ban hành văn bản quy định hướng dẫn các Khoa/Viện, các đơn vị phòng, ban thực hiện việc rà soát đánh giá quá trình dạy và học [H1.10.03.01]. Theo đó đánh giá giảng dạy của giảng viên từ (i) Khoa/Viện/Bộ môn quản lý giảng viên, (ii) Trung tâm KT&ĐBCL thực hiện lấy ý kiến của sinh viên theo các tiêu chí được nêu trong Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của của Học viện Chính sách và Phát triển [H1.10.03.02].

Đánh giá kết quả học tập của người học được nêu tại Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Học viện Chính sách và Phát triển [H1.10.03.03], Quy định tổ chức thi trực tuyến [H1.10.03.04] quy chế tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện [H1.10.03.06]. Các quy định này đã hướng dẫn cụ thể hoạt động đánh

giá kết quả học tập của SV bao gồm: kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần, xếp loại và xét công nhận tốt nghiệp... [H1.10.03.03], [H1.10.03.04]. Ngoài ra, việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học còn được quy định rõ trong đề cương ngành TCNH đã được Khoa/Viện và Học viện công bố công khai [H1.10.03.05]: Hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

Việc đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập của sinh viên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR được thực hiện thường xuyên. Cụ thể, trong giai đoạn 2016 - 2022, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT đã thực hiện rà soát và điều chỉnh CTĐT, đề cương chi tiết các học phần 2 lần vào năm 2018 và năm 2021 [H1.10.03.05].

Học viện và Khoa TCĐT/Viện ĐTQT thực hiện rà soát đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên một cách thường xuyên. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện khảo sát ý kiến đánh giá từ sinh viên vào cuối mỗi học kỳ. Kết quả khảo sát được phân tích gửi tới lãnh đạo Khoa để phản hồi tới giảng viên [H1.10.03.09]. Giảng viên Khoa TCĐT/Viện ĐTQT được sinh viên đánh giá cao về việc giảng dạy đáp ứng các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, điểm đánh giá trung bình các năm của giảng viên trong Khoa từ 4,5/5 điểm. Hàng kỳ, sau khi dự giờ một số giảng viên giảng dạy và từ thông báo của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT đều họp góp ý về việc giảng dạy của giảng viên theo các tiêu chí như chuẩn bị bài giảng, phương pháp giảng dạy... [H1.10.03.10].

Hàng năm, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT đều tổ chức tọa đàm giữa giảng viên, sinh viên, khách mời là lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp giảng dạy và học tập theo định hướng nghề nghiệp, đáp ứng chuẩn đầu ra. Các ý kiến đóng góp của giảng viên và sinh viên rất cởi mở, thẳng thắn sao cho việc dạy và học đạt hiệu quả tốt nhất [H1.10.03.10].

Thông qua thu thập ý kiến của sinh viên, những người đã tốt nghiệp các buổi hội thảo triển khai sâu rộng đổi mới kiểm tra đánh giá người học theo hướng tiếp cận năng lực người học, từ cấp Học viện đến cấp Khoa/Viện để nâng cao nhận thức và trang bị cho giảng viên phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập người học theo hướng tiếp cận, phát triển năng lực người học [H1.10.03.11].

Về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập đã được tiếp thu và giúp cho Học viện xây dựng Kế hoạch học tập nhằm cải tiến chất lượng, cũng như giúp cải tiến chất lượng của chương trình đào tạo. Sau khi nhận kết quả đánh giá, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các

Khoa/Viện chuyên môn có một số điều chỉnh, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, như nâng cao vai trò tự học, nghiên cứu của sinh viên, yêu cầu sinh viên thảo luận nhóm và thuyết trình nhiều hơn, giảng viên tăng cường hướng dẫn sinh viên tự học, cập nhật tài liệu [H1.10.03.10], [H1.10.03.11].

2. Điểm mạnh:

Học viện rà soát và đánh giá thường xuyên chương trình đào tạo, giảng viên đã thực hiện nghiêm túc đề cương môn học, luôn bám sát mục tiêu của môn học và mục tiêu chương trình đào tạo, đạt CĐR. Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá nghiêm túc, hình thức đánh giá đa dạng thông qua điểm chuyên cần, giữa kỳ và bài thi hết môn, thực tập và khóa luận tốt nghiệp đạt CĐR.

3. Điểm tồn tại:

Số lượng sinh viên có ý kiến phản hồi còn hạn chế sinh viên, việc gửi ý kiến phản hồi của sinh viên đã tốt nghiệp ra trường còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện các chương trình đào tạo, cải tiến phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa và linh hoạt hơn nữa các hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhằm bao quát và đảm bảo tính chuẩn xác trong quá trình đánh giá.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2023 - 2024, Học viện tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy định liên quan đến lấy ý kiến phản hồi của sinh viên đảm bảo tính chặt chẽ, hệ thống và cập nhật theo năm học. Tăng cường hỗ trợ, động viên và khuyến khích sinh viên tham gia đầy đủ vào việc gửi ý kiến phản hồi về đánh giá giảng viên và CTĐT, CĐR.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 10.4: Các kết quả nghiên cứu Khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.

1. Mô tả hiện trạng

Các giảng viên Khoa TCĐT/Viện ĐTQT luôn tích cực tham gia thực hiện các đề tài NCKH theo lĩnh vực chuyên môn của mình. Nhiều giảng viên trong Khoa/Viện đã tham gia và hoàn thành các đề án, các đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Học viện có đề tài liên quan đến ngành TCNH với kết quả được đánh

giá cao. Bên cạnh đó, giảng viên trong Khoa/Viện cũng đã có các bài báo được đăng trên tạp chí có uy tín; tích cực tham gia các hội thảo Khoa học trong nước và quốc tế; xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo [H1.10.04.01], [H1.10.04.02], [H1.10.04.03], [H1.10.04.05]. Ngoài ra, hoạt động NCKH trong sinh viên cũng được đẩy mạnh và chú trọng tại Khoa TCĐT/Viện ĐTQT và tại Học viện [H1.10.04.01. Hàng năm, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT đều tổ chức tọa đàm, Hội nghị NCKH cho sinh viên với sự tham gia của nhiều nhóm sinh viên với những đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đào tạo [H1.10.04.07]. Bên cạnh đó, các giảng viên của Khoa/Viện còn tích cực tham gia tư vấn chính sách và chiến lược cho các cơ quan của Chính phủ cũng như địa phương và các tổ chức doanh nghiệp. Trong thời gian 2016 - 2022, giảng viên Khoa TCĐT/Viện ĐTQT đã tham gia 10 đề tài NCKH cấp nhà nước, 15 đề tài cấp bộ và 42 đề tài cấp trường công bố 129 bài báo trên các tạp chí quốc tế, 353 bài báo trên các tạp chí trong nước [H1.10.04.03].

Khoa TCĐT/Viện ĐTQT có sử dụng các kết quả NCKH để cải tiến hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của người học. Các kết quả NCKH được Khoa/Viện không chỉ áp dụng và chuyển tải thành các nội dung, các chuyên đề giảng dạy trên lớp hoặc thông qua một số hình thức khác như tổ chức seminar, hội thảo, cập nhật bổ sung nội dung các học phần trong quá trình đào tạo mà qua đó còn là cơ sở hướng dẫn SV làm NCKH [H1.10.04.02]. Sau là đây thống kê số giải thưởng NCKH SV của CTĐT từ năm 2016 đến năm 2021.

Bảng 10.4.1. Số giải thưởng NCKH SV của CTĐT đã đạt được qua các năm

Khóa học	Số các giải thưởng nghiên cứu Khoa học SV	
	Hệ đại trà	Hệ CLC
2016 - 2017	2	0
2017 - 2018	0	1
2018 - 2019	0	5
2019 - 2020	3	4
2020 - 2021	7	5

Sự tham gia của sinh viên trong NCKH đã giúp nâng cao năng lực tư duy độc lập, kỹ năng ứng dụng những kiến thức được học để trả lời các câu hỏi thực tiễn đặt ra, cũng như giúp ích rất nhiều cho SV của Khoa/Viện khi ra trường có thể hòa nhập ngay với thị trường lao động.

Học viện và Khoa TCĐT/Viện ĐTQT rất quan tâm đến việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu Khoa học để cải tiến việc dạy và học thông qua việc biên

soạn và chỉnh sửa tài liệu, giáo trình giảng dạy. Hàng năm, Học viện đều bố trí ngân sách cho việc biên soạn giáo trình và đăng ký đề tài NCKH cấp cơ sở. Các giảng viên Khoa TCĐT/Viện ĐTQT cũng đã tham gia biên soạn và xuất bản sách như Giáo trình Nguyên lý Tài chính-Tiền tệ, quản lý tài chính công, phân tích chính sách, Kiểm toán báo cáo tài chính, Tài chính quốc tế và các sách chuyên khảo để phục vụ cho công tác giảng dạy và NCKH [H1.10.04.05].

Nhiều kết quả NCKH của GV được chuyển tải thành các nội dung giảng dạy trong CTDH, đặc biệt là đối với các học phần của chuyên ngành TCNH. Bên cạnh đó, kết quả của các dự án tư vấn cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp về xây dựng chính sách và đánh giá chính sách cũng là nguồn tài liệu tham khảo quý cho người học khi học các học phần về tài chính, ngân hàng, kế toán và kiểm toán.

Hàng năm, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT đều tổ chức Toạ đàm, Hội nghị nghiên cứu Khoa học sinh viên cấp Khoa/Viện với sự tham gia của toàn bộ giảng viên và sinh viên Khoa TCĐT/Viện ĐTQT để tổng kết kết quả nghiên cứu Khoa học sinh viên và trao đổi, đóng góp ý kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH và nâng cao hiệu quả cho hoạt động học tập, nghiên cứu của người học [H1.10.04.07].

2. Điểm mạnh:

Hoạt động NCKH được triển khai bài bản, có hiệu quả. Một số kết quả nghiên cứu được biên soạn thành các nghiên cứu tình huống thực tế trong nội dung giảng dạy cho sinh viên hoặc tài liệu tham khảo cho sinh viên NCKH.

3. Điểm tồn tại:

Chưa tổ chức được nhiều buổi tọa đàm và chia sẻ các kết quả của các công trình NCKH ở cấp Khoa/Viện.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Từ năm 2022, Khoa/Viện tiếp tục đẩy mạnh phong trào NCKH ở giảng viên và sinh viên trong Khoa/Viện trong giai đoạn tới. Học viện và Khoa/Viện có thể xem xét đưa ra các chính sách khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia NCKH bằng các chính sách ghi nhận nỗ lực, đề xuất các danh hiệu thi đua vào cuối năm, giảm các nhiệm vụ hành chính (đối với giảng viên) và cộng điểm khuyến khích, học bổng (đối với sinh viên).

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2023 - 2024, Khoa/Viện tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc tích hợp các kết quả NCKH vào giảng dạy trong CTĐT và tiếp tục tổ chức nhiều hơn các buổi tọa đàm, hội thảo Khoa học ở cấp Khoa/Viện.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 10.5: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.

1. Mô tả hiện trạng

Năm 2017, Học viện đã ra Quyết định số 135/QĐ-HVCSPT về việc Ban hành Quy trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác [H1.10.05.01], và Quyết định số 969/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017 về việc ban hành quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng của Học viện Chính sách và Phát triển và Quy trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác [H1.10.05.02]. Trong đó quy định rõ các bước cần thực hiện để tiến hành đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Bên cạnh đó, Học viện đã ban hành Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng tại Học viện Chính sách và Phát triển trong đó có các nội dung về đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác [H1.10.05.03].

Hàng năm, Trung tâm KT&ĐBCL và Khoa TCĐT/Viện ĐTQT tiến hành lấy ý kiến phản hồi của sinh viên đối với các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, kỹ thuật viên công nghệ thông tin, bộ phận tư vấn học tập, bộ phận hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm, hệ thống câu lạc bộ sinh viên, các hoạt động đoàn thể, ngoại khoá [H1.10.05.03]. Với thang điểm về mức độ hài lòng từ 1 đến 5 tương ứng với các mức độ hoàn toàn không đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến, đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Kết quả khảo sát ý kiến của người học cho thấy, tỷ lệ sinh viên có ý kiến đồng ý và hoàn toàn đồng ý rất cao. Có thể cho thấy, hầu hết người học hài lòng với chất lượng phục vụ của thư viện, kỹ thuật viên công nghệ thông tin và hài lòng với các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học cũng như các hoạt động ngoại khoá, văn nghệ, đoàn thể của Học viện và của Khoa/Viện [H1.10.05.04].

Tương tự đối với kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên về tính hiệu quả của các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác, không có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý. Số cán bộ, giảng viên không có ý kiến chiếm tỷ lệ rất nhỏ,

còn lại là ý kiến đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Điều này cho thấy, các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, kỹ thuật viên công nghệ thông tin và các dịch vụ khác đáp ứng được nhu cầu làm việc, nghiên cứu và giảng dạy của cán bộ giảng viên [H1.10.05.04]. Trên cơ sở kết quả đánh giá tính hiệu quả của các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác, Phòng QLĐT, Phòng CT&CTSV và các đơn vị chịu trách nhiệm chính sẽ căn cứ vào các ý kiến nhận xét để tiến hành thực hiện các thay đổi, cải tiến để nâng cao chất lượng dịch vụ của thư viện và các hoạt động hỗ trợ dịch vụ khác như tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cho sinh viên [H1.10.05.05], [H1.10.05.06], [H1.10.05.08]. Đồng thời, trên cơ sở ý kiến của sinh viên, Khoa/Viện đưa ra các đề xuất với Học viện nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ. Ví dụ sau khi có ý kiến về việc đăng ký tín chỉ bị lỗi mạng, quá tải người dùng, sinh viên khó đăng ký, Học viện đã có những cải tiến thay đổi kế hoạch đăng ký tín chỉ đảm bảo người dùng không gặp phải những khó khăn trong đăng ký tín chỉ hoặc đóng học phí. Học viện cũng đã có những cải tiến về quy trình giải quyết về đóng học phí. Đồng thời, Học viện cũng áp dụng cơ chế một cửa và một cửa liên thông để giúp giải quyết các thủ tục hành chính cho sinh viên nhanh chóng từ cuối năm 2019, trước khi chính thức ban hành Quy định tạm thời thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với sinh viên vào đầu năm 2020 [H1.10.05.07]. Đây cũng là một trong những bước cải tiến trong việc nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Học viện.

2. Điểm mạnh:

Việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên luôn được thực hiện thường xuyên, cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ từ đó nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học, làm cho số lượng tuyển sinh hàng năm được tăng lên.

3. Điểm tồn tại:

Phương pháp khảo sát được sử dụng chưa bao quát được hết các khía cạnh của dịch vụ hỗ trợ và tiện ích phục vụ cho người học, nên các ý kiến đánh giá của sinh viên có thể chưa được ghi nhận đầy đủ.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Từ năm 2023, Học viện giao Phòng QLĐT, Phòng TC-HC, Phòng CT&CTSV tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ và các tiện ích, chuyên môn hóa hơn nữa bộ phận chuyên trách về cơ sở vật chất nhằm kịp thời hỗ trợ hoạt động giảng dạy và NCKH.

- Khắc phục tồn tại:

Năm học 2023 - 2024, Học viện giao Phòng QLĐT, Trung tâm KT&ĐBCL và Phòng CT&CTSV lập kế hoạch khảo sát, xây dựng bộ công cụ khảo sát ý kiến của người học về các dịch vụ để đánh giá về tính hiệu quả của các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác, đồng thời nghiên cứu để sử dụng đa dạng hơn nữa các công cụ.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 10.6: Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

1. Mô tả hiện trạng

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thực hiện mang tính hệ thống từ cấp Học viện đến các Khoa/Viện, được thể hiện cụ thể trong Quyết định về việc Ban hành Quy trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác, Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng của Học viện Chính sách và Phát triển, Quyết định về việc ban hành Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng đào tạo tại Học viện [H1.10.06.01], [H1.10.06.02], [H1.10.06.03], [H1.10.06.04], trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị/bộ phận thu thập thông tin, quy trình, công cụ và phương pháp thu thập, lựa chọn, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan. Ngoài ra, trong Quy trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác quy định rõ về phạm vi và đối tượng áp dụng, nguyên tắc và phương pháp tự đánh giá, các hoạt động sau khi tự đánh giá, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan, quy trình đánh giá và điều khoản thi hành [H1.10.06.02], [H1.10.06.03].

Theo quy định của Học viện, đơn vị đầu mối là Trung tâm KT&ĐBCL là đơn vị đầu mối phụ trách hoạt động, phối hợp với các Khoa/Viện, Phòng, Trung tâm trong Học viện trong thực hiện đối với từng nội dung nhận phản hồi.

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được ban hành lần đầu năm 2014 khi Học viện chưa có bộ phận đảm bảo chất lượng dẫn đến việc thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan còn tản mạn và kế hoạch thu thập dữ liệu không rõ ràng [H1.10.06.01]. Sau khi Học viện tiến hành mời đánh giá ngoài cơ sở đào tạo thì các chuyên gia khuyến nghị cần có bộ phận đảm bảo chất lượng, trong đó có vấn đề chất lượng thông tin và cơ chế phản hồi cần được chú trọng hơn nữa. Học viện cũng đã có các cuộc họp giữa các đơn vị liên quan để đánh giá thêm vấn đề đó từ đề xuất của chuyên gia. Năm 2018 Học viện đã ban hành Quyết định số 1007/QĐ-HVCSPT thay thế cho Quyết định số 688/QĐ-HVCSPT ban hành

năm 2014 từ việc tiếp thu ý kiến của các chuyên gia [H1.10.06.01], [H1.10.03.02]. Trong đó cơ chế phản hồi của các bên liên quan đã được cải tiến bằng việc quy định rõ Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là đầu mối thu thập dữ liệu phản hồi của các bên liên quan, bao gồm từ sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, giảng viên, cán bộ. Các ý kiến được thu thập từ mỗi đối tượng trên cũng đều rõ ràng và có tiêu chí, có hướng dẫn rõ ràng để các bên phối hợp thực hiện [H1.10.06.03]. Tuy vậy, Học viện vẫn chưa có quy định riêng về Hệ thống thông tin phản hồi, không những chỉ là thu thập từ dữ liệu khảo sát mà cần quy định rõ hơn về việc tiếp nhận thông tin từ các nguồn khác nhau.

Năm 2019, Học viện cũng đã tiếp thu ý kiến của giảng viên và sinh viên thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với sinh viên tại Học viện ngay từ trước khi ban hành Quy định tạm thời thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với sinh viên tại Học viện vào đầu năm 2020 để nâng cao hiệu quả cho việc tiếp thu ý kiến của sinh viên và giải quyết thủ tục hành chính [H1.10.06.05], [H1.10.06.08]... Hơn nữa, các chương trình đào tạo cũng được Học viện đưa vào kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo [H1.10.06.07] nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Điểm mạnh:

Cơ chế phản hồi các bên liên quan đã được thiết lập có tính hệ thống và đã nhận được các ý kiến đóng góp cho các hoạt động của Học viện đặc biệt là về CTĐT, CTDH, công tác cố vấn học tập, hoạt động giảng dạy của giảng viên.

3. Điểm tồn tại:

Mặc dù có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan, tuy nhiên thông tin phản hồi thu thập được chưa được đồng đều về chất lượng và sự kịp thời, chưa có quy định rõ về việc tiếp nhận thông tin từ các nguồn khác nhau.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Năm học 2022 - 2023, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT tiếp tục phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng QLĐT trong việc tăng cường giám sát việc thực hiện cơ chế, quy trình phản hồi của các bên liên quan một cách hiệu quả.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2023 - 2024, Học viện giao Trung tâm KT&ĐBCL soạn thảo quy định về hệ thống thông tin quản lý trong đó có yêu cầu đầy đủ hơn về cơ chế phản hồi.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 10:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

- Học viện có quy trình xây dựng CTDH rõ ràng, minh bạch.
- Hệ thống thu thập thông tin của Học viện được tổ chức Khoa học, có hệ thống.
- Các thông tin phản hồi của các bên liên quan là cơ sở để xây dựng và hoàn thiện và cải tiến chương trình đào tạo.
- Hoạt động NCKH được triển khai bài bản, có hiệu quả. Một số kết quả nghiên cứu được chuyển hóa thành nội dung giảng dạy trong CTDH.
- Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.
- Cơ chế phản hồi các bên liên quan đã được thiết lập có tính hệ thống và đã nhận được các ý kiến đóng góp cho các hoạt động của Học viện đặc biệt là về CTĐT, CTDH, công tác cố vấn học tập, hoạt động giảng dạy của giảng viên.

b. Tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

- Việc thực hiện khảo sát các bên liên quan còn mất khá nhiều thời gian và công sức của các đơn vị thực hiện khảo sát.
- Quy trình thiết kế, phát triển và cải tiến CTDH chưa được tiến hành đánh giá một cách hệ thống và theo định kỳ với sự tham gia của các bên liên quan.
- Việc lấy ý kiến chính thức của các bên có liên quan về quy trình thiết kế, phát triển CTDH được thực hiện chưa mang tính hệ thống, chưa toàn diện.
- Việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về đánh giá quá trình dạy và học còn chưa kịp thời. Ngoài ra, còn một số sinh viên do trình độ đầu vào hạn chế gặp khó khăn để đạt được CDR.
- Đề tài NCKH chưa có sức lan tỏa đối với việc tính hiệu quả của những giải pháp tới nâng cao chất lượng trong nội dung CTĐT và CTDH.
- Cơ sở dữ liệu về các bên liên quan chưa nhiều và cập nhật thường xuyên để có thể tiến hành khảo sát nhanh hơn và hiệu quả hơn, thông tin phản hồi thu thập được chưa được đồng đều về chất lượng và sự kịp thời, chưa có quy định rõ về việc tiếp nhận thông tin từ các nguồn khác nhau.

Học viện và Khoa đã xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục các tồn tại trên.

c. Tóm tắt mức đạt của các tiêu chí trong tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (6/6) trong Tiêu chuẩn 10 đều đạt yêu cầu, trong đó có 06 tiêu chí đạt 5/7, số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/6.

Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra

Mô tả

Chất lượng đầu ra của CTĐT là nhân tố quan trọng đối với sự bền vững của CTĐT. Chất lượng đầu ra có thể được thể hiện ở tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp; loại hình và số lượng nghiên cứu của NH; và mức độ hài lòng của các bên liên quan (bao gồm đánh giá của NH; cựu học viên, nhà tuyển dụng và giảng viên). Những tiêu chí này được đặt ra để giám sát, xem xét đối chiếu nhằm quản lý chất lượng đầu ra của quá trình đào tạo. Ngành Tài chính - Ngân hàng của Học viện Chính sách và Phát triển được bắt đầu đào tạo từ năm 2010, nguồn sinh viên đầu vào của chuyên ngành được chọn lọc từ các sinh viên có điểm trúng tuyển tương đối cao của Học viện trong kỳ thi THPT Quốc gia. Cùng với đó, các sinh viên Ngành Tài chính - Ngân hàng được đào tạo bài bản và có sự đánh giá, giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình học tập nên khi ra trường được các doanh nghiệp và xã hội thừa nhận, qua đó khẳng định chất lượng đầu ra của CTĐT luôn được đảm bảo.

Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Hiện nay Học viện sử dụng phần mềm quản lý đào tạo của CMC để theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện, theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp. Phần mềm này có 2 hệ thống: (1) Hệ thống tác nghiệp dành cho các phòng/ban chức năng; (2) Hệ thống quản lý đăng ký tín chỉ và quản lý quá trình học của sinh viên. Hệ thống tác nghiệp gồm 09 chức năng chính và 2 module cài đặt: (1) quản lý học viên, sinh viên; (2) quản lý đào tạo; (3) quản trị hệ thống; (4) quản trị nhân sự; (5) đánh giá, phân loại xếp hạng; (6) hệ thống báo cáo; (7) phân quyền dữ liệu; (8) modul xếp lịch học; (9) module xếp lịch thi. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn (không kể thời gian kéo dài) của Ngành Tài chính - Ngân hàng được xác lập dựa vào cơ sở dữ liệu về sinh viên Ngành bao gồm: kết quả tuyển sinh đầu vào, bảng điểm học phần các năm kết quả tốt

nghiệp, kết quả rèn luyện, kết quả xét tốt nghiệp, thống kê danh sách sinh viên nghỉ học, tỷ lệ thôi học [H1.11.01.04]. Trên cơ sở sử dụng phần mềm QLĐT EduSoft, Phòng QLĐT được giao nhiệm vụ đầu mối quản lý học tập của sinh viên, theo dõi và cập nhật tình hình học tập, sinh viên bảo lưu, thôi học. Phòng CT & CTsinh viên theo dõi và cập nhật kết quả rèn luyện của sinh viên. Các phòng chức năng phối hợp với Khoa, cùng đội ngũ CVHT, theo từng lớp, từng ngành học để hỗ trợ sinh viên trong suốt quá trình học tập. Số lượng sinh viên Ngành Tài chính - Ngân hàng thôi học, tốt nghiệp được cập nhật hàng năm theo đúng quy định của Học viện [H1.11.01.01], [H1.11.01.02].

Số sinh viên thôi học ngành Tài chính - Ngân hàng có hai dạng là tự nguyện và buộc thôi học. Với trường hợp buộc thôi học theo quy định của Học viện, nguyên nhân là do kết quả học tập kém không đủ theo quy định hoặc sinh viên tự ý bỏ học một hoặc nhiều học kỳ liên tiếp. Sau mỗi học kỳ, Khoa Tài chính - Ngân hàng và các Khoa liên quan đều thực hiện rà soát các sinh viên có kết quả học tập ở mức cảnh báo cũng như phát hiện những sinh viên có thể bị buộc thôi học. CVHT đã thực hiện gặp mặt, trao đổi, tư vấn để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của người học qua các buổi họp giữa CVHT và lớp sinh viên được phân công [H1.11.01.06]. Những sinh viên có kết quả học tập yếu kém cũng được trực tiếp đối thoại với các thầy cô trong Khoa và Học viện tại buổi sơ kết học kỳ và tổng kết năm học [H1.11.01.05].

Với trường hợp thôi học tự nguyện: khi sinh viên nộp đơn thôi học, CVHT đều trao đổi trực tiếp với sinh viên và gia đình để tìm hiểu nguyên nhân thôi học, cũng như đưa ra một số tư vấn trao đổi với sinh viên và gia đình. Các nguyên nhân thôi học thường thấy là: sinh viên đi du học nên xin thôi học tại Học viện, sinh viên cảm thấy không phù hợp với việc học tập tại Học viện nên muốn chuyển sang ngành học khác phù hợp hơn, vì lý do gia đình nên sinh viên không thể tiếp tục theo học tại Học viện... Bên cạnh đó, quyết định thôi học được lưu trong hồ sơ và được cập nhật trên phần mềm hệ thống QLĐT của Học viện, điều này giúp thuận tiện cho việc giám sát sinh viên trong quá trình đào tạo.

Trên cơ sở tìm hiểu và phân tích các nguyên nhân thôi học, cố vấn học tập báo cáo lãnh đạo Khoa, từ đó Lãnh đạo Khoa có ý kiến với Ban Giám đốc và Phòng QLĐT trong các cuộc họp để có các biện pháp giảm thiểu tỉ lệ thôi học của sinh viên [H1.11.01.04]. Các biện pháp cụ thể được nêu ra như: thực hiện tốt công tác tư vấn tuyển sinh để sinh viên có thể có định hướng đúng với ngành/chuyên ngành mình đăng ký ở Học viện, tránh tình trạng sau khi học sinh viên cảm thấy không phù hợp và muốn thôi học để thi lại trường khác; phổ biến sâu rộng các chính sách chế độ hỗ trợ sinh viên trong tuần lễ sinh hoạt công dân

đầu khoá để sinh viên có thể tiếp cận các nguồn tài chính, phục vụ cho quá trình học tập tại Học viện [H1.11.01.04].

Ngoài ra, Học viện xây dựng kế hoạch đăng ký học phần phù hợp với quá trình học tập của sinh viên [H1.11.01.03] để CVHT các lớp có thể tư vấn cho sinh viên, qua đó đảm bảo sinh viên có thể hoàn thành các môn học và tốt nghiệp đúng hạn, nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cũng như hạn chế đến mức thấp nhất số lượng sinh viên bị buộc thôi học hoặc sinh viên cảm thấy không phù hợp mà nghỉ học (thôi học tự nguyện) [H1.11.01.04].

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cũng là vấn đề được bàn bạc, trao đổi thảo luận trong các cuộc họp chuyên môn của Khoa, trong hội nghị tổng kết năm học của Học viện [H1.11.01.04], [H1.04.01.05], từ đó tìm hiểu và phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khả thi.

Một trong những nguyên nhân khiến tỷ lệ tốt nghiệp của Học viện nói chung và Khoa nói riêng giảm mạnh là do sinh viên chưa đáp ứng được chuẩn đầu ra về Ngoại ngữ. Năm được nguyên nhân này, có vấn học tập, Khoa, phòng QLĐT và Bộ môn Ngoại ngữ đã cùng nhau phối hợp để đôn đốc, nhắc nhở, động viên, mở các lớp ôn tập để sinh viên có kế hoạch học tập phù hợp chuẩn bị cho chuẩn đầu ra ngoại ngữ. Giải pháp cho vấn đề này, Bộ môn Ngoại ngữ phối hợp với IIG tổ chức hỗ trợ cho sinh viên đăng ký thi TOEIC tại Học viện và tổ chức thi TOEIC ngay tại Học viện.

2. Điểm mạnh:

Học viện thực hiện quản lý, thống kê tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp bằng phần mềm QLĐT, nhờ đó có thể đối sánh được tỷ lệ tốt nghiệp giữa các năm với độ chuẩn xác cao; kịp thời đưa ra danh sách cảnh báo với những sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp để có biện pháp nhắc nhở phù hợp. Đội ngũ CVHT nhiệt tình, có kinh nghiệm trong việc tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

3. Điểm tồn tại:

Còn nhiều sinh viên chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nên tỷ lệ tốt nghiệp bị giảm trong hai năm gần đây. Khoa vẫn còn tỷ lệ sinh viên thôi học dù tỷ lệ này không lớn.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Khoa tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ CVHT trong việc đôn đốc, tư vấn kế hoạch học tập hiệu quả cho sinh viên để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2021 - 2022, Học viện giao bộ môn Ngoại ngữ bổ sung thêm các chuẩn tương đương, đặc biệt với các sinh viên đến hạn ra trường (năm thứ 6) mà chưa đạt chuẩn để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp. Bên cạnh đó, đội ngũ CVHT tiếp tục theo sát, tư vấn và hỗ trợ quá trình học tập của sinh viên để giảm tỷ lệ thôi học.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Theo quy định của Quy chế đào tạo, thời gian tốt nghiệp của cử nhân Ngành Tài chính - Ngân hàng là 4 năm và tối đa là 6 năm theo hình thức đào tạo tín chỉ được Học viện triển khai thực hiện từ năm 2012 [H1.11.02.01]. Từ năm 2018, Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng được điều chỉnh, các Khoa quản lý chuyên ngành thực hiện chỉnh sửa CTĐT cử nhân chuyên ngành, theo đó thời gian đào tạo là 3,5 - 4 năm (tức là sinh viên có thể tốt nghiệp sớm nửa năm). Thời gian tốt nghiệp của sinh viên cũng là vấn đề được bàn bạc, trao đổi thảo luận trong các cuộc họp của các Khoa quản lý sinh viên chuyên ngành, Học viện [H1.11.02.05]. Trong giai đoạn 2018 - 2021, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng là 4,04 năm [H1.11.02.02]..

Theo các báo cáo sơ kết học kì, tổng kết năm học cũng như báo cáo tổng kết công tác đào tạo hàng năm, nguyên nhân khiến cho tỷ lệ tốt nghiệp muộn tăng lên là do Học viện quy định thêm chuẩn đầu ra tiếng Anh (TOEIC, IELTS) và Tin học (IC3, MOS) [H1.01.02.03], [H1.11.02.06]; sinh viên chưa có kế hoạch học tập phù hợp ở từng học kỳ; Học viện chỉ có 02 đợt xét tốt nghiệp một năm... Để khắc phục tình trạng này, các biện pháp hỗ trợ sinh viên có thể rút ngắn hoặc tốt nghiệp đúng hạn đã được đề xuất và triển khai. Cụ thể: Học viện đã tổ chức các lớp học tiếng Anh tăng cường, ôn tập tiếng anh miễn phí cho sinh viên năm cuối trước khi tốt nghiệp để sinh viên cải thiện kết quả tiếng Anh của mình, tuy nhiên kết quả vẫn chưa khả quan nên thời gian tốt nghiệp của sinh viên vẫn bị kéo dài thêm. Ngoài ra, Khoa Tài chính - Ngân hàng và các Khoa quản lý sinh viên chuyên ngành thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng cũng thực hiện xây dựng kế hoạch đăng ký học phần phù hợp với quá trình học tập của sinh viên để CVHT các lớp có thể tư vấn cho sinh viên, qua đó đảm bảo sinh viên có thể hoàn thành các môn học và tốt nghiệp đúng hạn. Học viện thực hiện nhiều đợt xét tốt nghiệp

bổ sung để sinh viên đáp ứng được chuẩn đầu ra Tiếng Anh và Tin học có thể được tốt nghiệp [H1.11.02.04].

2. Điểm mạnh:

Học viện có phần mềm quản lý, thống kê, theo dõi, giám sát thời gian tốt nghiệp của các khoá học trong cùng một chương trình đào tạo một cách chuẩn xác và nhanh chóng. Ngoài ra, đội ngũ cố vấn học tập chuyên nghiệp, sát sao với sinh viên trong quá trình tư vấn và giúp đỡ sinh viên đạt kết quả học tập tốt nhất, đúng thời gian quy định.

3. Điểm tồn tại:

Từ năm 2018, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn bị giảm xuống do nguyên nhân chủ yếu là nhiều sinh viên chưa đáp ứng được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ cố vấn học tập, tăng cường sự phối hợp của cố vấn học tập với Phòng QLĐT để giúp người học có kế hoạch học tập phù hợp, từ đó rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2022 - 2023, Bộ môn Ngoại ngữ phối hợp với Phòng QLĐT có phương án đào tạo ngoại ngữ hiệu quả hơn, đồng thời cần nhắc bổ sung thêm các chuẩn Ngoại ngữ tương đương, đặc biệt với các sinh viên đến hạn ra trường (năm thứ 6) mà chưa đạt chuẩn nhằm giúp người học tốt nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ vào các Quyết định ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng của Học viện Chính sách và Phát triển cũng như quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện [H1.11.03.01], Phòng CT&CTSV là đơn vị chủ trì được Học viện giao nhiệm vụ phối hợp với Trung tâm KT&ĐBCL và Khoa Tài chính - Ngân hàng phụ trách thực hiện việc thống kê và lưu trữ danh sách sinh viên tốt nghiệp có việc làm, vị trí việc làm, mức thu nhập bình quân, đơn vị công tác [H1.11.03.06]. Đồng thời, Khoa Tài chính - Ngân hàng và các Khoa quản lý sinh viên chuyên ngành cũng thành lập Ban liên lạc Hội cựu sinh viên của Khoa

[H1.11.03.03]. Ban liên lạc Hội cựu sinh viên của Khoa thực hiện vai trò kết nối liên lạc của các sinh viên đã tốt nghiệp, cũng như phối hợp với Khoa để tổ chức các buổi nói chuyện, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm học tập, làm việc cũng như cơ hội tìm việc làm với các sinh viên đang theo học của Khoa.

Hằng năm, Học viện xây dựng kế hoạch khảo sát việc làm sinh viên sau khi tốt nghiệp [H1.11.05.02]. Trên cơ sở đó, Phòng CT&CTSV cùng với Khoa tổ chức khảo sát tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp. Các đợt khảo sát đều nhận được phản hồi tích cực từ các cựu sinh viên, do đó số liệu về tỷ lệ người học có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp thu được từ khảo sát đều đáng tin cậy. Các số liệu này được lưu trữ để phục vụ cho việc phân tích, đánh giá và các báo cáo kết quả. Kết quả thống kê cho thấy tỷ lệ sinh viên Ngành Tài chính - Ngân hàng có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp đạt mức cao với các khoá đã tốt nghiệp.

Theo thống kê, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của Ngành Tài chính - Ngân hàng, có việc làm trong vòng 6 tháng hoặc 12 tháng sau khi tốt nghiệp đều cao trên 80%. So với Ngành Kinh tế quốc tế, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp của Ngành Tài chính - Ngân hàng không có sự chênh lệch quá lớn.

Tỷ lệ sinh viên có việc làm cũng là vấn đề được bàn bạc, trao đổi thảo luận trong các cuộc họp của Khoa Tài chính - Ngân hàng và các Khoa quản lý chuyên ngành. Trong đó, sau 1 năm tốt nghiệp trung bình có khoảng 88,2% sinh viên có việc làm, tuy nhiên nhiều sinh viên phải sau 6 tháng mới tìm được việc làm. Nguyên nhân chính khiến sinh viên chưa tìm được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp là do thiếu kinh nghiệm tìm kiếm việc làm, thiếu định hướng nghề nghiệp hoặc không tìm được công việc có thu nhập mong muốn, thiếu kỹ năng mềm... Trên cơ sở đó, Học viện đã xây dựng Quy trình thực hiện hỗ trợ người tốt nghiệp chưa có việc làm [H1.11.03.04]; Khoa và Học viện có những định hướng cải tiến trong công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng sinh viên Ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng sau khi ra trường, đáp ứng tốt nhu cầu xã hội. Hằng năm, Học viện thường xuyên có những hoạt động nhằm giúp đỡ sinh viên định hướng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm cho bản thân như tổ chức hội trợ việc làm, tư vấn định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, ký kết thỏa thuận hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động để tăng cơ hội việc làm cho sinh viên, thường xuyên gửi thông tin tuyển dụng của các đơn vị đến sinh viên... Ngoài ra, Học viện và Khoa thông qua Ban liên lạc Hội cựu sinh viên để hỗ trợ công tác định hướng nghề nghiệp cho các sinh viên đang theo học [H1.11.03.04].

2. Điểm mạnh:

Thông tin liên hệ với người học sau khi tốt nghiệp được Khoa và Học viện duy trì thường xuyên, chặt chẽ, nhờ đó tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp của người học thuộc Ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng và các chuyên ngành khác của Học viện nói chung có thể được thống kê nhanh chóng, giám sát chặt chẽ, đảm bảo sự chính xác, so sánh giữa các năm tốt nghiệp, đối sánh giữa các CTĐT để cải tiến chất lượng. Công tác tư vấn hỗ trợ người học chưa có việc làm bước đầu đạt kết quả nhất định, qua đó tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

3. Điểm tồn tại:

Vai trò hướng nghiệp của Ban liên lạc cựu sinh viên đối với các sinh viên đang theo học tại Học viện vẫn chưa mạnh.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Khoa Tài chính - Ngân hàng và các Khoa quản lý sinh viên chuyên ngành, kết hợp với các Phòng, Ban liên quan tiếp tục duy trì thông tin liên lạc với người học sau tốt nghiệp; đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên của Ngành. Khoa tiếp tục phối hợp với Phòng CT&CTSV tổ chức giao lưu rộng rãi với các đơn vị sử dụng lao động, tham gia các hội chợ tuyển dụng, hội chợ giới thiệu việc làm để sinh viên của Khoa và Học viện có thể sớm tiếp cận với các nhu cầu tuyển dụng, nắm bắt được các yêu cầu thực tế của thị trường lao động để chuẩn bị và đáp ứng được các yêu cầu đó, giúp tăng tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Khắc phục tồn tại:

Từ năm học 2021 - 2022, các Khoa quản lý sinh viên phối hợp với Ban liên lạc cựu sinh viên đẩy mạnh tổ chức những buổi nói chuyện của cựu sinh viên, đặc biệt là cựu sinh viên đã thành công trong công việc, với sinh viên trong Khoa để các sinh viên đang theo học có cơ hội trao đổi trực tiếp những băn khoăn vướng mắc của mình đối với công việc sau khi ra trường.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Với, Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 [H1.11.04.03] đồng thời thể hiện “Sứ

mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” [H1.11.04.04], hàng năm, Học viện Chính sách và Phát triển đều xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Khoa học công nghệ của Học viện. Trên cơ sở đó, Học viện và Khoa xây dựng Kế hoạch NCKH đối với sinh viên của cả Học viện cũng như của Khoa [H1.11.04.01]. Hàng năm, Khoa có khoảng 5-10 đề tài NCKH của sinh viên đăng ký, được phê duyệt để triển khai và thực hiện, các đề tài này đều có giảng viên hướng dẫn để hỗ trợ sinh viên trong quá trình nghiên cứu. Ngoài ra, hoạt động NCKH của sinh viên cũng được thực hiện trong nội dung môn học PPNCKH. Sinh viên của lớp được chia thành các nhóm sinh viên và được phân công giảng viên trong Khoa hướng dẫn, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện (sinh viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu và giảng viên hướng dẫn và giảng viên phản biện đánh giá cho điểm) [H1.11.04.05].

Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác là đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát loại hình nghiên cứu và hoạt động NCKH của sinh viên trong Học viện, bao gồm sinh viên Ngành Tài chính - Ngân hàng. Hoạt động NCKH của sinh viên được thực hiện theo quy định về quản lý hoạt động Khoa học và công nghệ tại Học viện [H1.11.04.02]. Hàng năm, theo thông báo của Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác, các Khoa quản lý sinh viên chuyên ngành thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng lập danh sách đăng ký các đề tài NCKH của sinh viên, dự trù nguồn kinh phí đầu tư cho NCKH của sinh viên của Khoa trình Hội đồng Khoa thông qua và phân công giảng viên hướng dẫn, sau đó trình lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện quyết định [H1.11.04.05]. Trên cơ sở đó, Giám đốc Học viện sẽ phê duyệt danh sách đề tài và phê duyệt kinh phí. Trong quá trình thực hiện, Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác cũng thực hiện theo dõi tiến độ thực hiện các đề tài NCKH và ra thông báo về việc tổ chức Hội nghị NCKH sinh viên cấp Khoa/ Học viện để đánh giá các đề tài sau khi hoàn thành và công bố các kết quả đạt được của hoạt động NCKH của sinh viên trên website của Học viện [H1.11.04.06], [H1.11.04.07].

Hàng năm, Học viện tổ chức Hội nghị NCKH sinh viên cấp Học viện để đánh giá hoạt động NCKH của sinh viên các Khoa. Hàng năm, các Khoa đều có 1-3 đề tài NCKH sinh viên của Khoa dự thi cấp Học viện và đều được giải [H1.11.04.08]. Bên cạnh đó, sinh viên của Ngành Tài chính - Ngân hàng cũng tham gia các cuộc thi NCKH của sinh viên ở bên ngoài Học viện. Đây là cơ hội để sinh viên của Ngành nói riêng cũng như Học viện nói chung có cơ hội để cọ xát, đối sánh với các cơ sở giáo dục khác trong cùng khối ngành Tài chính - Ngân hàng.

Hàng năm, Khoa đều xây dựng đề xuất NCKH dành cho sinh viên của Khoa thuộc chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng [H1.11.04.01]. Các đề xuất NCKH này đều phù hợp với xu thế phát triển của thời đại với các vấn đề có tính

thực tiễn, ứng dụng cao, đã được Hội đồng Khoa và Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện thảo luận và phê duyệt. Các đề tài NCKH của sinh viên được đề xuất dựa trên các kiến thức sinh viên được học trong CTĐT nên khả năng thực hiện được các đề tài này của sinh viên là rất lớn. Sinh viên năm 3 của Ngành Tài chính - Ngân hàng đã có thể thực hiện được các đề tài NCKH phù hợp với khả năng. Nhờ được làm quen tiếp xúc với NCKH từ năm thứ 3 nên sinh viên của Ngành Tài chính - Ngân hàng khi làm khoá luận ở năm thứ 4 cũng không gặp nhiều khó khăn bề ngoài.

2. Điểm mạnh:

Hoạt động NCKH cho sinh viên được triển khai thường xuyên, đều đặn hàng năm với chất lượng cao. Hoạt động NCKH được theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn đầy đủ từ phía Khoa và Học viện.

3. Điểm tồn tại:

Số lượng đề tài và thời gian NCKH của sinh viên ngoài yêu cầu của môn Phương pháp NCKH còn chưa nhiều. Niềm yêu thích NCKH trong sinh viên chưa được nhân rộng.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh:

Các Khoa quản lý sinh viên Ngành Tài chính - Ngân hàng, chủ trì là Khoa Tài chính - Ngân hàng tiếp tục duy trì và phát huy hoạt động NCKH của sinh viên trong những năm học tiếp theo.

- Khắc phục tồn tại:

Trong năm học 2022 - 2023, Học viện và Khoa thực hiện tăng thời gian cho sinh viên làm NCKH bằng cách điều chỉnh giảm giờ lý thuyết, tăng giờ thực hành và tự học trong các học phần. Ngoài ra, Khoa phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác tổ chức các buổi giao lưu nói chuyện của các sinh viên được giải NCKH cấp Học viện và Quốc gia với sinh viên của Khoa và Học viện nói chung để nhân rộng niềm yêu thích đối với NCKH trong sinh viên.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động NCKH, dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, cơ sở vật chất... được thống kê,

đánh giá, phân tích trong các báo cáo kết quả khảo sát với đầu mối tổng hợp là Trung tâm KT&ĐBCL [H1.11.05.01]. Việc khảo sát được thực hiện bằng nhiều phương pháp: khảo sát trực tuyến hoặc khảo sát trực tiếp bằng phiếu. Tuy nhiên, các câu hỏi trong các phiếu khảo sát chưa thực sự được chuẩn hoá.

Việc khảo sát đối với người học gồm sinh viên đang học được thực hiện định kỳ khi kết thúc học phần [H1.11.05.01] và sinh viên năm 4 trước khi tốt nghiệp do các Khoa trực tiếp triển khai theo đúng quy trình của Học viện. Nội dung khảo sát là mức độ hài lòng của người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên hoạt động hỗ trợ NH của các phòng ban, cơ sở vật chất. Kết quả khảo sát cho thấy có 91,2% người học hài lòng đối với công tác giảng dạy của giảng viên; 93,4% người học đánh giá cao sự hỗ trợ của các Phòng QLĐT, Phòng CT&CTSV trong giải quyết các thủ tục liên quan đến người học; 90,9% người học hài lòng về sự phục vụ của thư viện, giảng đường trong quá trình học tập tại Học viện. Bên cạnh đó, cần còn một số người học cảm thấy chưa hài lòng và đưa ra các ý kiến góp ý đối với giảng viên, cán bộ phòng ban và cơ sở vật chất [H1.11.05.01].

Việc khảo sát sinh viên tốt nghiệp về mức độ hài lòng với CTĐT được Khoa triển khai [H1.11.05.04]. Kết quả điều tra cho thấy năm 2021: 66% sinh viên trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp; 29,2% sinh viên trả lời chỉ học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp; 3,8% sinh viên trả lời không học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp. Một số sinh viên cho rằng CTĐT cần tăng thời lượng cho khối kiến thức chuyên ngành, tăng cường kỹ năng ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo

Việc khảo sát cán bộ nhân viên, giảng viên cũng được Trung tâm KT&ĐBCL phối hợp với Phòng TC-HC thực hiện hàng năm [H1.11.05.04]. Có 89,6% giảng viên hài lòng với các dịch vụ hỗ trợ giảng viên trong quá trình giảng dạy cũng như NCKH. Có 82,3% giảng viên và 87,4% cán bộ nhân viên hài lòng về cơ sở vật chất phục vụ cho công việc của mình. Các giảng viên và cán bộ nhân viên đều cảm thấy hài lòng vì có thể phản hồi trực tiếp các ý kiến của mình tại Hội nghị viên chức và người lao động toàn Học viện hàng năm.

Mức độ hài lòng của người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên và các dịch vụ hỗ trợ NH cũng được so sánh qua các học kỳ trong báo cáo kết quả khảo sát gửi cho các giảng viên và các phòng, ban, bộ phận liên quan. Điều này giúp cho giảng viên, cán bộ nhân viên có thể thấy được sự thay đổi cũng như những vấn đề cần cải tiến, rút kinh nghiệm [H1.11.05.01].

Trung tâm KT&ĐBCL thực hiện khai thác, xử lý số liệu khảo sát và gửi lại kết quả cho các đầu mối và các bên liên quan. Trên cơ sở kết quả khảo sát thu được và các ý kiến phản hồi của các bên liên quan, cũng như so sánh kết quả khảo sát qua các năm, Học viện và Khoa đã tiếp thu các ý kiến phản hồi và thực hiện triển khai các hoạt động cụ thể nhằm cải tiến chất lượng CTĐT Ngành Tài chính - Ngân hàng. Khoa đã tiếp thu, thực hiện mô tả cụ thể hơn về chuẩn đầu ra, thực hiện chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2018 trong đó bổ sung thêm 02 khối kiến thức là Kiến thức Ngành bắt buộc và Kiến thức Ngành lựa chọn để giúp người học nắm vững hơn kiến thức của ngành đào tạo; xây dựng ma trận kỹ năng; điều chuyển một số môn giữa các khối kiến thức, bổ sung hướng dẫn tự học trong các đề cương chi tiết các học phần, tăng cường áp dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy...[H1.11.05.03]. Bên cạnh đó, Khoa cũng thực hiện các buổi họp Khoa để đánh giá công tác giảng dạy của giảng viên, rút kinh nghiệm đối với những ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên để nâng cao mức độ hài lòng của người học, qua đó nâng cao chất lượng CTĐT [H1.11.05.02].

2. Điểm mạnh:

Phương pháp khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi đa dạng, được cải tiến, ứng dụng công nghệ thông tin (khảo sát trực tuyến). Các kết quả khảo sát được phân tích và sử dụng làm cơ sở điều chỉnh CTĐT, cải tiến chất lượng đào tạo.

3. Điểm tồn tại:

Số lượng nhà tuyển dụng trả lời khảo sát của Khoa Tài chính - Ngân hàng hàng năm còn hạn chế. Các câu hỏi khảo sát chưa thực sự được chuẩn hoá.

4. Kế hoạch hành động:

- Phát huy điểm mạnh: Học viện và Khoa Tài chính - Ngân hàng tiếp tục thực hiện và sử dụng các kết quả khảo sát để làm cơ sở cải tiến CTĐT.

- Khắc phục tồn tại: Ban lãnh đạo Khoa Tài chính - Ngân hàng tổ chức thêm các buổi gặp gỡ, giao lưu với các nhà tuyển dụng, tăng cường mối quan hệ với các nhà tuyển dụng để tăng số lượng các nhà tuyển dụng trả lời khảo sát của Khoa. Trung tâm KT&ĐBCL làm đầu mối phối hợp với Khoa Tài chính - Ngân hàng và các phòng ban chức năng thực hiện xây dựng chỉnh sửa, chuẩn hoá các câu hỏi khảo sát từ quý 4 năm 2021 và hoàn thành vào quý 1 năm 2022.

5. Tự đánh giá: Đạt (mức 5/7).

Kết luận về Tiêu chuẩn 11:

a. Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn:

- Học viện thực hiện quản lý, thống kê tỷ lệ sinh viên thôi học, sinh viên tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp bằng phần mềm QLĐT, nhờ đó có thể đối sánh được tỷ lệ tốt nghiệp giữa các năm và giám sát thời gian tốt nghiệp của các khoá học trong cùng CTĐT một cách chuẩn xác, nhanh chóng; kịp thời đưa ra danh sách cảnh báo với những sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp hoặc chậm tốt nghiệp để có biện pháp nhắc nhở phù hợp.

- Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình, có kinh nghiệm trong việc tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

- Thông tin liên hệ với người học sau khi tốt nghiệp được Khoa và Học viện duy trì thường xuyên, chặt chẽ, nhờ đó tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp của người học thuộc Ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng và các chuyên ngành khác của Học viện nói chung có thể được thống kê nhanh chóng, giám sát chặt chẽ, đảm bảo sự chính xác, so sánh giữa các năm tốt nghiệp, đối sánh giữa các CTĐT để cải tiến chất lượng. Công tác tư vấn hỗ trợ người học chưa có việc làm bước đầu đạt kết quả nhất định, qua đó tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

- Hoạt động NCKH cho sinh viên được triển khai thường xuyên, đều đặn hàng năm với chất lượng cao. Hoạt động NCKH được theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn đầy đủ từ phía Khoa và Học viện.

- Phương pháp khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi đa dạng, được cải tiến, ứng dụng công nghệ thông tin (khảo sát trực tuyến). Các kết quả khảo sát được phân tích và sử dụng làm cơ sở điều chỉnh CTĐT, cải tiến chất lượng đào tạo.

b. Tồn tại chủ yếu của Tiêu chuẩn:

- Còn nhiều sinh viên chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nên tỷ lệ tốt nghiệp nói chung và tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn nói riêng bị giảm trong hai năm gần đây. Khoa vẫn còn tỷ lệ sinh viên thôi học dù tỷ lệ này không lớn.

- Vai trò hướng nghiệp của Ban liên lạc cựu sinh viên đối với các sinh viên đang theo học tại Học viện vẫn chưa mạnh.

- Số lượng đề tài và thời gian NCKH của sinh viên ngoài yêu cầu của môn Phương pháp NCKH còn chưa nhiều. Niềm yêu thích NCKH trong sinh viên chưa được nhân rộng.

- Số lượng nhà tuyển dụng trả lời khảo sát hàng năm còn hạn chế. Các câu hỏi khảo sát chưa thực sự được chuẩn hoá.

Học viện, Khoa Tài chính - Ngân hàng, các Khoa, Phòng, Ban liên quan đã có những kế hoạch hành động nhằm phát huy các điểm mạnh và khắc phục những tồn tại này.

c. Tóm tắt mức đạt của các tiêu chí trong tiêu chuẩn: Tất cả các tiêu chí (5/5) trong Tiêu chuẩn 11 đều đạt yêu cầu, trong đó có 05 tiêu chí đạt 5/7, số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0/5.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Hội đồng tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng của Học viện Chính sách và Phát triển đã tiến hành tự đánh giá CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng với 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT. Kết quả 50 tiêu chí đều Đạt yêu cầu, chiếm tỷ lệ 100% với số điểm trung bình 5,05/7.

Báo cáo tự đánh giá CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng đã kết luận những điểm mạnh và điểm hạn chế tồn tại của CTĐT, từ đó đưa ra Kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát huy điểm mạnh và khắc phục hạn chế tồn tại.

1. Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT:

- Tiêu chuẩn 1:

+ Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định rõ ràng phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Học viện Chính sách và Phát triển.

+ CDR của CTĐT đảm bảo được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt trong đào tạo đó là trang bị cho người học chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp, chuẩn đầu ra về Tiếng Anh và Tin học giúp người học có triển vọng nghề nghiệp tốt trong tương lai.

+ CDR của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được kịp thời bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các tài liệu, các ý kiến của các bên liên quan theo hướng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội và được công bố rộng rãi tới xã hội.

- Tiêu chuẩn 2:

+ Bản mô tả CTĐT có đầy đủ nội dung và các thông tin cần thiết, được gắn kết với các vị trí việc làm. CTĐT của Khoa/Viện được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh đảm bảo tính Khoa học và thực tiễn.

+ Đề cương môn học trong CTĐT được xây dựng đầy đủ thông tin, quá trình biên soạn, cập nhật có sự tham gia của sinh viên năm cuối, cựu sinh viên.

+ Bản mô tả CTĐT ngành TCNH và đề cương học phần trong CTĐT được công bố đầy đủ, công khai bằng một phần mềm riêng và cá nhân hóa tới từng sinh viên, công khai tới các cơ quan chủ quản và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận...

- Tiêu chuẩn 3:

+ Công tác thiết kế CTĐT ngành TCNH hợp lý, được gắn kết chặt chẽ với CDR; phối hợp trách nhiệm tham gia của doanh nghiệp, các đơn vị ngoài Học viện trong vận hành CTĐT được thuận lợi và đạt CDR một cách hiệu quả.

+ Tất cả học phần trong CTĐT thuộc ngành TCNH đều có đóng góp cụ thể vào CDR về kiến thức, kỹ năng và thái độ là khá rõ ràng, giúp dễ dàng thực hiện CTĐT ngành TCNH nói chung và chương trình cử nhân các chuyên ngành nói riêng.

+ Tất cả các học phần của ngành TCNH đều được sắp xếp logic và cập nhật CTĐT của các trường đại học nổi tiếng trong nước và một số trường đại học ở nước ngoài/

- Tiêu chuẩn 4:

+ Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến rộng rãi tới cán bộ, giảng viên và người học để hiểu và thực hiện.

+ Phương pháp dạy và học đa dạng, cập nhật trong từng học phần để đạt được CDR và đạt được sự hài lòng cao của người dạy, người học.

+ Tất cả các học phần đều có hướng dẫn tự học cho sinh viên, giúp nâng cao khả năng nghiên cứu và rèn luyện khả năng học tập suốt đời.

- Tiêu chuẩn 5:

+ Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được của chuẩn đầu ra.

+ Các qui định về đánh giá kết quả học tập đều rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.

+ Phương pháp kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng.

+ Kết quả đánh giá được công bố công khai kịp thời đến người học; được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn giúp người học cải thiện việc học tập.

+ Quy trình về khiếu nại kết quả học tập rõ ràng, được công bố công khai và dễ dàng tiếp cận đối với sinh viên.

+ Học viện áp dụng công nghệ 4.0 vào học tập và thi cử trong thời gian dịch bệnh, nhờ đó các hoạt động đào tạo vẫn đảm bảo được kết quả tốt. Học viện và Khoa đảm bảo được quyền lợi chính đáng cho người học khi có bất kỳ thắc mắc về kết quả học tập.

- Tiêu chuẩn 6:

+ Học viện luôn chú trọng đến quy hoạch đội ngũ giảng viên để đảm bảo chất lượng đào tạo của Học viện cũng như đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu Khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Công tác kế hoạch/quy hoạch cán bộ giảng viên được tiến hành bài bản cho các giai đoạn ngắn hạn và trung hạn nhằm chủ động về công tác cán bộ. Đội ngũ giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng tâm huyết, có trình độ cao, có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, với tỷ lệ có học vị Tiến sĩ thuộc nhóm đầu trong Học viện. Đa số giảng viên là du học sinh tốt nghiệp tại các quốc gia có hệ thống tài chính, ngân hàng phát triển lâu đời như Anh, Mỹ, Pháp, Úc.

+ Học viện có các quy định cụ thể về khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên với các tiêu chí đánh giá rõ ràng và minh bạch. Các Khoa/Viện có đủ đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng để giảng dạy cho sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng và sinh viên thuộc các ngành khác trong Học viện.

+ Với những tiêu chuẩn rõ ràng, Học viện đã chuẩn hóa đội ngũ giảng viên đảm bảo chuyên môn và năng lực giảng dạy. Các hình thức đánh giá năng lực của giảng viên đa dạng, khách quan và được công bố công khai. Trước năm 2018 tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên còn chung chung, từ năm 2018 trở lại đây đã có tiêu chuẩn cụ thể cho từng hạng giảng viên.

+ Năng lực của đội ngũ cán bộ giảng dạy được xác định rõ ràng và đánh giá theo đúng quy trình và đảm bảo tính chính xác, khách quan. Khoa/Viện và Học viện thực hiện đánh giá năng lực giảng viên đa dạng về hình thức và ở nhiều cấp độ khác nhau.

+ Quá trình xác định nhu cầu đào tạo của đội ngũ giảng viên đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Khoa/Viện và Học viện luôn cập nhật nhu cầu đào tạo của cán bộ giảng viên theo yêu cầu của chương trình đào tạo và tạo điều kiện để đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Học viện có quy định cụ thể, rõ ràng về đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn cho giảng viên không chỉ giúp tạo ra động lực cho giảng viên trong giảng dạy, nghiên cứu Khoa học và phục vụ cộng đồng mà còn giúp quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được tốt.

+ Đội ngũ giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng tham gia nhiều loại hình nghiên cứu khác nhau gồm: đề tài Khoa học cấp cơ sở, viết các bài báo trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành, bài báo Khoa học trong các hội thảo trong nước và quốc tế, xuất bản giáo trình sách chuyên khảo.

- Tiêu chuẩn 7:

+ Số lượng cán bộ, nhân viên của Học viện đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng.

+ Việc tuyển dụng, lựa chọn và điều chuyển đã có đầy đủ tiêu chí, qui trình rõ ràng, công bố công khai. Cán bộ, nhân viên được đánh giá thường xuyên (qua điểm danh hằng ngày, đánh giá thu nhập tăng thêm hàng tháng) và định kỳ cuối năm học dựa trên các tiêu chí rõ ràng, công khai. Có kế hoạch hoạt động đào tạo và phát triển cũng như thi đua khen thưởng đội ngũ cán bộ, nhân viên.

+ Cán bộ, nhân viên được đánh giá thường xuyên (qua công việc hàng ngày) và định kỳ hàng năm dựa trên các tiêu chí rõ ràng, công khai.

+ Có kế hoạch hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên, trợ lý Khoa/Viện. Đồng thời đã triển khai những hoạt động thiết thực đáp ứng nhu cầu đào tạo đó.

+ Việc quản trị theo kết quả công việc của cán bộ được quy định rõ ràng và công khai minh bạch; kết quả đánh giá đã khích lệ đội ngũ cán bộ thực hiện tốt công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu Khoa học và phục vụ cộng đồng

- Tiêu chuẩn 8:

+ Phương thức tuyển sinh của Học viện đa dạng, công bố công khai và cập nhật hàng năm.

+ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được Học viện xác định rõ ràng theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan; Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được công bố rộng rãi, công khai là cơ sở để xã hội và thí sinh theo dõi và giám sát.

+ Có đầy đủ quy chế và cơ sở dữ liệu giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học.

+ Học viện, Khoa luôn có kế hoạch chi tiết triển khai định kỳ các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, hỗ trợ sinh viên tìm hiểu về việc làm khi tốt nghiệp, tư vấn hỗ trợ học tập giúp sinh viên nâng cao thành tích học tập và cơ hội tìm kiếm việc làm khi ra trường; + Học viện có môi trường học tập xanh, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn xã hội; tạo môi trường học tập và làm việc thân thiện; thoải mái; đảm bảo phục vụ các hoạt động của người học liên quan đến chương trình đào tạo.

- Tiêu chuẩn 9:

+ Có đầy đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng, phòng thực hành với trang thiết bị hiện đại.

+ Thư viện có đầy đủ cơ sở, vật chất, trang thiết bị và nguồn học liệu đáp ứng khá tốt yêu cầu của người học. Các nguồn học liệu, tài liệu, thông tin đầy đủ, phù hợp và có tính cập nhật. Quy trình phục vụ của thư viện dễ hiểu, thuận tiện, cán bộ thư viện nghiêm túc và nhiệt tình. Thư viện số được triển khai giúp ích cho quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên cũng như giảng viên.

+ Các phòng thực hành của Học viện được quan tâm đầu tư, các thiết bị mới, đồng bộ, hiện đại, có kết nối Internet, phần mềm đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu.

+ Hệ thống wifi ổn định, có đầy đủ các website và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý đào tạo tại lớp và giảng dạy trực tuyến, được cung cấp miễn phí cho toàn bộ cán bộ, giảng viên và sinh viên của Học viện.

+ Các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và môi trường có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật và được triển khai thực hiện đầy đủ, dần đi vào nền nếp và trở thành văn hóa của Học viện và nhận được sự hài lòng từ người học, cán bộ và giảng viên Học viện.

- Tiêu chuẩn 10:

+ Học viện thực hiện quản lý, thống kê tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp bằng phần mềm QLĐT, nhờ đó có thể đối sánh được tỷ lệ tốt nghiệp giữa các năm với độ chuẩn xác cao; kịp thời đưa ra danh sách cảnh báo với những trường hợp sinh viên cần lưu ý (chưa đủ điều kiện tốt nghiệp) để có biện pháp nhắc nhở phù hợp.

+ Đội ngũ CVHT nhiệt tình, có kinh nghiệm trong việc tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

- Tiêu chuẩn 11:

+ Học viện thực hiện quản lý, thống kê tỷ lệ sinh viên thôi học, sinh viên tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp bằng phần mềm QLĐT, nhờ đó có thể đối sánh được tỷ lệ tốt nghiệp giữa các năm và giám sát thời gian tốt nghiệp của các khoá học trong cùng CTĐT một cách chuẩn xác, nhanh chóng; kịp thời đưa ra danh sách cảnh báo với những sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp hoặc chậm tốt nghiệp để có biện pháp nhắc nhở phù hợp.

+ Đội ngũ cố vấn học tập nhiệt tình, có kinh nghiệm trong việc tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

+ Thông tin liên hệ với người học sau khi tốt nghiệp được Khoa/Viện và Học viện duy trì thường xuyên, chặt chẽ, nhờ đó tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp của người học thuộc Ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng và các chuyên ngành khác của Học viện nói chung có thể được thống kê nhanh chóng,

giám sát chặt chẽ, đảm bảo sự chính xác, so sánh giữa các năm tốt nghiệp, đối sánh giữa các CTĐT để cải tiến chất lượng. Công tác tư vấn hỗ trợ người học chưa có việc làm bước đầu đạt kết quả nhất định, qua đó tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

+ Hoạt động NCKH cho sinh viên được triển khai thường xuyên, đều đặn hàng năm với chất lượng cao. Hoạt động NCKH được theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn đầy đủ từ phía Khoa/Viện và Học viện.

+ Phương pháp khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi đa dạng, được cải tiến, ứng dụng công nghệ thông tin (khảo sát trực tuyến). Các kết quả khảo sát được phân tích và sử dụng làm cơ sở điều chỉnh CTĐT, cải tiến chất lượng đào tạo.

2. Tóm tắt những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT:

- Tiêu chuẩn 1:

+ Mục tiêu của CTĐT ngành Tài chính - Ngân hàng được xác định theo hướng dẫn trong Quy trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT của Học viện. Tuy nhiên hướng dẫn đó chưa thực sự chi tiết về yêu cầu đối với việc xây dựng mục tiêu của CTĐT nên khi xác định mục tiêu, tổ soạn thảo chương trình đã có các khó khăn nhất định trong việc phân biệt mục tiêu và CDR của CTĐT.

+ Việc lấy ý kiến của các đối tượng liên quan để góp ý cho CDR chưa nhiều, cần phải gia tăng số lượng ý kiến của từng đối tượng khảo sát.

+ Việc rà công bố CDR tới các bên liên quan mặc dù được triển khai định kỳ nhưng cần có nhiều kênh công bố thông tin rộng khắp hơn nữa.

- Tiêu chuẩn 2:

+ Bản mô tả CTĐT chưa giới thiệu đề cương các học phần theo khối kiến thức như Giáo dục đại cương, Cơ sở ngành, Ngành, Chuyên ngành. Việc mô tả một số đề cương còn hơi ngắn gọn, sơ sài, chưa cung cấp đủ thông tin cho người đọc quan tâm.

+ Việc lấy ý kiến khảo sát từ các bên liên quan đối với CTĐT dù đủ đối tượng, nhưng số lượng ý kiến của từng đối tượng đối với đề cương môn học trong CTĐT còn chưa nhiều.

+ Khoa/Viện chưa chủ động gửi thông tin bản mô tả CTĐT, đề cương học phần tới các bên liên quan nên việc tiếp cận thông tin trong bản mô tả CTĐT và đề cương học phần của người sử dụng lao động còn khó khăn.

- Tiêu chuẩn 3:

+ Việc thiết kế CTĐT để đạt được các kỹ năng nghề nghiệp chưa được thể hiện rõ.

+ Đóng góp của một số học phần ở khối kiến thức giáo dục đại cương chưa đóng góp rõ ràng vào CDR của chương trình. Quá trình khảo sát các bên liên quan về sự đóng góp của các học phần trong việc đạt được CDR triển khai chưa được đầy đủ và có hệ thống.

+ CTĐT tham khảo ít CTĐT tiên tiến của khu vực và trên thế giới. Tính cập nhật và tích hợp của một số học phần do các Khoa/bộ môn khác phụ trách chưa được đảm bảo một cách tốt nhất, đặc biệt là khi có sự điều chỉnh trong CDR của CTĐT.

- Tiêu chuẩn 4:

+ Việc tuyên truyền phổ biến Triết lý giáo dục đến các doanh nghiệp chưa được thực hiện đầy đủ và hiệu quả.

+ Kỹ năng áp dụng công nghệ trong dạy và học ở một số môn còn hạn chế do điều kiện về kinh phí mua sắm trang thiết bị và phần mềm, mô hình chuyên dụng.

+ Chưa chỉ rõ cách thức giám sát quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu tham khảo trong đề cương một số học phần của CTĐT.

- Tiêu chuẩn 5:

+ Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo chuẩn đầu ra còn dựa nhiều vào việc kiểm tra khả năng tái hiện, tái tạo kiến thức, giải các bài tập trong lớp học hơn đánh giá kỹ năng và năng lực vận dụng vào thực tiễn của sinh viên.

+ Các quy định về đổi mới hình thức đánh giá kết quả học tập của người học chưa được rõ ràng dẫn đến gây khó khăn trong việc thực hiện.

+ Việc đo lường sự đóng góp của sinh viên trong làm nhóm và thuyết trình/thảo luận còn hạn chế.

+ Việc công bố điểm quá trình và điểm cuối kỳ của một số học phần đôi khi còn chậm so với qui định do một số giảng viên đôi khi còn nhập điểm muộn.

+ Vẫn có tình trạng sinh viên nộp đơn phúc khảo muộn do không nhớ chính xác về thời hạn nộp đơn.

+ Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19 do không đến được tận nơi để nộp đơn do vậy việc nộp đơn phúc khảo cũng bị muộn.

- Tiêu chuẩn 6:

+ Học viện chưa quy hoạch tuyển dụng giảng viên theo chuyên ngành đào tạo, do đó một số môn học của Chương trình đào tạo còn cần mời giảng viên thỉnh giảng như: Bảo hiểm, Định giá Tài sản, Phân tích và Đầu tư chứng khoán...

+ Các quy định về khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên cũng như quy định về quy đổi khối lượng công việc tiêu chuẩn nằm ở nhiều văn bản khác nhau.

+ Một số tiêu chuẩn chuyên môn trong Đề án Vị trí việc làm còn chưa cụ thể.

+ Trong Đề án Vị trí việc làm vẫn còn một số tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên còn chưa cụ thể.

+ Thời gian đào tạo, bồi dưỡng chưa hoàn toàn phù hợp với lịch giảng dạy của giảng viên.

+ Một số tiêu chí còn khó đo lường trong đánh giá thực tế mức độ hoàn thành công việc của giảng viên về các công tác chuyên môn khác ngoài giờ giảng và giờ nghiên cứu Khoa học, ví dụ như công tác soạn giáo án, giáo trình, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu. Vì vậy chưa tạo được động lực cho giảng viên hoàn thành tốt các công việc được giao khác ngoài công việc giảng dạy.

+ Hoạt động NCKH của giảng viên Ngành Tài chính - Ngân hàng tập trung vào một số giảng viên đã có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu, giảng viên trẻ còn chưa có nhiều công trình nghiên cứu Khoa học.

- Tiêu chuẩn 7:

+ Do đặc thù là đơn vị công lập bị giới hạn về định biên về nhân sự nên việc quy hoạch nhân sự gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Học viện hiện vẫn còn nhân viên Trợ lý Khoa kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ tại các Khoa/Viện.

+ Các kênh để lấy ý kiến về quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, và điều chuyển cán bộ, nhân viên còn chưa thật sự đa dạng.

+ Hệ thống đánh giá khen thưởng đều dựa vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, các chỉ tiêu khen thưởng đều có hạn mức. Do vậy, chưa thật sự khuyến khích đối với những cá nhân có nhiều đóng góp, chưa tính đến tính chất và điều kiện đặc thù của từng vị trí công việc, chưa định lượng nên chưa ghi nhận và tổng quát hết những đóng góp của mỗi cán bộ (chuyên viên).

+ Chưa có kế hoạch bồi dưỡng và phát triển chuyên môn dài hạn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

+ Hệ thống tiêu chí đánh giá định lượng chất lượng công việc chưa hoàn thiện vì thế còn một số bất cập trong hoạt động đánh giá.

- Tiêu chuẩn 8:

+ Số lượng phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về nhu cầu nhân lực phục vụ dự báo tuyển sinh còn ít.

+ Đối tượng tiến hành lấy ý kiến đánh giá về tiêu chí và phương pháp tuyển sinh chưa đa dạng.

+ Phần mềm Quản lý đào tạo chưa có sự cảnh báo kết quả học tập và rèn luyện kịp thời tới người học. Việc kết nối thông tin giữa các bộ phận trong giám sát học tập của sinh viên đôi khi chưa nhanh, kịp thời, nhiều sinh viên thi học nhưng vẫn có tên trong danh sách điểm danh.

+ Nguồn lực dành cho các hoạt động tư vấn và hỗ trợ học tập của sinh viên còn hạn chế.

+ Cơ sở đào tạo mới của Học viện tại Nam An Khánh đang trong quá trình hoàn thiện nên các giảng đường bị ồn, bụi và nóng.

- Tiêu chuẩn 9:

+ Hiện nay các phòng làm việc và văn phòng Khoa/Viện tại cơ sở Nam An Khánh chưa được về văn phòng riêng và vẫn đang ngồi chung phòng trong các giảng đường, chưa đảm bảo tiện ích và chất lượng cho hoạt động của Khoa/Viện.

+ Số lượng máy tính và diện tích phòng đọc phục vụ tại thư viện còn chưa đáp ứng được nhu cầu của người đọc, đặc biệt là vào mùa thi.

+ Một số phòng thực hành chưa có máy tính dự phòng cho các lớp học đông sinh viên.

+ Website phục vụ đăng ký tín chỉ đôi khi bị quá tải vào giờ cao điểm đăng ký tín chỉ.

+ Chưa có diễn tập quy mô lớn đối với các tình huống liên quan đến môi trường, an toàn và sức khỏe cho toàn bộ sinh viên và giảng viên Học viện.

- Tiêu chuẩn 10:

Mặc dù có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan, tuy nhiên thông tin phản hồi thu thập được chưa được đồng đều về chất lượng và sự kịp thời, chưa có quy định rõ về việc tiếp nhận thông tin từ các nguồn khác nhau.

- Tiêu chuẩn 11:

+ Còn nhiều sinh viên chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nên tỷ lệ tốt nghiệp nói chung và tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn nói riêng bị giảm trong hai năm gần đây. Khoa vẫn còn tỷ lệ sinh viên thôi học dù tỷ lệ này không lớn.

+ Vai trò hướng nghiệp của Ban liên lạc cựu sinh viên đối với các sinh viên đang theo học tại Học viện vẫn chưa mạnh.

+ Số lượng đề tài và thời gian NCKH của sinh viên ngoài yêu cầu của môn Phương pháp NCKH còn chưa nhiều. Niềm yêu thích NCKH trong sinh viên chưa được nhân rộng.

+ Số lượng nhà tuyển dụng trả lời khảo sát hàng năm còn hạn chế. Các câu hỏi khảo sát chưa thực sự được chuẩn hoá.

3. Tóm tắt các kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT:

- Tiêu chuẩn 1:

Phát huy điểm mạnh:

+ Từ năm học 2022 - 2023, Trung tâm KT&KĐCL phối hợp với Khoa/Viện và các Phòng, Ban liên quan triển khai lấy nhiều hơn ý kiến của các bên liên quan đối với CĐT của CTĐT.

Khắc phục tồn tại:

+ Từ năm học 2022 - 2023, Khoa Tài chính - Đầu tư chủ trì, phối hợp với phòng QLĐT cập nhật chương trình đào tạo, cụ thể hóa hơn nữa các mục tiêu cụ thể của chương trình, nhằm thể hiện rõ rệt nhất Sứ mạng, Tầm nhìn của Học viện.

+ Từ năm học 2022 - 2023, Học viện trang bị phần mềm khảo sát online nhằm thuận tiện hơn trong việc tiếp cận tới các bên liên quan, tiếp cận nhiều hơn từng loại đối tượng, đặc biệt nhà tuyển dụng, người học để công bố rộng rãi hơn CDR của CTĐT.

- Tiêu chuẩn 2:

Phát huy điểm mạnh:

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa/Viện tiếp tục duy trì đầy đủ các nội dung, các thông tin cần thiết, các đóng góp của từng học phần vào CDR, lấy vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp để bổ sung, cập nhật bản mô tả CTĐT ngành TCNH tại các lần rà soát kế tiếp.

+ Khoa/Viện tiếp tục duy trì đầy đủ các nội dung, các thông tin cần thiết của các đề cương học phần trong CTĐT ngành TCNH đến các định kỳ rà soát, bổ sung ngay từ học kỳ 2 năm học 2022 - 2023.

+ Khoa tiếp tục duy trì việc công khai Bản mô tả CTĐT ngành TCNH và các đề cương học phần đến người học và các bên liên quan.

Khắc phục tồn tại:

+ Trong năm 2023, Khoa đưa thông tin bản mô tả CTĐT và đề cương môn học lên trang fanpage của Khoa, của Học viện.

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa/Viện sẽ phối hợp với các Phòng, Trung tâm liên quan như Trung tâm KT&ĐBCL lấy ý kiến phản hồi của người học năm cuối, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng và nhà Khoa học trong việc xây dựng và chỉnh sửa, cập nhật đề cương môn học trong CTĐT ngành TCNH.

+ Từ năm 2023, Khoa/Viện phối hợp với các Phòng, Trung tâm liên quan như Trung tâm KT&ĐBCL, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên... lấy ý kiến phản hồi của người học năm cuối, cựu sinh viên và các nhà tuyển dụng để rà soát, cập nhật và chỉnh sửa bản mô tả CTĐT vào lần rà soát, chỉnh sửa kế tiếp; phối hợp với Phòng QLĐT bổ sung thêm một số nội dung chi tiết của đề cương các học phần.

- Tiêu chuẩn 3:

Phát huy điểm mạnh:

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa và Viện tiếp tục duy trì các mối quan hệ với nhà tuyển dụng đã có các hợp tác chặt chẽ trong việc tiếp nhận sinh viên ngành TCNH và ngành Tài chính Chất lượng cao và thường xuyên lắng nghe các ý kiến của nhà tuyển dụng để có những đề xuất cải tiến kịp thời.

+ Từ năm 2023, Khoa và Viện tiếp tục chủ động rà soát, tiếp nhận ý kiến các bên liên quan về đóng góp của từng học phần giúp đáp ứng CDR của CTDH để cập nhật trong giai đoạn tiếp theo.

+ Khoa tiếp tục cập nhật CTĐT của các trường nổi tiếng trong và ngoài nước, sau đó Hội đồng Khoa học của Khoa sẽ rà soát và sắp xếp các học phần sao cho logic và thích ứng với thị trường lao động.

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa chủ trì, phối hợp với Phòng QLĐT, Phòng CT&CTSV, các Phòng/Trung tâm liên quan, các chuyên gia, nhà tuyển dụng để nâng cao tính tích hợp giữa nghiên cứu lý luận và ứng dụng thực tế trong các môn học chuyên ngành của Khoa như: tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề đối với các môn chuyên ngành.

Khắc phục tồn tại:

+ Trong năm 2023, Học viện giao Phòng QLĐT chủ trì hướng dẫn các Khoa thiết kế CTDH dựa trên CDR gắn với đo lường theo các cấp độ tư duy để điều chỉnh, bổ sung trong CTĐT và đề cương các học phần tương ứng.

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa và Viện sẽ phối hợp với các Khoa, Bộ môn phụ trách học phần đại cương (Khoa Toán kinh tế, Bộ môn Ngoại ngữ...) điều chỉnh nội dung của học phần nhằm đáp ứng tốt hơn CDR của chương trình.

- Tiêu chuẩn 4:

Phát huy điểm mạnh:

+ Khoa tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học đa dạng, cập nhật trong từng học phần để đạt được CDR và đạt được sự hài lòng cao của người dạy, người học.

Khắc phục tồn tại:

+ Năm 2022 - 2023, Khoa Tài chính - Đầu tư phối hợp với Phòng Chính trị và Công tác sinh viên đưa nội dung phổ biến và giải thích Triết lý giáo dục tới sinh viên trong các tuần sinh hoạt chính trị công dân đầu khóa.

+ Năm học 2022 - 2023, Phòng QLĐT chủ trì phối hợp cùng Khoa tiến hành nghiên cứu cách thức tăng cường áp dụng công nghệ vào công tác dạy và học thông qua việc thiết kế các mô hình, phần mềm để sinh viên thực hành trong các học phần chuyên ngành.

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa chủ trì phối hợp với Phòng QLĐT chỉ đạo các Bộ môn xây dựng cơ chế giám sát tự học đối với tất cả các học phần của CTĐT.

- Tiêu chuẩn 5:

Phát huy điểm mạnh:

+ Khoa tiếp tục thực hiện nghiêm túc và tìm cách đổi mới phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng đáp ứng tốt hơn chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

+ Khoa tiếp tục phát huy tính nghiêm túc, khách quan và đảm bảo chất lượng CDR trong công tác đánh giá kết quả học tập ở những giai đoạn tiếp theo.

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa tiếp tục phát huy thực hiện đúng quy định của Học viện về công khai kết quả đánh giá của người học. Phòng Quản lý Đào tạo tiếp tục duy trì và cải thiện việc lưu trữ, đảm bảo phần mềm Quản lý đào tạo hoạt động tốt và hiệu quả trong việc công bố điểm đánh giá tới sinh viên.

Khắc phục tồn tại:

+ Trong năm học 2022 - 2023, Khoa Tài chính - Đầu tư phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng tổ chức tọa đàm về các giải pháp đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng đối với chương trình đào tạo hiện hành.

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và Phòng Quản lý đào tạo tăng cường rà soát, điều chỉnh đề thi trên cơ sở thống kê kết quả thi của người học đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu ra.

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa đơn đốc và yêu cầu giảng viên Khoa, đồng thời phối hợp với Trung tâm KT&ĐBCL thực hiện đúng việc công bố điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần theo quy định đã đề ra.

- Tiêu chuẩn 6:

Phát huy điểm mạnh:

+ Từ năm học 2022 - 2023, Học viện tiếp tục chú trọng, đẩy mạnh công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ trong các giai đoạn khác nhau phục vụ chiến lược phát triển Học viện trong giai đoạn mới.

+ Khoa Tài chính Đầu tư, Viện Đào tạo Quốc tế phối hợp với Phòng TC-HC tiếp tục rà soát, đề xuất với Ban Giám đốc Học viện đổi mới chính sách quản lý nguồn nhân lực, chính sách khuyến khích NCKH.

+ Từ năm 2023, phòng TC-HC tiếp tục rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn tuyển dụng để lựa chọn được những giảng viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC kết hợp với Trung tâm KT&ĐBCL nghiên cứu, đề xuất phương án đánh giá năng lực giảng viên theo từng kỳ học.

+ Khoa Tài chính Đầu tư, Viện đào tạo quốc tế và các Khoa, Bộ môn, Phòng TC-HC tổ chức lấy ý kiến đánh giá của giảng viên sau mỗi khóa học nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo.

+ Học viện rà soát, điều chỉnh chính sách khen thưởng, đãi ngộ nhằm khuyến khích giảng viên nỗ lực trong công tác đào tạo, nghiên cứu Khoa học, phục vụ cộng đồng.

+ Trong năm 2022 - 2023, Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác phối hợp với Phòng TC-HC tiếp tục rà soát, điều chỉnh chính sách khen thưởng, đãi ngộ nhằm khuyến khích giảng viên nỗ lực nghiên cứu Khoa học.

Khắc phục điểm tồn tại:

+ Từ năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC phối hợp với Khoa/Viện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng giảng viên, quy hoạch giảng viên theo chuyên ngành đào tạo, đặc biệt đảm nhận các môn học đang chưa có giảng viên như Bảo hiểm, Phân tích và đầu tư chứng khoán, Định giá Tài sản... đáp ứng nhu cầu đào tạo của ngành Tài chính - Ngân hàng.

+ Phòng TC-HC phối hợp với các đơn vị thuộc Học viện xây dựng một văn bản chung thống nhất quy định về khối lượng giờ giảng, giờ NCKH và cách thức quy đổi. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hơn nữa chất lượng nghiên cứu Khoa học ở các giảng viên tập sự, giảng viên trẻ thông qua các nhiệm vụ NCKH của Học viện và công tác hướng dẫn sinh viên NCKH của Khoa/Viện.

+ Từ năm 2023, Phòng TC-HC xây dựng mới Đề án vị trí việc làm theo hướng cụ thể hóa các tiêu chuẩn đối với giảng viên. Bên cạnh đó cần có giải pháp tăng cường truyền thông để lựa chọn được những giảng viên có chất lượng.

+ Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC chủ trì kết hợp với Khoa/Viện và các Phòng ban liên quan rà soát, điều chỉnh quy trình đánh giá và các tiêu chí đánh năng lực giảng viên trong Đề án vị trí việc làm và trong các quy chế liên quan như Quy chế giảng viên, Quy chế thu chi nội bộ, Quy chế nghiên cứu Khoa học giảng viên.

+ Phòng TC-HC phối hợp các đơn vị chức năng và Khoa/Viện sắp xếp, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian thích hợp với giảng viên (nghỉ hè, tuần dự trữ).

+ Khoa/Viện kiến nghị Phòng TC-HC hoàn thiện các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc chi tiết và định lượng hơn (sử dụng KPI).

+ Trong giai đoạn 2023-2025, Khoa/Viện sẽ lập kế hoạch hướng dẫn, định hướng các giảng viên trẻ thực hiện viết và đăng bài trên các báo, tạp chí Khoa học và làm các công tác nghiên cứu khác trong Học viện. Bên cạnh đó Học viện nên có chế tài khen thưởng với những giảng viên có kết quả nghiên cứu Khoa học tốt trong năm.

- Tiêu chuẩn 7:

Phát huy điểm mạnh:

+ Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC rà soát, tham mưu Ban Giám đốc Học viện về đổi mới chính sách quản lý nguồn nhân lực để duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên giỏi.

+ Phòng TC-HC đa dạng hóa các kênh để lấy ý kiến từ cán bộ, giảng viên trong Học viện về quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, và điều chuyển cán bộ, nhân viên như gửi email, tổ chức lấy ý kiến tại cơ sở, phòng, trung tâm...

+ Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC kết hợp cùng các Khoa/Viện, phòng ban trong Học viện tiếp tục duy trì cách thức đánh giá cán bộ, nhân viên thường xuyên và định kỳ.

+ Phòng TC-HC xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

+ Phòng TC-HC là đầu mối tiếp tục phát huy và hoàn thiện hệ thống đánh giá và quản trị công việc theo kết quả, nhằm tạo động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Khắc phục tồn tại:

+ Trong năm học 2022 - 2023, Phòng TC-HC xây dựng và tham mưu Ban Giám đốc Học viện về kế hoạch tuyển dụng, sắp xếp cán bộ trợ lý Khoa dựa trên sự phát triển về quy mô của sinh viên.

+ Phòng TC-HC rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn tuyển dụng để lựa chọn được những nhân viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Trong năm học 2022 - 2023, ở cấp độ Học viện, phòng TC-HC hoàn thiện bộ tiêu chuẩn năng lực của đội ngũ cán bộ (chuyên viên) hỗ trợ, tiêu chuẩn đánh giá kết quả công việc theo hướng định lượng; hoàn thiện quy trình đánh giá; Ở cấp độ Khoa/Viện, lãnh đạo Khoa/Viện sẽ lưu ý thêm một số đặc điểm đặc thù của công việc trước khi phân công công việc đối với các cán bộ trợ lý.

+ Khoa/Viện phối hợp với Phòng TC-HC xây dựng kế hoạch dài hạn bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ này. Đồng thời, tích cực tìm nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo cho cán bộ.

+ Khoa/Viện phối hợp với Phòng TC-HC hoàn thiện bộ tiêu chí định lượng để đánh giá chất lượng công việc.

- Tiêu chuẩn 8:

Phát huy điểm mạnh:

+ Học viện tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tuyển sinh, tăng cường tính minh bạch, công khai chính sách tuyển sinh.

+ Trong các năm tới, Học viện tiếp tục thực hiện đúng Đề án tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT với tiêu chí tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng theo quy định của Bộ GD&ĐT phù hợp với ngành đào tạo, tỷ lệ sinh viên nhập học.

+ Năm học 2022 - 2023, Học viện phân công Cố vấn học tập tiếp tục sát sao quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên nhằm cải thiện chất lượng học tập, rèn luyện và đảm bảo tiến độ ra trường của sinh viên.

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa TCNH/Viện ĐTQT đẩy mạnh thực hiện liên kết với nhà tuyển dụng, nâng cao công tác tư vấn, định hướng và hỗ trợ sinh viên tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

+ Tiếp tục duy trì cảnh quan sư phạm của Học viện thoáng mát và an toàn giúp cho sinh viên có môi trường học tập và làm việc thân thiện, thoải mái; đảm bảo phục vụ các hoạt động của người học liên quan đến chương trình đào tạo.

Khắc phục điểm tồn tại:

+ Năm học 2022 - 2023, Học viện chỉ đạo Phòng QLĐT, Phòng CT&CTSV tăng cường phối hợp, giám sát cùng với Khoa quản lý SV hoàn thiện hệ thống phần mềm để thông báo kịp thời kết quả học tập, rèn luyện và tình hình tốt nghiệp tới từng SV ở diện cảnh báo.

+ Từ năm 2023, Khoa TCNH/Viện ĐTQT đề xuất với Học viện bổ sung kinh phí hỗ trợ các hoạt động tư vấn và tham quan thực tế tại các đơn vị mà Học viện, cũng như Khoa TCNH/Viện ĐTQT có hợp tác; Thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên, nhằm hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập và sau quá trình đào tạo

+ Năm học 2022 - 2023, Học viện hoàn thiện xây dựng cơ sở đào tạo tại Nam An Khánh đảm bảo môi trường cảnh quan xanh sạch đẹp.

- Tiêu chuẩn 9:

Phát huy điểm mạnh:

+ Từ năm học 2022 - 2023, Học viện giao Ban Quản lý Đầu tư phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính tiếp tục thực hiện kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị.

+ Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông tiếp tục mở rộng liên kết thư viện điện tử, bố trí cán bộ liên kết với các thư viện quốc tế và cơ sở dữ liệu quốc tế, ít nhất tại các thời điểm các thư viện đó mở miễn phí cho các trường đại học ở các nước đang phát triển, để hướng dẫn giảng viên, sinh viên, nghiên cứu viên của Học viện tiếp cận và sử dụng dữ liệu từ các kho tàng quốc tế. Việc làm này sẽ giúp bổ sung kho tàng học liệu, tài liệu của thư viện, đồng thời tiện lợi cho việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu của sinh viên và giảng viên.

+ Năm học 2022 - 2023, Học viện dựa trên đề xuất của các Khoa/Viện, giao phòng Quản lý đào tạo nghiên cứu cập nhật và cài đặt thêm các phần mềm hiện đại để sử dụng trong các môn học của chương trình đào tạo.

+ Học viện giao Trung tâm Công nghệ thông tin thư viện và Truyền thông phối hợp phòng QLĐT đăng ký và phổ biến việc sử dụng các phần mềm tiện ích

khác để hỗ trợ việc đào tạo trực tuyến; giao Phòng CT&CTSV ứng dụng công nghệ thông tin và chế độ một cửa trong quản lý sinh viên.

+ Trong năm học 2022 - 2023, Học viện giao Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ đào tạo phối hợp Phòng CT&CTSV tiếp tục triển khai các buổi phổ biến các tiêu chuẩn về an toàn, môi trường và sức khỏe tới cán bộ, giảng viên, và sinh viên, tạo thành nếp văn hóa phổ biến trong toàn Học viện.

Khắc phục điểm tồn tại:

+ Trong năm học 2022 - 2023, Học viện giao Ban Quản lý dự án hoàn thiện các phòng làm việc, văn phòng Khoa/Viện và phòng chức năng để đưa vào hoạt động, chấm dứt tình trạng các bộ phận này phải ngồi chung tại các phòng giảng đường.

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Quản lý thiết bị bố trí kinh phí bổ sung thêm hai máy tính để tra cứu tài liệu trong thư viện. Ban Quản lý Dự án bố trí thêm một phòng tự học, tự đọc sách cho sinh viên, giảng viên, người nghiên cứu để nâng cao khả năng tự học của người học. Bên cạnh đó cần bổ sung kinh phí để cập nhật, trang bị đầy đủ sách chuyên ngành, đặc biệt là giáo trình mới cho sinh viên có thể sử dụng.

+ Học viện giao Ban Quản lý dự án đầu tư phối hợp với Phòng TC-HC trong năm học 2022 - 2023 mua thêm máy tính cho phòng thực hành tin và ngoại ngữ để phục vụ hoạt động giảng dạy của các môn học tại phòng học này.

+ Trong năm học 2022 - 2023, Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông phối hợp phòng QLĐT nâng cấp website, khắc phục những trục trặc của hoạt động đăng ký tín chỉ; đầu tư nâng cấp tín hiệu đường truyền internet của khu vực Ký túc xá.

+ Học viện giao Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ đào tạo xây dựng chương trình để phổ biến hoặc diễn tập cho sinh viên về các biện pháp ứng phó khẩn cấp với tai nạn lao động, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, và các tình huống về môi trường, sức khỏe và an toàn khác.

- Tiêu chuẩn 10:

Phát huy điểm mạnh:

+ Năm học 2022 - 2023, Khoa TCĐT/Viện ĐTQT tiếp tục phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng QLĐT trong việc tăng cường giám sát việc thực hiện cơ chế, quy trình phản hồi của các bên liên quan một cách hiệu quả.

Khắc phục tồn tại:

+ Từ năm học 2022 - 2023, Học viện giao Trung tâm KT&ĐBCL soạn thảo quy định về hệ thống thông tin quản lý trong đó có yêu cầu đầy đủ hơn về cơ chế phản hồi.

- Tiêu chuẩn 11:

Phát huy điểm mạnh:

+ Khoa/Viện và Học viện duy trì thường xuyên, chặt chẽ các hông tin liên hệ với người học sau khi tốt nghiệp được, giám sát chặt chẽ, đảm bảo sự chính xác, so sánh giữa các năm tốt nghiệp, đối sánh giữa các CTĐT để cải tiến chất lượng.

Khắc phục tồn tại:

+ Học viện giao bộ môn Ngoại ngữ bổ sung thêm các chuẩn tương đương, đặc biệt với các sinh viên đến hạn ra trường (năm thứ 6) mà chưa đạt chuẩn để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp. Bên cạnh đó, đội ngũ CVHT tiếp tục theo sát, tư vấn và hỗ trợ quá trình học tập của sinh viên để giảm tỷ lệ thôi học.

+ Bộ môn Ngoại ngữ phối hợp với Phòng QLĐT có phương án đào tạo ngoại ngữ hiệu quả hơn, đồng thời cân nhắc bổ sung thêm các chuẩn Ngoại ngữ tương đương, đặc biệt với các sinh viên đến hạn ra trường (năm thứ 6) mà chưa đạt chuẩn nhằm giúp người học tốt nghiệp.

+ Khoa Tài chính - Đầu tư phối hợp với Ban liên lạc cựu sinh viên đẩy mạnh tổ chức những buổi nói chuyện của cựu sinh viên, đặc biệt là cựu sinh viên đã thành công trong công việc, với sinh viên trong Khoa để các sinh viên đang theo học có cơ hội trao đổi trực tiếp những băn khoăn vướng mắc của mình đối với công việc sau khi ra trường.

+ Học viện và Khoa/Viện thực hiện tăng thời gian cho sinh viên làm NCKH bằng cách điều chỉnh giảm giờ lý thuyết, tăng giờ thực hành và tự học trong các học phần. Ngoài ra, Khoa phối hợp với Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác tổ chức các buổi giao lưu nói chuyện của các sinh viên được giải NCKH cấp Học viện và Quốc gia với sinh viên của Khoa và Học viện nói chung để nhân rộng niềm yêu thích đối với NCKH trong sinh viên.

+ Khoa Tài chính - Đầu tư và Viện Đào tạo quốc tế tổ chức thêm các buổi gặp gỡ, giao lưu với các nhà tuyển dụng, tăng cường mối quan hệ với các nhà tuyển dụng để tăng số lượng các nhà tuyển dụng trả lời khảo sát của Khoa Tài chính - Đầu tư. Trung tâm KT&ĐBCL làm đầu mối phối hợp với Khoa Tài chính - Đầu tư và các phòng ban chức năng thực hiện xây dựng chỉnh sửa, chuẩn hoá các câu hỏi khảo sát.

4. Tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT:

Căn cứ vào Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT - Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT, gồm 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng đánh giá 50 tiêu chí đều Đạt yêu cầu. Cụ thể, các kết quả được tổng hợp như các Bảng ở dưới đây:

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên cơ sở giáo dục: **Học viện Chính sách và Phát triển**

Mã: **HCP**

Tên chương trình đào tạo: **Tài chính – Ngân hàng**

Mã: **7340201**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	①	②	③	④	⑤	⑥	⑦			
Tiêu chuẩn 1								5,00	3	100
Tiêu chí 1.1					5					
Tiêu chí 1.2					5					
Tiêu chí 1.3					5					
Tiêu chuẩn 2								5,00	3	100
Tiêu chí 2.1					5					
Tiêu chí 2.2					5					
Tiêu chí 2.3					5					
Tiêu chuẩn 3								5,00	3	100
Tiêu chí 3.1					5					
Tiêu chí 3.2					5					
Tiêu chí 3.3					5					
Tiêu chuẩn 4								5,00	3	100
Tiêu chí 4.1					5					
Tiêu chí 4.2					5					
Tiêu chí 4.3					5					
Tiêu chuẩn 5								5,00	5	100
Tiêu chí 5.1					5					
Tiêu chí 5.2					5					

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	①	②	③	④	⑤	⑥	⑦			
Tiêu chí 5.3					5			5,00	7	100
Tiêu chí 5.4					5					
Tiêu chí 5.5					5					
Tiêu chuẩn 6										
Tiêu chí 6.1					5			5,00	7	100
Tiêu chí 6.2					5					
Tiêu chí 6.3					5					
Tiêu chí 6.4					5					
Tiêu chí 6.5					5					
Tiêu chí 6.6					5					
Tiêu chí 6.7					5					
Tiêu chuẩn 7								5,00	5	100
Tiêu chí 7.1					5					
Tiêu chí 7.2					5					
Tiêu chí 7.3					5					
Tiêu chí 7.4					5					
Tiêu chí 7.5					5					
Tiêu chuẩn 8								5,00	5	100
Tiêu chí 8.1					5					
Tiêu chí 8.2					5					
Tiêu chí 8.3					5					
Tiêu chí 8.4					5					
Tiêu chí 8.5					5					
Tiêu chuẩn 9								5,00	5	100
Tiêu chí 9.1					5					
Tiêu chí 9.2					5					
Tiêu chí 9.3					5					
Tiêu chí 9.4					5					
Tiêu chí 9.5					5					
Tiêu chuẩn 10								5,00	6	100
Tiêu chí 10.1					5					
Tiêu chí 10.2					5					
Tiêu chí 10.3					5					

THƯ VIỆN
 HÌNH SÁCH VÀ
 PHÁT TRIỂN
 ★

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	1	2	3	4	5	6	7			
Tiêu chí 10.4					5					
Tiêu chí 10.5					5					
Tiêu chí 10.6					5					
Tiêu chuẩn 11								5,00	5	100
Tiêu chí 11.1					5					
Tiêu chí 11.2					5					
Tiêu chí 11.3					5					
Tiêu chí 11.4					5					
Tiêu chí 11.5					5					
Đánh giá chung CTĐT								5,00	50	100

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN



PGS, TS Trần Trọng Nguyên

ĐÁU
TỬ

PHẦN IV. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Phụ lục 2: Quyết định thành lập Hội đồng TĐG và các tài liệu liên quan

Phụ lục 3: Danh mục minh chứng

Phụ lục 7. CƠ SỞ DỮ LIỆU

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 31/12/2022

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập)

Tiếng Việt: Học viện Chính sách và Phát triển

Tiếng Anh: Academy of Policy and Development

2. Tên viết tắt của cơ sở giáo dục

Tiếng Việt: HCP

Tiếng Anh: APD

3. Tên trước đây (nếu có): Không có

4. Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

5. Địa chỉ: Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

6. Thông tin liên hệ: Điện thoại (024) 37957368

E-mail:

Website: <http://apd.edu.vn>

7. Năm thành lập cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập): 2008

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: 2010

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khoá I: 2014

10. Loại hình cơ sở giáo dục:

Công lập Bán công Dân lập Tư thục

11. Loại hình khác (đề nghị ghi rõ): Không

II. Thông tin chung về cơ sở giáo dục thực hiện chương trình đào tạo

Khoa Tài chính Đầu tư

12. Tên Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT (theo Quyết định thành lập)

Tiếng Việt: Khoa Tài chính Đầu tư

Tiếng Anh: Faculty of Investment and Finance

13. Tên viết tắt của Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT:

Tiếng Việt:

Tiếng Anh:

14. Tên trước đây (nếu có)

Tiếng Việt: Khoa Tài chính Tiền tệ

Tiếng Anh: Faculty of Monetary and Finance

15. Mã CTĐT:...7340201.....

16. Tên trước đây của CTĐT (nếu có):

17. Địa chỉ của Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT:

18. Số điện thoại liên hệ: 02437473186

Email:

Website: <http://apd.edu.vn/khoa-tai-chinh-dau-tu>

19. Năm thành lập Khoa/Bộ môn (theo Quyết định thành lập): 2010

20. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I (của CTĐT): 2010

21. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I (của CTĐT): 2014

III. Giới thiệu khái quát về đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

22. Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của đơn vị thực hiện CTĐT (nêu tóm tắt các giai đoạn phát triển, tổng số ngành, chương trình, ... quan hệ hợp tác, thành tích nổi bật).

Trải qua gần 15 năm hình thành và phát triển, Khoa Tài chính – Đầu tư, Học viện Chính sách và Phát triển đã có những bước tiến vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Cho tới nay Khoa đã có 10 cán bộ giảng viên (Trong đó có 1 PGS.TS, 05 Tiến sỹ và 04 Thạc sỹ) thực hiện nhiệm vụ giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng với 04 chuyên ngành: Tài chính, Ngân hàng, Kế toán kiểm toán và Thẩm định giá.

Đội ngũ giảng viên tâm huyết, có trình độ cao, có trình độ từ thạc sỹ trở lên, với tỷ lệ có học vị tiến sỹ thuộc nhóm đầu Học viện (50%). Giảng viên trong Khoa đa số tốt nghiệp tại các quốc gia có hệ thống tài chính, ngân hàng phát triển lâu đời như Anh, Pháp, Úc. Bên cạnh đó, Khoa Tài chính đầu tư cũng có đội ngũ cán bộ hỗ trợ có nhiều kinh nghiệm phụ trách các công việc hành chính và công tác giấy tờ, thủ tục để hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

Chương trình giảng dạy có tính hội nhập cao và định hướng toàn cầu, với nội dung cập nhật các kiến thức của kỷ nguyên 4.0, kết hợp với các giá trị truyền thống tạo nên thương hiệu cho Học viện Chính sách và Phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bên cạnh đó, hệ thống mạng lưới hỗ trợ sinh viên phát triển mạnh mẽ, BCH liên chi đoàn thanh niên cùng các CLB có nhiều hoạt động nổi bật, đạt nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào của Khoa nói riêng và của Học viện nói chung.

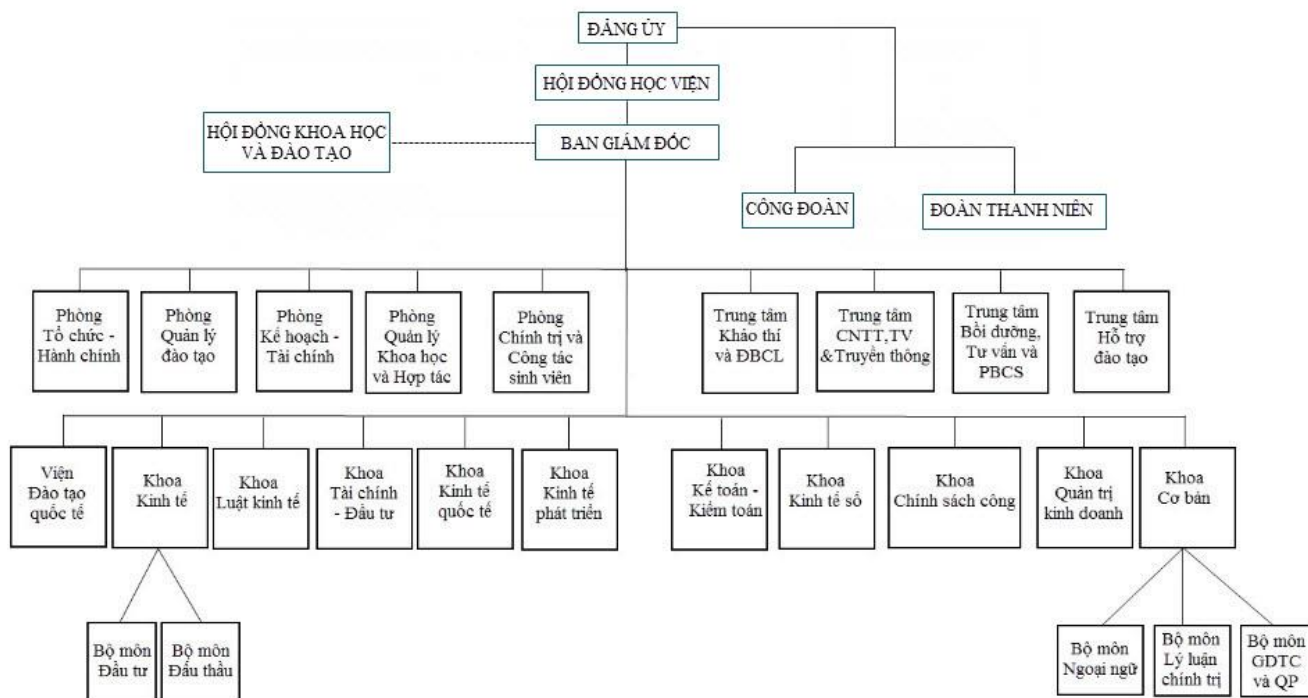
Chương trình đào tạo Tài chính chất lượng cao thuộc ngành Tài chính ngân hàng được phụ trách bởi Viện Đào tạo Quốc tế. Viện Đào tạo Quốc tế (tên tiếng Anh: International School of Economics and Finance, viết tắt là: ISEF) là đơn vị quản lý trực tiếp các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế tại Học viện Chính sách và

Phát triển. Viện được thành lập theo Quyết định số 525/QĐ-HVCSPT ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển trên cơ sở nâng cấp Khoa Đào tạo Quốc tế.

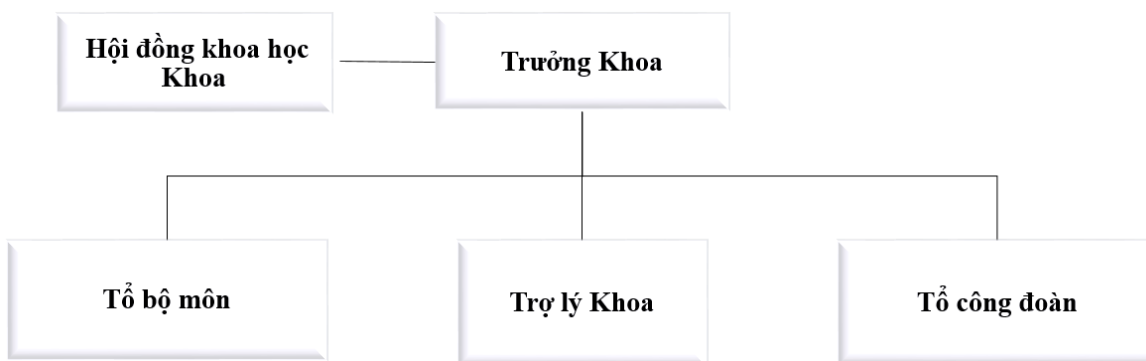
Viện Đào tạo quốc tế có các nhiệm vụ chủ yếu như: (i) Khai thác có hiệu quả và phát triển các chương trình, dự án hợp tác đào tạo với các trường đại học và các tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm đáp ứng nhu cầu du học tại chỗ của người Việt Nam; (ii) Tham gia xây dựng các chương trình đào tạo của trường theo chuẩn quốc tế ở 3 bậc học Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ để nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời thu hút các sinh viên nước ngoài đến học tại Việt Nam; (iii) Phát triển có chọn lọc các chương trình, dự án chất lượng cao nhằm góp phần hình thành các chuyên ngành đào tạo mới, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện; (iv) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, đào tạo và dịch vụ khoa học cho các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt liên quan đến các đối tác nước ngoài.

23. Cơ cấu tổ chức hành chính của cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT (vẽ sơ đồ riêng)

Sơ đồ Học viện:



Sơ đồ Khoa Tài chính Đầu tư



24. Danh sách Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục và danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị thực hiện CTĐT.

(Riêng Ban lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT ghi đầy đủ cả cấp trưởng, phó, còn lại các bộ phận khác chỉ ghi cấp trưởng).

TT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
Hội đồng học viện						
	Hội đồng học viện	Giang Thanh Tùng	1967	Tiến sĩ, Chủ tịch Hội đồng học viện	0904121967	tunggiangthanh@mpi.gov.vn
		Nguyễn Như Hà	1982	Tiến sĩ, Thư ký Hội đồng học viện	0902468579	nhuha.apd@gmail.com
Ban Giám đốc Học viện						
	Ban Giám đốc	Trần Trọng Nguyên	1972	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giám đốc	0912142282	nguyentt@apd.edu.vn
		Nguyễn Thế Vinh	1977	Tiến sĩ, Phó Giám đốc	0903282737	vinh.nt@apd.edu.vn
		Nguyễn Thế Hùng	1977	Tiến sĩ, Phó Giám đốc	01222555669	hungnt888@gmail.com
		Nguyễn Thị Hạnh Vân	1973	Thạc sĩ, Phó Giám đốc	0983656368	hanhvan175@yahoo.com

Đơn vị thực hiện CTĐT						
1.	Khoa Tài chính – Đầu tư	Phạm Mỹ Hằng Phương	1990	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0915401190	mhphuong.pham@gmail.com
	Viện Đào tạo Quốc tế	Đào Hoàng Tuấn	1985	Tiến sĩ, Viện trưởng	0966192042	tuandhapd@apd.edu.vn
	Tổ công đoàn	Đỗ Thanh Hương	1988	Tiến sĩ	0902215988	thanhhuong@apd.edu.vn
	Trợ lý Khoa	Đỗ Thị Anh	1980	Thạc sĩ	01213328252	doquynhanh10@gmail.com
Các đơn vị phối hợp thực hiện CTĐT						
1.	Viện Đào tạo quốc tế	Đào Hoàng Tuấn	1985	Tiến sĩ, Viện trưởng	0966192042	tuandhapd@apd.edu.vn
2.	Khoa Kinh tế	Nguyễn Thanh Bình	1973	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0983835518	nguyenthanhbinhapd@gmail.com
3.	Khoa Luật kinh tế	Nguyễn Như Hà	1982	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0902468579	nhuha.apd@gmail.com
4.	Khoa Tài chính – Đầu tư	Phạm Mỹ Hằng Phương	1990	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0915401190	mhphuong.pham@gmail.com
5.	Khoa Kinh tế quốc tế	Bùi Thúy Vân	1977	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0355100506	bx.van@apd.edu.vn

6.	Khoa Chính sách công	Ngô Phúc Hạnh	1977	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Phụ trách khoa	0912482399	nphanh39@gmail.com
7.	Khoa Quản trị kinh doanh	Vũ Thị Minh Luận	1975	Tiến sĩ, Trưởng khoa	0979128458	vuminhluan@gmail.com
8.	Khoa Kế toán – Kiểm toán	Mai Thị Hoa	1981	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa	0986434719	<u>maihoatctt@gmail.com</u>
9.	Khoa Kinh tế số	Đàm Thanh Tú	1981	Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa	0912426326	dt.hvtc@gmail.com
10.	Khoa Kinh tế phát triển	Bùi Thị Hoàng Mai	1982	Thạc sĩ Phụ trách khoa	0983031618	buihoangmai@gmail.com
11.	Khoa Cơ bản	Nguyễn Tiến Hùng	1971	Tiến sĩ, Trưởng phòng	0904694099	hunghoavi@gmail.com
12.	Phòng Quản lý đào tạo	Nguyễn Thị Đông	1981	Tiến sĩ, Trưởng phòng	0988922306	<u>dongvk@gmail.com</u>
13.	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Ngô Xuân Khoa	1963	Thạc sĩ, Phụ trách Phòng	0913238981	<u>akhoa123@gmail.com</u>
14.	Phòng Tổ chức – Hành chính	Lê Công Thành	1979	Thạc sĩ, Trưởng phòng	0989714567	<u>thanhlc@apd.edu.vn</u>
15.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Chu Thị Ngọc Trâm	1980	Thạc sĩ, Kế toán trưởng	0903449498	ngoctram.apd@gmail.com

16.	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	Nguyễn Tiên Hùng	1971	Tiến sĩ, Trưởng phòng	0904694099	hunghoavi@gmail.com
17.	Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Trần Thị Thanh Minh	1981	Thạc sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm	0972946093	thanhminh@apd.edu.vn
18.	Trung tâm Hỗ trợ đào tạo	Nguyễn Mã Lương	1978	Thạc sĩ, Giám đốc Trung tâm	0977626233	nguyenmaluong03@gmail.com
19.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Thư viện và Truyền thông	Lê Hồng Quân	1967	Thạc sĩ, Giám đốc Trung tâm	0904281693	hongquanle271@gmail.com
20.	Trung tâm Tư vấn, Bồi dưỡng và Phản biện chính sách	Đỗ Kiên Vọng	1986	Tiến sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm	0904596838	dokienvong@gmail.com

(Kéo dài Bảng biểu theo quy mô của đơn vị thực hiện CTĐT)

25. Các ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT:

26. Số lượng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: ...0.....

27. Số lượng chuyên ngành đào tạo thạc sĩ: ...1.....

28. Số lượng ngành đào tạo đại học:1.....

29. Số lượng ngành đào tạo cao đẳng:0.....

30. Số lượng ngành (chuyên ngành) đào tạo khác (đề nghị nêu rõ): 5

- Chuyên ngành Tài chính
- Chuyên ngành Tài chính chất lượng cao
- Chuyên ngành Ngân hàng
- Chuyên ngành Thẩm định giá
- Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu các ngành, chuyên ngành đào tạo theo bậc học để cung cấp thông tin cho mục 27).

31. Các loại hình đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT (đánh dấu x vào các ô tương ứng)

	Có	Không
Chính quy	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Không chính quy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Từ xa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Liên kết đào tạo với nước ngoài	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Liên kết đào tạo trong nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Các loại hình đào tạo khác (nếu có, ghi rõ từng loại hình):

32. Tổng số các ngành đào tạo:1.....

IV. Cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên của đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

33. Thống kê số lượng cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của đơn vị thực hiện CTĐT

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Đội ngũ cơ hữu¹ <i>Trong đó:</i>	19	14	33
I.1	Đội ngũ trong biên chế	15	12	27
I.2	Đội ngũ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	04	02	06
II	Các đối tượng khác Hợp đồng ngắn hạn (dưới 01 năm, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng ²)	02	02	04
	Tổng số	21	16	37

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu về đội ngũ của đơn vị, bao gồm cả cơ hữu và hợp đồng ngắn hạn. Từ cơ sở dữ liệu lấy ra các thông tin trên).

34. Thống kê, phân loại giảng viên

¹ Đội ngũ cơ hữu là cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên trong biên chế và cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) hoặc cán bộ hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

² Giảng viên thỉnh giảng là cán bộ ở các cơ quan khác hoặc cán bộ nghỉ hưu hoặc diện tự do được đơn vị thực hiện CTĐT mời tham gia giảng dạy theo những chuyên đề, khoá học ngắn hạn hoặc theo các học phần, thông thường được ký các hợp đồng thời vụ, hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu (GV)			GV thỉnh giảng trong nước	GV quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn ³ trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ						
2	Phó Giáo sư	1	1				
3	Tiến sĩ khoa học	0					
4	Tiến sĩ	11	9	1		1	
5	Thạc sĩ	17	10	5		2	
6	Đại học						
7	Cao đẳng						
8	Trình độ khác						
	Tổng số	29	20	6		3	

(Khi tính số lượng các TSKH, TS thì không bao gồm những giảng viên vừa có học vị vừa có chức danh khoa học vì đã tính ở 2 dòng trên)

Tổng số giảng viên cơ hữu = Cột (3) - cột (7) - cột (8) = 26 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: 26/29

35. Quy đổi số lượng giảng viên của đơn vị thực hiện CTĐT theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT (nếu đơn vị có giảng viên có trình độ TSKH nhưng không có học hàm thì tính ngang với Phó Giáo sư theo thứ tự như cột 3 trong Bảng 35).

Số liệu Bảng 35 được lấy từ Bảng 34 nhân với hệ số quy đổi (Ví dụ đối với cơ sở giáo dục đại học, học viện: áp dụng Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

³Hợp đồng dài hạn (sử dụng ở đây) bao gồm hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn.

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	GV cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi			1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
1	Giáo sư, Viện sĩ	5,0							
2	Phó Giáo sư	3,0	1	1					3
3	Tiến sĩ khoa học	3,0							0
4	Tiến sĩ	2	9	9			3		19,2
5	Thạc sĩ	1	10	7	3				10
6	Đại học	0,3							
	Tổng		20	17	3		3		32,2

Cách tính: Cột 10 = cột 3*(cột 5 + cột 6 + 0,3*cột 7 + 0,2*cột 8 + 0,2*cột 9)

36. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người)

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính (ng)		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ									
2	Phó Giáo sư	01		01	0	0	0	01	0	01
3	Tiến sĩ khoa học	0		0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	09		05	04	0	02	05	0	01
5	Thạc sĩ	10		05	05	0	08	03	0	0
6	Đại học	0		0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	20		11	09	0	10	09	0	02

36.1. Tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 41 tuổi

36.2. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: $10/20 = 50\%$.

36.3. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: $20/20 \sim 100\%$.

37. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu

Khoa Tài chính Đầu tư

T T	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) GV cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học Khoa TCĐT	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	20%	100%
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)	70%	
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)	10%	
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)		
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)		
	Tổng		

Viện Đào tạo quốc tế

T T	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) GV cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học Khoa TCĐT	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	80%	100%
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)	10%	
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)	10%	
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)		
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)		
	Tổng		

V. Người học (chỉ tính số lượng người học của chương trình đào tạo)

38. Người học bao gồm học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh

Tổng số người đăng ký dự tuyển vào CTĐT, số người học trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Năm	Số thí sinh đăng ký vào CTĐT (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào/ thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2016-2017	585	180	2,6	154	19-20,5/30	19,75	0
2017-2018	388	125	3,1	108	17,5-19/30	18,25	0
2018-2019	852	261	3,3	222	18-19/30	18,5	0
2019-2020	619	182	3,4	156	22,25-23,5/30	22,88	0
2020-2021	702	195	3,6	168	24,9-25,35/30	25,13	0
2021-2022	578	152	3,8	152	25,35/30	25,4	0

39. Thống kê, phân loại số lượng người học theo học CTĐT trong 5 năm gần đây các hệ chính quy và không chính quy.

Đơn vị: người

Các tiêu chí	2016 -2017	2017 -2018	2018 - 2019	2019 -2020	2020 - 2021	2021 - 2022
1. Nghiên cứu sinh	0	0	0	0	0	0
2. Học viên cao học	75	20	13	19	15	09
3. Sinh viên đại học						
Trong đó:						
Hệ chính quy	154	108	222	156	168	170
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0	0
4. Sinh viên cao đẳng	0	0	0	0	0	0
Trong đó:						
Hệ chính quy	0	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0	0
5. Học sinh TCCN	0	0	0	0	0	0
Trong đó:						
Hệ chính quy	0	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0	0
6. Khác ...	0	0	0	0	0	0

40. Số sinh viên quốc tế theo học CTĐT trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

	Năm học				
	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020-2021
Số lượng (người)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ (%) trên tổng số người học	0	0	0	0	0

41. Người học của CTĐT có chỗ ở trong ký túc xá/tổng số người học có nhu cầu:

Các tiêu chí	2016 - 2017	2017 -2018	2018 -2019	2019 -2020	2020-2021
1. Tổng diện tích phòng ở (m ²)	-	-	-	904,8	974,4
2. Người học có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá) (người)	-	-	-	62	02
3. Người học được ở trong ký túc xá (người)	-	-	-	62	02
4. Tỷ số diện tích trên đầu người học ở trong ký túc xá (m ² /người)	-	-	-	5,8	5,8

42. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học của CTĐT tham gia nghiên cứu khoa học

	Năm học					
	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020- 2021	2021- 2022
CTĐT Tài chính ngân hàng	85	50	20	0	35	31
Số lượng (người)	430	468	580	640	654	698
Tỷ lệ % trên tổng số SV	19,8	10,7	3,4	0,0	5,4	4,4

43. Thống kê số lượng người học của CTĐT tốt nghiệp trong 5 năm gần đây

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp					
	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020- 2021	2021- 2022
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	0	0	0	0	0	0
2. Học viên tốt nghiệp cao học	0	0	73	56	04	10
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học						
Trong đó:						
Hệ chính quy	84	81	36	91	95	81
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0	0
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng	0	0	0	0	0	0
Trong đó:						
Hệ chính quy	0	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0	0
5. Học sinh tốt nghiệp trung cấp	0	0	0	0	0	0

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp					
	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020- 2021	2021- 2022
Trong đó:						
Hệ chính quy	0	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0	0
6. Khác...	0	0	0	0	0	0

(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng)

44. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên hệ chính quy của CTĐT:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp					
	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020- 2021	2021- 2022
1. Số lượng người học tốt nghiệp (người).	84	81	56	91	95	108
2. Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%).	54,55%	75%	56,2%	58,3%	56,5%	55%
3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> chuyển xuống câu 4 B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> điền các thông tin dưới đây:						
3.1. Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).	43%	41%	45%	42%	55%	62%
3.2. Tỷ lệ người học trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).	44%	49%	50%	51%	40%	34%
3.3. Tỷ lệ người học trả lời <i>không học được</i> những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp	13%	10%	5%	7%	5%	4%
4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> chuyển xuống câu 5 B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> điền các thông tin dưới đây:						
4.1. Tỷ lệ người học có việc làm đúng	88%	91%	90%	89%	88%	90%

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp					
	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020	2020- 2021	2021- 2022
ngành đào tạo (%). - Sau 6 tháng tốt nghiệp. - Sau 12 tháng tốt nghiệp.						
4.2. Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%).	12%	9%	10%	11%	12%	10%
4.3. Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm.	5 triệu	7 triệu	8 triệu	8 triệu	9 triệu	10 triệu
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> chuyển xuống kết thúc bảng này. B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này <input type="checkbox"/> điền các thông tin dưới đây:						
5.1. Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%).	35%	32%	33%	34%	31%	32%
5.2. Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%).	50%	51%	55%	53%	51%	56%
5.3. Tỷ lệ người học phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%).	15%	17%	12%	13%	18%	12%

Ghi chú:

- Người học tốt nghiệp là người học có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những người học chưa nhận được bằng tốt nghiệp;
- Người học có việc làm là người học tìm được việc làm hoặc tạo được việc làm;
- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp;
- Các mục bỏ trống đều được xem là cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về việc này.

VI. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

45. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại đề tài	Hệ số**	Số lượng						Tổng (đã quy đổi)
			2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	1	1	0	0	4
2	Đề tài cấp Bộ/Tỉnh*	1,0	2		9	6	3	1	21
3	Đề tài cấp trường	0,5	4	2	24	8	9	11	29
	Tổng								54

Cách tính: Cột 9 = cột 3*(cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước.

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi:54.....

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT:54/20.....

46. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT trong 5 năm gần đây:

TT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VND)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của đơn vị thực hiện CTĐT (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VND/ người)
1	2017	4.301	10,59%	68
2	2018	4.523	9,75%	58
3	2019	5.651	10,4%	71
4	2020	7.648	12,25%	92
5	2021	12.376	16,49%	128
6	2022	13.320	18,02%	133

47. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 05 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	10	15	42	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số cán bộ tham gia	10	15	42	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

48. Số lượng đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	
1	Sách chuyên khảo	2,0	2	2	3	2	9	18
2	Sách giáo trình	1,5	3	1	1		5	7,5
3	Sách tham khảo	1,0				1	1	1
4	Sách hướng dẫn	0,5						
	Tổng		5	3	4	3	11	26,5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi): 27

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $26,5/20 = 1,33$

49. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	7	14	3	
Từ 4 đến 6 cuốn sách	3			
Trên 6 cuốn sách				
Tổng số cán bộ tham gia	10	14	3	

50. Số lượng bài của đội ngũ cơ hữu đơn vị thực hiện CTĐT được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng						Tổng (đã quy đổi)
			2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	
1	Tạp chí khoa học quốc tế	1,5	17	15	10	13	12	19	129
2	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	1,0	30	27	42	60	92	102	353
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5	0	0	0	0	0	33	16.5
	Tổng		47	42	52	73	120	154	498.5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi):498.5

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $498.5/20 = 24,9$

51. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí khoa học quốc tế (ISI, Scopus,...)	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	Tạp chí / tập san cấp trường
Từ 1 đến 5 bài báo	13	160	61
Từ 6 đến 10 bài báo	0	4	0
Từ 11 đến 15 bài báo	0	0	0
Trên 15 bài báo	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	13	160	61

52. Số lượng báo cáo khoa học do đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng						Tổng (đã quy đổi)
			2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	
1	Hội thảo quốc tế	1,0	11	0	5	0	8	3	27
2	Hội thảo trong nước	0,5	34	14	12	0	4	11	37.5

3	Hội thảo cấp trường	0,25	12	0	0	0	0	0	3,75
	Tổng		57	14	17	0	12	14	68.25

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của cơ sở giáo dục vì đã được tính 1 lần)

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

Tổng số bài báo cáo (quy đổi):91.....

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu:91/20 = 4,55

53. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỹ yếu trong 05 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Cấp hội thảo		
	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo ở trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	24	64	12
Từ 6 đến 10 báo cáo	0	0	0
Từ 11 đến 15 báo cáo	0	0	0
Trên 15 báo cáo	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	24	64	12

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của trường)

54. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp: Không có

55. Nghiên cứu khoa học của người học

55.1. Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng người học tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	145	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số người học tham gia	0	0	145	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

55.2. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên:

(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố)

TT	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng					
		2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	2	0	0	3	2	3
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	0	0	0	0	0	0

VII. Cơ sở vật chất, thư viện

56. Tổng diện tích đất sử dụng của cơ sở giáo dục (tính bằng m²): 50.876

57. Tổng diện tích đất sử dụng của đơn vị thực hiện CTĐT (tính bằng m²): 50.876

58. Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (tính bằng m²):

Nơi làm việc: 24.874 Nơi học: 5.341 Nơi vui chơi giải trí: 22.946

59. Diện tích phòng học (tính bằng m²)

- Tổng diện tích phòng học: 5.341

- Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 7.05 m² /sv

60. Tổng số đầu sách thuộc ngành đào tạo được sử dụng tại Trung tâm Thông tin - Thư viện:

- Chuyên ngành Tài chính: 251

- Chuyên ngành Ngân hàng: 249

- Chuyên ngành Thẩm định giá: 124

- Chuyên ngành Tài chính chất lượng cao: 213

- Chuyên ngành Kế toán kiểm toán: 248

Tổng số đầu sách trong phòng tư liệu của đơn vị thực hiện CTĐT (nếu có):

61. Tổng số máy tính của đơn vị thực hiện CTĐT: 195 máy.

- Dùng cho hệ thống văn phòng: 155 máy.

- Dùng cho người học học tập: 40 máy.

- Tỷ số số máy tính dùng cho người học/người học chính quy: 115 sv/máy

VIII. Tóm tắt một số chỉ báo quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ báo quan trọng dưới

đây:

1. Giảng viên:

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 20 người.

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): 60,6%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 50%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 100%

2. Người học:

Tổng số người học chính quy (người): 808 người.

Tỷ số người học chính quy trên giảng viên: 26,93

Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%): 47,9%

3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT:

Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): 62%

Tỷ lệ người học trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): 34%

4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:

Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%): 90%

Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%): 10%

Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm (triệu VNĐ): 5-10 triệu

5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%): 32%

Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%): 56%

6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $49,5/20 = 2,47$ đề tài

Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu: có xu hướng ngày càng tăng lên, năm 2017 tỷ số này đạt 68 triệu/người, đến năm 2022 tăng lên 133 triệu/ người.

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 1,33 sách

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $359,5/20 = 18$ bài/giảng viên.

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: $91/20 = 4,55$ bài/giảng viên

7. Cơ sở vật chất:

Tỷ số máy tính dùng cho người học trên người học chính quy: 115 sv/máy Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 7.05 m² /sv

Tỷ số diện tích ký túc xá trên người học chính quy: 5.8 m²

(Ghi chú: Việc hướng dẫn áp dụng quy định từ các văn bản trích dẫn trên đây sẽ được thay đổi khi có văn bản sửa đổi bổ sung hoặc văn bản mới ban hành của cấp có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng (chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành tài chính hệ chất lượng cao và chuyên ngành Ngân hàng) của Học viện Chính sách và Phát triển

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ- BKHĐT ngày 18/07/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018 của Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 2085/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 31/12/2020 của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

Căn cứ Công văn số 774/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 10/6/2021 của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc điều chỉnh một số phụ lục công văn số 2085/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 31/12/2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng (chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành tài chính hệ chất lượng cao, chuyên ngành Ngân hàng) của Học viện Chính sách và Phát triển gồm các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Giúp việc cho Hội đồng có Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách



gồm các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng (chuyên ngành Tài chính, chuyên ngành tài chính hệ chất lượng cao và chuyên ngành Ngân hàng) của Học viện Chính sách và Phát triển theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Văn bản hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Người đứng đầu các đơn vị thuộc Học viện có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

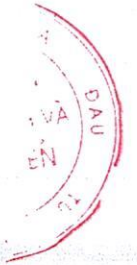
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Học viện (để b/c);
- Khoa TCĐT (để thực hiện);
- Lưu: TCHC; KT&ĐBCL(10 bản).

GIÁM ĐỐC



PGS,TS. Trần Trọng Nguyên



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG (CHUYÊN
NGÀNH TÀI CHÍNH, CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH HỆ CHẤT LƯỢNG CAO VÀ CHUYÊN
NGÀNH NGÂN HÀNG) CỦA HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
(Kèm theo Quyết định số 772/QĐ-HVCSPT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Học
viện Chính sách và Phát triển)

TT	Họ và tên	Chức danh,	Nhiệm vụ	Ghi chú
		chức vụ		
1	Trần Trọng Nguyên	Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện, Chủ tịch Hội đồng KH&ĐT	Chủ tịch	
2	Nguyễn Thế Hùng	Phó Giám đốc Học viện	Phó Chủ tịch	
3	Phạm Mỹ Hằng Phuong	Phụ trách Khoa TCĐT	Phó Chủ tịch thường trực	
4	Lê Minh Vân	Giám đốc Trung tâm KT&ĐBCL	Thư ký	
5	Giang Thanh Tùng	Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Học viện	Ủy viên	
6	Đào Hoàng Tuấn	Viện trưởng VĐTQT	Ủy viên	
7	Nguyễn Như Hà	Trưởng Khoa LKT	Ủy viên	
8	Nguyễn Tiến Hùng	Trưởng phòng CT&CTSV	Ủy viên	
9	Lê Công Thành	Trưởng phòng TC-HC	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Đông	Phụ trách phòng QLĐT	Ủy viên	
11	Ngô Xuân Khoa	Phụ trách phòng QL KH-HT	Ủy viên	
12	Chu Thị Ngọc Trâm	Kế toán trưởng	Ủy viên	
13	Nguyễn Mã Lương	Phó Chủ tịch công đoàn Học viện	Ủy viên	
14	Đỗ Thanh Hương	Giảng viên Khoa TCĐT	Ủy viên	
15	Đào Thị Bích Hạnh	Giảng viên Khoa TCĐT	Ủy viên	
16	Nguyễn Tiến Thành	Bí thư đoàn thanh niên	Ủy viên	
17	Bùi Minh Chiến	Sinh viên K10 ngành Tài chính – Ngân hàng	Ủy viên	

(Danh sách gồm 17 người)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

(Kèm theo Quyết định số 772/QĐ-HVCSPT ngày 04 tháng 10 năm 2021
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Lê Minh Vân	Giám đốc TTKT&ĐBCL	Trưởng Ban thư ký
2	Trần Thị Thanh Minh	Phó Giám đốc TTKT&ĐBCL	P.Trưởng Ban thư ký
3	Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên TTKT&ĐBCL	Thành viên
4	Nguyễn Thị Hà	Chuyên viên TTKT&ĐBCL	Thành viên
5	Bùi Đình Phúc	Chuyên viên TTKT&ĐBCL	Thành viên
6	Trần Hoàng Minh	Giảng viên K.TCĐT	Thành viên

DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH
(Kèm theo Quyết định số 772/QĐ- HVCSPT ngày 04 tháng 10 năm 2021
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Tiêu chuẩn	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1: Tiêu chuẩn 1;2;3;4;11	Phạm Mỹ Hằng Phương	Phụ trách K.TCĐT	Trưởng nhóm
	Trần Hoàng Minh	Giảng viên K.TCĐT	Thành viên
	Đặng Thị Nhung	Giảng viên K.TCĐT	Thành viên
	Lê Vũ Trường	Chuyên viên P.TCHC	Thành viên
	Phạm Ngọc Trụ	Phó trưởng P.QLĐT	Thành viên
	Nguyễn Thị Thùy Linh	Giảng viên Viện ĐTQT	Thành viên
	Lưu Thị Diệu	Chuyên viên TT CNTT TV&TT	Thành viên
	Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên TT KT&ĐBCL	Thư ký
Nhóm 2: Tiêu chuẩn 6;7;9	Đỗ Thanh Hương	Giảng viên K.TCĐT	Trưởng nhóm
	Nguyễn Thạc Hoát	Giảng viên K.TCĐT	Thành viên
	Đỗ Thị Anh	Trợ lý K.TCĐT	Thành viên
	Lê Thị Cẩm Thơ	Chuyên viên P.QLĐT	Thành viên
	Trần Thị Tú Ngà	Chuyên viên P.TCHC	Thành viên
	Nguyễn T.Minh Hạnh	Chuyên viên P.QLKH&HT	Thành viên
	Nguyễn Hương Trà	Chuyên viên P. KH-TC	Thành viên
	Nguyễn Trần Khánh	Giảng viên Viện ĐTQT	Thành viên
	Tạ Đức Anh	Chuyên viên TT CNTT TV&TT	Thành viên
	Bùi Đình Phúc	Chuyên viên TT KT&ĐBCL	Thư ký
Nhóm 3: Tiêu chuẩn 5;8;10	Đào Thị Bích Hạnh	Giảng viên K.TCĐT	Trưởng nhóm
	Đào Văn Hùng	Giảng viên K.TCĐT	Thành viên
	Vũ Thị Nhài	Giảng viên K.TCĐT	Thành viên
	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	Giảng viên K.TCĐT	Thành viên
	Phạm Thị Nhâm	Chuyên viên P. KH-TC	Thành viên
	Trần Hồng Minh	Chuyên viên P.QLĐT	Thành viên
	Đỗ Kiến Vọng	Phó trưởng P.CT&CTSV	Thành viên
	Ngô Thị Thanh Hoa	Chuyên viên P.TCHC	Thành viên
	Nguyễn T.Minh Hạnh	Chuyên viên P.QLKH&HT	Thành viên
	Nguyễn Văn Quân	Trợ lý Viện ĐTQT	Thành viên



Tiêu chuẩn	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 3: Tiêu chuẩn 5;8;10	Vũ Tiến Sơn	Chuyên viên TT CNTT TV&TT	Thành viên
	Nguyễn Thị Hà	Chuyên viên TT KT&ĐBCL	Thư ký

(Danh sách gồm có 29 người)



PHỤ LỤC 3. DANH MỤC MINH CHỨNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
TIÊU CHUẨN 1			
TIÊU CHÍ 1.1			
H1.01.01.01	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà năm 2015	Số 833/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà năm 2017	Số 971/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
H1.01.01.02	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Chất lượng cao bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 430/QĐ-HVCSPT ngày 27/8/2014	Học viện
	Quyết định về việc chỉnh tên chuyên ngành đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao	Số 398a/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 5	Số 415/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 6	Số 416/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 7 - hệ đại trà (niên khóa 2016-2020)	Số 411/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng	Số 414/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy - chương trình chuẩn (đại trà) áp dụng từ khóa 8	578/QĐ-HVCSPT ngày 31/8/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học chính quy áp dụng từ Khóa 9 (Niên khóa 2018-2022)	Số 503/QĐ-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy – Chương trình chuẩn.	Số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy – Hệ đại trà (Niên khóa	Số 658/QĐ - HVCSPT ngày	Học viện
H1.01.01.03	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.01.01.04	Bảng so sánh chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.01.01.05	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Số 15/QĐ-HVCSPT ngày 10/01/2016	Học viện
	Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Số 1822/QĐ-BKHĐT ngày 11/11/2022	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2016	Số 766/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2018	Số 947/QĐ-HVCSPT ngày 18/12/2018	Học viện
	Quyết định ban hành quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện	Số 651/QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2020	Học viện
H1.01.01.06	Luật Giáo dục 2019	Số 43/2019/QH11 ngày 14/6/2019	Quốc hội
	Luật Giáo dục Đại học	Số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012	Quốc hội
	Luật Giáo dục Đại học 2018, sửa đổi bổ sung 2021	Số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018	Quốc hội
	Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số 07/2015/TT-BGDĐT 16/4/2015	Bộ GD&ĐT
	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng; thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của Giáo dục đại học	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021	Bộ GD&ĐT
	Quyết định Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Chính Phủ
H1.01.01.07	Quyết định về việc thành lập Hội đồng cấp Học viện, Hội đồng các khoa chuyên ngành, Hội đồng các học phần đại cương và Ban Thư ký Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 171/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025	Số 625/QĐ-HVCSPT ngày 04/08/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Hội đồng học viện	Số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020	Học viện
H1.01.01.08	Biên bản tọa đàm lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng.	Năm 2016 - 2021	Khoa/Viện
	Danh mục các chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	Năm 2018, 2021	Học viện
	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện	Năm 2016 - 2021	Học viện
	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 1.2			
H1.01.02.01	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà năm 2016	Số 833/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà năm 2017	Số 971/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
H1.01.02.02	Hướng dẫn xây dựng và công bố Chuẩn đầu ra ngành đào tạo	Số 2196/BGDĐT-GDĐH Ngày 22/4/2010	Bộ GD&ĐT
	Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số 07/2015/TT-BGDĐT 16/4/2015	Bộ GD&ĐT
	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng; thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của Giáo dục đại học	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021	Bộ GD&ĐT
	Quyết định Phê duyệt Khung trình độ quốc gia	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Chính Phủ
H1.01.02.03	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.01.02.04	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học hệ chính quy của năm 2015	Số 834/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2018	Số 533/QĐ-HVCSPT, ngày 10/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 564/QĐ-HVCSPT, ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2021	Số 655/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2018	Số 63/QĐ-HVCSPT ngày 29/01/2018	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2021	Số 687/QĐ-HVCSPT ngày 7/9/2021	Học viện
H1.01.02.05	Biên bản tọa đàm lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng.	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện	Năm 2018, 2021	Học viện
	Bảng so sánh chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018	Năm 2016 - 2021	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện
H1.01.02.06	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
TIÊU CHÍ 1.3			
H1.01.03.01	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Biên bản tọa đàm lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
H1.01.03.02	Quyết định về việc thành lập Hội đồng cấp Học viện, Hội đồng các khoa chuyên ngành, Hội đồng các học phần đại cương và Ban Thư ký Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 171/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025	Số 625/QĐ-HVCSPT ngày 04/08/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Hội đồng học viện	Số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học hệ chính quy của năm 2015	Số 834/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.01.03.03	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2018	Số 533/QĐ-HVCSPT, ngày 10/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 564/QĐ-HVCSPT, ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2021	Số 655/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021	
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2018	Số 63/QĐ-HVCSPT ngày 29/01/2018	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2021	Số 687/QĐ-HVCSPT ngày 7/9/2021	Học viện
H1.01.03.04	Biên bản họp đánh giá kết quả chuẩn đầu ra của sinh viên cấp khoa	Năm 2018-2021	Khoa/Viện
	Biên bản họp đánh giá kết quả chuẩn đầu ra Tiếng Anh	Năm 2016 - 2022	Bộ môn NN
	Biên bản họp đánh giá kết quả chuẩn đầu ra Tin học	Năm 2016 - 2022	Khoa KT số
	Quyết định công nhận chuẩn đầu ra Tiếng Anh, Tin học	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Biên bản họp hội đồng xét công nhận tốt nghiệp cấp Khoa	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Biên bản họp hội đồng xét công nhận tốt nghiệp cấp Học viện hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ Đại học các đợt theo năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.01.03.05	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện	Năm 2016 - 2021	Học viện
H1.01.03.06	Hướng dẫn xây dựng và công bố Chuẩn đầu ra ngành đào tạo	Số 2196/BGDĐT-GDĐH Ngày 22/4/2010	Bộ GD &ĐT
	Thông tư Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	Bộ GD&ĐT
	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng; thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của Giáo dục đại học	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021	Bộ GD&ĐT
	Quyết định Phê duyệt Khung trình độ quốc gia	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Chính Phủ
H1.01.03.07	Website Học viện: www.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo, mô tả Chương trình đào tạo	Năm 2018, 2021	Học viện
	Thông tin trên website của Khoa: http://apd.edu.vn/khoa-tai-chinh-ngan-hang	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ: www.decuongmon hoc. apd. edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.01.03.07	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qltd.apd.edu.vn ; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHUẨN 2			
TIÊU CHÍ 2.1			
H1.02.01.01	Hướng dẫn xây dựng mô tả chương trình đào tạo đại học chính quy	Số 150/HVCSPT-QLĐT ngày 09/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT, ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 20121	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.02.01.02	Website Học viện: www.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo, mô tả Chương trình đào tạo	Năm 2018, 2021	Học viện
	Thông tin trên website của Khoa: http://apd.edu.vn/khoa-tai-chinh-ngan-hang	Năm 2016 - 2022	
	Trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ: www.decuongmonhoc.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qltd.apd.edu.vn ; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.02.01.03	Danh mục đề tài cấp cơ sở của giảng viên; Tóm tắt kết quả nghiên cứu và tính ứng dụng (đóng góp về khoa học, về thực tiễn và trong giảng dạy) các công trình khoa học.	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh sách các đề tài NCKH phục vụ đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.02.01.04	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện
	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 2.2			
H1.02.02.01	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Chất lượng cao bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 430/QĐ-HVCSPT ngày 27/8/2014	Học viện
	Quyết định về việc chỉnh tên chuyên ngành đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao	Số 398a/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 5	Số 415/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 6	Số 416/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 7 - hệ đại trà (niên khóa 2016-2020)	Số 411/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng	Số 414/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy - chương trình chuẩn (đại trà) áp dụng từ khóa 8	578/QĐ-HVCSPT ngày 31/8/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học chính quy áp dụng từ Khóa 9 (Niên khoá 2018-2022)	Số 503/QĐ-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy – Chương trình chuẩn.	Số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy – Hệ đại trà (Niên khóa 2021 – 2025)	Số 658/QĐ - HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện
H1.02.02.02	Quyết định v/v quy định hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết học phần bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 972/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
	Công văn hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết học phần theo hệ thống tín chỉ - hệ đào tạo ĐHCQ	Số 82/CV-HVCSPT ngày 08/08/2012	Học viện
H1.02.02.03	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.02.02.04	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
H1.02.02.05	Quyết định về việc thành lập Hội đồng cấp Học viện, Hội đồng các khoa chuyên ngành, Hội đồng các học phần đại cương và Ban Thư ký Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 171/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025	Số 625/QĐ-HVCSPT ngày 04/08/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Hội đồng Học viện	Số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020	Học viện
H1.02.02.06	Biên bản tổng kết/Sơ kết hội nghị về các phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện/BM
	Biên bản tọa đàm lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan về nội dung, chất lượng của các môn học/học phần	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Biên bản họp Khoa về rà soát đề cương các học phần	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
TIÊU CHÍ 2.3			
H1.02.03.01	Hướng dẫn xây dựng mô tả chương trình đào tạo – Hệ đào tạo đại học chính quy	Số 150/HVCSPT-QLĐT ngày 14/06/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT, ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.02.03.02	Website Học viện: www.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo, mô tả Chương trình đào tạo	Năm 2018, 2021	Học viện
	Thông tin trên website của Khoa: http://apd.edu.vn/khoa-tai-chinh-ngan-hang	Năm 2016 - 2022	
	Trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ: www.decuongmonhoc.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qltd.apd.edu.vn; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Hình ảnh giới thiệu về CTĐT tại buổi tư vấn tuyển sinh của chuyên ngành	Năm 2016-2021	Học viện
H1.02.03.03	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.02.03.04	Quy định tổ chức thi trực tuyến các học phần tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 420/QĐ-HVCSPT ngày 9/06/2021	Học viện
	Quy định tổ chức thi trực tuyến tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 427/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2021	Học viện
H1.02.03.05	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	
	Danh mục các đề cương môn học lưu tại thư viện Học viện chính sách và Phát triển	Năm 2016-2021	Học viện
H1.02.03.06	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHUẨN 3			
TIÊU CHÍ 3.1			
H1.03.01.01	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà của HVCSPT năm 2015	Số 833/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà của HVCSPT năm 2017	Số 971/ QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.03.01.02	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Chất lượng cao bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 430/QĐ-HVCSPT ngày 27/8/2014	Học viện
	Quyết định về việc chỉnh tên chuyên ngành đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao	Số 398a/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 5	Số 415/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 6	Số 416/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 7 - hệ đại trà (niên khóa 2016-2020)	Số 411/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng	Số 414/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy - chương trình chuẩn (đại trà) áp dụng từ khóa 8	578/QĐ-HVCSPT ngày 31/8/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học chính quy áp dụng từ Khóa 9 (Niên khoá 2018-2022)	Số 503/QĐ-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy – Chương trình chuẩn.	Số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy – Hệ đại trà (Niên khóa 2021 – 2025)	Số 658/QĐ - HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện
H1.03.01.03	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.03.01.04	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học hệ chính quy của năm 2015	Số 834/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2018	Số 533/QĐ-HVCSPT, ngày 10/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019.	Số 564/QĐ-HVCSPT, ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2021	Số 655/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021	
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2018	Số 63/QĐ-HVCSPT ngày 29/01/2018	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2021	Số 687/QĐ-HVCSPT ngày 7/9/2021	Học viện
	Biên bản hội thảo liên quan đến thảo luận nội dung học phần đạt được Chuẩn đầu ra	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
H1.03.01.05	Bảng so sánh chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018	Năm 2016 - 2021	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện
	Ma trận tích hợp các phương pháp giảng dạy đáp ứng CĐR	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Ma trận tích hợp các phương pháp đánh giá đáp ứng CĐR	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Biên bản hội thảo liên quan đến thảo luận nội dung học phần đạt được Chuẩn đầu ra	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
H1.03.01.06	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	
H1.03.01.07	Kế hoạch mời chuyên gia nói chuyện chuyên đề	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Kế hoạch cho sinh viên đi thực tế	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.03.01.08	Website Học viện: www.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo, mô tả Chương trình đào tạo	Năm 2018, 2021	Học viện
	Trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ: www.decuongmon hoc. apd. edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qldt.apd.edu.vn; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 3.2			
H1.03.02.01	Bảng so sánh chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện
	Biên bản hội thảo liên quan đến thảo luận nội dung học phần đạt được Chuẩn đầu ra	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.03.02.02	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
H1.03.02.03	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.03.02.04	Quyết định v/v thành lập Hội đồng cấp Học viện, Hội đồng các khoa chuyên ngành, Hội đồng các học phần đại cương và Ban Thư ký Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 171/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025	Số 625/QĐ-HVCSPT ngày 04/08/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Hội đồng học viện	Số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020	Học viện
H1.03.02.05	Website Học viện: www.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo, mô tả Chương trình đào tạo	Năm 2018, 2021	Học viện
	Trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ: www.decuongmon hoc. apd. edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qltd.apd.edu.vn; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.03.02.06	Biên bản làm việc với nhà tuyển dụng	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
TIÊU CHÍ 3.3			
H1.03.03.01	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Chất lượng cao bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 430/QĐ-HVCSPT ngày 27/8/2014	Học viện
	Quyết định về việc chỉnh tên chuyên ngành đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao	Số 398a/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 5	Số 415/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 6	Số 416/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 7 - hệ đại trà (niên khóa 2016-2020)	Số 411/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng	Số 414/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy - chương trình chuẩn (đại trà) áp dụng từ khóa 8	578/QĐ-HVCSPT ngày 31/8/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học chính quy áp dụng từ Khóa 9 (Niên khoá 2018-2022)	Số 503/QĐ-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy – Chương trình chuẩn.	Số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy – Hệ đại trà (Niên khóa 2021 – 2025)	Số 658/QĐ - HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện
H1.03.03.02	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.03.03.03	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học hệ chính quy của năm 2015	Số 834/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2018	Số 533/QĐ-HVCSPT, ngày 10/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019.	Số 564/QĐ-HVCSPT, ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2021	Số 655/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2018	Số 63/QĐ-HVCSPT ngày 29/01/2018	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2021	Số 687/QĐ-HVCSPT ngày 7/9/2021	Học viện
H1.03.03.04	Quyết định v/v thành lập Hội đồng cấp Học viện, Hội đồng các khoa chuyên ngành, Hội đồng các học phần đại cương và Ban Thư ký Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 171/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025	Số 625/QĐ-HVCSPT ngày 04/08/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Hội đồng Học viện	Số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020	Học viện
H1.03.03.05	Biên bản tọa đàm lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng.	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Danh mục các chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo	Năm 2018, 2021	Học viện
TIÊU CHUẨN 4			
TIÊU CHÍ 4.1			
H1.04.01.01	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2016	Số 766/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2018	Số 947/QĐ-HVCSPT ngày 18/12/2018	Học viện
	Quyết định ban hành quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện	Số 651/QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2020	Học viện
H1.04.01.02	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Phiếu thu thập ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.04.01.03	Danh sách cán bộ, giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng được cử tham dự các hội thảo, các khóa đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, ngắn hạn trong và ngoài nước	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.04.01.04	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT, ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.04.01.05	Quyết định về việc thành lập Hội đồng cấp Học viện, Hội đồng các khoa chuyên ngành, Hội đồng các học phần đại cương và Ban Thư ký Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 171/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025	Số 625/QĐ-HVCSPT ngày 04/08/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Hội đồng Học viện	Số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020	Học viện
H1.04.01.06	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học hệ chính quy năm 2015	Số 834/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2018	Số 533/QĐ-HVCSPT, ngày 10/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019.	Số 564/QĐ-HVCSPT, ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2021	Số 655/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021	
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2018	Số 63/QĐ-HVCSPT ngày 29/01/2018	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2021	Số 687/QĐ-HVCSPT ngày 7/9/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.04.01.07	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
H1.04.01.08	Thông kê danh sách đề tài, đề án bài viết hội thảo giảng viên ngành Tài chính - Ngân hàng tham gia	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.04.01.09	Kế hoạch Phát động và tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện “Xuân yêu thương 2016”	Số 03/KH-HVCSPT ngày 23/02/2016	Học viện
	Kế hoạch Tổ chức hội thi “Tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội” đối với sinh viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 02/KH-HVCSPT ngày 25/02/2016	Học viện
	Kế hoạch Tổ chức tọa đàm nói chuyện chuyên đề về công tác phát triển Đảng đối với sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 17/KH-HVCSPT ngày 20/10/2016	Học viện
	Kế hoạch Tổ chức nói chuyện chuyên đề về “Giáo dục sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội”	Số 18/KH-HVCSPT ngày 07/11/2016	Học viện
H1.04.01.10	Quyết định tổ chức cuộc thi Olympic Toán học sinh sinh viên APD lần thứ 1 tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 67/QĐ-HVCSPT ngày 15/02/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi Olympic Toán học sinh sinh viên APD lần thứ 2 tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 700/QĐ-HVCSPT ngày 16/10/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi Olympic Toán học sinh sinh viên APD lần thứ 3 tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 885/QĐ-HVCSPT ngày 28/11/2018	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi Olympic Toán học sinh sinh viên APD lần thứ 4 tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1048/QĐ-HVCSPT ngày 29/11/2019	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu các nền văn hóa nói Tiếng Anh” tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 620/QĐ-HVCSPT ngày 15/11/2016	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi Tiếng Anh “APD English Stars” tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 684/QĐ-HVCSPT ngày 12/10/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 972/QĐ-HVCSPT ngày 05/11/2019	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu các nền văn hóa nói Tiếng Anh” tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 973/QĐ-HVCSPT ngày 05/11/2019	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh năm 2020 tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 590/QĐ-HVCSPT ngày 22/07/2020	Học viện
	Quyết định tổ chức cuộc thi "Tài năng trẻ Logistics Việt Nam năm 2020" vòng chung kết cấp Học viện Chính sách và Phát triển	Số 838/QĐ-HVCSPT ngày 06/10/2020	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.04.01.11	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017 của Học viện	Số 15/KH-HVCSPT ngày 26/9/2016	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018 của Học viện	Số 22/KH-HVCSPT ngày 18/11/2017	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019 của Học viện	Số 14/KH-HVCSPT ngày 01/11/2018	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020 của Học viện	Số 20/KH-HVCSPT ngày 07/11/2019	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021 của Học viện	số 48/KH-HVCSPT ngày 20/10/2020	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022 của Học viện	số 43/KH-HVCSPT ngày 04/10/2021	Học viện
H1.04.01.12	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017	Số 506/QĐ- HVCSPT ngày 27/09/2016	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018	Số 832/QĐ-HVCSPT ngày 15/11/2017	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019	Số 811/QĐ-HVCSPT ngày 02/11/2018	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020	Số 985/QĐ-HVCSPT ngày 07/11/2019	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021	Số 918/QĐ-HVCSPT ngày 26/10/2020	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022	Số 774/QĐ-HVCSPT ngày 05/10/2021	Học viện
	Quyết định vv thành lập hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2016 - 2017	Số 341/QĐ-HVCSPT ngày 20/06/2017	Học viện
	Quyết định vv thành lập hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2018 - 2019	Số 376/QĐ-HVCSPT ngày 17/05/2019	Học viện
	Quyết định vv thành lập hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2021 - 2022	Số 380/QĐ-HVCSPT ngày 30/5/2022	Học viện
	Quyết định vv tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Học viện năm 2016 - 2017	Số 322/QĐ-HVCSPT ngày 07/6/2017	Học viện
	Quyết định vv tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Học viện năm 2018 - 2019	Số 375/QĐ-HVCSPT ngày 17/5/2019	Học viện
	Quyết định vv tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Học viện năm 2021 - 2022	Số 383/QĐ-HVCSPT ngày 30/05/2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.04.01.13	Quy chế xếp loại đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên (năm 2016)	Số 685/QĐ-HVCSPT ngày 12/12/2016	Học viện
	Quy chế xếp loại đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên (năm 2021)	Số 203/QĐ-HVCSPT ngày 05/4/2021	Học viện
H1.04.01.14	Thông báo về Chủ trương thành lập Các CLB tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 719/TB-HVCSPT ngày 05/11/2010	Học viện
	Quyết định Ban hành Quy chế thành lập các Câu lạc bộ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 404/QĐ-HVCSPT ngày 25/8/2014	Học viện
	Quyết định thành lập CLB Võ cổ truyền Vĩnh Xuân Quyền APD tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 221/QĐ-HVCSPT ngày 25/5/2015	Học viện
	Quyết định thành lập CLB tiếng Anh tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 471/QĐ-HVCSPT ngày 19/9/2014	Học viện
	Quyết định Thành lập Câu lạc bộ Sách và Hành động APD tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 755/QĐ-HVCSPT ngày 19/12/2015	Học viện
	QĐ thành lập các câu lạc bộ ICT	Số 742/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Câu lạc bộ Startup & Marketing	Số 242/QĐ-HVCSPT ngày 10/4/2019	Học viện
	Quyết định tổ chức Tọa đàm và làm việc giữa Học viện Chính sách và Phát triển và Tổ chức trao đổi nguồn lực quốc tế (REI)	Số 124/QĐ-HVCSPT Ngày 18/3/2016	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm "Thái độ quyết định số phận";	Số 746/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2016	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm và làm việc giữa Học viện Chính sách và Phát triển và Tổ chức trao đổi nguồn lực REI	Số 180a/QĐ-HVCSPT ngày 4/4/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm mô hình định lượng cho tăng trưởng kinh tế, bất bình đẳng và an ninh lương thực;	Số 218/QĐ-HVCSPT ngày 18/4/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm "Optimal growth strategy under dynamic threshold";	Số 326/QĐ-HVCSPT ngày 8/6/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm "Phương pháp tiếp cận nghiên cứu kinh tế vĩ mô"	Số 641/QĐ-HVCSPT ngày 25/11/2016	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm : "Fintech and regulation"	Số 675/QĐ-HVCSPT ngày 10/10/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm "Corporate governance"	Số 747/QĐ-HVCSPT ngày 25/10/2017	Học viện
Quyết định tổ chức tọa đàm và làm việc giữa Học viện Chính sách và Phát triển và Tổ chức trao đổi nguồn lực REI	Số 790/QĐ-HVCSPT ngày 7/11/2017	Học viện	
H1.04.01.15	Link Website Học viện: www.apd.edu.vn công bố triết lý giáo dục		Học viện
H1.04.01.16	Biên bản đối thoại sinh viên các kỳ và tổng kết các năm học	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Chính sách và Phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 13/NQ-HĐKĐCLGD ngày 28/05/2018	HĐKĐCLGD

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.04.01.17	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng CTĐT ngành Kinh tế trình độ đại học, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 18/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01/9/2020	HĐKĐCLGD
	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng CTĐT ngành Kinh tế quốc tế trình độ đại học, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 19/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01/9/2020	HĐKĐCLGD
	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng CTĐT ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 20/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01/9/2020	HĐKĐCLGD
TIÊU CHÍ 4.2			
H1.04.02.01	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.04.02.02	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
H1.04.02.03	Biên bản họp Khoa về các phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập	Năm 2016 - 2021	Khoa/Viện
	Biên bản tọa đàm liên quan đến thảo luận, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy và học tập.	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.04.02.04	Trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ: www.decuongmonhoc.apd.edu.vn	Năm 2016-2021	Học viện
H1.04.02.05	Quyết định ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 387/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định v/v ban hành Quy định công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 08/QĐ-HVCSPT ngày 04/01/2019	Học viện
	Sổ tay công tác cố vấn học tập	Năm 2016	Học viện
H1.04.02.06	Quyết định v/v ban hành Quy chế đối với giảng viên của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 426/QĐ-HVCSPT ngày 09/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy chế đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.04.02.07	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2021-2022 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 66/KH-HVCSPT ngày 6/12/2021	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2021-2022 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 32/KH-HVCSPT ngày 13/8/2021	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2020-2021 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 26/KH-HVCSPT ngày 31/8/2020	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2019-2020 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 13/KH-HVCSPT ngày 26/07/2019	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên" năm học 2018-2019 và khám sức khỏe sinh viên đầu khóa	Số 10/KH-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Kế hoạch v/v tổ chức "Tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa đối với sinh viên khóa 8 trúng tuyển vào Học viện năm 2017"	Số 12/KH-HVCSPT ngày 04/8/2017	Học viện
	Kế hoạch triển khai "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên đầu khóa học" Dành cho sinh viên hệ chính quy khóa 7, tuyển sinh năm 2016	Số 12/KH-HVCSPT ngày 29/8/2016	Học viện
	Kế hoạch V/v tổ chức Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2017-2018 đối với sinh viên khóa 5, 6 và Khóa 7	Số 20/KH-HVCSPT ngày 25/9/2017	Học viện
	Kế hoạch V/v Tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu năm học 2016-2017 đối với sinh viên Khóa 4, Khóa 5 và Khóa 6	Số 16/KH-HVCSPT ngày 29/9/2016	Học viện
	Biên bản đối thoại sinh viên các kỳ và tổng kết năm học	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.04.02.08	Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo – Module đăng ký học		Học viện
H1.04.02.09	Quyết định v/v ban hành Quy định tổ chức triển khai học phần chuyên đề thực tế đối với sinh viên Học viện CSPT	Số 761/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khóa, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp (Khóa 6)	Số 21/KH-HVCSPT ngày 25/12/2018	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khóa, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp (Khóa 7)	Số 28/KH-HVCSPT ngày 26/12/2019	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khóa, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp (Khóa 8)	Số 02/KH-HVCSPT ngày 12/01/2021	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khóa, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp (Khóa 9)	Số 65/KH-HVCSPT ngày 26/11/2021	Học viện
H1.04.02.10	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 4.3			
H1.04.03.01	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	
H1.04.03.02	Bảng hỏi, báo cáo kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về nhu cầu nhân lực ngành Tài chính - Ngân hàng và đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên Học viện Chính sách và Phát triển	Năm 2018; 2021	Học viện
H1.04.03.03	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHUẨN 5			
TIÊU CHÍ 5.1			
H1.05.01.01	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT, ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.05.01.02	Quy định tổ chức thi trực tuyến các học phần tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 420/QĐ-HVCSPT ngày 9/06/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.01.02	Quy định tổ chức thi trực tuyến tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 427/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2021	Học viện
H1.05.01.03	Quyết định về việc ban hành Quy định tạm thời thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 148/QĐ-HVCSPT ngày 04/03/2020	Học viện
H1.05.01.04	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT, ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.05.01.05	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	
H1.05.01.06	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học hệ chính quy năm 2015	Số 834/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2018	Số 533/QĐ-HVCSPT, ngày 10/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019.	Số 564/QĐ-HVCSPT, ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2021	Số 655/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021	
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2018	Số 63/QĐ-HVCSPT ngày 29/01/2018	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2021	Số 687/QĐ-HVCSPT ngày 7/9/2021	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2021-2022	Số 537/QĐ-HVCSPT ngày 12/7/2021 Số 768/QĐ-HVCSPT ngày 01/10/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.01.07	Quyết định về việc sửa đổi Kế hoạch học tập năm học 2020-2021	Số 137/QĐ-HVCSPT ngày 22/3/2021	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2020-2021	Số 626/QĐ-HVCSPT ngày 05/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Kế hoạch học tập năm học 2019-2020	Số 976/QĐ-HVCSPT ngày 06/11/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2019-2020	Số 544/QĐ-HVCSPT ngày 09/07/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2018-2019	Số 395/QĐ-HVCSPT ngày 05/07/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2017-2018	Số 397/QĐ-HVCSPT ngày 06/07/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2016-2017	Số 368/QĐ-HVCSPT ngày 26/07/2016	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2015-2016	Số 348/QĐ-HVCSPT ngày 29/07/2015	Học viện
	Thông báo Lịch thi học kì I 2021 - 2022	Số 176/TB-HVCSPT ngày 30/5/2022	Học viện
	Thông báo Lịch thi học kì II 2021 - 2022	Số 27/TB-HVCSPT ngày 16/2/2022 Số 47/TB-HVCSPT ngày 28/3/2022 Số 78/TB-HVCSPT ngày 12/5/2022 Số 87/TB-HVCSPT ngày 1/6/2022 Số 93/TB-HVCSPT ngày 9/6/2022	Học viện
	Thông báo Học kỳ hè các năm 2022	Số 116,117/TB-HVCSPT ngày 7/7/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Thông báo Lịch thi học kỳ II năm học 2020-2021	Số 101/TB-HVCSPT ngày 11/6/2021 Số 105/TB-HVCSPT ngày 14/6/2021 Số 108/TB-HVCSPT ngày 22/6/2021 Số 109/TB-HVCSPT ngày 25/6/2021 Số 141/TB-HVCSPT ngày 9/8/2021 Số 147/TB-HVCSPT ngày 12/8/2021 Số 157/TB-HVCSPT ngày 20/8/2021	Học viện
H1.05.01.08	Thông báo Lịch thi học kì I 2020 - 2021	Số 185/TB-HVCSPT ngày 07/10/2020 Số 214/TB-HVCSPT ngày 17/11/2020 Số 223/TB-HVCSPT ngày 07/12/2020 Số 236/TB-HVCSPT ngày 28/12/2020 Số 01/TB-HVCSPT ngày 04/01/2021	Học viện
	Thông báo học kỳ hè năm 2020	Số 132/TB-HVCSPT ngày 03/8/2020	Học viện
	Thông báo lịch thi học kỳ II năm học 2019-2020	Số 102/TB-HVCSPT ngày 28/5/2020 Số 111/TB-HVCSPT ngày 29/6/2020	Học viện
	Thông báo Lịch thi học kì I năm học 2019-2020	Số 152/TB-HVCSPT ngày 22/11/2019	Học viện
	Thông báo lịch thi học kì hè năm 2019	Số 74/TB-HVCSPT ngày 01/08/2019	Học viện
	Thông báo Lịch thi học kì I năm học 2018-2019	Số 126/TB-HVCSPT ngày 22/11/2018 Số 132/TB-HVCSPT ngày 05/12/2018	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Thông báo Lịch thi học kì II năm học 2018-2019	Số 27/TB-HVCSPT ngày 22/04/2019	Học viện
	Thông báo lịch thi học kì hè năm 2018	Số 70/TB-HVCSPT ngày 24/7/2018	Học viện
	Thông báo Lịch thi học kì II năm học 2017-2018	Số 42/TB-HVCSPT ngày 26/4/2018 Số 56/TB-HVCSPT ngày 22/6/2018	Học viện
	Thông báo Lịch thi học kì I năm học 2017-2018	Số 107/TB-HVCSPT ngày 10/11/2017	Học viện
	Thông báo lịch thi học kì hè năm 2017	Số 54/TB-HVCSPT ngày 03/8/2016	Học viện
	Thông báo Lịch thi học kì II năm học 2016-2017	Số 27/TB-HVCSPT ngày 04/05/2017	Học viện
	Thông báo Lịch thi học kì I năm học 2016-2017	Số 103/TB-HVCSPT ngày 10/11/2016 Số 108/TB-HVCSPT ngày 22/11/2016	Học viện
H1.05.01.09	Kết quả thi phân loại tiếng Anh TOEIC Placement /DS phân lớp tiếng Anh	Năm 2016-2022	Học viện
	Thông báo v/v điểm thi TOEIC PLACEMENT của sinh viên khoá 7 tại Học viện Chính sách và Phát triển (niên khoá 2016-2020)	Số 87/TB-HVCSPT ngày 15/09/2016	Học viện
H1.05.01.10	Quyết định về việc biên soạn và thẩm định đề thi kết thúc học phần hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 245/QĐ-HVCSPT ngày 01/06/2015	Học viện
	Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân	Số 143/QĐ-HVCSPT ngày 24/3/2017	Học viện
	Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân (SAO 2 CÁI CÙNG NĂM, CÓ SỬA ĐỔI???)	Số 632/QĐ-HVCSPT ngày 20/9/2017	Học viện
	Biên bản họp khoa rà soát đề thi kết thúc học phần theo năm học	Năm 2016-2021	
H1.05.01.11	Quy chế xếp loại đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên (năm 2016)	Số 685/QĐ-HVCSPT ngày 12/12/2016	Học viện
	Quy chế xếp loại đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên (năm 2021)	Số 203/QĐ-HVCSPT ngày 05/4/2021	Học viện
H1.05.01.12	Quyết định v/v ban hành Quy định tổ chức triển khai học phần chuyên đề thực tế đối với sinh viên Học viện CSPT	Số 761/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 6)	Số 21/KH-HVCSPT ngày 25/12/2018	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 7)	Số 28/KH-HVCSPT ngày 26/12/2019	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 8)	Số 02/KH-HVCSPT ngày 12/01/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 9)	Số 65/KH-HVCSPT ngày 26/11/2021	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 10)	Số 63/KH-HVCSPT ngày 5/10/2022	Học viện
H1.05.01.13	Hướng dẫn tổ chức chấm khoá luận tốt nghiệp	Năm 2016-2022	Học viện
H1.05.01.14	Mẫu phiếu chấm báo cáo Kiến tập, Báo cáo Thực tập của Khoa	Năm 2016-2022	Khoa/Viện
H1.05.01.15	Biên bản họp về việc sửa đổi quy định đào tạo bậc Đại học tại Học viện	2015; 2018;2020; 2021	Học viện
H1.05.01.16	Biên bản tổng kết/ sơ kết hội nghị về các phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện/BM
H1.05.01.17	Biên bản Hội thảo/Toạ đàm lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng	Năm 2016 - 2021	Học viện/Khoa/Viện
H1.05.01.18	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện	Năm 2018; 2021	Học viện
H1.05.01.19	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
H1.05.01.20	Đề thi giữa kỳ môn Kinh tế vĩ mô _ Hệ Chất lượng cao _ bằng tiếng Anh	Năm 2021	Khoa/Viện
	Đề thi cuối kỳ môn Kinh tế vĩ mô _ Hệ Chất lượng cao _ bằng tiếng Anh	Năm 2022	Khoa/Viện
TIÊU CHÍ 5.2			
H1.05.02.01	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.05.02.02	Quy định tổ chức thi trực tuyến các học phần tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 420/QĐ-HVCSPT ngày 9/06/2021	Học viện
	Quy định tổ chức thi trực tuyến tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 427/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2021	Học viện
H1.05.02.03	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
H1.05.02.04	Quyết định ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 387/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định v/v ban hành Quy định công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 08/QĐ-HVCSPT ngày 04/01/2019	Học viện
	Sổ tay công tác cố vấn học tập	Năm 2016-2022	Học viện
H1.05.02.05	Quyết định v/v ban hành Quy chế đối với giảng viên của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 426/QĐ-HVCSPT ngày 09/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy chế đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
H1.05.02.06	Website Học viện: www.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2021	Học viện
H1.05.02.07	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2016	Năm 2016	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2017	Năm 2017	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2018	Năm 2018	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2019	Năm 2019	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2020	Năm 2020	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2021	Năm 2021	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2022	Năm 2022	

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.02.08	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2021-2022	Số 537/QĐ-HVCSPT ngày 12/11/2021 Số 768/QĐ-HVCSPT ngày 01/10/2021	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2020-2021	Số 626/QĐ-HVCSPT ngày 05/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Kế hoạch học tập năm học 2019-2020	Số 976/QĐ-HVCSPT ngày 06/11/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2019-2020	Số 544/QĐ-HVCSPT ngày 09/07/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2018-2019	Số 395/QĐ-HVCSPT ngày 05/07/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2017-2018	Số 397/QĐ-HVCSPT ngày 06/07/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2016-2017	Số 368/QĐ-HVCSPT ngày 26/07/2016	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2015-2016	Số 348/QĐ-HVCSPT ngày 29/07/2015	Học viện
H1.05.02.09	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2021-2022 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 66/KH-HVCSPT ngày 6/12/2021	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2021-2022 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 32/KH-HVCSPT ngày 13/8/2021	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2020-2021 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 26/KH-HVCSPT ngày 31/8/2020	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2019-2020 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 13/KH-HVCSPT ngày 26/07/2019	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên" năm học 2018-2019 và khám sức khoẻ sinh viên đầu khoá	Số 10/KH-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Kế hoạch v/v tổ chức "Tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa đối với sinh viên khóa 8 trúng tuyển vào Học viện năm 2017"	Số 12/KH-HVCSPT ngày 04/8/2017	Học viện
	Kế hoạch triển khai "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên đầu khóa học" Dành cho sinh viên hệ chính quy khóa 7, tuyển sinh năm 2016	Số 12/KH-HVCSPT ngày 29/8/2016	Học viện
	Kế hoạch V/v tổ chức Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2017-2018 đối với sinh viên khóa 5, 6 và Khóa 7	Số 20/KH-HVCSPT ngày 25/9/2017	Học viện
	Kế hoạch V/v Tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu năm học 2016-2017 đối với sinh viên Khóa 4, Khóa 5 và Khóa 6	Số 16/KH-HVCSPT ngày 29/9/2016	Học viện
	Bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân của sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng	Năm 2016-2022	Học viện
Quyết định công nhận kết quả Bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân đối với sinh viên khoá 7 trúng tuyển năm 2016	Số 555/QĐ-HVCSPT ngày 18/10/2016	Học viện	

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.02.10	Quyết định công nhận kết quả Bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân của sinh viên khoá 8 hệ chính quy trúng tuyển năm 2017	Số 803/QĐ-HVCSPT ngày 13/11/2017	Học viện
	Quyết định công nhận kết quả chấm Bài thu hoạch “Tuần sinh hoạt công dân- sinh viên” đầu khoá đối với sinh viên khoá 9, niên khoá 2018-2022	Số 717/QĐ-HVCSPT ngày 05/10/2018	Học viện
	Quyết định công nhận kết quả chấm Bài thu hoạch sinh hoạt công dân- sinh viên đầu khoá đối với sinh viên khoá 10, trúng tuyển năm học 2019-2020 và sinh viên các khoá học bổ sung	Số 827/QĐ-HVCSPT ngày 30/09/2019	Học viện
	Quyết định công nhận kết quả Bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân của sinh viên khoá 8 hệ chính quy trúng tuyển năm 2020	Số 849/QĐ-HVCSPT ngày 7/10/2020	Học viện
	Quyết định công nhận kết quả Bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân của sinh viên khoá 8 hệ chính quy trúng tuyển năm 2021	Số 901/QĐ-HVCSPT ngày 01/10/2021	Học viện
H1.05.02.11	Quyết định v/v ban hành Quy định tổ chức triển khai học phần chuyên đề thực tế đối với sinh viên Học viện CSPT	Số 761/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
H1.05.02.12	Hướng dẫn tổ chức chấm khoá luận tốt nghiệp	Năm 2016-2022	Học viện
H1.05.02.13	Mẫu phiếu chấm báo cáo Kiến tập, Báo cáo Thực tập của Khoa	Năm 2016-2022	Khoa/Viện
TIÊU CHÍ 5.3			
H1.05.03.01	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	
	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
H1.05.03.02	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.05.03.03	Quy định tổ chức thi trực tuyến các học phần tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 420/QĐ-HVCSPT ngày 9/06/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quy định tổ chức thi trực tuyến tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 427/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2021	Học viện
H1.05.03.04	Biên bản tổng kết/ sơ kết hội nghị về các phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện/BM
H1.05.03.05	Biên bản Hội thảo/Toạ đàm lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
H1.05.03.06	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện	Năm 2016 - 2021	Học viện
H1.05.03.07	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 6)	Số 21/KH-HVCSPT ngày 25/12/2018	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 7)	Số 28/KH-HVCSPT ngày 26/12/2019	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 8)	Số 02/KH-HVCSPT ngày 12/01/2021	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 9)	Số 65/KH-HVCSPT ngày 26/11/2021	Học viện
H1.05.03.08	Quyết định v/v ban hành Quy định tổ chức triển khai học phần chuyên đề thực tế đối với sinh viên Học viện CSPT	Số 761/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
H1.05.03.09	Hướng dẫn tổ chức chấm khoá luận tốt nghiệp	Năm 2016-2022	Học viện
H1.05.03.10	Mẫu phiếu chấm báo cáo Kiến tập, Báo cáo Thực tập của Khoa	Năm 2016-2022	Khoa/Viện
H1.05.03.11	Mẫu phiếu chấm điểm học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học	Năm 2016-2022	Học viện
H1.05.03.12	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên năm học 2021-2022	Số 07/TB-HVCSPT ngày 12/01/2022 Số 27/TB-HVCSPT ngày 16/2/2022 Số 106/TB-HVCSPT ngày 27/06/2022	
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2020-2021	Số 217/TB-HVCSPT ngày 23/11/2020 Số 32/TB-HVCSPT ngày 22/02/2021	Trung tâm KT&ĐBCL

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.03.13	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II, học kỳ hè năm học 2020-2021	Số 133/TB-HVCSPT ngày 30/7/2021 Số 149/TB-HVCSPT ngày 16/8/2021	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2019-2020	30/TB-HVCSPT ngày 20/02/2020	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II năm học 2019-2020	Số 126/TB-HVCSPT ngày 28/7/2020	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2018-2019	Số 08/TB-HVCSPT ngày 21/01/2019	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II năm học 2018-2019	Số 60/TB-HVCSPT ngày 04/7/2019	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì hè năm 2019	Số 94/TB-HVCSPT ngày 19/08/2019	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2017-2018	Số 08/TB-HVCSPT ngày 23/01/2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II năm học 2017-2018	Số 60/TB-HVCSPT ngày 03/7/2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì hè năm 2018	Số 76/TB-HVCSPT ngày 8/8/2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2016-2017	Số 07/TB-HVCSPT ngày 7/02/2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II năm học 2016-2017	Số 43/TB-HVCSPT ngày 26/6/2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì hè năm 2017	Số 25/TB-HVCSPT ngày 22/8/2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2016-2017	Năm 2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2016-2017	Năm 2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2017-2018	Năm 2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2017-2018	Năm 2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2018-2019	Năm 2019	Trung tâm KT&ĐBCL

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.03.14	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2018-2019	Năm 2019	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2019-2020	Năm 2020	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2019-2020	Năm 2020	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2020-2021	Năm 2021	Trung tâm KT&ĐBCL
	Danh sách sinh viên xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2020-2021 (Tổ chức thi trực tuyến)	Năm 2021	Trung tâm KT&ĐBCL
	Danh sách sinh viên xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2020-2021 (Tổ chức thi trực tuyến)	Năm 2022	Trung tâm KT&ĐBCL
	Danh sách sinh viên đề nghị xem xét lại bài thi kết thúc học phần các đợt thi	Năm 2016-2021	Trung tâm KT&ĐBCL
H1.05.03.15	Biên bản họp khoa rà soát đề thi kết thúc học phần theo năm học	Năm 2016-2022	
H1.05.03.16	Quyết định về việc biên soạn và thẩm định đề thi kết thúc học phần hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 245/QĐ-HVCSPT ngày 01/06/2015	Học viện
	Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân	Số 143/QĐ-HVCSPT ngày 24/3/2017	Học viện
	Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân	Số 632/QĐ-HVCSPT ngày 20/9/2017	Học viện
	Hướng dẫn cách mã hóa ngân hàng câu hỏi thi	Số 111/TB-HVCSPT ngày 16/11/2017	Học viện
	Kế hoạch xây dựng Ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần bậc đào tạo cử nhân	Số 949/QĐ-HVCSPT ngày 24/10/2019	Học viện
H1.05.03.17	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qltd.apd.edu.vn ; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016-2022	Học viện
H1.05.03.18	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
TIÊU CHÍ 5.4			
H1.05.04.01	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.05.04.02	Quy định tổ chức thi trực tuyến các học phần tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 420/QĐ-HVCSPT ngày 9/06/2021	Học viện
	Quy định tổ chức thi trực tuyến tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 427/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2021	Học viện
H1.05.04.03	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qltd.apd.edu.vn ; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016-2022	Học viện
H1.05.04.04	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.05.04.05	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2016	Năm 2016	Học viện
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2017	Năm 2017	Học viện
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2018	Năm 2018	Học viện
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2019	Năm 2019	Học viện
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2020	Năm 2020	Học viện
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2021	Năm 2021	Học viện
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2021	Năm 2022	Học viện
	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.04.06	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
H1.05.04.07	Báo cáo Sơ kết học kì/Tổng kết năm học và phương hướng, kế hoạch học tập trong học kỳ/năm học kế tiếp.	Năm 2016- 2022	Khoa/Viện
H1.05.04.08	Biên bản đối thoại sinh viên các kỳ và tổng kết các năm học	Năm 2016- 2022	Khoa/Viện
TIÊU CHÍ 5.5			
H1.05.05.01	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.05.05.02	Quy định tổ chức thi trực tuyến các học phần tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 420/QĐ-HVCSPT ngày 9/06/2021	Học viện
	Quy định tổ chức thi trực tuyến tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 427/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2021	Học viện
H1.05.05.03	Quyết định về việc ban hành Quy định tạm thời thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 148/QĐ-HVCSPT ngày 04/03/2020	Học viện
H1.05.05.04	Sổ tay sinh viên	Năm 2016-2021	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2022-2023 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 45/KH-HVCSPT ngày 8/8/2022 Số 52/KH-HVCSPT ngày 20/09/2022	
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2021-2022 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 66/KH-HVCSPT ngày 6/12/2021 Số 32/KH-HVCSPT ngày 12/08/2021	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2020-2021 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 26/KH-HVCSPT ngày 31/08/2020	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.05.05	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2019-2020 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 13/KH-HVCSPT ngày 26/07/2019	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên" năm học 2018-2019 và khám sức khoẻ sinh viên đầu khoá	Số 10/KH-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Kế hoạch v/v tổ chức "Tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa đối với sinh viên khóa 8 trúng tuyển vào Học viện năm 2017"	Số 12/KH-HVCSPT ngày 04/8/2017	Học viện
	Kế hoạch triển khai "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên đầu khóa học" Dành cho sinh viên hệ chính quy khóa 7, tuyển sinh năm 2016	Số 12/KH-HVCSPT ngày 29/8/2016	Học viện
	Kế hoạch V/v tổ chức Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2017-2018 đối với sinh viên khóa 5, 6 và Khóa 7	Số 20/KH-HVCSPT ngày 25/9/2017	Học viện
	Kế hoạch V/v Tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu năm học 2016-2017 đối với sinh viên Khóa 4, Khóa 5 và Khóa 6	Số 16/KH-HVCSPT ngày 29/9/2016	Học viện
H1.05.05.06	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2016	Năm 2016	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2017	Năm 2017	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2018	Năm 2018	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2019	Năm 2019	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2020	Năm 2020	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2021	Năm 2021	
	Tài liệu Hướng dẫn ôn tập và viết bài thu hoạch tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá năm 2021	Năm 2022	
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên năm học 2021-2022	Số 07/TB-HVCSPT ngày 12/01/2022 Số 27/TB-HVCSPT ngày 16/2/2022 Số 106/TB-HVCSPT ngày 27/06/2022	
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2020-2021	Số 217/TB-HVCSPT ngày 23/11/2020 Số 32/TB-HVCSPT ngày 22/02/2021	Trung tâm KT&ĐBCL

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.05.07	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II, học kỳ hè năm học 2020-2021	Số 133/TB-HVCSPT ngày 30/7/2021 Số 149/TB-HVCSPT ngày 16/8/2021	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2019-2020	30/TB-HVCSPT ngày 20/02/2020	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II năm học 2019-2020	Số 126/TB-HVCSPT ngày 28/7/2020	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2018-2019	Số 08/TB-HVCSPT ngày 21/01/2019	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II năm học 2018-2019	Số 60/TB-HVCSPT ngày 04/7/2019	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì hè năm 2019	Số 94/TB-HVCSPT ngày 19/08/2019	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2017-2018	Số 08/TB-HVCSPT ngày 23/01/2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II năm học 2017-2018	Số 60/TB-HVCSPT ngày 03/7/2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì hè năm 2018	Số 76/TB-HVCSPT ngày 8/8/2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì I năm học 2016-2017	Số 07/TB-HVCSPT ngày 7/02/2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì II năm học 2016-2017	Số 43/TB-HVCSPT ngày 26/6/2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Thông báo v/v xem xét lại điểm thi học phần của sinh viên học kì hè năm 2017	Số 25/TB-HVCSPT ngày 22/8/2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2016-2017	Năm 2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2016-2017	Năm 2017	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2017-2018	Năm 2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2017-2018	Năm 2018	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2018-2019	Năm 2019	Trung tâm KT&ĐBCL

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.05.05.08	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2018-2019	Năm 2019	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2019-2020	Năm 2020	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2019-2020	Năm 2020	Trung tâm KT&ĐBCL
	Biên bản rút và bàn giao xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 1 năm học 2020-2021	Năm 2021	Trung tâm KT&ĐBCL
	Danh sách sinh viên xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2020-2021 (Tổ chức thi trực tuyến)	Năm 2021	Trung tâm KT&ĐBCL
	Danh sách sinh viên xem xét lại bài thi kết thúc học phần học kì 2 năm học 2020-2021 (Tổ chức thi trực tuyến)	Năm 2022	Trung tâm KT&ĐBCL
	Danh sách sinh viên đề nghị xem xét lại bài thi kết thúc học phần các đợt thi ngành Tài chính - Ngân hàng	Năm 2016-2021	Trung tâm KT&ĐBCL
H1.05.05.09	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHUẨN 6			
TIÊU CHÍ 6.1			
H1.06.01.01	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Số 15/QĐ-HVCSPT ngày 10/01/2016	Học viện
	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2016	Số 766/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2018	Số 947/QĐ-HVCSPT ngày 18/12/2018	Học viện
	Quyết định ban hành quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện	Số 651/QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2020	Học viện
H1.06.01.02	Quyết định về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 189/QĐ-BKHĐT ngày 19/02/2014	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
111.00.01.02	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1545/QĐ-BKHĐT ngày 9/11/2021	Học viện
H1.06.01.03	Phiếu yêu cầu của Khoa về nhu cầu nhân lực hàng năm	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.06.01.04	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2016	Số 02a/KH-HVCSPT ngày 25/02/2016	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2017	Số 04/KH-HVCSPT ngày 06/01/2017	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2018	Số 12a/KH-HVCSPT ngày 30/9/2018	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2019	Số 16a/KH-HVCSPT ngày 10/6/2019	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2020	Kế hoạch	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2021	Kế hoạch	Học viện
H1.06.01.05	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các giai đoạn 2016-2021 (Rà soát 2021) của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 114/QĐ-HVCSPT ngày 02/03/2021	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các giai đoạn 2016-2021 (Rà soát 2020) của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 429/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2020	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các giai đoạn 2016-2021 (Rà soát 2019) của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 325/QĐ-HVCSPT ngày 07/5/2019	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các giai đoạn 2021-2026 (Rà soát 2018) của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 338/QĐ-HVCSPT ngày 12/6/2018	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các giai đoạn 2016-2021 (Rà soát 2017) của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 467/QĐ-HVCSPT ngày 31/7/2017	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các giai đoạn 2021-2026 của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 468/QĐ-HVCSPT ngày 31/7/2017	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý các giai đoạn 2016-2021 (Rà soát 2016) của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 302/QĐ-HVCSPT ngày 17/6/2016	Học viện
H1.06.01.06	Quyết định v/v Ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ giảng viên giai đoạn 2016-2020	Số 24/QĐ-HVCSPT ngày 22/01/2016	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2016	Số 814/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2015	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2017	Số 768/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2018	Số 961/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2019	Số 1005/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2018	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2020	Quyết định	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2021	Quyết định	Học viện
H1.06.01.07	Danh sách các bài báo, tạp chí, hội thảo tham dự của giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.01.08	Thống kê Danh sách GV được cử đi học giai đoạn 2016-2021	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
TIÊU CHÍ 6.2			
H1.06.02.01	Đề án tuyển sinh của Học viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.02.02	Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy ngành Tài chính - Ngân hàng	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.02.03	Danh sách trích ngang lý lịch đội ngũ giảng viên của Học viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.02.05	Quyết định về việc ban hành Quy chế đối với giảng viên của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 426/QĐ-HVCSPT ngày 09/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy chế đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
H1.06.02.06	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2017	Số 500/ QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2017	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2018	Số 470/ QĐ-HVCSPT ngày 30/3/2018	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2019	Số 1182/ QĐ-HVCSPT ngày 27/12/2019	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2021	Số 766/ QĐ-HVCSPT ngày 04/10/2021	Học viện
H1.06.02.07	Quyết định về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ	Số 519/QĐ-HVCSPT ngày 19/10/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ	Số 959/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2017	Học viện
H1.06.02.08	Danh sách các bài báo, tạp chí, hội thảo tham dự của giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.02.09	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2020-2021	Số 37/BC-KHHT ngày 27/09/2021	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2019-2020	Số 16/BC-KHHT ngày 21/08/2020	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2018-2019	Số 14/BC-KHHT ngày 03/09/2019	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2017-2018	Số 05/BC-KHHT ngày 27/08/2018	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2016-2017	Số 14/BC-KHHT ngày 14/08/2017	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2015-2016	Số 22/BC-KHHT ngày 22/08/2016	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.06.02.10	Thông kê khối lượng giờ giảng của giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 6.3			
H1.06.03.01	Quyết định về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 189/QĐ-BKHĐT ngày 19/02/2014	Học viện
	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1545/QĐ-BKHĐT ngày 9/11/2021	Học viện
H1.06.03.02	Quyết định về việc ban hành Quy chế đối với giảng viên của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 426/QĐ-HVCSPT ngày 09/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy chế đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
H1.06.03.03	Hình ảnh công bố thông tin tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.03.04	Biên bản của Khoa góp ý vào các quy chế do Học viện Ban hành: - Quy chế giảng viên. - Đề án vị trí việc làm. - Quy chế thu chi nội bộ - Quy chế đào tạo	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 6.4			
H1.06.04.01	Quyết định về việc ban hành Quy chế đối với giảng viên của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 426/QĐ-HVCSPT ngày 09/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy chế đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
H1.06.04.02	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 189/QĐ-BKHĐT ngày 19/02/2014	Học viện
	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1545/QĐ-BKHĐT ngày 9/11/2021	Học viện
H1.06.04.03	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số 688/QĐ – HVCSPT ngày 31/12/2014	Học viện
	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên	Số 1007/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quyết định ban hành Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện	Số 408/QĐ-HVCSPT ngày 2/6/2020	Học viện
H1.06.04.04	Mẫu phiếu và đường link đánh giá giảng viên online		
H1.06.04.05	Kết quả đánh giá giảng viên của sinh viên các năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 6.5			
H1.06.05.01	Kế hoạch công tác hàng năm của Giảng viên	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.06.05.02	Phiếu yêu cầu của Khoa về nhu cầu nhân lực hàng năm	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.06.05.03	Quyết định về việc Ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ giảng viên giai đoạn 2016-2020	Số 24/QĐ-HVCSPT ngày 22/01/2016	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2016	Số 814/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2015	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2017	Số 768/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2018	Số 961/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2019	Số 1005/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2018	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2020	Quyết định	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2021	Quyết định	Học viện
H1.06.05.04	Danh sách cán bộ giảng viên được cử đi học giai đoạn 2016-2021	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.05.05	Biên bản họp khoa về công tác đào tạo bồi dưỡng hằng năm của Giảng viên	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
TIEU CHI 6.6			
H1.06.06.01	Kế hoạch công tác hàng năm của Giảng viên	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.06.06.02	Danh sách các bài báo, tạp chí, hội thảo tham dự của giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.06.03	Thống kê khối lượng giờ giảng của giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.06.06.04	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2017	Số 500/ QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2017	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2018	Số 470/ QĐ-HVCSPT ngày 30/3/2018	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2019	Số 1182/ QĐ-HVCSPT ngày 27/12/2019	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2021	Số 766/ QĐ-HVCSPT ngày 04/10/2021	Học viện
H1.06.06.05	Biên bản họp bình xét thu nhập tăng thêm hàng tháng cấp Khoa	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.06.06.06	Quyết định bình xét hàng tháng thu nhập tăng thêm cấp Học viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2015-2016	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2016-2017	Số 960/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.06.06.07	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2017-2018	Số 983/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2018-2019	Số 1030/QĐ-HVCSPT ngày 18/11/2019	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2019-2020	Số 1146/QĐ-HVCSPT ngày 26/12/2020	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2020-2021	Số 1049/QĐ-HVCSPT ngày 15/12/2021	Học viện
H1.06.06.08	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2020-2021	Số 37/BC-KHHT ngày 27/09/2021	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2019-2020	Số 16/BC-KHHT ngày 21/08/2020	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2018-2019	Số 14/BC-KHHT ngày 03/09/2019	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2017-2018	Số 05/BC-KHHT ngày 27/08/2018	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2016-2017	Số 14/BC-KHHT ngày 14/08/2017	Học viện
	Bảng tổng hợp giờ NCKH giảng viên năm học 2015-2016	Số 22/BC-KHHT ngày 22/08/2016	Học viện
H1.06.06.09	Báo cáo công tác của thanh tra nhân dân hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 6.7			
H1.06.07.01	Quyết định về việc ban hành Quy chế đối với giảng viên của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 426/QĐ-HVCSPT ngày 09/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy chế đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
H1.06.07.02	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2017	Số 500/ QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2017	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2018	Số 470/ QĐ-HVCSPT ngày 30/3/2018	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2019	Số 1182/ QĐ-HVCSPT ngày 27/12/2019	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2021	Số 766/ QĐ-HVCSPT ngày 04/10/2021	Học viện
H1.06.07.03	Danh sách các bài báo, tạp chí, hội thảo tham dự của giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHUẨN 7			
TIÊU CHÍ 7.1			
H1.07.01.01	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Số 15/QĐ-HVCSPT ngày 10/01/2016	Học viện
	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2016	Số 766/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.07.01.01	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2018	Số 947/QĐ-HVCSPT ngày 18/12/2018	Học viện
	Quyết định ban hành quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện	Số 651/QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2020	Học viện
H1.07.01.02	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2016	Số 02a/KH-HVCSPT ngày 25/02/2016	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2017	Số 04/KH-HVCSPT ngày 06/01/2017	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2018	Số 12a/KH-HVCSPT ngày 30/9/2018	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2019	Số 16a/KH-HVCSPT ngày 10/6/2019	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2020	Kế hoạch	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2021	Kế hoạch	Học viện
H1.07.01.03	Quyết định về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ	Số 519/QĐ-HVCSPT ngày 19/10/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ	Số 959/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2017	Học viện
H1.07.01.04	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2016	Số 814/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2015	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2017	Số 768/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2018	Số 961/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2019	Số 1005/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2018	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2020	Quyết định	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2021	Quyết định	Học viện
H1.07.01.05	Thông kê Danh sách GV được cử đi học giai đoạn 2016-2021	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Quyết định chi kinh phí cử đi học hoặc hỗ trợ sau khi cử đi học	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Phiếu yêu cầu của Khoa về nhu cầu nhân lực hàng năm	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.07.01.06	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 189/QĐ-BKHĐT ngày 19/02/2014	Học viện
	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1545/QĐ-BKHĐT ngày 9/11/2021	Học viện
H1.07.01.07	Hồ sơ lý lịch đội ngũ nhân viên (thư viện, CNTT, hỗ trợ)	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Biên bản họp bình xét thi đua hàng năm của Khoa	Năm 2016 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.07.01.08	Biên bản họp bình xét thi đua hàng năm của Học viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2015-2016	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2016-2017	Số 960/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2017-2018	Số 983/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2018-2019	Số 1030/QĐ-HVCSPT ngày 18/11/2019	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2019-2020	Số 1146/QĐ-HVCSPT ngày 26/12/2020	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2020-2021	Số 1049/QĐ-HVCSPT ngày 15/12/2021	Học viện
H1.07.01.09	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 7.2			
H1.07.02.01	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2016	Số 02a/KH-HVCSPT ngày 25/02/2016	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2017	Số 04/KH-HVCSPT ngày 06/01/2017	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2018	Số 12a/KH-HVCSPT ngày 30/9/2018	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2019	Số 16a/KH-HVCSPT ngày 10/6/2019	Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2020		Học viện
	Kế hoạch tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng năm 2021		Học viện
H1.07.02.02	Quyết định vv ban hành Quy trình tạm thời về tuyển dụng lao động hợp đồng của Học viện	Số 40/QĐ-HVCSPT ngày 19/3/2012	Học viện
H1.07.02.03	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 189/QĐ-BKHĐT ngày 19/02/2014	Học viện
	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1545/QĐ-BKHĐT ngày 9/11/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.07.02.04	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2015-2016	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2016-2017	Số 960/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2017-2018	Số 983/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2018-2019	Số 1030/QĐ-HVCSPT ngày 18/11/2019	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2019-2020	Số 1146/QĐ-HVCSPT ngày 26/12/2020	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2020-2021	Số 1049/QĐ-HVCSPT ngày 15/12/2021	Học viện
H1.07.02.05	Biên bản Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm toàn Học viện các năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 7.3			
H1.07.03.01	Quy định về việc đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức	Số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015	Chính Phủ
	Quy định về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020	Chính Phủ
H1.07.03.02	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2015-2016	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2016-2017	Số 960/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2017-2018	Số 983/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2018-2019	Số 1030/QĐ-HVCSPT ngày 18/11/2019	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2019-2020	Số 1146/QĐ-HVCSPT ngày 26/12/2020	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2020-2021	Số 1049/QĐ-HVCSPT ngày 15/12/2021	Học viện
H1.07.03.03	Quyết định nâng lương trước thời hạn của Học viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.07.03.04	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2016-2021	Học viện
TIÊU CHÍ 7.4			
H1.07.04.01	Phiếu yêu cầu của Khoa về nhu cầu nhân lực hàng năm	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Thông báo của phòng Tổ chức Hành chính về việc rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Học viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2016	Số 814/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2015	Học viện
[H1.07.04.02]	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2017	Số 768/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2018	Số 961/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2019	Số 1005/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2018	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2020	Năm 2020	Học viện
	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2021	Năm 2021	Học viện
H1.07.04.03	Quyết định về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ	Số 519/QĐ-HVCSPT ngày 19/10/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ	Số 959/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2017	Học viện
TIÊU CHÍ 7.5			
H1.07.05.01	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 189/QĐ-BKHĐT ngày 19/02/2014	Học viện
	Quyết định về viện phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1545/QĐ-BKHĐT ngày 9/11/2021	Học viện
H1.07.05.02	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2015-2016	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2016-2017	Số 960/QĐ-HVCSPT ngày 30/12/2017	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2017-2018	Số 983/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2018-2019	Số 1030/QĐ-HVCSPT ngày 18/11/2019	Học viện
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2019-2020	Số 1146/QĐ-HVCSPT ngày 26/12/2020	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định số vv khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2020-2021	Số 1049/QĐ-HVCSPT ngày 15/12/2021	Học viện
H1.07.05.03	Quyết định về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ	Số 519/QĐ-HVCSPT ngày 19/10/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy chế thu chi nội bộ	Số 959/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2017	Học viện
H1.07.05.04	Quyết định chi trả thu nhập 10% cho cán bộ	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.07.05.05	Biên bản Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm toàn Học viện các năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHUẨN 8			
TIÊU CHÍ 8.1			
H1.08.01.01	Đề án tuyển sinh của Học viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.01.02	Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hàng năm của Bộ GD&ĐT	Số 03/2015/TT – BGDĐT ngày 26/02/2015	Bộ GD&ĐT
	Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hàng năm của Bộ GD&ĐT	Số 05/2017/TT- BGDĐT ngày 25/01/2017	Bộ GD&ĐT
	Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hàng năm của Bộ GD&ĐT	Số 07/2018/TT – BGDĐT ngày 01/03/2018	Bộ GD&ĐT
	Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hàng năm của Bộ GD&ĐT	Số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 01/6/2021	Bộ GD&ĐT
	Điều chỉnh Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hàng năm của Bộ GD&ĐT	Số 16/2021/TT-BGDĐT ngày 7/5/2021	Bộ GD&ĐT
H1.08.01.03	Kế hoạch xúc tiến tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Tờ rơi thông tin tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.01.04	Bài đăng thông tin về tham gia các chương trình tư vấn tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.01.05	Thông báo tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.01.06	Biên bản họp tuyển sinh ngành Tài chính - Ngân hàng hàng năm	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.08.01.07	Biên bản tọa đàm công tác tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.01.08	Biên bản họp hội đồng tuyển sinh về chính sách tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.01.09	Thông báo điểm trúng tuyển hàng năm/Danh sách sinh viên trúng tuyển hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 8.2			
H1.08.02.01	Kế hoạch tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.02.02	Đề án tuyển sinh của Học viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.02.03	Biên bản họp tuyển sinh ngành Tài chính - Ngân hàng hàng năm	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.08.02.04	Biên bản tọa đàm công tác tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.02.05	Biên bản họp hội đồng tuyển sinh về chính sách tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.02.06	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.08.02.07	Báo cáo hậu kiểm thí sinh trúng tuyển nhập học các năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 8.3			
H1.08.03.01	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.08.03.02	Quy định tổ chức thi trực tuyến các học phần tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 420/QĐ-HVCSPT ngày 9/06/2021	Học viện
	Quy định tổ chức thi trực tuyến tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 427/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2021	Học viện
H1.08.03.03	Quyết định ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 387/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định v/v ban hành Quy định công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 08/QĐ-HVCSPT ngày 04/01/2019	Học viện
	Sổ tay công tác cố vấn học tập	Năm 2016-2021	Học viện
H1.08.03.04	Quyết định v/v ban hành Quy chế đối với giảng viên của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 426/QĐ-HVCSPT ngày 09/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy chế đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 978/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
H1.08.03.05	Quy chế xếp loại đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên (năm 2016)	Số 685/QĐ-HVCSPT ngày 12/12/2016	Học viện
	Quy chế xếp loại đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên (năm 2021)	Số 203/QĐ-HVCSPT ngày 05/4/2021	Học viện
H1.08.03.06	Website Học viện: www.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo, mô tả Chương trình đào tạo: http://apd.edu.vn/Khoa/Vien	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ: www.decuongmonhoc.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qltd.apd.edu.vn ; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 - 2022	

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.08.03.07	Báo cáo sơ kết học kì và phương hướng, kế hoạch học tập trong học kỳ kế tiếp	Năm 2016-2022	Khoa/Viện
	Biên bản đối thoại sinh viên các kỳ và tổng kết năm học	Năm 2016-2022	Khoa/Viện
	Biên bản họp Khoa về đánh giá kết quả điểm rèn luyện sinh viên của Khoa theo các lớp	Năm 2016-2022	Khoa/Viện
	Bảng kết quả điểm rèn luyện sinh viên của Khoa theo các khoá, lớp	Năm 2016-2022	Học viện
	Danh sách sinh viên thuộc diện cảnh báo về kết quả học tập	Năm 2016-2022	Học viện
H1.08.03.08	Ảnh chụp màn hình QLĐT hệ thống tín chỉ	Năm 2016-2022	Học viện
H1.08.03.09	Hướng dẫn tổ chức chấm khoá luận tốt nghiệp	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.03.10	Mẫu phiếu chấm báo cáo Kiến tập, Báo cáo Thực tập của Khoa	Năm 2020; 2021	Khoa/Viện
H1.08.03.11	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 8.4			
H1.08.04.01	Quyết định ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;	Số 584/QĐ-BKH ngày 12/5/2008	BKHĐT
	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 18/7/2018	BKHĐT
	Nghị quyết ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính và Phát triển	Số 08/NQ-HĐHVCSP ngày 02/11/2021	
H1.08.04.02	Quyết định ban hành Quy định về công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 387/QĐ-HVCSP ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định v/v ban hành Quy định công tác cố vấn học tập tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 08/QĐ-HVCSP ngày 04/01/2019	Học viện
	Sổ tay công tác cố vấn học tập	Năm 2016-2022	Học viện
H1.08.04.03	Quyết định v/v ban hành Quy chế đối với giảng viên của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 426/QĐ-HVCSP ngày 09/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy chế đối với giảng viên Học viện Chính sách và Phát triển	Số 978/QĐ-HVCSP ngày 28/12/2018	Học viện
H1.08.04.04	Quyết định v/v ban hành Quy định tổ chức triển khai học phần chuyên đề thực tế đối với sinh viên Học viện	số 761/QĐ - HVCSP ngày 31/12/2016	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.08.04.05	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 6)	Số 21/KH-HVCSPT ngày 25/12/2018	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 7)	Số 28/KH-HVCSPT ngày 26/12/2019	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 8)	Số 02/KH-HVCSPT ngày 12/01/2021	Học viện
	Kế hoạch thực tập cuối khoá, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp (Khoá 9)	Số 65/KH-HVCSPT ngày 26/11/2021	Học viện
H1.08.04.06	Hướng dẫn tổ chức chấm khoá luận tốt nghiệp	Năm 2016-2022	Học viện
H1.08.04.07	Hướng dẫn, mẫu phiếu chấm báo cáo Kiến tập, Báo cáo Thực tập của Khoa	Năm 2016-2022	Khoa/Viện
H1.08.04.08	Kế hoạch mời chuyên gia nói chuyện chuyên đề	Năm 2016 – 2022	Khoa/Viện
H1.08.04.09	Kế hoạch cho sinh viên đi thực tế	Năm 2016 – 2022	Khoa/Viện
H1.08.04.10	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 – 2022	HVCSPT
H1.08.04.11	Biên bản họp đối thoại với sinh viên tại buổi sơ kết học kỳ và tổng kết năm học cấp Khoa	Năm 2016 – 2022	Khoa/Viện
H1.08.04.12	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2021-2022 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 66/KH-HVCSPT ngày 6/12/2021 Số 32/KH-HVCSPT ngày 12/08/2021	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2020-2021 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 26/KH-HVCSPT ngày 31/08/2020	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức Tuần sinh hoạt công dân năm học 2019-2020 đối với sinh viên hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 13/KH-HVCSPT ngày 26/07/2019	Học viện
	Kế hoạch về việc tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên" năm học 2018-2019 và khám sức khoẻ sinh viên đầu khoá	Số 10/KH-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Kế hoạch v/v tổ chức "Tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa đối với sinh viên khóa 8 trúng tuyển vào Học viện năm 2017"	Số 12/KH-HVCSPT ngày 04/8/2017	Học viện
	Kế hoạch triển khai "Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên đầu khóa học" Dành cho sinh viên hệ chính quy khóa 7, tuyển sinh năm 2016	Số 12/KH-HVCSPT ngày 29/8/2016	Học viện
	Kế hoạch V/v tổ chức Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2017-2018 đối với sinh viên khóa 5, 6 và Khóa 7	Số 20/KH-HVCSPT ngày 25/9/2017	Học viện
	Kế hoạch V/v Tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu năm học 2016-2017 đối với sinh viên Khóa 4, Khóa 5 và Khóa 6	Số 16/KH-HVCSPT ngày 29/9/2016	Học viện
	Quyết định về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	số 384/QĐ- HVCSPT ngày 13/8/2009	Học viện
	Quyết định v/v ban hành Quy định về việc tham gia thực hiện ngày công tác xã hội đối với sinh viên tại Học viện CSPT	số 732/QĐ - HVCSPT ngày 20/12/2016	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.08.04.13	Quyết định v/v ban hành Quy định xét, cấp học bổng KKHT và trợ cấp XH đối với sinh viên học theo học chế niên chế tại HVCSPT	số 686/QĐ-HVCSPT ngày 12/12/2016	Học viện
	Quyết định v/v ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức, phong cách sinh viên tại Học viện CSPT	Số 93/QĐ- HVCSPT ngày 04/4/2013	Học viện
	Quyết định v/v ban hành tạm thời bộ quy tắc ứng xử và nội quy văn hóa học đường đối với sinh viên tại Học viện CSPT	Số 186/QĐ- HVCSPT ngày 12/3/2020	Học viện
H1.08.04.14	Quyết định về việc Ban hành quy định về hoạt động tư vấn và hỗ trợ việc làm đối với SV tại Học viện Chính sách và Phát triển	số 153/QĐ-HCVSPT ngày 29/3/2016	Học viện
	Danh sách các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp phối hợp với khoa trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.04.15	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hằng năm của Đoàn Thanh niên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.04.16	Quyết định Ban hành Quy chế thành lập các Câu lạc bộ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 404/QĐ-HVCSPT ngày 25/8/2014	Học viện
	Thông báo về Chủ trương thành lập Các CLB tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 719/TB-HVCSPT ngày 05/11/2010	Học viện
	Quyết định thành lập CLB Võ cổ truyền Vĩnh Xuân Quyền APD tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 221/QĐ-HVCSPT ngày 25/5/2015	Học viện
	Quyết định thành lập CLB tiếng Anh tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 471/QĐ-HVCSPT ngày 19/9/2014	Học viện
	Quyết định Thành lập Câu lạc bộ Sách và Hành động APD tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 755/QĐ-HVCSPT ngày 19/12/2015	Học viện
	QĐ thành lập các câu lạc bộ ICT	Số 742/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Câu lạc bộ Startup & Marketing	Số 242/QĐ-HVCSPT ngày 10/4/2019	Học viện
H1.08.04.17	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017	Số 506/QĐ- HVCSPT ngày 27/09/2016	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018	Số 832/QĐ-HVCSPT ngày 15/11/2017	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019	Số 811/QĐ-HVCSPT ngày 02/11/2018	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020	Số 985/QĐ-HVCSPT ngày 07/11/2019	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021	Số 918/QĐ-HVCSPT ngày 26/10/2020	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022	Số 774/QĐ-HVCSPT ngày 05/10/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.08.04.18	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2017	Số 500/ QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2017	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2018	Số 470/ QĐ-HVCSPT ngày 30/3/2018	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2019	Số 1182/ QĐ-HVCSPT ngày 27/12/2019	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2021	Số 766/ QĐ-HVCSPT ngày 04/10/2021	Học viện
H1.08.04.19	Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của sinh viên của Khoa/Viện	Năm 2016- 2022	Khoa/Viện
H1.08.04.20	Biên bản đối thoại sinh viên các kỳ và tổng kết năm học	Năm 2016- 2022	Khoa/Viện
H1.08.04.21	Thông báo hướng dẫn khoa quản lý sinh viên thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên cấp Khoa	Thông báo số 78/TB – HVCSPT năm 2017	Học viện
	Thông báo hướng dẫn khoa quản lý sinh viên thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên cấp Khoa năm 2021	Thông báo số 09/TB – HVCSPT ngày 13/01/2021	Học viện
H1.08.04.22	Thông báo tổ chức ngày hội tuyển dụng việc làm đối với sinh viên Học viện Chính sách và Phát triển	Thông báo số 118/TB-HVCSPT ngày 8/10/2019	Học viện
	Thông báo tổ chức ngày hội tuyển dụng việc làm đối với sinh viên Học viện Chính sách và Phát triển	Năm 2016-2022	
	Biên bản hợp tác về việc triển khai giải pháp MyUni& chương trình MyWork Star	Số 31102017/MYWORK-MYUNI ngày 31/10/2017	Học viện
H1.08.04.23	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 8.5			
H1.08.05.01	Quyết định về việc phương án bố trí vị trí, diện tích làm việc cho các đơn vị thuộc Bộ sử dụng toà nhà Dự án "Đầu tư xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học của Bộ Kế hoạch và Đầu tư" tại lô D25, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội	Số 690/QĐ-BKHĐT ngày 07/06/2012	Học viện
	Thông báo về việc Thống kê tổng diện tích làm việc trung bình của cán bộ, giảng viên tại tòa nhà D25	Năm 2016 - 2019	Học viện
	Quyết định về việc Quy định quản lý, sử dụng trụ sở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại lô D25	Số 1390/QĐ-BKHĐT ngày 07/10/2013	Học viện
	Biên bản bàn giao tầng 17	Ngày 17/02/2017	Học viện
	Sơ đồ bố trí các phòng học. Tổng diện tích các phòng học tại Nam An Khánh	Năm 2020 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.08.05.02	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Học viện Chính sách và Phát triển	Số 136/QĐ-BKHĐT ngày 05/02/2016	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1276/QĐ-BKHĐT ngày 18/09/2017	Học viện
	Bảng thống kê số phòng làm việc, phòng học tại Nam An Khánh	Năm 2019 -2022	Học viện
	Hồ sơ thiết kế cơ sở - Basic Design Dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Học viện Chính sách và Phát triển	Tháng 9/2019	Học viện
H1.08.05.03	Các bảng/biên phổ biến nội quy/quy tắc ứng xử tại Học viện		Học viện
H1.08.05.04	Thông báo về Chủ trương thành lập Các CLB tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 719/TB-HVCSPT ngày 05/11/2010	Học viện
	Quyết định Ban hành Quy chế thành lập các Câu lạc bộ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 404/QĐ-HVCSPT ngày 25/8/2014	Học viện
	Quyết định thành lập CLB Võ cổ truyền Vĩnh Xuân Quyền APD tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 221/QĐ-HVCSPT ngày 25/5/2015	Học viện
	Quyết định thành lập CLB tiếng anh tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 471/QĐ-HVCSPT ngày 19/9/2014	Học viện
	Quyết định Thành lập Câu lạc bộ Sách và Hành động APD tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 755/QĐ-HVCSPT ngày 19/12/2015	Học viện
	Quyết định thành lập Câu lạc bộ Startup & Marketing	Số 242/QĐ-HVCSPT ngày 10/4/2019	Học viện
	QĐ thành lập các câu lạc bộ ICT	Số 742/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2020	Học viện
H1.08.05.05	Biên bản kiểm tra/nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, an toàn học đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.05.06	Quyết định vv thành lập Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 12/12/2013	Bộ KH&ĐT
	Quyết định vv thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy tại trụ sở D25, khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Số 1141/QĐ-BKHĐT ngày 03/8/2016	Bộ KH&ĐT
	Quyết định cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Số 2253/QĐ-CSPC&CC-P6 ngày 19/9/2016	Bộ KH&ĐT
	Công văn đề nghị kiểm tra, cấp GCN huấn luyện NV PCC	Số 494/VP-PQT2 ngày 13/9/2016	Văn phòng Bộ KH&ĐT
	Công văn đề nghị lập phương án chữa cháy của trụ sở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại D25 Tôn Thất Thuyết	Số 592/VP-QT2 ngày 19/9/2014	Văn phòng Bộ KH&ĐT
	Công văn đề nghị hoàn tất hồ sơ pháp lý của công tác quản lý phòng cháy chữa cháy của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hà Nội	Số 669/VP-QT2 ngày 30/10/2014	Văn phòng Bộ KH&ĐT
	Công văn đề nghị kiểm tra, cấp GCN huấn luyện NV PCC	Số 494/VP-PQT2 ngày 13/9/2016	Văn phòng Bộ KH&ĐT

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.08.05.07	Hợp đồng và thanh lý HĐ khám sức khỏe của sinh viên năm 2016	Số 27/HVCSPT-TCHC ngày 14/9/2016	Học viện
	Hợp đồng và thanh lý HĐ khám sức khỏe của sinh viên năm 2017	Số 09/HVCSPT-TCHC ngày 03/2018	Học viện
	Hợp đồng và thanh lý HĐ khám sức khỏe của sinh viên năm 2018	Số 159/HVCSPT-TCHC ngày 15/9/2017	Học viện
	Hợp đồng và thanh lý HĐ khám sức khỏe của sinh viên năm 2019	Số 46/HĐ-KSK ngày 01/10/2019	Học viện
	Hợp đồng và thanh lý HĐ khám sức khỏe của sinh viên năm 2020	Số 02.11/HĐ-KSK ngày 02/11/2020	Học viện
	Danh sách sinh viên tham gia bảo hiểm y tế	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.08.05.08	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHUẨN 9			
TIÊU CHÍ 9.1			
H1.09.01.01	Quyết định về việc phương án bố trí vị trí, diện tích làm việc cho các đơn vị thuộc Bộ sử dụng toà nhà Dự án "Đầu tư xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học của Bộ Kế hoạch và Đầu tư" tại lô D25, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội	Số 690/QĐ-BKHĐT ngày 07/06/2012	Bộ KH&ĐT
	Thông báo về việc Thống kê tổng diện tích làm việc trung bình của cán bộ, giảng viên tại tòa nhà D25	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Quyết định về việc Quy định quản lý, sử dụng trụ sở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại lô D25	Số 1390/QĐ-BKHĐT ngày 07/10/2013	Bộ KH&ĐT
	Biên bản bàn giao phòng làm việc tầng 17 trụ sở D25	Ngày 17/02/2017	Học viện
	Sơ đồ bố trí các phòng học. Tổng diện tích các phòng học tại Nam An Khánh	Năm 2020 - 2022	Học viện
H1.09.01.02	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Học viện Chính sách và Phát triển	Số 136/QĐ-BKHĐT ngày 05/02/2016	Bộ KH&ĐT
	Quyết định về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Học viện Chính sách và Phát triển	Số 1276/QĐ-BKHĐT ngày 18/09/2017	Bộ KH&ĐT
	Hồ sơ thiết kế cơ sở - Basic Design Dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Học viện Chính sách và Phát triển	Tháng 9/2019	Học viện
	Thông báo về việc phân bổ phòng học và thống kê diện tích trung bình/người học của giảng đường tại tòa nhà D25	Số 116/HVCSPT-TB ngày 30/12/2016	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.09.01.03	Thông báo về việc phân bổ phòng học và thống kê diện tích trung bình/người học của giảng đường tại tòa nhà D25	Số 105/HVCSPT-TB ngày 11/9/2017	Học viện
	Thông báo về việc phân bổ phòng học và thống kê diện tích trung bình/người học của giảng đường tại tòa nhà D25	Số 146/HVCSPT-TB ngày 27/12/2018	Học viện
	Thông báo về việc phân bổ phòng học và thống kê diện tích trung bình/người học của giảng đường tại tòa nhà D25	Số 164/HVCSPT-TB ngày 18/12/2019	Học viện
	Thông báo về việc phân bổ phòng học và thống kê diện tích trung bình/người học của giảng đường tại Nam An Khánh	Số 182/HVCSPT-TB ngày 31/12/2019	Học viện
	Thông báo về việc phân bổ phòng học và thống kê diện tích trung bình/người học của giảng đường tại Nam An Khánh	Năm 2020	Học viện
	Thông báo về việc phân bổ phòng học và thống kê diện tích trung bình/người học của giảng đường tại Nam An Khánh	Năm 2021	Học viện
	Bảng thống kê số phòng làm việc, phòng học tại Nam An Khánh	Năm 2019 -2022	Học viện
H1.09.01.04	Thông báo về việc phân bổ chỗ ở và thống kê diện tích Ký túc xá của Học viện tại Nam An Khánh	Số 183/HVCSPT-TB	Học viện
H1.09.01.05	Thông tư Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục đại học	Số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015	Bộ GD&ĐT
	Thông tư ban hành quy chế tuyển sinh trình độ Đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	Số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/05/2020	Bộ GD&ĐT
H1.09.01.06	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 5 và khóa 6 tập luyện thể thao môn Cầu lông, Điền kinh và Bóng đá Học viện	Số 26/HĐTS-HVCSPT ngày 18/8/2016	Học viện
	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 7 tập luyện thể thao môn thể dục cơ bản	Số 0809/HĐTS-HVCSP ngày 08/9/2016	Học viện
	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 6,7 tập luyện thể dục thể thao	Số 01/HĐTS-HVCSPT ngày 26/01/2017	Học viện
	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 6,7 tập luyện thể dục thể thao	Số 02/HĐTS-HVCSPT ngày 20/8/2017	Học viện
	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 8 tập luyện thể dục thể thao	Số 03/HĐTS-HVCSPT ngày 04/9/2017	Học viện
	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 7 tập luyện thể dục thể thao	Số 311217/HĐTS-HVCSPT ngày 31/12/2017	Học viện
	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 8 tập luyện thể dục thể thao	Số 10118/HĐTS-HVCSPT ngày 10/01/2018	Học viện
	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 7, 8, 9 tập luyện thể dục thể thao	Số 1808/HĐTS-HVCSPT ngày 18/8/2018	Học viện
	Hợp đồng thuê sân cho sinh viên khóa 8, 9 tập luyện thể dục thể thao	Số 0001/HĐTS-HVCSPT ngày 02/11/2019	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.09.01.07	Hợp đồng liên kết giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	Số 23/HĐLKGD-HVCSPT ngày 19/5/2016	Học viện
	Hợp đồng liên kết đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	Số 05/HĐLKĐT-HVCSPT ngày 25/5/2017	Học viện
	Hợp đồng liên kết đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	Số 74/HĐLKĐT-HVCSPT ngày 27/6/2018	Học viện
	Hợp đồng liên kết đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	Số 1506/HĐLKĐT-HVCSPT ngày 15/6/2019	Học viện
	Hợp đồng liên kết đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	Số 0372020/HĐLKĐT-HVCSPT ngày 03/7/2020	Học viện
	Hợp đồng liên kết đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh	Số 122202/HĐLKĐT-HVCSPT ngày 24/12/2020	Học viện
H1.09.01.08	Danh mục các trang thiết bị được lắp đặt trong các phòng làm việc	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Thông kê tài sản tại các giảng đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh mục các trang thiết bị tại các giảng đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Thông kê các phiếu yêu cầu sửa chữa, bảo trì Trang thiết bị	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.01.09	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án "Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Học viện Chính sách và Phát triển"	Số 1383/QĐ-HVCSPT ngày 22/9/2016	Học viện
	Số theo dõi tần suất khai thác các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các phòng học	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Quyết định về việc ban hành quy định về trang bị, quản lý và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất	Số 410/QĐ-HVCSPT ngày 25/8/2014	Học viện
	Quyết định về ban hành quy chế quản lý và sử dụng phòng máy tính học thực hành của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 462/QĐ-HVCSPT ngày 28/7/2017	Học viện
TIÊU CHÍ 9.2			
H1.09.02.01	Sơ đồ bố trí các phòng học. Tổng diện tích các phòng học D25	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sơ đồ bố trí các phòng học. Tổng diện tích các phòng học Nam An Khánh	Năm 2020 -2022	Học viện
H1.09.02.02	Danh mục các trang thiết bị được lắp đặt trong các phòng làm việc	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.02.03	Quyết định về việc ban hành Nội quy Thư viện tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 179/QĐ-HVCSPT ngày 26/5/2015	Học viện
	Tài liệu tập huấn hướng dẫn sử dụng thư viện và thư viện số	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh sách địa chỉ email của các cán bộ, giảng viên	Năm 2021	Học viện
	Danh mục các phần mềm	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Giao diện trang Website thư viện	Năm 2016 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.09.02.04	Thông kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh mục hợp đồng mua tài liệu tại thư viện Học viện Chính sách và Phát triển	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Hợp đồng kinh tế (mua bán sách quốc văn, ngoại văn, giáo trình, sách tham khảo)	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh mục sách tiếng Việt tại thư viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.02.05	Hợp đồng mua báo và tạp chí năm 2016	Số LK157/022/HĐB ngày 02/01/2016	Học viện
	Hợp đồng mua báo và tạp chí năm 2017	Số AC216/022/HĐB ngày 28/12/2016	Học viện
	Hợp đồng mua báo và tạp chí năm 2018	Số EC216/022/HĐB năm 2018	Học viện
	Hợp đồng mua báo và tạp chí năm 2019	Số EK318/125/HĐB năm 2019	Học viện
	Hợp đồng mua báo và tạp chí năm 2021	24.6/HĐKT-2021/HVCSPT-NSMĐ	Học viện
H1.09.02.06	Danh mục khóa luận có trong thư viện	Năm 2018-2021	Học viện
	Danh mục luận văn có trong thư viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh mục luận án có trong thư viện	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.02.07	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	
	Quyết định về việc việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
H1.09.02.08	Hợp đồng kinh tế xây dựng website quản lý tài nguyên điện tử cho Học viện Chính sách và Phát triển	Số 291014/VNDOC-APD Ngày 29/10/2014	Học viện
	Hợp đồng kinh tế hợp tác vận hành thư viện số	Số 071114/VNDOC-APD Ngày 07/11/2014	Học viện
H1.09.02.09	Thông báo của Phòng Quản lý Đào tạo về nhu cầu mua Tài liệu, Giáo trình của các đơn vị	Năm 2016 - 2022	Phòng Quản lý đào tạo
	Công văn hỏi đáp của Khoa về danh mục Tài liệu, Giáo trình đề nghị mua hàng năm	Năm 2016 - 2022	Khoa
	Thông kê tần suất sử dụng thư viện số	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 9.3			

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.09.03.01	Thông báo về việc phân bổ phòng học và diện tích sử dụng thuộc Học viện tại tòa nhà D25 - ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội	Số 103/HVCSPT-TB ngày 31/12/2013	Học viện
	Thống kê tài sản tại các giảng đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh mục các trang thiết bị tại các giảng đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.03.02	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Học viện Chính sách và Phát triển	Số 136/QĐ-BKHĐT ngày 05/02/2016	Bộ KH&ĐT
	Quyết định điều chỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Học viện Chính sách và Phát triển	Số 377/QĐ-BKHĐT ngày 29/3/2016	Bộ KH&ĐT
	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết ô đất ký hiệu CT-11 trong Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Nam An Khánh và phần mở rộng – Khu B tỷ lệ 1/500.	Số 7260/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	UBND thành phố Hà Nội
	Xác nhận bản vẽ Phương án kiến trúc công trình Học viện	Văn bản số 3275/QHKT-PAKT-P5-P7	Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hà Nội
	Quyết định về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Học viện	Số 1276/QĐ-BKHĐT ngày 18/9/2017	Bộ KH&ĐT
	Quyết định về việc thu hồi 50.876m ² đất tại ô đất CQ – Khu đô thị Nam An Khánh và phần mở rộng (Khu B), xã An Thượng, huyện Hoài Đức; giao cho Học viện Chính sách và Phát triển để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Học viện Chính sách và Phát triển.	Số 4651/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	UBND thành phố Hà Nội
H1.09.03.03	Quyết định về việc ban hành quy định về trang bị, quản lý và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất	Số 410/QĐ-HVCSPT ngày 25/8/2014	Học viện
	Quyết định về ban hành quy chế quản lý và sử dụng phòng máy tính học thực hành của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 462/QĐ-HVCSPT ngày 28/7/2017	Học viện
H1.09.03.04	Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị tài sản năm 2016	Số 89/QĐ-HVCSPT ngày 26/2/2016	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị tài sản năm 2017	Số 105/QĐ-HVCSPT ngày 06/3/2017	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị tài sản năm 2018	Số 250/QĐ-HVCSPT ngày 07/5/2018	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị tài sản năm 2019	Số 300/QĐ-HVCSPT ngày 26/4/2019	Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị tài sản năm 2020		Học viện
	Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị tài sản năm 2021		Học viện
H1.09.03.05	Danh mục các trang thiết bị được lắp đặt trong các phòng làm việc	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Thống kê tài sản tại các giảng đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh mục các trang thiết bị tại các giảng đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Thống kê các phiếu yêu cầu sửa chữa, bảo trì Trang thiết bị	Năm 2016 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.09.03.06	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án "Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Học viện Chính sách và Phát triển"	Số 1383/QĐ-HVCSPT ngày 22/9/2016	Học viện
	Sổ theo dõi tần suất khai thác các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các phòng học	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.03.07	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 9.4			
H1.09.04.01	Hợp đồng cung cấp dịch vụ internet cho tầng 05 - 06 tòa nhà Học viện D25 Tôn Thất Thuyết	Số 0508/HĐDV-SPT-HN ngày 05/8/2018	CTCPDV Bưu chính viễn thông Sài Gòn tại TPHN
	Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Fiber Net	Số 22/17/11/16/014 ngày 12/12/2018	TTKD VNPT – HN – Chi nhánh Tổng CT DV Viễn thông
	Hợp đồng cung cấp dịch vụ internet cho tầng 17 tòa nhà Học viện D25 Tôn Thất Thuyết	Số 1212/HĐDV-SPT-HN ngày 12/12/2018	Học viện
	Danh sách Wifi cho cán bộ giảng viên và sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Hợp đồng chuyển giao phần mềm MISA Mimoso.NET 2012, đào tạo trực tiếp tại đơn vị 02 ngày	Số 0000029 ngày 10/3/2012	Công ty Cổ phần MISA
	Chứng nhận bản quyền sử dụng phần mềm quản lý đào tạo	Cấp ngày 11/9/2014	Công ty TNHH giải pháp phần mềm CMC cấp
	Quyết định về việc thành lập tổ chuyên gia đấu thầu Gói thầu cung cấp phần mềm thư viện	Số 717/QĐ-HVCSPT ngày 28/10/2011	Học viện
	Quyết định về việc thành lập tổ thẩm định HSYS và kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp phần mềm thư viện	Số 728/QĐ-HVCSPT ngày 31/10/2011	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.09.04.02	Hợp đồng kinh tế (mua bán Phần mềm thư viện điện tử bao gồm: Bản quyền Phần mềm quản lý thư viện iLib 4.0, phạm vi cài đặt, tài liệu, vật mang, triển khai, đào tạo, bảo hành)	Số 107-1211/HĐKT/CMCSOFT-HVCSPT ngày 09/12/2011	Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC
	Hợp đồng kinh tế (Thiết kế giao diện website và xây dựng HTML, phân tích thiết kế CSDL, lập trình công cụ quản lý CMS website, lập trình website, hướng dẫn sử dụng và bảo trì 02 năm)	Số 291014/VDOC-APD ngày 29/10/14 ngày 07/11/2014	Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VI NA
	Hợp đồng kinh tế (hợp tác vận hành, khai thác và phát triển tài nguyên số cho website quản lý tài nguyên số của Học viện Chính sách và Phát triển)	Số 071114/VDOC-APD ngày 07/11/2014	Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VI NA
	Hợp đồng kinh tế mua phần mềm "Bộ công cụ đăng ký học trực tuyến"	Số 01/2013/HĐPM/HVCSPT-VNSE ngày 11/01/2013	Công ty CP Đầu tư công nghệ và giải pháp môi trường Việt Nam
	Hợp đồng kinh tế (Khảo sát hệ thống, phân tích thiết kế hệ thống, cài đặt triển khai)	Số 030314 - HĐKT ngày 12/02/2014	Công ty CP Đầu tư công nghệ và giải pháp môi trường Việt Nam (VNSE)
	Hợp đồng cung cấp dịch vụ (cung cấp thiết bị và phần mềm diệt virus)	Số 0412/HĐ DV/HVCS-ĐMT ngày 04/12/2018	Hỗ kinh doanh Đỗ Mạnh Tháp
	Hợp đồng phần mềm thi trực tuyến	Năm 2021	
H1.09.04.03	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án "Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo của Học viện Chính sách và Phát triển"	Số 1383/QĐ-HVCSPT ngày 22/9/2016	Học viện
	Số theo dõi tần suất khai thác các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các phòng học	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.04.04	Danh mục các trang thiết bị được lắp đặt trong các phòng làm việc	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Thống kê tài sản tại các giảng đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Danh mục các trang thiết bị tại các giảng đường	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.04.05	Thống kê các phiếu yêu cầu sửa chữa, bảo trì Trang thiết bị	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Website Học viện: www.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.09.04.06	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo, mô tả Chương trình đào tạo	Năm 2018, 2021	Học viện
	Trang thông tin về đề cương học phần tại địa chỉ: www.decuongmon hoc. apd. edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Trang thông tin giới thiệu về chương trình đào tạo và kết quả học tập của người học tại các địa chỉ http://qldt.apd.edu.vn; Tinchi.apd.edu.vn	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay giảng viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Sổ tay sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.04.07	Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo – Module đăng ký học		Học viện
	Ảnh chụp hoạt động của Học viện và của Khoa/Viện trên các trang web, youtube, facebook	Năm 2019	Khoa/Viện
	Danh sách email công vụ của cán bộ, giảng viên	Năm 2019	Học viện
	Ảnh chụp màn hình QLĐT hệ thống tin chỉ	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.04.08	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 9.5			
H1.09.05.01	Ảnh chụp lối đi riêng cho người khuyết tật tại sảnh chính và tầng hầm của Học viện tại cơ sở Nam An Khánh	Năm 2021	Học viện
H1.09.05.02	Quyết định ban hành Quy định về hoạt động của Đội Thanh niên xung kích	Số 703/QĐ-HVCSPT ngày 02/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập Trung đội Tự vệ và tổ chức luyện tập Quân sự năm 2015	Số 441/QĐ-HVCSPT ngày 11/9/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập Trung đội Tự vệ và tổ chức luyện tập Quân sự năm 2016	Số 504/QĐ-HVCSPT ngày 26/9/2016	Học viện
	Quyết định về việc thành lập Trung đội Tự vệ và tổ chức luyện tập Quân sự năm 2017	Số 366/QĐ-HVCSPT ngày 29/6/2017	Học viện
	Quyết định về việc thành lập Trung đội Tự vệ và tổ chức luyện tập Quân sự năm 2018	Số 409/QĐ-HVCSPT ngày 14/7/2018	Học viện
	Quyết định về việc thành lập Trung đội Tự vệ và tổ chức luyện tập Quân sự năm 2019	Số 612/QĐ-HVCSPT ngày 29/7/2019	Học viện
	Quyết định thành lập Hội đồng an ninh trật tự	Số 343/QĐ-HVCSPT ngày 14/7/2014	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định thành lập Hội đồng an ninh trật tự	Số 194/QĐ-HVCSPT ngày 17/4/2018	Học viện
H1.09.05.03	Quyết định quy định nhiệm vụ chủ yếu của phòng Quản trị 2 thuộc Văn phòng Bộ	Số 1709/QĐ-VP ngày 19/10/2010	Văn phòng Bộ KH&ĐT
	Báo cáo cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận cán bộ, nhân viên phòng Quản trị 2 - Văn phòng Bộ	Ngày 05/6/2013	Phòng Quản trị 2
	Hợp đồng giao việc (nhân viên bảo vệ, vệ sinh)	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.05.04	Quyết định vv Ban hành tạm thời Quy chế quản lý và sử dụng Trụ sở D25	Số 252/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2013	Học viện
	Quyết định vv Quy định về quản lý, sử dụng trụ sở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại lô D25 khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội	Số 1390/QĐ-BKHĐT ngày 07/10/2013	Bộ KH&ĐT
H1.09.05.05	Quyết định về Quy chế làm việc của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 331/QĐ-HVCSPT ngày 30/11/2012	Học viện
H1.09.05.06	Quyết định về việc ban hành quy định về trang bị, quản lý và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất	Số 410/QĐ-HVCSPT ngày 25/8/2014	Học viện
H1.09.05.07	Quyết định về ban hành quy chế quản lý và sử dụng phòng máy tính học thực hành của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 462/QĐ-HVCSPT ngày 28/7/2017	Học viện
H1.09.05.08	Quyết định ban hành Quy chế công tác phòng cháy và chữa cháy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 594/QĐ-BKHĐT ngày 27/4/2010	Bộ KH&ĐT
	QĐ vv thành lập Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 12/12/2013	Bộ KH&ĐT
	QĐ vv thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy tại trụ sở D25, khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Số 1141/QĐ-BKHĐT ngày 03/8/2016	Bộ KH&ĐT
	QĐ cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	Số 2253/QĐ-CSPC&CC-P6 ngày 19/9/2016	Bộ KH&ĐT
	Công văn đề nghị kiểm tra, cấp GCN huấn luyện NV PCC	Số 494/VP-PQT2 ngày 13/9/2016	Văn phòng Bộ KH&ĐT
	Công văn đề nghị lập phương án chữa cháy của trụ sở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại D25 Tôn Thất Thuyết	Số 592/VP-QT2 ngày 19/9/2014	Văn phòng Bộ KH&ĐT
	Công văn đề nghị hoàn tất hồ sơ pháp lý của công tác quản lý phòng cháy chữa cháy của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hà Nội	Số 669/VP-QT2 ngày 30/10/2014	Văn phòng Bộ KH&ĐT
H1.09.05.09	Hợp đồng khám sức khỏe năm 2016	Số 27/HVCSPT-TCHC ngày 14/9/2016	Học viện
	Hợp đồng khám sức khỏe năm 2017	Số 159/HVCSPT-TCHC ngày 25/9/2017	Học viện
	Hợp đồng khám sức khỏe năm 2018	Số 1009/HVCSPT-TCHC ngày 10/9/2018	Học viện
	Hợp đồng khám sức khỏe năm 2019	Số 09/09/HVCSPT ngày 12/9/2019	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Hợp đồng và thanh lý HĐ khám sức khỏe năm 2020	Số 02.11/HĐ-KSK ngày 02/11/2020	Học viện
	Danh sách sinh viên tham gia bảo hiểm y tế	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.09.05.10	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHUẨN 10			
TIÊU CHÍ 10.1			
H1.10.01.01	Quyết định ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 969/QĐ – HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
	Quyết định ban hành quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện	Số 651/QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2020	Học viện
H1.10.01.02	Quyết định về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Quản lý đào tạo	Số 07/QĐ- HVCSPT ngày 28/10/2008	Học viện
	Quyết định về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Thanh tra - Khảo thí	Số 556/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2010	Học viện
	Quyết định về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Số 758/QĐ-HVCSPT ngày 23/10/2018	Học viện
	Quyết định về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Khoa/Viện	Số 508/QĐ-HVCSPT ngày 09/8/2018	Học viện
H1.10.01.03	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà năm 2016	Số 833/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà năm 2017	Số 971/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Chất lượng cao bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 430/QĐ-HVCSPT ngày 27/8/2014	Học viện
	Quyết định về việc chỉnh tên chuyên ngành đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao	Số 398a/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 5	Số 415/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.10.01.04	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 6	Số 416/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 7 - hệ đại trà (niên khóa 2016-2020)	Số 411/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng	Số 414/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy - chương trình chuẩn (đại trà) áp dụng từ khóa 8	578/QĐ-HVCSPT ngày 31/8/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học chính quy áp dụng từ Khóa 9 (Niên khoá 2018-2022)	Số 503/QĐ-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy – Chương trình chuẩn.	Số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy – Hệ đại trà (Niên khóa 2021 – 2025)	Số 658/QĐ - HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện
H1.10.01.05	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.10.01.06	Quyết định thành lập Hội đồng cấp Học viện, Hội đồng các khoa chuyên ngành, Hội đồng các học phần đại cương và Ban Thư ký Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 171/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025	Số 625/QĐ-HVCSPT ngày 04/08/2020	Học viện
	Quyết định thành lập Hội đồng Học viện	Số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020	Học viện
	Biên bản tọa đàm lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng.	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.10.01.07	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
	Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về nhân lực: đánh giá chất lượng ứng viên	Năm 2018; 2021	Học viện
H1.10.01.08	Bảng so sánh chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện
H1.10.01.09	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
H1.10.01.10	Biên bản đối thoại sinh viên các kỳ và tổng kết năm học	Năm 2016-2021	Khoa/Viện
H1.10.01.11	Quyết định ban hành Quy định về công tác khảo sát của Học viện chính sách và Phát triển	Số 688/QĐ – HVCSPT ngày 31/12/2014	Học viện
	Quyết định ban hành Quy định về công tác khảo sát thu thập dữ liệu sơ cấp lấy ý kiến của các bên liên quan đảm bảo chất lượng đào tạo	Số 1007/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 408/QĐ-HVCSPT ngày 2/6/2020	Học viện
H1.10.01.12	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện	Năm 2016- 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 10.2			
H1.10.02.01	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà năm 2016	Số 833/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ đào tạo đại trà năm 2017	Số 971/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
	Biên bản họp lấy ý kiến về Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015		Học viện
	Biên bản họp lấy ý kiến về sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015		Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.10.02.02	Biên bản họp lấy ý kiến về Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018		Học viện
	Biên bản họp lấy ý kiến về Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020		Học viện
	Biên bản họp lấy ý kiến về Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021		Học viện
H1.10.02.03	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Chất lượng cao bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 430/QĐ-HVCSPT ngày 27/8/2014	Học viện
	Quyết định về việc chỉnh tên chuyên ngành đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao	Số 398a/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 5	Số 415/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 6	Số 416/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 7 - hệ đại trà (niên khóa 2016-2020)	Số 411/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng	Số 414/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy - chương trình chuẩn (đại trà) áp dụng từ khóa 8	578/QĐ-HVCSPT ngày 31/8/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học chính quy áp dụng từ Khóa 9 (Niên khoá 2018-2022)	Số 503/QĐ-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy – Chương trình chuẩn.	Số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	Học viện
Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy – Hệ đại trà (Niên khóa 2021 – 2025)	Số 658/QĐ - HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện	
H1.10.02.04	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.10.02.05	Quyết định về việc thành lập Hội đồng cấp Học viện, Hội đồng các khoa chuyên ngành, Hội đồng các học phần đại cương và Ban Thư ký Hội đồng rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 171/QĐ-HVCSPT ngày 05/04/2015	Học viện
	Quyết định về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020-2025	Số 625/QĐ-HVCSPT ngày 04/08/2020	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định thành lập Hội đồng Học viện	Số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28/9/2020	Học viện
H1.10.02.06	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện
H1.10.02.07	Biên bản tọa đàm lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng.	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện	Năm 2016- 2022	Học viện
	Bảng so sánh chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện
H1.10.02.08	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học hệ chính quy năm 2015	Số 834/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2018	Số 533/QĐ-HVCSPT, ngày 10/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019.	Số 564/QĐ-HVCSPT, ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2021	Số 655/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021	
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2018	Số 63/QĐ-HVCSPT ngày 29/01/2018	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2021	Số 687/QĐ-HVCSPT ngày 7/9/2021	Học viện
	Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về nhân lực: đánh giá chất lượng ứng viên	Năm 2018; 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.10.02.09	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.	Năm 2018, 2021	Học viện
H1.10.02.10	Thông tư Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	Bộ GD&ĐT
TIÊU CHÍ 10.3			
H1.10.03.01	Hướng dẫn rà soát, đánh giá quá trình dạy và học	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2016	Học viện
H1.10.03.02	Quyết định ban hành Quy định về công tác khảo sát của Học viện chính sách và Phát triển	Số 688/QĐ – HVCSPT ngày 31/12/2014	Học viện
	Quyết định ban hành Quy định về công tác khảo sát thu thập dữ liệu sơ cấp lấy ý kiến của các bên liên quan đảm bảo chất lượng đào tạo	Số 1007/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện	Số 408/QĐ-HVCSPT ngày 2/6/2020	Học viện
H1.10.03.03	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.10.03.04	Quy định tổ chức thi trực tuyến các học phần tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 420/QĐ-HVCSPT ngày 9/06/2021	Học viện
	Quy định tổ chức thi trực tuyến tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 427/QĐ-HVCSPT ngày 10/06/2021	Học viện
H1.10.03.05	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	
H1.10.03.06	Biên bản họp Khoa về đánh giá kết quả điểm rèn luyện sinh viên của Khoa theo các lớp	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Bảng kết quả điểm rèn luyện sinh viên của Khoa theo các khoá, lớp	Năm 2016 - 2022	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.10.03.07	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Chất lượng cao bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 430/QĐ-HVCSPT ngày 27/8/2014	Học viện
	Quyết định về việc chỉnh tên chuyên ngành đào tạo thuộc chương trình chất lượng cao	Số 398a/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 5	Số 415/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng khóa 6	Số 416/QĐ -HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 7 - hệ đại trà (niên khóa 2016-2020)	Số 411/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế Quốc tế và ngành Tài chính Ngân hàng	Số 414/QĐ-HVCSPT ngày 15/8/2016	Học viện
	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy - chương trình chuẩn (đại trà) áp dụng từ khóa 8	578/QĐ-HVCSPT ngày 31/8/2017	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học chính quy áp dụng từ Khóa 9 (Niên khoá 2018-2022)	Số 503/QĐ-HVCSPT ngày 08/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy – Chương trình chuẩn.	Số 562/QĐ-HVCSPT ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy – Hệ đại trà (Niên khóa 2021 – 2025)	Số 658/QĐ - HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện
H1.10.03.08	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2018	Số 553/QĐ-HVCSPT ngày 14/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019	Số 565/QĐ-HVCSPT , ngày 17/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021	Số 690/QĐ-HVCSPT ngày 9/9/2021	Học viện
H1.10.03.09	Thông báo kết quả đánh giá giảng viên của sinh viên các năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.10.03.10	Biên bản họp Khoa trao đổi về phương pháp giảng dạy để đảm bảo tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Biên bản tọa đàm Khoa/Viện về phương pháp giảng dạy và học tập đáp ứng chuẩn đầu ra	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.10.03.11	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
TIÊU CHÍ 10.4			
H1.10.04.01	Quyết định về việc giao nhiệm vụ Nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên trong Khoa	Số 383/QĐ-HVCSPT ngày 29/03/2016	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017 của Học viện	Số 15/KH-HVCSPT ngày 26/9/2016	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018 của Học viện	Số 22/KH-HVCSPT ngày 08/11/2017	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019 của Học viện	Số 14/KH-HVCSPT ngày 01/11/2018	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020 của Học viện	Số 20/KH-HVCSPT ngày 07/11/2019	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021 của Học viện	số 48/KH-HVCSPT ngày 20/10/2020	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022 của Học viện	số 43/KH-HVCSPT ngày 04/10/2021	Học viện
H1.10.04.02	Thông kê danh sách đề tài, đề án giảng viên ngành TC-NH tham gia	Năm 2016-2022	
H1.10.04.03	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017	Số 506/QĐ- HVCSPT ngày 27/09/2016	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018	Số 832/QĐ-HVCSPT ngày 15/11/2017	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019	Số 811/QĐ-HVCSPT ngày 02/11/2018	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020	Số 985/QĐ-HVCSPT ngày 07/11/2019	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021	Số 918/QĐ-HVCSPT ngày 26/10/2020	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022	Số 774/QĐ-HVCSPT ngày 05/10/2021	Học viện
H1.10.04.04	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2015	Số 443/QĐ-HVCSPT ngày 14/09/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018	Số 531/QĐ-HVCSPT ngày 10/08/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2021	Số 725/QĐ-HVCSPT ngày 24/9/2021	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.10.04.05	Danh mục sách tham khảo, sách chuyên khảo, giáo trình do cán bộ, giảng viên Khoa biên soạn	Năm 2021	Học viện
H1.10.04.06	Thuyết minh đề tài NCKH cấp cơ sở của Khoa/Viện	Năm 2016-2022	Khoa/Viện
H1.10.04.07	Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của sinh viên của Khoa/Viện	Năm 2016- 2022	Khoa/Viện
TIÊU CHÍ 10.5			
H1.10.05.01	Quy trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác.	Số 135/QĐ-HVCSPT ngày 16/3/2017	Học viện
H1.10.05.02	Quyết định ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 969/QĐ – HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
	Quyết định ban hành quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện	Số 651/QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2020	Học viện
H1.10.05.03	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 688/QĐ – HVCSPT ngày 31/12/2014	Học viện
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 1007/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 408/QĐ-HVCSPT ngày 2/6/2020	Học viện
H1.10.05.04	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2016 - 2021	Học viện
H1.10.05.05	Báo cáo một số thay đổi của thư viện	Năm 2016-2022	Học viện
H1.10.05.06	Báo cáo Tổng kết công tác tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm đối với sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển	Năm 2016- 2022	Học viện
H1.10.05.07	Quyết định về việc ban hành Quy định tạm thời thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 148/QĐ-HVCSPT ngày 04/03/2020	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.10.05.08	Kế hoạch tổ chức khảo sát nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý tại Học viện Chính sách và Phát triển	Năm 2016-2022	Học viện
TIÊU CHÍ 10.6			
H1.10.06.01	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 688/QĐ – HVCSPT ngày 31/12/2014	HVCSPT
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 1007/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	HVCSPT
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 408/QĐ-HVCSPT ngày 2/6/2020	Học viện
H1.10.06.02	Quy trình đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác.	Số 135/QĐ-HVCSPT ngày 16/3/2017	HVCSPT
H1.10.06.03	Quyết định ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 969/QĐ – HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
	Quyết định ban hành quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện	Số 651/QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2020	Học viện
H1.10.06.04	Kế hoạch tổ chức khảo sát nâng cao chất lượng đào tạo, quản lý tại Học viện Chính sách và Phát triển	Năm 2016-2022	Học viện
H1.10.06.05	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
	Bảng hỏi, báo cáo kết quả khảo sát nhà tuyển dụng về nhu cầu nhân lực ngành Tài chính - Ngân hàng và đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên Học viện Chính sách và Phát triển	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
H1.10.06.06	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Chính sách và Phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 13/NQ-HĐKĐCLGD ngày 28/05/2018	HĐKĐCLGD
	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng CTĐT ngành Kinh tế trình độ đại học, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 18/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01/9/2020	HĐKĐCLGD

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng CTĐT ngành Kinh tế quốc tế trình độ đại học, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 19/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01/9/2020	HĐKĐCLGD
	Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng CTĐT ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học, Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Số 20/NQ-HĐKĐCLGD ngày 01/9/2020	HĐKĐCLGD
H1.10.06.07	Kế hoạch cải tiến chất lượng sau kiểm định Học viện chính sách và phát triển giai đoạn 2020-2023	Số 66/KH-HVCSPT ngày 30/12/2020	Học viện
H1.10.06.08	Quyết định về việc ban hành Quy định tạm thời thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông đối với sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển	Số 148/QĐ-HVCSPT ngày 04/03/2020	Học viện
TIÊU CHUẨN 11			
TIÊU CHÍ 11.1			
H1.11.01.01	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2018	Số 116/QĐ-HVCSPT 13/3/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy Đợt 2/2018	Số 440/QĐ-HVCSPT 18/7/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy Đợt 2 (Bổ sung lần 1) năm 2018	Số 458/QĐ-HVCSPT 23/7/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy Đợt 2 (Bổ sung lần 2) năm 2018	Số 477/QĐ-HVCSPT 1/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy cho sinh viên khóa 5 đợt 3/2018 (bổ sung lần 2) năm 2018 tại HVCSPT	Số 890/QĐ-HVCSPT 30/11/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy cho sinh viên đợt 1 năm 2019 của HVCSPT	Số 59/QĐ-HVCSPT 22/1/2019	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy đợt 2 năm 2019 của HVCSPT	Số 655/QĐ-HVCSPT 8/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 (Bổ sung lần 1) năm 2019	Số 867/QĐ-HVCSPT 10/8/2019	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 (Bổ sung lần 2) năm 2019	Số 977/QĐ-HVCSPT 11/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy cho sinh viên đợt 1 năm 2020 của HVCSPT	Số 39/QĐ-HVCSPT 13/01/2020	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy đợt 2 năm 2020 của HVCSPT	Số 646/QĐ-HVCSPT 10/08/2020	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy đợt 3 năm 2020 của HVCSPT	Số 898/QĐ-HVCSPT 22/10/2020	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy đợt 4 năm 2020 của HVCSPT	Số 1068/QĐ-HVCSPT 07/12/2020	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy cho sinh viên đợt 1 năm 2021 của HVCSPT	Số 89/QĐ-HVCSPT 17/02/2021	Học viện
Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy đợt 2 năm 2021 của HVCSPT	Số 595/QĐ-HVCSPT 12/08/2021	Học viện	
Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy đợt 3 năm 2021 của HVCSPT	Số 1080/QĐ-HVCSPT 24/12/2021	Học viện	

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.11.01.02	Thống kê tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Thống kê danh sách sinh viên nghỉ học, tỉ lệ thôi học	Năm 2016 - 2022	Phòng QLĐT
H1.11.01.03	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
H1.11.01.04	Biên bản họp hội đồng xét công nhận tốt nghiệp cấp Khoa	Năm 2018- 2022	Khoa/Viện
	Biên bản họp hội đồng xét công nhận tốt nghiệp cấp Học viện hàng năm	Năm 2016 - 2021	Học viện
	Biên bản họp khoa về việc người học tốt nghiệp muộn	Năm 2018- 2022	Khoa/Viện
	Biên bản họp khoa về tình hình sinh viên nghỉ học	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.11.01.05	Báo cáo sơ kết học kì (năm học) và phương hướng, kế hoạch học tập trong học kỳ (năm học) kế tiếp	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.11.01.06	Biên bản đối thoại sinh viên các kỳ và tổng kết năm học	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
TIÊU CHÍ 11.2			
H1.11.02.01	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 668/QĐ-HVCSPT ngày 11/11/2015	Học viện
	Quyết định về việc sửa đổi Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2015	Số 727/QĐ-HVCSPT ngày 14/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Học viện Chính sách và Phát triển 2018	Số 502/QĐ-HVCSPT ngày 8/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2020	Số 658/QĐ-HVCSPT, ngày 12/8/2020	Học viện
	Quyết định về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển 2021	Số 619/QĐ-HVCSPT, ngày 13/8/2021	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2018	Số 116/QĐ-HVCSPT 13/3/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy Đợt 2/2018	Số 440/QĐ-HVCSPT 18/7/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy Đợt 2 (Bổ sung lần 1) năm 2018	Số 458/QĐ-HVCSPT 23/7/2018	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.11.02.02	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy Đợt 2 (Bổ sung lần 2) năm 2018	Số 477/QĐ-HVCSPT 1/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy cho sinh viên khóa 5 đợt 3/2018 (bổ sung lần 2) năm 2018 tại HVCSPT	Số 890/QĐ-HVCSPT 30/11/2018	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy cho sinh viên đợt 1 năm 2019 của HVCSPT	Số 59/QĐ-HVCSPT 22/1/2019	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy đợt 2 năm 2019 của HVCSPT	Số 655/QĐ-HVCSPT 8/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 (Bổ sung lần 1) năm 2019	Số 867/QĐ-HVCSPT 10/8/2019	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 (Bổ sung lần 2) năm 2019	Số 977/QĐ-HVCSPT 11/7/2019	Học viện
	Thống kê tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp đại học chính quy cho sinh viên năm của HVCSPT	Năm 2020; 2021	Học viện
H1.11.02.03	Báo cáo sơ kết học kì (năm học) và phương hướng, kế hoạch học tập trong học kỳ (năm học) kế tiếp	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.11.02.04	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học hệ chính quy năm 2015	Số 834/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2015	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2018	Số 533/QĐ-HVCSPT, ngày 10/8/2018	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2019.	Số 564/QĐ-HVCSPT, ngày 16/7/2019	Học viện
	Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học hệ chính quy năm 2021	Số 655/QĐ-HVCSPT ngày 30/8/2021	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2018	Số 63/QĐ-HVCSPT ngày 29/01/2018	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 752/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tin học đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2020	Số 751/QĐ-HVCSPT ngày 14/9/2020	Học viện
	Quyết định về việc quy định áp dụng chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với các ngành đào tạo hệ đại học năm 2021	Số 687/QĐ-HVCSPT ngày 7/9/2021	Học viện
H1.11.02.05	Thông báo về các đợt xét tốt nghiệp trong năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.11.02.06	Báo cáo tổng kết công tác đào tạo hàng năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 11.3			

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.11.03.01	Quyết định ban hành Quy định về đảm bảo chất lượng của Học viện Chính sách và Phát triển	Số 969/QĐ – HVCSPT ngày 29/12/2017	Học viện
	Quyết định ban hành quy định Chính sách chất lượng giáo dục tại Học viện	Số 651/QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2020	Học viện
H1.11.03.02	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 688/QĐ – HVCSPT ngày 31/12/2014	Học viện
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 1007/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 408/QĐ-HVCSPT ngày 2/6/2020	Học viện
H1.11.03.03	Hướng dẫn hoạt động Ban liên lạc cựu sinh viên	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.11.03.04	Báo cáo sơ kết học kì (năm học) và phương hướng, kế hoạch học tập trong học kỳ (năm học) kế tiếp	Năm 2016- 2021	Khoa/Viện
H1.11.03.05	Bảng so sánh chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện
H1.11.03.06	Thông tin hỗ trợ việc làm	Năm 2016 - 2022	Học viện
TIÊU CHÍ 11.4			
H1.11.04.01	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017 của Khoa		
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018 của Khoa		
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019 của Khoa		Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020 của Khoa		Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021 của Khoa		Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022 của Khoa		Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017 của Học viện	Số 15/KH-HVCSPT ngày 26/9/2016	
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018 của Học viện	Số 22/KH-HVCSPT ngày 08/11/2017	
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019 của Học viện	Số 14/KH-HVCSPT ngày 01/11/2018	Học viện
Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020 của Học viện	Số 20/KH-HVCSPT ngày 07/11/2019	Học viện	

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021 của Học viện	số 48/KH-HVCSPT ngày 20/10/2020	Học viện
	Kế hoạch Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022 của Học viện	số 43/KH-HVCSPT ngày 04/10/2021	Học viện
H1.11.04.02	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2017	Số 500/ QĐ-HVCSPT ngày 10/8/2017	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2018	Số 470/ QĐ-HVCSPT ngày 30/3/2018	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2019	Số 1182/ QĐ-HVCSPT ngày 27/12/2019	Học viện
	Quyết định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ 2021	Số 766/ QĐ-HVCSPT ngày 04/10/2021	Học viện
H1.11.04.03	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Số 15/QĐ-HVCSPT ngày 10/01/2016	Học viện
	Tờ trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tờ trình	
H1.11.04.04	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2016	Số 766/QĐ-HVCSPT ngày 31/12/2016	Học viện
	Quyết định về việc công bố “Sứ mạng, tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Học viện Chính sách và Phát triển” năm 2018	Số 947/QĐ-HVCSPT ngày 18/12/2018	Học viện
H1.11.04.05	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2016-2017	Số 506/QĐ- HVCSPT ngày 27/09/2016	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2017-2018	Số 832/QĐ-HVCSPT ngày 15/11/2017	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2018-2019	Số 811/QĐ-HVCSPT ngày 02/11/2018	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020	Số 985/QĐ-HVCSPT ngày 07/11/2019	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020-2021	Số 918/QĐ-HVCSPT ngày 26/10/2020	Học viện
	Quyết định Phê duyệt danh mục đề tài và kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2021-2022	Số 774/QĐ-HVCSPT ngày 05/10/2021	Học viện
H1.11.04.06	Quyết định vv thành lập hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2016 - 2017	Số 341/QĐ-HVCSPT ngày 20/06/2017	Học viện
	Quyết định vv thành lập hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2018 - 2019	Số 376/QĐ-HVCSPT ngày 17/05/2019	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
	Quyết định vv thành lập hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2021 - 2022	Số 380/QĐ-HVCSPT ngày 30/5/2022	Học viện
	Biên bản họp Hội đồng Khoa quyết định tên đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.11.04.07	Quyết định vv tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Học viện năm 2016 - 2017	Số 322/QĐ-HVCSPT ngày 07/6/2017	Học viện
	Quyết định vv tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Học viện năm 2018 - 2019	Số 375/QĐ-HVCSPT ngày 17/5/2019	Học viện
	Quyết định vv tổ chức Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Học viện năm 2021 - 2022	Số 383/QĐ-HVCSPT ngày 30/5/2022	Học viện
H1.11.04.08	Thời khóa biểu năm học 2016 - 2021	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.11.04.09	Danh sách tên đề tài và tên nhóm sinh viên môn Phương pháp nghiên cứu khoa học năm 2017 - 2021	Năm 2017 - 2021	Khoa/Viện
	Biên bản tọa đàm NCKH sinh viên 2018 - 2021	Năm 2018 - 2020	Khoa/Viện
	Biên bản hội nghị NCKH sinh viên cấp Khoa các năm	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH của sinh viên của Khoa/Viện	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.11.04.10	Quyết định tổ chức Tọa đàm và làm việc giữa Học viện Chính sách và Phát triển và Tổ chức trao đổi nguồn lực quốc tế (REI)	Số 124/QĐ-HVCSPT Ngày 18/3/2016	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm "Thái độ quyết định số phận";	Số 746/QĐ-HVCSPT ngày 29/12/2016;	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm và làm việc giữa HVCSPT và Tổ chức trao đổi nguồn lực REI	Số 180a/QĐ-HVCSPT ngày 4/4/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm mô hình định lượng cho tăng trưởng kinh tế, bất bình đẳng và an ninh lương thực;	Số 218/QĐ-HVCSPT ngày 18/4/2017;	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm "Optimal growth strategy under dynamic threshold";	Số 326/QĐ-HVCSPT ngày 8/6/2017;	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm "Phương pháp tiếp cận nghiên cứu kinh tế vĩ mô"	Số 641/QĐ-HVCSPT ngày 25/11/2017;	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm : "Fintech and regulation"	Số 675/QĐ-HVCSPT ngày 10/10/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm "Corporate governance"	Số 747/QĐ-HVCSPT ngày 25/10/2017	Học viện
	Quyết định tổ chức tọa đàm và làm việc giữa HVCSPT và Tổ chức trao đổi nguồn lực REI	Số 790/QĐ-HVCSPT ngày 7/11/2017	Học viện
TIÊU CHÍ 11.5			
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 688/QĐ – HVCSPT ngày 31/12/2014	Học viện

Mã minh chứng	Tên các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành
H1.11.05.01	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 1007/QĐ-HVCSPT ngày 28/12/2018	Học viện
	Quy định về khảo sát ý kiến của các bên liên quan đối với chất lượng của Học viện CS&PT	Số 408/QĐ-HVCSPT ngày 2/6/2020	Học viện
	Mẫu phiếu và đường link đánh giá giảng viên online		Học viện
	Kết quả đánh giá giảng viên của sinh viên các năm	Năm 2016 - 2022	Học viện
H1.11.05.02	Báo cáo sơ kết học kì (năm học) và phương hướng, kế hoạch học tập trong học kỳ (năm học) kế tiếp	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
	Biên bản đối thoại sinh viên các kỳ và tổng kết năm học	Năm 2016 - 2022	Khoa/Viện
H1.11.05.03	Bảng so sánh chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021 so với năm 2018	Năm 2018, 2021	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K9	Năm 2018	Khoa/Viện
	Ma trận kỹ năng theo khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy áp dụng cho K12	Năm 2021	Khoa/Viện
H1.11.05.04	Phiếu xin góp ý về phát triển chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng và báo cáo khảo sát	Năm 2018; 2021	Khoa/Viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng chương trình học tại Học viện Chính sách và Phát triển và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện học tập và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018, 2021	Học viện
	Phiếu thu thập thông tin của người đã tốt nghiệp tại Học viện Chính sách và Phát triển về tình hình thu nhập, việc làm và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện
	Phiếu thu thập ý kiến của cán bộ, giảng viên đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đối với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học và Báo cáo kết quả khảo sát	Năm 2018; 2021	Học viện